

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 6 VOCABULARY

TẬP 2 (2/4) • TỪ #626 – #1250

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 6

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 2: Gồm 625 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #626 đến #1250 trên tổng số 2500 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=6> →




☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0626

干旱
gān hàn
khô hạn, hạn hán

在西北极端干旱沙漠边缘，高效膜下滴灌与耐旱节水农业技术的推广让昔日荒漠变成了丰饶良田。

Zài xī běi jí duān gān hàn shā mò biān yuán, gāo xiào mó xià dī guǎn yǔ nài hàn jié shuǐ nóng yè jì shù de tuī guǎng ràng xī rì huāng mò biàn chéng le fēng ráo liáng tián.

Nơi rìa sa mạc khô hạn cực đoan vùng Tây Bắc, việc nhân rộng kỹ thuật nông nghiệp tưới nhỏ giọt dưới màng phủ hiệu quả cao cùng cây trồng kháng hạn tiết kiệm nước đã biến vùng đất hoang mạc năm xưa thành những cánh đồng màu mỡ trù phú.

17 nét

 HÁN VIỆT: **CAN HẠN**

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đồ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!


1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!


2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.


3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 6 • TẬP 2
Tập này: 625 từ vựng
362

Danh từ

121

Động từ

86

Tính từ

0

Đại từ

1

Số & Lượng từ

55

Từ loại khác



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0626

干旱

gān hàn

khô hạn, hạn hán

在西北极端干旱沙漠边缘，高效膜下滴灌与耐旱节水农业技术的推广让昔日荒漠变成了丰饶良田。

Zài xī běi jí duān gān hàn shā mò biān yuán, gāo xiào mó xià dī guǎn yú nài hàn jié shuǐ nóng yè jì shù de tuī guǎng ràng xī rì huāng mò biàn chéng le fēng ráo liáng tián.

Nơi rìa sa mạc khô hạn cực đoan vùng Tây Bắc, việc nhân rộng kỹ thuật nông nghiệp tưới nhỏ giọt dưới màng phủ hiệu quả cao cùng cây trồng kháng hạn tiết kiệm nước đã biến vùng đất hoang mạc năm xưa thành những cánh đồng màu mỡ trù phú.

17 nét

HÁN VIỆT: CÁN HẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0627

干扰

gān rǎo

gây nhiễu, can thiệp làm gián đoạn, làm phiền

我国新型深空探测雷达采用了先进的超宽带抗干扰数字信号处理算法，在复杂强电磁干扰环境下依然清晰锁定目标。

Wǒ guó xīn xíng shēn kōng tàn cè léi dá cái lèi dá cǎi yòng le xiān jìn de chāo kuān dài kàng gān rǎo shù zì xìn hào chǔ lǐ suàn fǎ, zài fù zá qiáng diàn cí gān rǎo huán jīng xià yī rán qīng xī suǒ dìng mù biāo.

Radar thám hiểm không gian sâu kiểu mới của nước ta đã áp dụng thuật toán xử lý tín hiệu số chống nhiễu băng thông siêu rộng tiên tiến, dưới môi trường nhiễu điện từ mạnh phức tạp vẫn khóa chặt mục tiêu rõ nét.

16 nét

HÁN VIỆT: CÁN NHIỄU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0628

干涉

gān shè

can thiệp, can thiệp vào chuyện nội bộ; giao thoa (quang học)

中国始终坚定奉行和平共处五项原则，坚决反对任何外部势力以任何借口干涉别国内部事务。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng fēng xíng hé píng gòng chǔ wú xiàng yuán zé, jiǎn jué fǎn duì rèn hé wài bù shì lì yǐ rěn hé jiè kǒu gān shè bié guó nèi bù shì wù.

Trung Quốc luôn kiên định thực thi Năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, kiên quyết phản đối bất kỳ thế lực bên ngoài nào lấy bất kỳ lý do gì để can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác.

22 nét

HÁN VIỆT: CÁN THIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0629

干预

gān yù

can thiệp, can thiệp điều trị y tế, can thiệp sớm

国家建立健全了青少年心理健康早期筛查与危机干预体系，为青少年健康成长提供了坚实的心理防线。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán le qīng shào nián xīn lí jiàn kāng zǎo qī shāi chá yǔ wēi jī gān yù tǐ xì, wéi qīng shào nián jiàn kāng chéng zhǎng tí gòng le jiān shí de xīn lí fáng xiàn.

Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống sàng lọc sớm và can thiệp khủng hoảng sức khỏe tâm lý cho thanh thiếu niên, mang lại phòng tuyến tâm lý vững chắc cho sự trưởng thành lành mạnh của thanh thiếu niên.

21 nét

HÁN VIỆT: CÁN DỰ

HSK 6

Tính từ

#0630

尴尬

gān gà

Xấu hổ

在面对复杂的挑战时，保持尴尬的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí gān gà de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái Xấu hổ đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT: GIAM GIỚI

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0631

甘心

gān xīn

cam lòng, cam tâm chịu đựng

老一辈科学家在对外国严密的技术封锁从不甘心落后，凭借自力更生的顽强拼搏攻克了一个又一个大国重器难关。

Lǎo yī bèi kē xué jiā zài duì wài guó yán mì de jì shù fēng suǒ cóng bù gān xīn luò hòu, píng jiè zì lì gēng shēng de wán qiáng pīn bó gōng kè le yí gè yí gè dà guó zhòng qì nán guān.

Các nhà khoa học tiên bối đứng trước sự phong tỏa công nghệ nghiêm ngặt của nước ngoài chưa bao giờ cam tâm chịu tụt hậu, dựa vào sự nỗ lực phấn đấu ngoan cường tự lực cánh sinh đã chinh phục hết ải khó này đến ải khó khác của các đại thiết bị quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: CAM TÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0632

感慨

gǎn kǎi

cảm khái, bồi hồi xúc động, cảm thán

抚今追昔，回顾国家从一穷二白走向繁荣富强的壮阔历史巨变，老一代建设者们无不心潮澎湃、万千感慨。

Fǔ jīn zhuī xī, huí gù guó jiā cóng yī qióng èr bái zǒu xiàng fán róng fù qiáng de zhuàng kuò lì shǐ jù biàn, lǎo yī dài jiàn shè zhě wú bù xīn cháo péng pài, wàn qiān gǎn kǎi.

Nhìn lại quá khứ đối chiếu với hôm nay, nhìn lại sự chuyển biến lịch sử vĩ đại của đất nước từ thuở hai bàn tay trắng tiến tới phồn vinh giàu mạnh, những người xây dựng thể hệ đi trước ai nấy đều dạt dào cảm xúc bồi hồi, muôn vàn cảm khái.

24 nét

HÁN VIỆT: CẢM KHÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0633

感染

gǎn rǎn

nhiễm khuẩn, lây nhiễm; truyền cảm hứng, truyền lửa

老一辈科学家胸怀祖国、淡泊名利的崇高情怀，深深感染并激励着一代又一代青年科技工作者奋发图强。

Lǎo yī bèi kē xué jiā xiōng huái zǔ guó, dàn bó míng lì de chōng gāo qīng huái, shēn shēn gǎn rǎn bìng jī lì zhe yí dài yòu yí dài qīng nián kè jì gōng zuò zhě fèn fā tú qiáng.

Tâm lòng cao đẹp luôn hướng về Tổ quốc, coi nhẹ danh lợi của các nhà khoa học tiên bối đã truyền cảm hứng sâu sắc và khích lệ biết bao thế hệ cán bộ khoa học công nghệ trẻ không ngừng phấn đấu vươn lên.

22 nét

HÁN VIỆT: CẢM NHIỄM

HSK 6

Danh từ

#0634

干劲

gàn jìn

hăng hái, nhiệt huyết làm việc, nhuệ khí

在重大水利枢纽工程抢抓汛前施工窗口期现场，建设者们鼓足干劲、昼夜奋战，保质保量推进工程进度。

Zài zhòng dà shuǐ lì shū niǔ gōng chéng qiǎng zhuā xùn qián shī gōng chuāng kǒu qī xiàn chǎng, jiàn shè zhě zhē zhē mēn gǔ zú gàn jìn, zhòu yè fèn zhàn, bǎo zhì bǎo liàng tuī jìn gōng chéng jìn dù.

Tại công trường tranh thủ khung thời gian thi công trước mùa lũ của công trình đầu mối thủy lợi trọng đại, những người công nhân xây dựng tràn đầy nhiệt huyết hăng say, ngày đêm chiến đấu, đẩy nhanh tiến độ công trình bảo đảm cả về chất và lượng.

18 nét

HÁN VIỆT: CÁN KINH



HSK 6

Danh từ

#0635

纲领

găng lǐng

cương lĩnh, cương lĩnh hành động
chiến lược

全党全国各族人民必须始终坚持党的基本路线与行动纲领，坚定不移沿着中国特色社会主义道路勇毅前行。

Quán dǎng quán guó gè zú rén mín bì xū shǐ zhōng jiān chí dǎng de jī běn lù xiàn yǔ xíng dòng gāng lǐng, jiān dìng bù yí yǎn zhe zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì dào lù yǒng yì qiǎn xíng.

Toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải luôn luôn kiên trì đường lối cơ bản và cương lĩnh hành động của Đảng, kiên định không ngừng dũng cảm tiến bước trên con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc.

19 nét

HÁN VIỆT : CƯƠNG LĨNH

HSK 6

Danh từ

#0636

港口

gǎng kǒu

cảng biển, bến cảng, cảng hàng hải

我国建成了全球规模最大、自动化程度最高的全自动化绿色智慧集装箱港口群，海运集装箱吞吐量稳居世界第一。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, zì dòng huà chéng dù dù zui gāo de quán zì dòng huà lǜ sè zhì huì jí zhuāng xiāng tǔn tǔ liàng wěn jū shì jiè dì yī.

Nước ta đã xây dựng thành công quần thể cảng container thông minh xanh tự động hóa hoàn toàn có quy mô lớn nhất và mức độ tự động hóa cao nhất thế giới, sản lượng container thông qua đường biển vững vàng đứng số một toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT : CẢNG KHẨU

HSK 6

Danh từ

#0637

港湾

gǎng wǎn

vịnh cảng, vũng vịnh; bến đỗ bình
yên

在超强台风即将来临之际，数千艘远洋渔船全部安全回驶进入坚固避风港湾下锚避风。

Zài chāo qiáng tái fēng jí jiāng lái lín zhī jì, shù qiān sōu yuǎn yáng yú chuán quán bù ān quán huí shí jìn rù jiān gù bì fēng gǎng wǎn xià mǎo bì fēng.

Trước khi siêu bão sắp ập tới, hàng ngàn tàu đánh cá viễn dương đều đã trở về an toàn cập vào bên trong vịnh cảng tránh bão kiên cố để thả neo trú bão.

26 nét

HÁN VIỆT : CẢNG LOAN

HSK 6

Danh từ

#0638

岗位

gǎng wèi

vị trí công tác, cương vị làm việc

广大基层党员干部在抢险救灾、科研攻关等急难险重岗位上坚守初心、冲锋在前。

Guǎng dà jī céng dǎng yuán gàn bù zài qiǎng xiǎn jiù zāi, kē yán gōng guān dēng jí nán xiǎn zhòng gǎng wèi shàng jiān shǒu chǔ xīn, chōng fēng zài qián.

Đồng đạo cán bộ đảng viên cơ sở tại các cương vị công tác khó khăn hiểm nghèo như cứu nạn cứu hộ và nghiên cứu khoa học then chốt luôn giữ vững tâm nguyện ban đầu, xông pha đi đầu.

18 nét

HÁN VIỆT : CƯƠNG VỊ

HSK 6

Danh từ

#0639

杠杆

gǎng gǎn

đòn bẩy; đòn bẩy tài chính

国家善用税收优惠与财政贴息等政策杠杆，有效引导社会资本投向战略性新兴产业。

Guó jiā shàn yòng shuì shōu yōu huì yǔ cái zhǐ tiē xī děng zhèng cè gǎng gǎn, yǒu xiào yǐn dǎo shè huì zī běn tóu xiàng zhàn lǚ xīng xīng chǎn yè.

Nhà nước khéo léo sử dụng các đòn bẩy chính sách như ưu đãi thuế và bù lãi suất tài chính để định hướng hiệu quả nguồn vốn xã hội đầu tư vào các ngành công nghiệp khoa học công nghệ mới nổi mang tính chiến lược.

26 nét

HÁN VIỆT : GIANG CÁN

HSK 6

Tính từ

#0640

高超

gāo chāo

cao siêu, siêu phàm, tuyệt đỉnh (tay
nghề, kỹ nghệ)

心血管外科专家凭借极高超精湛的微创手术技艺，成功为百岁高龄危重患者实施了复杂心脏搭桥手术。

Xīn xuè guǎn wài kē zhuan jiā píng jì jí gāo chāo jīng zhàn de wēi chuāng shǒu shù jì yì, chéng gōng wéi bǎi suì gāo líng wēi zhòng huàn zhě shí shí le fù zá xīn zàng dā qiáo shǒu shù.

Chuyên gia phẫu thuật ngoại khoa tim mạch nhờ vào tay nghề phẫu thuật xâm lấn tối thiểu vô cùng cao siêu tinh xảo đã phẫu thuật bắc cầu mạch vành phức tạp thành công cho một bệnh nhân nguy kịch trăm tuổi.

26 nét

HÁN VIỆT : CAO SIÊU

HSK 6

Danh từ

#0641

高潮

gāo cháo

cao trào, đỉnh điểm (cảm xúc, cốt
truyện)

在国际文化交流盛典压轴交响乐演出的高潮部分，全场数千名观众全体起立报以经久不息的热烈掌声。

Zài guó jì wén huà jiāo liú shèng diǎn yā zhòu jiāo xiǎng yuè yǎn chū de gāo cháo bù fèn, quán chǎng shù qiān míng guān zhòng quán tǐ qǐ lì bào yǐ jǐng jiǔ bù xī de rè liè zhǎng shēng.

Tại phần cao trào của màn trình diễn giao hưởng khép lại đại lễ giao lưu văn hóa quốc tế, toàn thể hàng ngàn khán giả trong khán phòng đã đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt kéo dài không dứt.

23 nét

HÁN VIỆT : CAO TRÀO

HSK 6

Danh từ

#0642

高峰

gāo fēng

đỉnh cao, giờ cao điểm, đỉnh núi

勇攀世界科技高峰，必须坚定走高水平科技自立自强之路，努力在关键核心技术领域实现重大原创突破。

Yǒng pān shì jiè kē jì gāo fēng, bì xū jiān dìng zǒu gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng zhī lù, nǚ lì zài guān jiàn hé xīn jì shù lǐng yù shí xiàn zhòng dà yuán chuàng tū pò.

Dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới bắt buộc phải kiên định bước đi trên con đường tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, nỗ lực đạt được những đột phá nguyên tác trọng đại trong các lĩnh vực công nghệ lõi then chốt.

28 nét

HÁN VIỆT : CAO PHONG

HSK 6

Danh từ

#0643

高考

gāo kǎo

kỳ thi tuyển sinh đại học quốc gia
(Gaokao)

全国普通高校招生统一考试是国家选拔栋梁之才的重要制度，全社会共同全力维护高考的公平公正与安全顺畅。

Quán guó pǔ tōng gāo xiào zhāo shēng tóng yì kǎo shì shì guó jiā xuǎn bá dòng liáng zhī cái de zhòng yào zhì dù, quán shè huì gòng tóng quán lì wéi hù gāo kǎo de gōng píng gōng zhèng yǔ ān quán shùn chāng.

Kỳ thi Tuyển sinh Đại học Thống nhất Toàn quốc là chế độ quan trọng để Nhà nước tuyển chọn nhân tài rường cột, toàn xã hội chung sức dốc toàn lực gìn giữ tính công bằng, công minh và an toàn thông suốt của kỳ thi đại học.

26 nét

HÁN VIỆT : CAO KHẢO



HSK 6

Tính từ

#0644

高明

gāo míng

cao minh, sáng suốt, thâm thúy tinh tế

在这场复杂多变的多边外交博弈中，代表团采取了极其高明灵活的谈判策略，成功化解了双方的战略分歧。

Zài zhè fù zá duō biàn de duō biān wài jiāo bó yì zhōng, dài biào tuán cǎi qǔ le jí qí gāo míng líng huó de tán pàn cè lüè, chéng gōng huà jiě le shuāng fāng de zhàn lüè fēn qí.

Trong cuộc độ sức ngoại giao đa phương biến đổi phức tạp này, đoàn đại biểu đã áp dụng sách lược đàm phán vô cùng cao minh linh hoạt, hóa giải thành công những bất đồng chiến lược giữa hai bên.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CAO MINH

HSK 6

Tính từ

#0645

高尚

gāo shàng

cao quý

在面对复杂的挑战时，保持高尚的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí gāo shàng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái cao quý đặc biệt quan trọng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CAO THƯỢNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0646

高涨

gāo zhǎng

dâng cao, cuộn trào, tăng mạnh (nhiệt tình, tinh thần)

面对突如其来、国家级的工程攻坚任务，全体科研人员士气高涨，夜以继日地奋战在实验测试第一线。

Miàn duì tū rú qí lái de guó jiā jí gōng chéng gōng jiān rèn wù, quán tǐ kē yán rén yuán shì qì gāo zhǎng, yè yǐ jì rì dì fèn zhàn zài shí yàn cè shì dì yī xiàn.

Đứng trước nhiệm vụ vượt khó công trình cấp quốc gia bất ngờ ập đến, toàn thể cán bộ nghiên cứu khoa học sĩ khí dâng cao ngàn ngút, ngày đêm chiến đấu nơi tuyến đầu kiểm thử thực nghiệm.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CAO TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#0647

稿件

gǎo jiàn

bản thảo, bài viết, bản thảo bài báo

顶级国际期刊编辑部经过多轮严格的同行双盲评审，正式录用了这篇关于拓扑量子材料原创发现的重要稿件。

Dǐng jí guó jī qī kān biān jí bù jīng guò duō lún yán gé de tóng háng shuāng máng píng shēn, zhèng shì lù yòng le zhè piān guān yú tuō pǔ liàng zǐ cái liào yuán chuàng fā xiàn de zhòng yào gǎo jiàn.

Bản biên tập tạp chí quốc tế hàng đầu sau nhiều vòng thẩm định ẩn danh đôi mù nghiêm ngặt của các đồng nghiệp đã chính thức tiếp nhận đăng tải bản thảo bài viết quan trọng về phát hiện nguyên tác vật liệu lượng tử tô-pô này.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CẢO KIẾN

HSK 6

Động từ

#0648

告辞

gào cí

cáo từ, xin phép ra về, chào tạm biệt

在与老科学家进行了一下午深入热烈的学术探讨后，青年学者起身躬身告辞、依依不舍。

Zài yǔ lǎo kē xué jiā jìn xíng le yí xià wǔ shēn rù rè liè de xué shù tàn tào hòu, qīng nián xué zhě qǐ shēn gōng shēn gào cí, yī yī bù shě.

Sau cả một buổi chiều cùng vị nhà khoa học lão thành thảo luận học thuật chuyên sâu và sôi nổi, nhà nghiên cứu trẻ tuổi đứng dậy cúi mình cáo từ xin phép ra về trong niềm lưu luyến không rời.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CÁO TỬ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0649

告诫

gào jiè

răn dạy, cảnh báo, khuyên răn

老一辈院士常常严肃告诫年轻科研人员，必须沉下心来耐得住寂寞，绝不能在学术道路上急功近利、弄虚作假。

Lǎo yī bèi yuán shì cháng cháng yán sù gào jiè nián qīng kē yán rén yuán, bì xū chén xīn nài de zhù jì mò, jué bù néng zài xué shù dào lù shàng jí gōng jìn lì, nòng xū zuò jiǎ.

Viện sĩ thế hệ đi trước thường nghiêm túc khuyên răn răn dạy các cán bộ nghiên cứu khoa học trẻ tuổi bắt buộc phải lắng lòng chịu đựng sự cô đơn tịch mịch, tuyệt đối không thể háms lợi trước mắt hay gian dối làm giả trên con đường học thuật.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CÁO GIỚI

HSK 6

Động từ

#0650

割

gē

cắt, gặt (lúa), xẻ, cắt đứt

北斗导航农机自动驾驶系统引导着大型联合收割机在金黄色的麦浪中快速穿梭，高效完成万亩麦田麦粒收割作业。

Běi dòu dǎo háng nóng jī zì dòng jiǎng yǐn zǎo xīn yǐn dǎo zhe dà xíng lián hé hé shōu gē jī zài jīn huáng sè de mài làng zhōng kuài sù chuān suō, gāo xiào wán chéng wàn mǔ mài tián mài lì shōu gē zuò yè.

Hệ thống lái tự động nông nghiệp dẫn đường Bắc Đẩu đã điều khiển máy gặt đập liên hợp cỡ lớn chạy thoăn thoắt giữa những sóng lúa mì vàng óng, hoàn thành thu hoạch lúa mì trên cánh đồng vạn mẫu với hiệu quả cực cao.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: CẮT

HSK 6

Động từ

#0651

搁

gē

đặt, để; gác lại, đình lại (công việc)

面对关系到人民群众切身利益的急难愁盼民生问题，必须立行立办、抓紧落实，绝不能久拖不决、随意搁置。

Miàn duì guān xi dào rén qún qín shēn lì yì de jí nán chóu pàn mǐn shēng wèn tí, bì xū lì xíng lì bàn, zhuā jǐn luò shí, jué bù néng jiǔ tuō bù jué, suí yì gē zhì.

Đứng trước các vấn đề dân sinh bức thiết nan giải liên quan mật thiết tới lợi ích thiết thân của quần chúng nhân dân, bắt buộc phải hành động ngay lập tức, khẩn trương triển khai, tuyệt đối không thể chần chừ kéo dài hay tùy tiện gác lại.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: CẮC

HSK 6

Danh từ

#0652

疙瘩

gē da

cục u, nốt mụn; khúc mắc trong lòng (心结)

经过基层调解员耐心细致的释法说理与真情疏导，两家多年因宅基地纠纷结下的心里疙瘩终于彻底解开了。

Jīng guò jī céng tiáo jiě yuán nài xīn xì zhì de shì fǎ shuō lǐ yǔ zhēn qíng shǔ dǎo, liǎng jiā duō nián yīn zhái jī dì jiū fēn jié xià de xīn lǐ gē da zhōng yú ché dì jiě kāi le.

Trải qua sự giải thích pháp luật thấu tình đạt lý và khuyên nhủ chân thành kiên nhẫn của cán bộ hòa giải cơ sở, khúc mắc gút thắt trong lòng giữa hai gia đình kết tụ nhiều năm do tranh chấp đất ở cuối cùng đã được tháo gỡ triệt để.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NGẬT ĐÁP



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0653

歌颂

gē sòng

ca ngợi, ngợi ca, ca tụng

文艺工作者应当深情歌颂人民群众在推进中国式现代化进程中展现出的伟大创造精神与无私奉献精神。

Wén yì gōng zuò zhě yīng dāng shēn qíng gē sòng rén mín qún zhòng zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà jìn chéng zhōng zhǎn xiàn chū de wéi dà chuàng zào jīng shén yǔ wú sī fèng xiàn fēng mào.

Các văn nghệ sĩ cần đạt dào tình cảm ngợi ca tinh thần sáng tạo vĩ đại cùng phong thái cống hiến vô tư của quần chúng nhân dân thể hiện trong tiến trình thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT: CA TỤNG

HSK 6

Danh từ

#0654

隔阂

gé hé

ngăn cách, xa cách, bất đồng
khoảng cách

以文明交流超越文明隔阂、以文明互鉴超越文明冲突，积极推动不同文明在平等包容中共同繁荣进步。

Yǐ wén míng jiāo liú chāo yuè wén míng gé hé, yǐ wén míng hù jiàn chāo yuè wén míng chōng tū, jī jī tuī dòng bù tóng wén míng zài píng děng bāo róng zhōng gòng tóng fán róng jìn bù.

Lấy giao lưu văn minh vượt lên trên rào cản ngăn cách văn minh, lấy học hỏi tiếp thu văn minh vượt lên trên xung đột văn minh, tích cực thúc đẩy các nền văn minh khác nhau cùng phát triển tiến bộ trong sự bình đẳng bao dung.

22 nét

HÁN VIỆT: CÁCH NGẠI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0655

隔离

gé lí

cách ly, ngăn cách, cô lập an toàn

国家高等级生物安全实验室采用双门互锁气闸舱与负压物理隔离屏障，严密确保高致病性病原体绝不外泄。

Guó jiā gāo děng jí shēng wù ān quán shí yàn shì cái yòng shuāng mén hù suǒ qì zhā cāng yǔ fù yā wù lì gé lí pǐng zhàng, yán mì què bǎo gāo zhì bìng xìng bìng yuán tǐ jué bù wài xìe.

Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp cao quốc gia áp dụng khoang khóa khí hai cửa lồng vào nhau cùng rào chắn cách ly vật lý áp suất âm, bảo đảm an toàn tuyệt đối mầm bệnh có độc lực cao không bao giờ bị rò rỉ ra bên ngoài.

28 nét

HÁN VIỆT: CÁCH LY

HSK 6

Danh từ

#0656

格局

gé jú

cục diện, bố cục, tầm vóc tầm nhìn

加快构建以国内大循环为主体、国内国际双循环相互促进的新发展格局，牢牢把握国家发展的主动权。

Jiā kuài gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ, guó nèi guó jì shuāng xún huán xiāng hù cù jìn de xīn fā zhǎn gé jú, lǎo lǎo bǎ wò guó jiā fā zhǎn de zhǔ dòng quán.

Đẩy nhanh xây dựng cục diện phát triển mới lấy tuần hoàn lớn nội địa làm chủ thể, tuần hoàn kép nội địa và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau, nắm chắc quyền chủ động phát triển của đất nước.

21 nét

HÁN VIỆT: CÁCH CỤC

HSK 6

Danh từ

#0657

格式

gé shì

định dạng, khuôn dạng, mẫu chuẩn

国家科技报告系统推行统一规范的数据采集标准与元数据格式，实现了跨部门跨学科科研数据的高效互通共享。

Guó jiā kē jì bào gào xì tǒng tuī xíng tóng yī guī fàn de shù jù jù cái jī biāo zhǔn yǔ yuán shù jù gé shì, shí xiàn le kuà bù mén kuà xué kē jì yán shù jù de gāo xiào hù tōng gòng xiāng.

Hệ thống báo cáo khoa học công nghệ quốc gia áp dụng tiêu chuẩn thu thập dữ liệu và định dạng siêu dữ liệu (metadata) quy chuẩn thống nhất, thực hiện chia sẻ liên thông dữ liệu nghiên cứu khoa học liên ngành liên ban ngành hiệu quả cao.

19 nét

HÁN VIỆT: CÁCH THỨC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0658

个体

gè tǐ

cá thể, cá nhân; hộ kinh doanh cá thể

国家出台一系列减税降费与普惠金融支持举措，千方百计保护和激发亿万个体工商户与小微企业的市场活力。

Guó jiā chū tái yī xiè jiǎn shuì jiàng fèi yǔ pǔ huì jīn róng zhī chí jǔ cuò, qiān fāng bǎi jì bǎo hù hé jī fā yǐ wàn gè tǐ gōng shāng hù yǔ xiǎo wēi qì yè de shì chǎng huó lì.

Nhà nước ban hành hàng loạt chính sách giảm thuế phí và hỗ trợ tài chính bao trùm, bằng mọi cách bảo vệ và khơi dậy sức sống thị trường của hàng trăm triệu hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp nhỏ siêu nhỏ.

20 nét

HÁN VIỆT: CÁ THỂ

HSK 6

Thành ngữ

#0659

各抒己见

gè shū jǐ jiàn

mỗi người một ý, tự do phát biểu ý kiến cá nhân

在重大科技攻关技术路线论证会上，与会多学科专家各抒己见、畅所欲言，碰撞出了大量宝贵的智慧火花。

Zài zhòng dà kē jì guān jī shù lù xiàn lùn zhèng huì shàng, yǔ huì duō xué kē zhuan jiā gè shū jǐ jiàn, chàng suǒ yù yán, pèng zhuàng chū le dà liàng bǎo guì de zhì huì huǒ huā.

Tại hội nghị thẩm định lộ trình kỹ thuật để tài khoa học công nghệ trọng đại, các chuyên gia đa ngành tham dự hội nghị đã tự do phát biểu ý kiến cá nhân, thẳng thắn bày tỏ quan điểm, va chạm tạo nên biết bao tia lửa trí tuệ vô giá.

35 nét

HÁN VIỆT: CÁC TRỮ KỶ KIẾN

HSK 6

Thành ngữ

#0660

根深蒂固

gēn shēn dì gù

ăn sâu bám rễ, thâm căn cố đế

深化科技体制综合改革，必须坚决破除唯论文、唯帽子等根深蒂固的人才评价痼疾与制度壁垒。

Shēn huà kē jì tǐ zhì zōng hé gǎi gé, bì xū jiān jué pò chú wéi lùn wén, wéi mào zì děng gēn shēn dì gù de rén cái píng jià gù jī yǔ zhì dù bì lěi.

Đi sâu cải cách tổng hợp thể chế khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ những căn bệnh nan giải thâm căn cố đế và rào cản thể chế trong đánh giá nhân tài như chỉ chăm chăm vào bài báo khoa học hay danh xưng học vị.

35 nét

HÁN VIỆT: CĂN THÂM ĐỂ CỐ

HSK 6

Danh từ

#0661

根源

gēn yuán

nguồn gốc, cội nguồn, căn nguyên

在基础科学研究中，科学家致力于从微观粒子相互作用机理出发，探寻物质质量起源与宇宙演化的根本根源。

Zài jī chǔ kē xué yán jiū zhōng, kē xué jiā zhì lì yú gōng wēi guān lì zì xiāng hù zuò yòng jī lǐ chū fā, tàn xún wù zhì zhī liàng qǐ yuán yǔ yǔ zhòu yǎn huà de gēn běn gēn yuán.

Trong nghiên cứu khoa học cơ bản, các nhà khoa học dốc sức xuất phát từ cơ chế tương tác hạt vi mô để truy tìm nguồn gốc căn nguyên của khối lượng vật chất và sự tiến hóa của vũ trụ.

23 nét

HÁN VIỆT: CĂN NGUYÊN



HSK 6

Danh từ

#0662

跟前

gēn qián

trước mặt, bên cạnh, gần kề

老学者招手示意青年研究生走到跟前，俯身指着屏幕上复杂的晶体衍射图谱逐一细致讲解其中蕴含的物理规律。

Lǎo xué zhě zhāo shǒu shì yì qīng nián yán jiū shēng zǒu dào gēn qián, fǔ shēn zhǐ zhe píng mù shàng fù zá de jīng tí yǎn shè tú pǔ zhū yì xì zhì jiǎng jiě qí zhōng yùn hán de wù lǐ guī lǚ.

Vị học giả lão thành vẫy tay ra hiệu cho nghiên cứu sinh trẻ bước lại gần trước mặt, cúi mình chỉ vào biểu đồ nhiễu xạ tinh thể phức tạp trên màn hình tỉ mỉ giảng giải từng quy luật vật lý ẩn chứa bên trong.

25 nét

HÁN VIỆT: CÂN TIỀN

HSK 6

Động từ

#0663

跟随

gēn suí

đi theo, theo sau, dõi theo

我国前沿深空探测工程在突破地月转移轨道控制技术后，正加速从跟随探索向开创领跑的历史性阶段跨越。

Wǒ guó qián yán shēn kōng tàn cè gōng chéng zài tú pō dì yuè zhuǎn yí guī dào kòng zhì jì shù hòu, zhèng jiǎ sù cóng gēn suí tàn sù xiàng kāi chuàng lǐng pǎo de lì shǐ xìng jiē duàn kuà yuè.

Công trình thám hiểm không gian sâu tiên phong nước ta sau khi đột phá công nghệ điều khiển quỹ đạo chuyển tiếp Trái Đất - Mặt Trăng đang tăng tốc nhảy vọt từ giai đoạn đi theo khám phá tiến tới giai đoạn lịch sử khai mở dẫn đầu.

20 nét

HÁN VIỆT: CÂN TUỖ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0664

跟踪

gēn zōng

theo dõi, bám sát, bám vết định vị

我国远洋航天测量船队在大洋腹地准确捕获并全程高精度跟踪测控神舟飞船重返大气层的飞行轨迹。

Wǒ guó yuǎn yáng háng tiān cè liáng chuán duì zài dà yáng fù dì zhǔn què bǔ huò bìng quán chéng gāo jīng dù gēn zōng kòng zhé shén zhōu fēi chuán chóng fǎn dà qì céng de fēi xíng guī jī.

Đội tàu đo đạc hàng hải viễn dương của nước ta giữa lòng đại dương đã thu nhận chuẩn xác và theo dõi định vị bám sát quỹ đạo bay hồi quyển của tàu vũ trụ Thần Châu với độ chính xác cao trong toàn bộ hành trình.

20 nét

HÁN VIỆT: CÂN TUNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0665

耕地

gēng dì

đất canh tác, ruộng đất; cày ruộng

国家坚决守住十八亿亩耕地红线，实行最严格的耕地保护制度与占补平衡政策，确保国家粮食安全根基稳固。

Guó jiā jiān jué shǒu zhù shí bā yì mù gēng dì hóng xiàn, shí xíng zui yán gé de gēng dì bǎo hù zhì dù yǔ zhàn bǔ píng héng zhèng cè, què bǎo guó jiā liáng shí ān quán gēn jī wěn gù.

Nhà nước kiên quyết giữ vững lần ranh đỏ 1,8 tỷ mẫu đất canh tác, thực thi chế độ bảo vệ đất canh tác nghiêm ngặt nhất cùng chính sách cân bằng bù trừ chuyển đổi, bảo đảm vững chắc nền tảng an ninh lương thực quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: CANH ĐỊA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0666

更新

gēng xīn

cập nhật, đổi mới, thay mới làm mới

国家全面推进超大规模城市老旧管网改造与设备以旧换新工程，持续推动城市有机更新与基础设施升级。

Guó jiā quán miàn tuī jìn chāo dà guī mó chéng shì lǎo jiù guǎn wǎng gǎi zào yǔ shè bèi yǐ jiù huàn xīn gōng chéng, chí xù tuī dòng chéng shì yǒu jī gēng xīn yǔ jī chǔ shè shǐ shēng jí.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện dự án cải tạo mạng lưới đường ống cũ kỹ tại các siêu đô thị cùng chương trình đổi cũ lấy mới thiết bị, không ngừng thúc đẩy sự làm mới chính trang hữu cơ đô thị và nâng cấp cơ sở hạ tầng.

23 nét

HÁN VIỆT: CANH TÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0667

更正

gēng zhèng

đính chính, sửa lại cho đúng, hiệu đính

在严谨的学术出版流程中，一旦发现论文中存在细微印刷或公式笔误，作者团队均会主动发表勘误声明予以更正。

Zài yán jǐn de xué shù chū bǎn liú chéng zhōng, yí dǎn fā xiàn lùn wén zhōng cún zài xì wēi yìn suā huò gōng shì bǐ wù, zuò zhě tuán duì jūn huì zhǔ dòng fā biǎo kǎn wù shēng míng yǔ yǐ gēng zhèng.

Trong quy trình xuất bản học thuật nghiêm cần, một khi phát hiện trong bài báo tồn tại lỗi in ấn vì mô hoặc sai sót nhỏ về công thức, nhóm tác giả đều chủ động công bố thông báo đính chính để sửa lại cho chuẩn xác.

19 nét

HÁN VIỆT: CANH CHINH

HSK 6

Danh từ

#0668

公安局

gōng ān jú

Cục Công an, Công an quận/thành phố

市公安局依托现代智慧警务大数据指挥平台，实现了警情秒级快速响应与多警种高效协同作战。

Shì gōng ān jú yī tuō xiàn dài zhì huì jǐng wù dà shù jù zhǐ huī píng tái, shí xiǎn le jǐng qíng miǎo jí kuài yǐng yǎng yǔ duō jǐng zhǒng gāo xiào xié tóng zuò zhàn.

Cục Công an Thành phố dựa vào nền tảng chỉ huy dữ liệu lớn cảnh vụ thông minh hiện đại đã thực hiện phản ứng nhanh tình hình an ninh trật tự trong vài giây và hiệp đồng tác chiến hiệu quả cao giữa nhiều lực lượng cảnh sát.

35 nét

HÁN VIỆT: CÔNG AN CỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0669

公道

gōng dào

công bằng, hợp lý, công đạo lẽ phải

中国在国际事务中始终坚持伸张正义、主持公道，坚定站在和平一边、站在广大发展中国家一边。

Zhōng guó zài guó jì shì wù zhōng shǐ zhōng jiān chí shēn zhāng zhèng yì, zhǔ chí gōng dào, jiān dìng zhàn zài hé píng yì biān, zhàn zài guǎng dà fā zhǎn zhōng guó jiā yì biān.

Trung Quốc trong các vấn đề quốc tế luôn kiên trì bảo vệ chính nghĩa, chủ trì lẽ phải công đạo, kiên định đứng về phía hòa bình, đứng về phía đồng bào các nước đang phát triển.

22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG ĐẠO

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0670

公告

gōng gào

thông cáo, công cáo, yết thị chính thức

国家防汛抗旱总指挥部正式发布防汛一级紧急响应公告，全力部署沿江沿河重点堤防加固抢险救援工作。

Guó jiā fáng xùn kǎng hàn zǒng zhǐ huī bù zhèng shì fā bù fáng xùn yī jí jǐn jí xiǎng yīng gōng gào, quán lì bù shǔ yán jiāng yán hé zhòng diǎn dī fáng jiā gù qiǎng xiǎn jiù yuán gōng zuò.

Ban Chỉ huy Phòng chống Thiên tai Quốc gia chính thức phát đi thông cáo khẩn cấp cấp độ 1 về phòng chống lũ lụt, dốc toàn lực triển khai công tác gia cố đề điều trọng điểm và cứu nạn cứu hộ dọc theo các tuyến sông ngòi.

25 nét

HÁN VIỆT: CÔNG CÁO


HSK 6

Danh từ / Động từ

#0671

公关

gōng guān
quan hệ công chúng (PR), công tác đối ngoại

科技企业在拓展海外跨国业务时，建立了专业高效的公共关系与法务合规团队，妥善维护企业国际品牌形象。

Kē jì qì yè zài zài tuò zhān hǎi wài kuà guó yè wù shí, jiàn lì le zhuān yè gāo xiào de gōng gòng guān xì yǔ fǎ wù hé guī tuán duì, tuǒ shàn wéi hù qì yè guó jì pǐn pái xíng xiàng.

Các doanh nghiệp công nghệ khi mở rộng hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia ở nước ngoài đã xây dựng đội ngũ pháp lý tuân thủ và quan hệ công chúng chuyên nghiệp hiệu quả cao, bảo vệ thỏa đáng hình ảnh thương hiệu quốc tế của doanh nghiệp.

26 nét

HÁN VIỆT : CÔNG QUAN
HSK 6

Danh từ

#0672

公民

gōng mín
công dân

宪法和法律充分保障公民享有广泛而真实的民主权利，保障人民依法享有知情权、参与权、表达权与监督权。

Xiànfǎ hé fǎ lǜ chōng fèn bǎo zhàng gōng mǐn xiāng yǒu guǎng fàn ér zhēn shí de mǐn zhǔ quán lì, bǎo zhàng rén mǐn yī fǎ xiāng yǒu zhī qīng quán, cān yǔ quán, biǎo dá quán yǔ jiān dū quán.

Hiến pháp và pháp luật bảo đảm đầy đủ cho công dân được hưởng các quyền dân chủ sâu rộng và chân thực, bảo đảm nhân dân được hưởng quyền được biết, quyền tham gia, quyền bày tỏ và quyền giám sát theo quy định của pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT : CÔNG DÂN
HSK 6

Danh từ

#0673

公婆

gōng pó
bố mẹ chồng, cha mẹ chồng

这位模范好儿媳数十年如一日悉心服侍患病卧床的高龄公婆，孝老爱亲的动人事迹在当地传为佳话。

Zhè wèi mǎo fàn hǎo ér xī shù shí nián rú yī rì xī xīn fú shì huàn bìng wò chuáng de gāo líng gōng pó, xiào lǎo ài qīn de dòng rén shì jì zài dāng dì chuán wéi jiā huà.

Người con dâu hiền dâu thảo gương mẫu này suốt hàng chục năm như một đã tận tình chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ chồng cao tuổi đau ốm liệt giường, tấm gương hiếu nghĩa cảm động lòng người đã trở thành giai thoại đẹp lưu truyền trong vùng.

24 nét

HÁN VIỆT : CÔNG BÀ
HSK 6

Phó từ

#0674

公然

gōng rán
công nhiên, trắng trợn, ngang nhiên

国际社会严厉谴责个别外部势力公然违背联合国宪章宗旨原则、非法侵犯他国领土主权的霸道行径。

Guó jì shè huì yán lì qiǎn zé gè bié wài bù shì lì gōng rán wéi bèi biān hé guó xiàn zhāng zōng zhī yuán zé, fēi fǎ qīn fàn tā guó lǐng tǔ zhǔ quán de bà dào héng jīng.

Cộng đồng quốc tế lên án nghiêm khắc hành vi bá quyền ngang nhiên trắng trợn vi phạm tôn chỉ nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, xâm phạm phi pháp chủ quyền lãnh thổ của quốc gia khác của một số thế lực bên ngoài.

23 nét

HÁN VIỆT : CÔNG NHIÊN
HSK 6

Động từ / Tính từ

#0675

公认

gōng rèn
công nhận, được mọi người thừa nhận

中国在高速铁路、新能源汽车与特高压输电领域的卓越科技成就，是全球科技工程界公认的世界领先标杆。

Zhōng guó zài gāo sù tiě lù, xīn néng yuán qì chē yǔ tè gāo yǎ shù diàn lìng yù de zhuó yuè kē jì chéng jiù, shì quán qíu kè jì gōng chéng jiè gōng rèn de shì jì jiè líng xiān biāo gān.

Những thành tựu khoa học công nghệ vượt bậc của Trung Quốc trong các lĩnh vực đường sắt cao tốc, xe ô tô năng lượng mới và truyền tải điện siêu cao áp là chuẩn mực hàng đầu thế giới được giới công trình khoa học công nghệ toàn cầu công nhận.

27 nét

HÁN VIỆT : CÔNG NHẬN
HSK 6

Danh từ

#0676

公式

gōng shì
công thức (toán, lý, hóa)

爱因斯坦质能等价关系公式 $E=mc^2$ ，以极简的优美形式揭示了微观物理世界质量与能量转换的深刻本质。

Ài yīn sī tàn zhì néng děng giá guān xì gōng shì $E=mc^2$, yǐ jǐ jiǎn de yōu měi xíng shì jiē shì le wēi guān wú lǐ shì jì zhì liàng yǔ néng liàng zhuàn huàn de shēn kè běn zhì.

Công thức tương đương khối lượng - năng lượng $E=mc^2$ của Einstein bằng hình thức tối giản đẹp để đã hé lộ bản chất sâu sắc của sự chuyển hóa năng lượng và khối lượng trong thế giới vật lý vi mô.

24 nét

HÁN VIỆT : CÔNG THỨC
HSK 6

Danh từ

#0677

公务

gōng wù
công vụ, công tác nhà nước

国家机关全面推行公务用车全流程北斗定位监管与无纸化办公，严格厉行节约、反对铺张浪费。

Guó jiā jī guān quán miàn tuī xíng gōng wù quán chéng bèi dòu dìng wú jiǎn guān yǔ wú zhǐ huà bàn gōng, yán gé lì xíng jié yuē, fǎn duì pū zhāng làng fèi.

Các cơ quan nhà nước phổ biến toàn diện việc giám sát định vị Bắc Đẩu toàn quy trình đối với xe công vụ cùng mô hình văn phòng không giấy tờ, thực thi nghiêm túc tiết kiệm, kiên quyết phản đối xa hoa lãng phí.

27 nét

HÁN VIỆT : CÔNG VỤ
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0678

公正

gōng zhèng
công bằng, công chính, vô tư khách quan

让人民群众在每一个司法案件中感受到公平正义，是新时代全面推进依法治国与司法体制改革的核心目标。

Ràng rén mǐn qún zhòng zài měi yí gè sī fǎ àn jiàn zhōng gǎn shòu dào gōng píng zhèng yì, shì xīn shí dài quán miàn tuī jìn yī fǎ zhì guó yǔ sī fǎ tǐ zhì gǎi gé de hé xīn mù biāo.

Giúp cho quần chúng nhân dân cảm nhận được sự công bằng và công lý trong từng vụ án tư pháp chính là mục tiêu hạt nhân của công cuộc đi sâu cải cách thể chế tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền toàn diện trong thời đại mới.

23 nét

HÁN VIỆT : CÔNG CHÍNH
HSK 6

Danh từ / Động từ

#0679

公证

gōng zhèng
công chứng; làm thủ tục công chứng

公证机构推行海外远程视频公证便民举措，为远在国外他乡的海外华人华侨提供高效合法的远程公证法律服务。

Gōng zhèng jī gòu tuī xíng hǎi wài yuǎn chéng shì pín gōng zhèng biān mǐn jǔ cuò, wéi yuǎn zài yì guó tā xiāng de hǎi wài huá rén huá qiáo tí gōng gāo xiào hé fǎ de yuǎn chéng gōng zhèng fǎ lǜ fú wù.

Tổ chức công chứng triển khai giải pháp công chứng tiện ích qua video từ xa ở nước ngoài, mang lại dịch vụ pháp lý công chứng từ xa hợp pháp hiệu quả cao cho kiều bào người Hoa ở phương xa.

21 nét

HÁN VIỆT : CÔNG CHỨNG



HSK 6

Thành ngữ

#0680

供不应求

gōng bù yìng qiú

cung không đủ cầu, cháy hàng

我国具有完全自主知识产权的新一代高能量密度固态锂电池核心材料，在国际高端新能源市场上持续供不应求。

Wó guó jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de xīn yí dài gāo néng liàng mí duàn gù gù tài lí diàn chí hé xīn cái liào, zài guó jì gāo duān xīn néng yuán shì chǎng shàng chí xù gōng bù yìng qiú.

Vật liệu cốt lõi pin lithium thế rắn mật độ năng lượng cao thế hệ mới sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn của nước ta trên thị trường năng lượng mới cao cấp quốc tế liên tục rơi vào tình trạng cung không đủ cầu.

35 nét

HÁN VIỆT

CUNG BẤT ỨNG CẦU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0681

供给

gōng jǐ

cung ứng, cung cấp; nguồn cung

深化供给侧结构性改革，着力提升产业链供应链韧性与安全水平，以高质量供给引领和创造新需求。

Shēn huà gòng jǐ cè jié gǎi gòu xìng gǎi gé, zhuó lì tí shēng chǎn yè liàn gòng yìng liàn rèn xìng yǔ ān quán shuǐ píng, yǐ gāo zhì liàng gòng jǐ jī yīn lǐng hé chuàng zào xīn xū qiú.

Đi sâu cải cách cơ cấu phía cung, tập trung nâng cao sức bền dẻo dai và mức độ an toàn của chuỗi công nghiệp chuỗi cung ứng, dùng nguồn cung chất lượng cao để dẫn dắt và kiến tạo nên nhu cầu mới.

18 nét

HÁN VIỆT

CUNG CẤP

HSK 6

Danh từ

#0682

工夫

gōng fu

công phu, thời gian và công sức bỏ ra

只要功夫深，铁杵磨成针；科学研究必须下真功夫、苦功夫，耐得住坐冷板凳方能取得颠覆性突破。

Zhǐ yào gōng fu shēn, tiě chǔ mó chéng zhēn; kē xué yán jiū bì xū xià zhēn gōng fu, kǔ gōng fu, nài dé zhù zuò lěng bǎn bēng fāng néng qǔ dé diān fù xìng tú pò.

Có công mài sắt có ngày nên kim; nghiên cứu khoa học bắt buộc phải bỏ ra công phu thực sự, công phu khổ luyện, chịu đựng được việc ngồi ghế lạnh mới có thể đạt được những đột phá mang tính cách mạng.

22 nét

HÁN VIỆT

CÔNG PHU

HSK 6

Danh từ

#0683

工艺品

gōng yì pǐn

đồ thủ công mỹ nghệ, tác phẩm nghệ thuật

国家级非遗景泰蓝大师烧制出的大型掐丝珐琅尊工艺品，造型典雅华美、色彩斑斓，彰显了大国东方神韵。

Guó jiā jí fēi yí jīng tài lán dà shī shāo zhì chū de dà xíng qiā sī fǎ láng zūn gōng yì pǐn, zào xíng diǎn yā huá měi, sè cǎi bān lán, zhāng xiǎn le dà guó dōng fāng shén yùn.

Tác phẩm thủ công mỹ nghệ đỉnh cao bình pháp lam uốn dây trắng men Cloisonné cỡ lớn do nghệ nhân di sản phi vật thể quốc gia chế tác có kiểu dáng tạo nhả hoa lệ, màu sắc rực rỡ, phô diễn thần thái phương Đông của một nước lớn.

35 nét

HÁN VIỆT

CÔNG NGHỆ PHẨM

HSK 6

Danh từ

#0684

宫殿

gōng diàn

cung điện, hoàng cung nguy nga

故宫太和殿作为我国现存规模最大、建筑规格最高的古代木结构宫殿建筑，金碧辉煌、气势磅礴。

Gù gōng tài hé diàn zuò wéi wó guó xiàn cún guī mó zuì dà, jiàn zhù guī gé zuì gāo de gù dài mù jié gòu gōng diàn jiàn zhù, jīn bì huī huáng, qì shì páng bó.

Điện Thái Hòa bên trong Cố Cung với tư cách là công trình kiến trúc cung điện bằng kết cấu gỗ cổ đại có quy mô lớn nhất và cấp độ kiến trúc cao nhất còn tồn tại của nước ta, vàng son lộng lẫy, khí thế nguy nga hùng tráng.

22 nét

HÁN VIỆT

CUNG ĐIỆN

HSK 6

Danh từ

#0685

功课

gōng kè

bài vở, bài học tập; công tác chuẩn bị

在做出任何重大跨国投资决策前，战略团队必须提前做好法律合规与地缘政治风险评估的严密功课。

Zài zuò chūn rēn hé zhòng dà kuà guó tóu zī jué cè qián, zhàn lüè tuán duì bì xū tí qián zuò zǔ fá lǚ hé guī yǔ dì yuán zhēng zhì fēng xiān píng gū de yán mì gōng kè.

Trước khi đưa ra bất kỳ quyết sách đầu tư xuyên quốc gia trọng đại nào, đội ngũ chiến lược bắt buộc phải làm bài tập chuẩn bị thật kỹ lưỡng chu đáo về tuân thủ pháp lý và đánh giá rủi ro địa chính trị từ trước.

25 nét

HÁN VIỆT

CÔNG KHOÁ

HSK 6

Danh từ

#0686

功劳

gōng láo

công lao, công trạng, cống hiến lớn lao

袁隆平院士一生扎根稻田培育超级杂交水稻，为解决全中国人民吃饭问题与世界粮食安全立下了卓越不朽的功劳。

Yuán lóng píng yuán shì yì shēng zhēng zhā gēn dào tián péi yù chāo jí zá jiāo shuǐ dào, wèi jiě jué quán zhōng guó rén mín chí fàn wèn tí yǔ shì jiè liáng shí ān quán lì xià le zhuó yuè bù xiǔ de gōng láo.

Viện sĩ Viên Long Bình cả cuộc đời bám rễ nơi đồng ruộng lai tạo lúa siêu lai, đã lập nên công lao trác tuyệt bất hủ trong việc giải quyết vấn đề cơm ăn cho toàn thể nhân dân và bảo đảm an ninh lương thực thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT

CÔNG LAO

HSK 6

Danh từ

#0687

功效

gōng xiào

công hiệu, hiệu năng điều trị/sử dụng

屠呦呦科研团队通过现代药理学实验证实了青蒿素抗疟疾的强劲功效，在全球范围内拯救了数百万疟疾患者生命。

Tú yōu yōu kē yán tuán duì tóng guò xiàn dài yào lí xué shí yàn zhèng shí le qīng hāo sù kàng mà jí de qiáng jīng gōng xiào, zài quán qiú fàn wéi nèi zhèng jiù le shù bǎi wàn nù jī huàn zhě shēng mìng.

Nhóm nghiên cứu khoa học của bà Đỗ U U thông qua thực nghiệm được lý học hiện đại đã chứng minh công hiệu chống sốt rét mạnh mẽ của hoạt chất Artemisinin, cứu sống tính mạng của hàng triệu bệnh nhân sốt rét trên toàn thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT

CÔNG HIỆU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0688

攻击

gōng jī

tấn công, công kích; tấn công mạng

国家网络安全应急中心成功化解了多起针对国家关键电力基础设施的有组织特大境外分布式黑客网络攻击。

Guó jiā wǎng lù ān quán yìng jí zhōng xīn chéng gōng huà jiě le duō qǐ zhēn duì guó jiā guān jiàn diàn lì jī chǔ shè shī de yǒu zǔ zhī tè dà jīng wài fēn bù shì hēi kè wǎng lù gōng jī.

Trung tâm Ứng cứu Khẩn cấp An ninh Mạng Quốc gia đã hóa giải thành công nhiều vụ tấn công mạng phân tán bằng tin tặc đặc biệt lớn từ nước ngoài có tổ chức nhắm vào cơ sở hạ tầng điện lực then chốt của quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT

CÔNG KÍCH



HSK 6

Động từ

#0689

攻克

gōng kè

công phá, chinh phục, đánh chiếm
(nút thắt công nghệ)

我国科研团队经过数千次高强度实验测试，终于成功攻克了航空发动机超高温单晶涡轮叶片精密铸造技术难关。

Wó guó kē yán tuán duì jīng guò shù qiān cì gāo qiáng dù shí yàn cè shì, zhōng yú chéng gōng gōng kè le háng kōng fā dòng jī cháo gāo wēn dǎn jīng wō lún yè piàn jīng mī zhào zào jì shù nán guān.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta sau hàng ngàn lần thực nghiệm kiểm thử cường độ cao cuối cùng đã chinh phục thành công bài khó về kỹ thuật đúc chính xác cánh quạt tuabin đơn tinh thể siêu chịu nhiệt của động cơ hàng không.

17 nét

HÁN VIỆT: CÔNG KHẮC

HSK 6

Tính từ

#0690

恭敬

gōng jìng

cung kính, tôn kính, lễ phép

少先队员身着整洁礼服，恭敬地向亲临母校讲授航天科普课的资深航天英雄老将军行少先队队礼。

Shào xiān duì yuán mēn shēn zhe zhěng jìe lǐ fú, gōng jìng dì xiàng qín lín mǔ xiào jiǎng shòu háng tiān kē pǔ kè de zī shēn háng tiān yīng xióng lǎo jiāng jūn xíng shào xiān duì duì lǐ.

Các đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong mặc lễ phục chỉnh tề, cung kính làm động tác chào theo nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong hướng tới vị tướng già - người anh hùng hàng không vũ trụ lão thành đích thân về hướng cũ giảng dạy chuyên đề khoa học vũ trụ.

20 nét

HÁN VIỆT: CUNG KÍNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0691

巩固

gǒng gù

củng cố, làm vững chắc; vững chắc

严格落实“四个不摘”要求，持续巩固拓展脱贫攻坚成果，坚决守住不发生规模性返贫的底线。

Yán gé luò shí "sì gè bù zhāi" yāo qiú, chí xù gǒng gù tuò zhǎn tuō pín gōng jiǎn chéng guǒ, jiǎn jué shǒu zhù bù fā shēng guī mó xìng fǎn pín de dǐ xiàn.

Thực hiện nghiêm ngặt yêu cầu 'Bốn không dỡ bỏ', liên tục củng cố và mở rộng thành quả xóa đói giảm nghèo, kiên quyết giữ vững lần ranh đỏ không để xảy ra tái nghèo trên diện rộng.

25 nét

HÁN VIỆT: CÙNG CỐ

HSK 6

Danh từ

#0692

共和国

gòng hé guó

nước Cộng hòa

无数英烈用鲜血和生命铸就了共和国的巍峨大厦，人民共和国的根本宗旨始终是全心全意为人民服务。

Wú shù yīng liè yòng xiān xuè hé shēng mìng zhù jiù le gòng hé guó de wēi é dà shà, rén mín gòng hé guó de gēn běn zōng zhī shì zhōng shí quán xīn quán yì wéi rén mín fú wù.

Biết bao anh hùng liệt sĩ đã dùng máu đào và tính mạng đắp xây nên tòa đại hạ sừng sững của nước Cộng hòa, tôn chỉ căn bản của nước Cộng hòa Nhân dân luôn là toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

29 nét

HÁN VIỆT: CỘNG HOÀ QUỐC

HSK 6

Động từ / Phó từ

#0693

共计

gòng jì

tổng cộng là, tính gộp lại là

在本届国际技术交易博览会上，参展高新技术企业达成现场签约意向合作项目共计五百六十余项。

Zài běn jiè guó jì jì shù jiāo yì bó lǎn huì shàng, cān zhǎn gāo xīn jì shù yǎn yuē yì xiāng hé zuò xiāng mù gòng jì wǔ bǎi lù shí yǔ xiàng.

Tại Hội chợ Triển lãm Giao dịch Công nghệ Quốc tế lần này, các doanh nghiệp công nghệ cao tham gia triển lãm đã đạt được các dự án hợp tác ký kết thỏa thuận trực tiếp tại chỗ tổng cộng hơn 560 dự án.

22 nét

HÁN VIỆT: CỘNG KẾ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0694

共鸣

gòng míng

cộng hưởng, đồng cảm sâu sắc
(tâm hồn, nghệ thuật)

这部真实展现脱贫攻坚壮丽历程与乡村振兴感人故事的电视剧，在全国数亿观众中引发了极其强烈的精神共鸣。

Zhè bù zhēn shí zhǎn xiàn tuō pín gōng jiǎn zhuàng lì lì chéng yù xiāng cūn zhèn xīng gǎn rén gù shì de diàn shì jù, zài quán guó shù yì guān zhòng zhōng yīn fā le jí qí qiáng liè de jīng shén gòng míng.

Bộ phim truyền hình tái hiện chân thực hành trình tráng lệ của công cuộc xóa đói giảm nghèo và những câu chuyện lay động lòng người về chấn hưng nông thôn đã tạo nên sự đồng cảm cộng hưởng tinh thần vô cùng mãnh liệt trong lòng hàng trăm triệu khán giả trên cả nước.

21 nét

HÁN VIỆT: CỘNG MINH

HSK 6

Động từ

#0695

勾结

gōu jié

cấu kết, câu kết, thông đồng làm
bậy

国家司法机关坚决依法打击任何境内外敌对势力相互勾结、企图危害国家主权安全的违法犯罪活动。

Guó jiā sī fǎ jī guān jiǎn jué yī fǎ dǎ jī rēn hé jìng nèi wài dí duì shì lì xiāng hù gōu jié, qī tú wēi hài guó jiā zhǔ quán ān quán de wéi fǎ xíng huí dòng.

Cơ quan tư pháp quốc gia kiên quyết theo quy định pháp luật xử lý nghiêm minh mọi hoạt động vi phạm pháp luật câu kết cấu kết lẫn nhau giữa các thế lực thù địch trong và ngoài nước mưu toan xâm hại chủ quyền an ninh quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT: CÂU KẾT

HSK 6

Danh từ

#0696

钩子

gōu zi

cái móc, móc câu, móc câu

重型舰载起重机的特种合金巨型吊钩具备数千吨级超强抗拉强度，能够平稳精准吊装大型深海装备。

Zhòng xíng jiàn zài qǐ zhòng jī de tè zhòng hé jīn jù xíng diào gōu jù bèi shù qiān dūn jī cháo qiáng kàng lā qiáng dù, néng gòu píng wěn jīng zhǔn diào zhuāng dà xíng shēn hǎi zhuāng bèi.

Móc câu khổng lồ bằng hợp kim đặc chủng của cần cẩu hạng nặng trên tàu chiến sở hữu sức chịu kéo siêu mạnh cấp độ hàng ngàn tấn, có thể lắp các thiết bị biển sâu cỡ lớn một cách êm ái và chuẩn xác.

24 nét

HÁN VIỆT: CÂU TỬ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0697

构思

gòu sī

hình thành ý tưởng, bố cục dàn ý
(sáng tác, thiết kế)

建筑大师巧妙构思，将中国传统榫卯结构与现代节能被动房理念完美融合在一座国家级大剧院设计中。

Jiàn zhù dà shī qiǎo miào gòu sī, jiāng zhōng guó chuán tǒng sǔn mǎo jié gòu yǔ xiàn dài jié néng bèi dòng fáng lǐ niàn wán měi róng hé zài yì zuò guó jiā jī dà jù yuán shè jì zhōng.

Bậc thầy kiến trúc đã hình thành ý tưởng bố cục một cách tài tình, dung hòa hoàn mỹ kết cấu mộng ngàm truyền thống cùng quan niệm nhà thụ động tiết kiệm năng lượng hiện đại bên trong thiết kế của một nhà hát lớn cấp quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: CÂU TƯ



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0698

孤独

gū dú

cô độc, đơn độc, lẻ loi

为了探索深邃幽暗的宇宙未知奥秘，一代代天文科学家耐得住漫长的孤独，在无人区天文台常年坚守观测。

Wèi le tàn suǒ shēn suī yōu àn de yǔ zhòu wèi zhī ào mì, yí dài dài tiān wén kē xué jiā nài dé zhǔ màn cháng de gū dú, zài wú rén qū tiān wén tái cháng nián jiān shǒu guān cè.

Nhằm kiểm tìm khám phá những điều bí ẩn chưa biết của vũ trụ sâu thẳm tối tăm, biết bao thế hệ nhà thiên văn học đã chịu đựng được sự cô độc đẳng đẳng lâu dài, quanh năm kiên cường bám trụ quan trắc tại các đài thiên văn vùng không người.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

CÔ ĐỘC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0699

孤立

gū lì

cô lập, đơn độc; tách rời

在推进中国式现代化进程中，我们必须坚持系统观念，决不能把各项经济社会发展改革孤立割裂开来看待。

Zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà jìn chéng zhōng, wǒ men bì xū jiān chí xì tǒng guān niàn, jué bù néng bǎ gè xiàng jīng jì shè huì fā zhǎn gǎi gé gū lì gē liè kāi lái kàn dài.

Trong tiến trình thúc đẩy hiện đại hóa đất nước, chúng ta bắt buộc phải kiên trì quan điểm hệ thống, tuyệt đối không thể nhìn nhận các cuộc cải cách phát triển kinh tế xã hội một cách cô lập và chia cắt rời rạc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

CÔ LẬP

HSK 6

Động từ

#0700

辜负

gū fù

phụ lòng, cô phụ, làm uổng phí (sự kỳ vọng, công ơn)

广大青年科技工作者立志攻坚克难、科技报国，绝不辜负党和人民对新一代青年科技人才的殷切期望。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě lì zhì gōng kǎn jiān kù, kē jì bào guó, jué bù gū fù dāng hé rén mǐn duì xīn yì dài qīng nián kē jì rén cái de yīn qì qī wàng.

Đồng đạo các cán bộ khoa học công nghệ trẻ lập chí vượt qua gian khó, đem khoa học phụng sự Tổ quốc, tuyệt đối không phụ lòng kỳ vọng tha thiết của Đảng và nhân dân đối với thế hệ nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi.

📖 16 nét

HÁN VIỆT

CÔ PHỤ

HSK 6

Phó từ

#0701

姑且

gū qiě

tạm thời, hãy cứ, gác lại một bên mà xem

在未知科学现象机理尚未完全明朗之前，我们可以姑且设立一个工作假说作为阶段性实验验证的向导。

Zài wèi zhī kē xué xiàn xiàng jī lǐ shàng wèi wán quán míng lǎng zhī qián, wǒ men kě yǐ gū qiě shè lì yí gè gōng zuò jiǎ shuō zuò wéi jiē duàn xíng shí yàn yàn zhèng de xiàng dǎo.

Trước khi cơ chế của hiện tượng khoa học chưa biết hoàn toàn sáng tỏ, chúng ta có thể tạm thời thiết lập một giả thuyết làm việc để làm kim chỉ nam cho việc kiểm chứng thực nghiệm theo từng giai đoạn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

CÔ THẢ

HSK 6

Danh từ

#0702

古董

gǔ dǒng

cổ vật, đồ cổ; người cổ hủ

国家文物局运用激光拉曼光谱与微痕无损检测技术，对馆藏商周青铜古董进行高精度科技断代与材质鉴定。

Guó jiā wén wù jú yùn yòng jī guāng lā mǎn guāng pǔ yǐ wēi hén wú sǔn jiǎn cè jì shù, duì guǎn cáng shāng zhōu qīng tóng gǔ dǒng jìn xīng gāo jīng dù kē jì duàn dài yǐ cái zhì jiàn dìng.

Cục Di sản Văn hóa Quốc gia áp dụng công nghệ quang phổ Raman laser và kiểm tra vi vết không phá hủy để xác định niên đại và giám định chất liệu bằng công nghệ cao đối với các cổ vật đồ đồng thời Thương - Chu lưu giữ trong bảo tàng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

CỔ ĐỒNG

HSK 6

Tính từ

#0703

古怪

gǔ guài

kỳ quặc, quái dị, lập dị khó hiểu

在深海热液喷口极端高压无光环境下，生活着许多外形极其古怪且具备特殊化能合成机制的深海生物。

Zài shēn hǎi rè yè pēn kǒu jí duān gāo yā wú guāng huán jīng xià, shēng huó zhe xǔ duō wài xíng jí qí gǔ guài qì yǐ bèi tè shū huà néng hé chéng jī zhì de shēn hǎi shēng wù.

Dưới môi trường cực đoan áp suất cao và không có ánh sáng của các miệng phun thủy nhiệt biển sâu, đang là nơi sinh sống của rất nhiều sinh vật biển sâu có hình thù vô cùng kỳ quặc và sở hữu cơ chế hóa tổng hợp đặc biệt.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

CỔ QUÁI

HSK 6

Danh từ

#0704

股东

gǔ dōng

cổ đông

高科技上市企业在年度股东大会上审议并通过了关于加大前沿核心技术研发投入的重大战略决议。

Gāo kē jì shàng shì qì yè zài nián dù gǔ dōng dà huì shàng shì yàn bìng tōng guò le guān yú jiā dà qián yán hé xīn jì shù yán fā tóu rù de zhòng dà zhàn lüè jué yì.

Doanh nghiệp công nghệ cao niêm yết trên sàn chứng khoán tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã thẩm tra và biểu quyết thông qua bản nghị quyết chiến lược trọng đại về việc tăng cường đầu tư cho nghiên cứu phát triển công nghệ lõi tiên phong.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

CỔ ĐÔNG

HSK 6

Danh từ

#0705

股份

gǔ fèn

cổ phần, cổ phiếu

国家完善科研人员职务科技成果转化股权期权激励机制，允许优秀科研团队依法持有科技转化企业股份。

Guó jiā wán shàn kē yán rén y職 vụ kē jì chéng guǒ zhuǎn huà gǔ quán qī quán jī lì jī zhì, yǔn xǔ yōu xiù kē yán tuán duì yī fǎ chí yǒu kē jì zhuǎn huà qì yè gǔ fèn.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế khích lệ bằng quyền chọn cổ phiếu và vốn cổ phần đối với việc chuyển giao thành quả khoa học công nghệ thực nhiệm vụ của cán bộ nghiên cứu, cho phép các nhóm nghiên cứu xuất sắc nắm giữ cổ phần doanh nghiệp chuyển hóa công nghệ theo luật định.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

CỔ PHẦN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0706

鼓动

gǔ dòng

kích động, xúi giục; cổ vũ khích lệ

国际社会坚定维护真正的多边主义与联合国权威，坚决反对个别外部势力蓄意挑动阵营对抗与鼓动地缘冲突。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi hù zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì yǔ lián hé guó quán wēi, jiān jué fǎn duì gè bié wài bù shì lì xù yì tiǎo dòng zhēn yíng duì kàng yǔ gǔ dòng dì yuán chōng tū.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính và uy quyền của Liên Hợp Quốc, kiên quyết phản đối các thế lực bên ngoài cố tình kích động đối đầu phe phái và xúi giục xung đột địa chính trị.

📖 26 nét

HÁN VIỆT

CỔ ĐỘNG



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0707

骨干

gǔ gàn

cốt cán, xương sống, lực lượng
nòng cốt

青年科学家与杰出工程师已经迅速成长为支撑国家重大科技专项攻坚克难的战略主力与核心骨干。

Qīng nián kē xué jiā yǔ jié chū gōng chéng shī yǐ jīng xùn sù chéng zhāng wèi zhī chēng guó jiǎ zhòng dà kē jì zhuān xiàng gōng jiān kē nán de zhàn lüè zhū lì yǔ hé xīn gǔ gàn.

Các nhà khoa học trẻ tuổi và kỹ sư kiệt xuất đã nhanh chóng trưởng thành trở thành lực lượng chủ lực chiến lược và nòng cốt xương sống nâng đỡ các đề án khoa học công nghệ trọng đại của đất nước vượt qua gian khó.

16 nét

HÁN VIỆT: CỐT CÁN

HSK 6

Liên từ

#0708

固然

gù rán

tuy rằng, cố nhiên là, dầu rằng đúng là

外部先进经验固然值得认真吸收借鉴，但关键核心技术的突破最终必须紧紧依靠自主创新与自主研发。

Wài bù xiān jìn jīng yàn gù rán zhí de rèn zhēn xī shōu jiè jiàn, dàn guān jiàn kē jì xīn jī shù de tū pò zuì zhòng bì xū jīn jīn yī kào zì zhǔ chuàng xīn yǔ zì yán fā.

Kinh nghiệm tiên tiến bên ngoài cố nhiên là rất đáng để tiếp thu học hỏi, nhưng sự đột phá của các công nghệ lõi then chốt cuối cùng bắt buộc phải dựa chặt vào đổi mới sáng tạo tự chủ và tự thân nghiên cứu phát triển.

24 nét

HÁN VIỆT: CỐ NHIÊN

HSK 6

Tính từ

#0709

固有

gù yǒu

vốn có, cố hữu, bản chất sẵn có

我们要敢于打破学科固有藩篱与传统思维定势，积极推动跨学科交叉融合与前沿理论创新。

Wǒ men yào gǎn yú dǎ pò xué kē gù yǒu fān lí yǔ chuán tǒng sī wéi dīng shì, jī jí tuī dòng kuà xué kē jiāo chā róng hé yǔ qián yán lǐ lùn chuàng xīn.

Chúng ta cần dũng cảm phá bỏ những rào cản ngăn cách cố hữu giữa các ngành môn học và lỗi mòn tư duy truyền thống, tích cực thúc đẩy sự giao thoa kết hợp liên ngành và đổi mới lý luận tiên phong.

23 nét

HÁN VIỆT: CỐ HỮU

HSK 6

Tính từ

#0710

固执

gù zhí

cố chấp, bướng bỉnh, khăng khăng
không đổi

在面对确凿客观的实验复现数据与反例事实面前，真正的科学工作者绝不能固执己见、拒绝修正理论。

Zài miàn duì què záo kè guān de shí yàn fù xiàn shù jù yǔ fǎn lì shí shí miàn qián, zhēn zhèng de kē xué gōng zuò zhě jué bù néng gù zhí jǐ jiàn, jù jué xiū zhèng lǐ lùn.

Đứng trước các số liệu tái lập thực nghiệm khách quan xác thực và các sự thật phản ví dụ, người làm khoa học chân chính tuyệt đối không thể cố chấp giữ khuê khư ý mình mà từ chối sửa đổi lý thuyết.

27 nét

HÁN VIỆT: CỐ CHẤP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0711

顾虑

gù lǜ

lo ngại, e ngại, băn khoăn lo âu

国家建立健全了科技创新尽职免责与容错纠错机制，彻底打消了科研团队敢于探索未知前沿的后顾之忧与顾虑。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán le kē jì chuàng xīn jìn zhí miǎn zé yǔ róng cuò jiū cuò jī zhì, chè dǐ dǎ xiāo le kē yán tuán duì gǎn yǔ tàn suǒ wèi zhī qián yán de hòu gù zhī yōu yǔ gù lǜ.

Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện cơ chế dung sai sửa sai và miễn trừ trách nhiệm khi đã làm hết chức trách trong đổi mới khoa học công nghệ, xóa bỏ triệt để mọi nỗi lo âu e ngại và băn khoăn phía sau của các nhóm nghiên cứu khi dũng cảm thám hiểm các mũi nhọn chưa biết.

23 nét

HÁN VIỆT: CỐ LỰ

HSK 6

Danh từ

#0712

顾问

gù wèn

cố vấn, chuyên gia tư vấn

由两院资深院士组成的国家高端科技战略咨询委员会，作为国家最高决策智囊顾问团队发挥着关键支撑作用。

Yóu liǎng yuàn zī shēn yuán shì zǔ chéng de guó jiā gāo duān kē jì zhàn lüè sī xún wéi yuán huì, zuò wéi guó jiā zuì gāo jué cè zhī náng gù wèn tuán duì fā hùi zhe guān jiàn zhī chéng zuò yòng.

Hội đồng Tư vấn Chiến lược Khoa học Công nghệ Cao cấp Quốc gia bao gồm các viện sĩ lão thành của hai Viện Hàn lâm với tư cách là đội ngũ cố vấn tài khôn cho các quyết sách tối cao của đất nước đang phát huy vai trò hỗ trợ then chốt.

23 nét

HÁN VIỆT: CỐ VẤN

HSK 6

Danh từ

#0713

故乡

gù xiāng

quê hương, quê nhà, chốn chôn rau
cắt rốn

无论身在天涯海角，游子心中时刻深深眷恋着祖国故乡的青山绿水与养育自己的这片热土。

Wú lùn shēn zài tiān yá hǎi jiǎo, yóu zǐ xīn zhōng shí kè shēn shēn juàn liàn zhe zǔ guó gù xiāng de qīng shān lǜ shuǐ yǔ yǎng yù zì jǐ de zhè piàn rè tǔ.

Bất luận đang ở chân trời góc bể nào, trong lòng người con xa xứ luôn luôn vương vấn thương nhớ sâu sắc non xanh nước biếc của quê hương Tổ quốc và mảnh đất lành nồng ấm đã nuôi dưỡng mình khôn lớn.

23 nét

HÁN VIỆT: CỐ HƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#0714

故障

gù zhàng

sự cố, hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật

复兴号智能高铁搭载的全景在线健康监测系统，能够实现对所有列车数千个关键零部件微小故障的毫秒级智能预警。

Fù xīng hào zhì néng gāo tiě dā zài de quán jīng zài xiàn jiàn kāng jiàn cè xì tǒng, néng gòu shí xiàn duì quán liè chē shù qiān gè guān jiàn lìng bù jiàn wēi xiǎo gù zhàng de háo miǎo jí zhì néng yù jǐng.

Hệ thống giám sát sức khỏe trực tuyến toàn cảnh trang bị trên đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng có thể thực hiện cảnh báo sớm thông minh ở mức mili-giây đối với các sự cố hư hỏng vi mô của hàng ngàn linh kiện then chốt trên toàn bộ đoàn tàu.

20 nét

HÁN VIỆT: CỐ CHƯỚNG

HSK 6

Danh từ

#0715

拐杖

guǎi zhàng

cây gậy, gậy chống (của người
già/người khuyết tật)

这位扎根大山深处四十载的乡村老教师拄着一根磨得光滑的枣木拐杖，风雨无阻地每天接送山里娃上下学。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài de xiāng cūn lǎo jiāo shī zhǔ zhe yī gēn mó dé guāng huá de zǎo mù guǎi zhàng, fēng yǔ wú zǔ dì měi tiān jiē sòng shān lǐ wá shàng xué.

Người thầy giáo già làng cắm bản suốt 40 năm nơi non cao chống một cây gậy bằng gỗ táo mài nhẵn bóng, mưa gió chẳng sờn lòng ngày ngày đưa đón các em nhỏ trong bản đến trường đi học.

22 nét

HÁN VIỆT: QUẢI TRƯỢNG


HSK 6

Động từ / Danh từ

#0716

关照

guān zhào

chăm sóc, quan tâm chiều cố; dặn dò

社区网格员与青年志愿者常态化结对帮扶独居高龄老人，在日常生活中给予了无微不至的暖心关照。

Shè qū wǎng gé yǔ qīng nián zì yuàn zhě cháng tài huà jié duì bāng fú dú jū gāo líng lǎo rén, zài rì cháng shēng huó huò zhōng jì yǔ lǎo wú wēi bù zhì de nuǎn xīn guān zhào.

Cán bộ mạng lưới khu dân cư cùng các bạn tình nguyện viên trẻ thường xuyên kết nghĩa giúp đỡ các cụ già cao tuổi sống neo đơn, mang lại sự quan tâm chăm sóc âm lòng chu đáo đến từng chi tiết nhỏ trong cuộc sống thường nhật.

23 nét

HÁN VIỆT: QUAN CHIẾU

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0717

官方

guān fāng

chính thức, phía chính phủ, quan phương

国家权威统计机构通过官方网站与新闻发布会，按季度定期发布国民经济运行核心实测数据指标。

Guó jiā quán wēi tǒng jī jī gòu tōng guò guān fāng wǎng zhàn yǔ xīn wén fā bù huì, àn jì dù dīng qī fā bù guó mǐn jīng jì yùn xíng hé xīn shí cè shù jù zhǐ biāo.

Cơ quan thống kê có thẩm quyền của quốc gia thông qua trang web chính thức và các buổi họp báo công bố định kỳ theo từng quý các chỉ số số liệu đo đạc thực tế cốt lõi về vận hành nền kinh tế quốc dân.

22 nét

HÁN VIỆT: QUAN PHƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0718

观光

guān guāng

tham quan ngắm cảnh, du lịch ngắm cảnh

串联起数十个国家级地质公园与古村落的大峡谷全景生态旅游观光公路，吸引了数以百万计的中外自驾游游客。

Chuàn lián qǐ shù shí gè guó jiā jí dì zhì gōng yuán yǔ gǔ cūn luò de dà xiá gǔ quán jīng shēng tài lǚ yóu guān guāng gōng lù, xī yǐn le shù yǐ bǎi wàn jì de zhōng wài zì jià yóu kè.

Tuyến đường cao tốc du lịch tham quan ngắm cảnh sinh thái toàn cảnh hẻm núi lớn kết nối hàng chục công viên địa chất cấp quốc gia và các ngôi làng cổ đã thu hút hàng triệu lượt du khách tự lái xe trong và ngoài nước.

21 nét

HÁN VIỆT: QUÁN QUANG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0719

管辖

guǎn xiá

quản hạt, thuộc quyền tài phán, quản lý

国家海警执法舰艇编队常态化巡航在我国依法管辖的海域，坚决维护国家海洋权益与海上作业秩序。

Guó jiā hǎi jīng zhí fǎ jiàn tǐng biān duì cháng tài huà xún háng zài wǒ guó yī fǎ guǎn xiá de hǎi yù, jiān jué wéi hù guó jiā hǎi yáng quán yì yǔ hǎi shàng zuò yè zhì xù.

Biên đội tàu tuần tra thực thi pháp luật của Cảnh sát biển Quốc gia thường xuyên tuần tra trên các vùng biển thuộc quyền quản hạt tài phán hợp pháp của nước ta, kiên quyết bảo vệ quyền lợi biển quốc gia và trật tự hoạt động trên biển.

19 nét

HÁN VIỆT: QUẢN HẠT

HSK 6

Động từ

#0720

罐

guǎn

bình

老师鼓励大家积极罐，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí guǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bình, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: QUẢN

HSK 6

Động từ

#0721

贯彻

guàn chè

quán triệt, thực hiện thấu suốt

完整、准确、全面贯彻新发展理念，牢牢把握高质量发展这个首要任务，因地制宜加快发展新质生产力。

Wán zhěng, zhǔn què, quán miàn guàn chè xīn fā zhǎn lí niàn, láo láo bǎ wò gāo zhì liàng fā zhǎn zhè ge shǒu yào rèn wù, yīn dì zhì yí jiā kuài fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì.

Quán triệt một cách đầy đủ, chuẩn xác và toàn diện quan niệm phát triển mới, nắm chắc nhiệm vụ hàng đầu là phát triển chất lượng cao, tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương để đẩy nhanh phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới.

24 nét

HÁN VIỆT: QUẢN TRIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0722

灌溉

guàn gài

tưới tiêu, thủy lợi tưới tiêu

建于两千多年前的都江堰古代大型水利工程至今依然造福成都平原，滋养灌溉着两千多万亩天府良田。

Jiàn yú liǎng qiān duō nián qián de dū jiāng yàn gōng dài dà xíng shuǐ lì gōng chéng zhì jīn yī rán zào fú chéng dū píng yuán, zī yǎng guàn gài zhe liǎng qiān duō wàn mǔ tiān fú liáng tián.

Công trình thủy lợi cỡ lớn cổ đại Đồ Giang Yển được xây dựng từ hơn 2.000 năm trước tới nay vẫn tiếp tục tạo phúc cho đồng bằng Thành Đô, nuôi dưỡng và tưới tiêu cho hơn 20 triệu mẫu ruộng đồng trù phú nơi đất lành Thiên Phủ.

25 nét

HÁN VIỆT: QUẢN KHÁI

HSK 6

Danh từ

#0723

惯例

guàn lì

thông lệ, tiền lệ, tập quán thông thường

在国际多边外交与经贸争端解决机制中，各方应当严格遵守公认的国际法准则与国际惯例。

Zài guó jì duō biān wài jiāo yǔ jīng mào zhēng duān jiě jué jī zhì zhōng, gè fāng yīng dāng yán gé zūn shǒu guó gòng rèn de guó jì fǎ zhǔn zé yǔ guó jì guàn lì.

Trong các cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế thương mại và ngoại giao đa phương quốc tế, các bên cần tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn tắc luật pháp quốc tế được thừa nhận chung cùng các thông lệ quốc tế.

16 nét

HÁN VIỆT: QUẢN LỆ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0724

光彩

guāng cǎi

quang vinh, rực rỡ; ánh hào quang

大国工匠用一双布满老茧的手在平凡岗位上创造了不凡奇迹，生动谱写了“劳动最光荣”的壮丽时代华章。

Dà guó gōng jiàng yòng yī shuāng shuāng bù mǎn lǎo jiǎn de shǒu zài píng fán gǎng wèi shàng chuàng zǎo le bù fán qí jì, shēng dòng pǔ xiě le "láo dòng zuì guāng róng" de zhuàng lì shí dài huá zhāng.

Những người thợ cao đại đức của đất nước bằng đôi bàn tay dày cộm những vết chai sần nơi vị trí công tác bình dị đã kiến tạo nên những kỳ tích phi thường, viết nên thiên sử ca thời đại tráng lệ sinh động "Lao động là vinh quang nhất".

23 nét

HÁN VIỆT: QUANG THÁI


HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0725

光辉

guāng huī

rực rỡ, chói lọi; ánh hào quang

科学家精神犹如一座永不熄灭的精神灯塔，放射出指引科技工作者勇攀世界科技高峰的光辉力量。

Kē xué jiā jīng shén yóu rú yī zuò yǒng bù xī miè de jīng shén dēng tā, fàng shè chū zhǐ yǐn kē jì gōng zuò zhě yǒng pān shì jiè kē jì gāo fēng de guāng huī lì liàng.

Tinh thần nhà khoa học tựa như một ngọn hải đăng tinh thần vĩnh viễn không bao giờ tắt, tỏa ra nguồn sức mạnh chói lọi dẫn đường cho các cán bộ khoa học công nghệ dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: QUANG HUY

HSK 6

Danh từ

#0726

光芒

guāng máng

tia sáng, ánh hào quang rạng ngời

在深邃漆黑的太空中，空间站太阳能电池翼在金色阳光照射下熠熠生辉，闪耀着大国航天科技的璀璨光芒。

Zài shēn suī qī hēi de tài kōng zhōng, kōng jiān zhàn tài yǎng néng diàn chí yì zài jīn sè yáng guāng zhào shè xià yì yì shèng huī, shǎn yào zhe dà guó háng tiān kē jì de cuī càn guāng máng.

Giữa không gian vũ trụ sâu thẳm tối tăm, các cánh pin mặt trời của trạm vũ trụ dưới ánh nắng vàng rực rỡ lấp lánh tỏa sáng, rực rỡ ánh hào quang chói lọi của công nghệ hàng không vũ trụ nước lớn.

22 nét

HÁN VIỆT: QUANG MANG

HSK 6

Tính từ

#0727

广阔

guǎng kuò

rộng lớn, bao la, bát ngát, thênh thang

新时代为广大青年施展才华提供了无比广阔的人生舞台，青年一代当在强国建设中放飞青春梦想。

Xīn shí dài wéi dà wéi qīng nián shī zhǎn cái huá tí gòng liǎo wú bǐ guǎng kuò de rén shēng wǔ tái, qīng nián yì dài dāng zài qiáng guó jiàn shè zhōng fāng fēi qīng chūn mèng xiǎng.

Thời đại mới đã mang lại một vũ đài cuộc đời vô cùng rộng lớn bao la để đồng bào thanh niên thi thố tài năng, thế hệ trẻ hãy thỏa sức tung cánh ước mơ mới thanh xuân trong sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh.

26 nét

HÁN VIỆT: QUẢNG KHOÁT

HSK 6

Danh từ / Động từ / Tính từ

#0728

规范

guī fàn

quy phạm, quy chuẩn; chuẩn hóa, chuẩn mực

国家出台生成式人工智能服务管理暂行办法，坚持发展与安全并重，依法规范人工智能健康发展。

Guó jiā chū tái shēng chéng shì rén gōng zhì néng fú wù guǎn lǐ zàn xíng bàn fǎ, jiān chí fǎ zhān yǔ ān quán bìng zhòng, yī fǎ guī fàn rén gōng zhì néng jiàn kāng fā zhǎn.

Nhà nước ban hành Biện pháp Tạm thời về Quản lý Dịch vụ Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh, kiên trì coi trọng song song cả phát triển và an toàn, quy chuẩn hóa sự phát triển lành mạnh của trí tuệ nhân tạo theo pháp luật.

20 nét

HÁN VIỆT: QUY PHẠM

HSK 6

Danh từ

#0729

规格

guī gé

quy cách, tiêu chuẩn kích thước; cấp độ quy mô

现代重型运载火箭所有结构锻件均实行了最高工业制造规格与全流程超声波无损探伤质量检测。

Xiàn dài zhòng xíng yùn zài huǒ jiàn suǒ yǒu jié gòu duàn jiàn jūn shí xíng le zuì gāo gōng yè zhì zào guī gé yǔ quán liú chéng chāo shēng bō wú sǔn tàn shāng zhì liàng jiǎn cè.

Toàn bộ các chi tiết rèn đúc kết cấu của tên lửa đẩy hạng nặng hiện đại đều thực thi quy cách sản xuất công nghiệp cấp cao nhất và quy trình kiểm định chất lượng dò khuyết tật siêu âm không phá hủy toàn quy trình.

18 nét

HÁN VIỆT: QUY CÁCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0730

规划

guī huà

quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn

国家编制并实施中长期科学和技术发展规划纲要，前瞻部署支撑未来产业发展的战略性新兴产业前沿技术。

Guó jiā biān zhì bìng shí shī zhōng cháng qī kē xué hé jì shù fā zhǎn guī huà gāng yào, qián zhān bù shǔ zhī chéng wèi lái chǎn yè fā zhǎn de zhàn lüè xīng qián yán jì shù.

Nhà nước xây dựng và triển khai Cương lĩnh Quy hoạch Phát triển Khoa học và Công nghệ Trung và Dài hạn, bố cục mang tầm nhìn đón đầu các công nghệ tiên phong mang tính chiến lược nâng đỡ sự phát triển các ngành công nghiệp tương lai.

21 nét

HÁN VIỆT: QUY HOA

HSK 6

Danh từ

#0731

规章

guī zhāng

quy chế, quy chế nội quy, điều lệ quy định

在高级别洁净实验室与核电站控制区内，全体工作人员必须严格遵守各项安全操作规程与保密规章制度。

Zài gāo jí bié jié jīng shí yàn shì yǔ hé diàn zhàn kòng zhì qū nèi, quán tǐ gōng zuò rén yuán bì xū yán gé zūn shǒu gè xiàng ān quán cāo zuò guī chéng yǔ bǎo mì guī zhāng zhì dù.

Bên trong khu vực điều khiển nhà máy điện hạt nhân và phòng thí nghiệm sạch cấp cao, toàn thể cán bộ nhân viên bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy chế điều lệ bảo mật và quy trình thao tác an toàn.

23 nét

HÁN VIỆT: QUY CHƯƠNG

HSK 6

Thành ngữ

#0732

归根到底

guī gēn dào dǐ

suy cho cùng, rốt cuộc, xét đến cùng

科技竞争归根到底是人才竞争，必须把培育战略科学家与拔尖创新人才摆在国家发展的突出战略位置。

Kē jì jìng zhēng guī gēn dào dǐ shì rén cái jìng zhēng, bì xū bǎ péi yù zhàn lüè kē xué jiā yǔ bá jiān chuàng xīn rén cái bài zài guó jiā fā zhǎn de tū chū zhàn lüè wèi zhì.

Cạnh tranh khoa học công nghệ suy cho cùng xét đến cùng chính là cạnh tranh về nhân tài, bắt buộc phải đặt việc bồi dưỡng các nhà khoa học chiến lược và nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng vào vị trí chiến lược nổi bật trong sự phát triển quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT: QUY CĂN ĐÁO ĐỂ

HSK 6

Động từ

#0733

归还

guī huán

hoàn trả, trả lại (nguyên vẹn)

经过多边国际文物追索外交司法协作，多批流失海外百余年的珍贵国家级青铜文物被成功追索并全数归还祖国。

Jīng guò duō biān guó jì wén wù zhuī suǒ wài jiāo fǎ xié zuò, duō pī liú shí hǎi wài bǎi yú nián de zhēn guì guó jiā jī qīng tóng wén wù bèi chéng gōng zhuī suǒ bìng quán shù guī huán zú guó.

Trải qua sự hợp tác tư pháp và ngoại giao truy tìm cổ vật quốc tế đa phương, nhiều lô bảo vật bằng đồng quý hiếm cấp quốc gia bị thất lạc ra nước ngoài hơn một trăm năm đã được truy đòi thành công và hoàn trả đầy đủ về cho Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: QUY HOÀN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0734

归纳

guī nà

quy nạp, đúc kết, tổng hợp khái quát

理论物理学家在深入分析数万组粒子对撞实测数据后，成功归纳提炼出了描述新型强子态对称性的普适规律。

Lí lùn wù lǐ xué jiā zài shēn rù fēn xī shù wàn zǔ lì zì duì zhuàng shí cè shù jù hòu, chéng gōng guī nà tí liàn chū le miáo shù xīn xíng qiáng zǐ tài duì chèn xìng de pǔ shì guī lǚ.

Các nhà vật lý lý thuyết sau khi phân tích chuyên sâu hàng vạn tổ hợp số liệu đo đạc thực tế và chạm hạt đã quy nạp đúc kết thành công quy luật phổ quát mô tả tính đối xứng của trạng thái hadron kiểu mới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUY NẠP

HSK 6

Danh từ

#0735

轨道

guǐ dào

quỹ đạo (vệ tinh, hành tinh); đường ray (đường sắt)

空间站组合体在距离地面数百公里的近地轨道上平稳运行，各项空间科学实验载荷按计划有序展开。

Kōng jiān zǔ hé tǐ zài jù lí dì miàn shù bǎi gōng lǐ de jìn dì guǐ dào shàng píng wěn yùn xíng, gè xiàng kōng jiān kē xué shí yàn zǎi hè àn jì huà yǒu xù zhǎn kāi.

Tổ hợp trạm vũ trụ đang vận hành êm ái trên quỹ đạo tầm thấp quanh Trái Đất cách mặt đất hàng trăm cây số, toàn bộ các tải trọng thực nghiệm khoa học không gian đang được triển khai tuần tự theo đúng kế hoạch.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: QUỸ ĐẠO

HSK 6

Động từ

#0736

跪

guì

Quỳ xuống

老师鼓励大家积极跪，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí guì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Quỳ xuống, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: QUỲ

HSK 6

Danh từ

#0737

贵族

guì zú

quý tộc, giới quý tộc

在欧洲文艺复兴时期的古老城堡博物馆内，陈列着大量中世纪贵族珍藏的油画、盔甲与精致金银器皿。

Zài ōu zhōu wén yì fù xīng shí qī de gǔ lǎo chéng bǎo bó wù guǎn nèi, chén liè zhe dà liàng zhōng shì jì guì zú zhēn cáng de yóu huà, kuī jiǎ yǔ jīng zhì jīn yín qì mǐn.

Bên trong bảo tàng lâu đài cổ thời kỳ Phục Hưng châu Âu trưng bày khối lượng lớn tranh sơn dầu, áo giáp cùng đồ kim ngân tinh xảo do giới quý tộc thời Trung cổ lưu giữ sưu tầm.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: QUÝ TỘC

HSK 6

Danh từ

#0738

棍棒

gùn bàng

gậy gộc, côn bồng

在传统中华武术非遗展演现场，少林武僧行云流水般的齐眉棍法与棍棒对练表演赢得了中外观众满堂喝彩。

Zài chuán tǒng zhōng huá wú shù fēi yí zhǎn yǎn xiàn chǎng, shào lín wú sēng xíng yún liú shuǐ bān de qí méi gùn fǎ yǔ gùn bàng duì liàn biǎo yǎn yíng dé le zhōng wài guān zhòng mǎn táng hè cài.

Tại hiện trường biểu diễn di sản phi vật thể võ thuật truyền thống Trung Hoa, những bài côn pháp tế mĩ cùng màn đối luyện gậy gộc quyền thuật uyển chuyển như mây trôi nước chảy của các võ tăng Thiếu Lâm đã giành được những tràng pháo tay tán thưởng giòn giã của toàn thể khán giả trong và ngoài nước.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CÔN BỒNG

HSK 6

Danh từ

#0739

国防

guó fáng

quốc phòng, an ninh quốc phòng

建设巩固的国防和强大的军队，是实现中华民族伟大复兴的战略支撑与坚强柱石。

Jiàn shè gǒng gù de guó fáng hé qiáng dà de jūn duì, shì shí xiàn zhōng huá mín zú wēi dà fù xīng de zhàn lüè zhī chēng yǔ jiān qiáng zhù shí.

Xây dựng nền quốc phòng vững chắc và quân đội hùng mạnh chính là trụ cột chiến lược và hòn đá tảng kiên cường để hiện thực hóa sự phục hưng vĩ đại của dân tộc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: QUỐC PHÒNG

HSK 6

Danh từ

#0740

国务院

Guó Wù Yuàn

Quốc vụ viện (Chính phủ Trung ương)

国务院印发了关于深入实施以人为本的新型城镇化战略五年行动计划，全面提升城市高质量发展水平。

Guó wù yuàn yìn fā le guān yú shēn rù rén wéi běn de xīn xíng chéng zhèn huà zhàn lüè wǔ nián xíng dòng jì huà, quán miàn tí shēng chéng shì gāo zhì liàng fā zhǎn shuǐ píng.

Quốc vụ viện (Chính phủ) đã ban hành Kế hoạch Hành động 5 năm về việc đi sâu thực thi chiến lược đô thị hóa kiểu mới lấy con người làm trung tâm, nâng cao toàn diện trình độ phát triển chất lượng cao của các đô thị.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: QUỐC VỤ VIỆN

HSK 6

Tính từ

#0741

果断

guǒ duàn

quả đoán, dứt khoát, quyết đoán

在特大山洪泥石流险情突发的千钧一发之际，现场防汛指挥员果断下达整村紧急撤离指令，成功避免了重大人员伤亡。

Zài tè dà shān hóng ní shí liú xiǎn qíng tú fā de qiān jūn yí fà zhī jī, xiàn chǎng fáng xùn zhǐ huī yuán guǒ duàn xià dá zhěng cūn jìn jí chè lí zhǐ lìng, chéng gōng bì miǎn le zhòng dà rén yuán shāng wáng.

Vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc khi hiểm họa lũ quét bùn đá bất ngờ ập đến, người chỉ huy phòng chống thiên tai tại hiện trường đã dứt khoát quả đoán ban bố mệnh lệnh sơ tán khẩn cấp toàn bộ thôn làng, tránh được thương vong trọng đại về người một cách thành công.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUẢ ĐOÁN

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0742

过度

guò dù

quá mức, thái quá, quá độ

现代健康生活理念倡导劳逸结合与均衡饮食，坚决避免长期过度熬夜与过量摄入高糖高脂食品。

Xiàn dài jiàn kāng shēng huó lí niàn chàng yǎo yì jié hé yǔ jūn héng yǐn shí, jiǎn jué bì miǎn cháng qī guò dù áo yè yǔ guò liàng shè rù gāo táng gāo zhī shí pǐn.

Quan niệm sống lành mạnh hiện đại đề xướng kết hợp hài hòa giữa làm việc và nghỉ ngơi cùng chế độ ăn uống cân bằng, kiên quyết tránh thức đêm kéo dài quá mức và dung nạp quá nhiều thực phẩm chứa nhiều đường nhiều dầu mỡ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUÁ ĐỘ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0743

过渡

guò dù

quá độ, chuyển tiếp, chuyển giao
giai đoạn

我国坚定不移推进能源结构转型，加快构建以新能源为主体、传统化石能源平稳过渡的新型电力系统。

Wǒ guó jiān dīng bù yí tuī jìn néng yuán jié gòu zhuǎn xíng, jiā kuài gòu jiàn yǐ xīn néng yuán wéi zhǔ tǐ, chuán tǒng huà shí néng yuán píng wěn guò dù de xīn xíng diàn lì xì tǒng.

Nước ta kiên định thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu năng lượng, đẩy nhanh xây dựng hệ thống điện lực kiểu mới lấy năng lượng mới làm chủ thể và chuyển tiếp quá độ ổn định từ năng lượng hóa thạch truyền thống.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

QUÁ ĐỘ

HSK 6

Động từ

#0744

过奖

guò jiǎng

khen quá lời, quá khen (khiêm từ)

面对国际学术界同行专家对研究成果的高度盛赞，青年领衔科学家谦逊微笑着表示“大家过奖了，我们仍需继续努力”。

Miàn duì guó jì xué shù jiè tóng háng zhuān jiā duì yán jiǔ chéng guǒ de gāo dù shèng zàn, qīng nián líng xián kē xué jiā qiān xùn wēi xiào zhe biǎo shì "dà jiā guò jiǎng le, wǒ men réng xū jì xù nǚ lì".

Đứng trước sự khen ngợi đánh giá rất cao của các chuyên gia đồng nghiệp trong giới học thuật quốc tế đối với thành quả nghiên cứu, nhà khoa học trẻ đứng đầu dự án khiêm cời khiêm tốn nói 'Mọi người quá khen rồi, chúng tôi vẫn cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa'.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

QUÁ THƯỜNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0745

过滤

guò lǜ

lọc, lọc bỏ (tạp chất, bụi bẩn, thông tin)

高端海水淡化装备搭载的反渗透分子纳米复合膜元件，能够以百分之九十九点八的超高效率过滤截留海水中的溶解盐分。

Gāo duān hǎi shuǐ dàn huà zhuāng dā zài de fǎn shèn fēn zǐ nà mí fù hé mó yuán jiàn, néng gòu yǐ bǎi fēn zhī jiǔ shí jiǔ diǎn bā de chāo gāo xiào lǜ guò lǜ jié liú hǎi shuǐ zhōng de róng jiě yán fēn.

Thiết bị khử mặn nước biển cao cấp trang bị màng composite nano polymer thấm thấu ngược (RO) có thể lọc và giữ lại muối hòa tan trong nước biển với hiệu suất siêu cao lên tới 99,8%.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

QUÁ LỰ

HSK 6

Danh từ

#0746

过失

guò shī

lỗi vô ý, sơ suất, lầm lỗi

在重大工程安全管理中推行全流程双重预防机制，切实消除人为疏忽与微小过失可能引发的安全隐患。

Zài zhòng dà gōng chéng ān quán guǎn lǐ zhōng tuī xíng quán liú chéng shuāng chóng yù fáng jī zhì, qiè shí xiāo chú rén wéi shū hū yǔ wēi xiǎo guò shī kě néng yīn fā de ān quán yīn huàn.

Trong công tác quản lý an toàn công trình trọng đại, áp dụng cơ chế phòng ngừa kép toàn quy trình, triệt tiêu thiết thực các mối nguy an toàn tiềm ẩn do sơ suất bất cẩn của con người hay những lỗi vô ý nhỏ bé gây ra.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

QUÁ THẤT

HSK 6

Động từ

#0747

过问

guò wèn

hỏi han, can thiệp vào, để tâm quản lý

司法机关严格落实防止干预司法“三个规定”，坚决杜绝任何领导干部非法插手干预与过问具体司法案件。

Sī fǎ jī guān yán gé luò shí fáng zhǐ gān yù sī fǎ "sān gè guī dìng", jiǎn jué dù jué rèn hé lǐng dǎo gān shù fǎ chā shòu gān yù yǔ guò wèn jù tǐ sī fǎ àn jiàn.

Cơ quan tư pháp thực hiện nghiêm túc 'Ba quy định' về ngăn ngừa can thiệp tư pháp, kiên quyết chấm dứt triệt để việc bất kỳ cán bộ lãnh đạo nào can thiệp trái phép, nhúng tay hỏi han vào các vụ án tư pháp cụ thể.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

QUÁ VẤN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0748

过瘾

guò yǐn

đã đời, thỏa thích, cực kỳ sướng
mắt/sướng tai

在大剧院现场观看国家京剧院名家名段联袂演出的观众大呼过瘾，喝彩声与掌声响彻云霄。

Zài dà jù yuàn xiàn chǎng guān kàn guó jiā jīng jù yuán míng jiǎ míng duàn lián mèi yǎn chǔ de guān zhòng dà hū guò yǐn, hè cǎi shēng yǔ zhǎng shēng xiǎng chè yún xiāo.

Khán giả trực tiếp theo dõi màn trình diễn kết hợp đỉnh cao các trích đoạn danh tiếng của các danh gia Nhà hát Kinh kịch Quốc gia tại nhà hát lớn đều trầm trồ hô to quá đã đời, tiếng hò reo cùng những tràng pháo tay vang dội thấu tận mây xanh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

QUÁ ẨM

HSK 6

Phó từ

#0749

过于

guò yú

quá đối, quá mức, quá

青年科技人才在科学探索道路上既要有敢为人先的创新锐气，也要保持严谨求实作风，切忌过于急躁浮躁。

Qīng nián kē jì rén cái zài kē xué tàn suǒ dào lù shàng jì yǒu yǒu gǎn wéi rén xiān de chuàng xīn ruì qì, yě yào bǎo chí yǎn jìn qiú shí zuò fēng, qiè jì guò yú jí zǎo fú zào.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ trên con đường thám hiểm khoa học vừa phải có khí thế sắc bén đổi mới dám nghĩ dám làm, lại vừa phải giữ vững tác phong nghiêm cẩn cầu thị, chớ nên quá mức nôn nóng bốc đồng phủ phàm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

QUÁ VU

HSK 6

Thán từ

#0750

嗨

hāi

chào, này (lời chào); than ôi (tiếng thở dài)

在国际青年科学家交流营开幕式上，来自五湖四海的年轻科学家们热情挥手互致“嗨”，气氛热烈欢快。

Zài guó jì qīng nián kē xué jiā jiāo liú yíng kāi yǐng yí shì shàng, lái zì wú hú sì hǎi de nián qīng kē xué jiā men rè qīng huī shòu hù zhì "hāi", qì fēn rè liè huān kuài.

Tại lễ khai mạc Trại Giao lưu Nhà khoa học Trẻ Quốc tế, các học giả nghiên cứu khoa học trẻ tuổi đến từ bốn biển năm châu đã nồng nhiệt vẫy tay chào nhau bằng tiếng 'Hi' rộn rã, bầu không khí vô cùng sôi nổi vui tươi.

📖 13 nét

HÁN VIỆT

HÀI

HSK 6

Danh từ

#0751

海拔

hǎi bá

độ cao so với mặt nước biển, cao độ

青藏铁路作为世界上海拔最高、线路最长的高原铁路，攻克了多年冻土、高寒缺氧与生态脆弱三大世界级工程难题。

Qīng cáng tiě lù zuó wéi shì jiè shàng hǎi bá zuì gāo, xiàn lù zuì zhǎng de gāo yuán tiě lù, gōng kè le duō nián dòng tǔ, gāo hán quē yǎng yǔ shēng tài cuì ruò sān dà shì jiè jī gōng chéng nán tí.

Tuyến đường sắt Thanh Tạng với tư cách là tuyến đường sắt cao nguyên có độ cao so với mặt nước biển cao nhất và chiều dài lớn nhất thế giới đã chinh phục thành công 3 nan đề công trình đẳng cấp thế giới: đất đóng băng vĩnh cửu, cực lạnh thiếu oxy và sinh thái mong manh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

HẢI BẠT


HSK 6

Danh từ

#0761

行列

háng liè

hàng ngũ, đoàn ngũ, hàng ngũ tiên tiến

我国综合创新能力与高技术制造业规模持续提升, 已经正式昂首跨入全球创新型国家先进行列。

Wǒ guó zōng hé chuàng xīn néng lì yǔ gāo jì shù zhì zào yè guī mó chí xù tí shēng, yǐ jīng zhèng shì áng shǒu kuà rù quán qiú chuàng xīn xíng guó jiā xián jìn háng liè.

Năng lực đổi mới sáng tạo tổng hợp cùng quy mô ngành chế tạo công nghệ cao của nước ta không ngừng được nâng cao, đã chính thức nâng cao đầu bước chân vào hàng ngũ các quốc gia đổi mới sáng tạo tiên tiến trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT : HÀNG LIỆT

HSK 6

Tính từ

#0762

豪迈

háo mài

hào hùng, hào sảng, khí phách ngút trời

航天员在圆满完成多次出舱漫步太空任务后, 面对全球直播镜头说出了豪迈振奋的英雄宣言。

Háng tiān yuán zài yuán mǎn wán chéng duō cì chū cāng mǎn bù tài kōng wú hòu, miàn duì quán qiú zhí bō jīng tóu shuō chū le háo mài zhèn fèn yīng xióng xuān yán.

Phi hành gia sau khi hoàn thành xuất sắc nhiều lần bước ra ngoài không gian đi dạo trong không gian vũ trụ, đối diện với ống kính truyền hình trực tiếp toàn cầu đã thốt lên lời tuyên ngôn anh hùng đầy hào sảng và phần chấn.

19 nét

HÁN VIỆT : HẢO MẠI

HSK 6

Lượng từ / Danh từ

#0763

毫米

háo mǐ

mi-li-mét (mm)

高精度工业机器人配合高分辨率工业相机, 能够对精密光学镜片进行微米乃至毫米级表面无损质检。

Gāo jīng dù gōng yè jī rén pèi hé gāo fēn biān lǜ gōng yè xiāng jī, néng duì jīng mì guāng xué jìng piàn jìn xíng wēi mǐ nǎi zhì háo mǐ jí biǎo miàn wú xiǎng zhì jiǎn.

Robot công nghiệp độ chính xác cao kết hợp cùng camera công nghiệp độ phân giải cao có thể tiến hành kiểm định chất lượng không tiếp xúc bề mặt ở cấp độ micromet cho tới milimet đối với các thấu kính quang học chính xác.

23 nét

HÁN VIỆT : HẢO MỄ

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#0764

毫无

háo wú

hoàn toàn không có, tuyệt nhiên không có chút nào

在铁证如山、客观确凿的科学实测数据面前, 任何凭空捏造的政治谎言都毫无立足之地与说服力。

Zài tiě zhèng rú shān, kè guān què záo de kē xué shí cè shù jù miàn qián, rēn hé píng kōng niē zào de zhèng zhì huáng yán dōu háo wú lì zú zhī dì yǔ shuō fú lì.

Đứng trước số liệu đo đạc thực tế khoa học khách quan xác thực như núi chứng cứ đánh thép, mọi lời nói dối chính trị bịa đặt vu vơ đều hoàn toàn không có chỗ đứng và tuyệt nhiên không có chút sức thuyết phục nào.

26 nét

HÁN VIỆT : HẢO VÔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0765

号召

hào zhào

kêu gọi, hiệu triệu, phát động; lời kêu gọi

广大青年科技人才积极响应党和国家的崇高号召, 主动奔赴国家重大科研攻关与西部建设第一线。

Guāng dà qīng nián kē jì rén cái jī jí xiǎng yìng dāng hé guó jiā de chóng gào hào zhào, zhǔ dòng bēn fù guó jiā zhòng dà kē yán gōng guān yǔ xī bù jiàn shè dì yī xiàn.

Đồng đảo nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi đã tích cực hưởng ứng lời hiệu triệu cao cả của Đảng và Nhà nước, chủ động lên đường tiến về tuyến đầu của các đề tài nghiên cứu khoa học trọng đại và xây dựng miền Tây.

22 nét

HÁN VIỆT : GẢO THIỆU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0766

耗费

hào fèi

tiêu hao, hao phí, tốn kém (thời gian, tâm huyết)

科研团队历时十余载, 耗费了无数个不眠之夜的辛勤心血, 终于成功研发出具有完全自主知识产权的高性能碳纤维。

Kē yán tuán duì lì shí shí yǔ zài, hào fèi liǎo wú shù gè bù mián zhī yè de xīn qín xīn xuè, zhōng yú chéng gōng yán fā chū jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de gāo xìng néng tàn xiān wéi.

Nhóm nghiên cứu khoa học trải qua hơn mười năm đằng đẳng, hao phí biết bao đêm trắng dồn trọn tâm huyết cần cù, cuối cùng đã nghiên cứu chế tạo thành công sợi carbon hiệu năng cao sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn.

24 nét

HÁN VIỆT : HẢO PHÍ

HSK 6

Tính từ

#0767

好客

hào kè

hiếu khách, mến khách

热情好客的草原牧民身着传统民族盛装, 端上醇香的奶茶与手把肉迎接远道而来的中外宾朋。

Rè qíng hào kè de cǎo yuán mù mǐn shēn zhe chuán tǒng mín zú shèng zhuāng, duān shàng chún xiāng de nǎi chá yǔ shǒu bǎ ròu yíng jiē yuán dào ér lái de zhōng wài bīn péng.

Những người dân du mục thảo nguyên nhiệt tình mến khách khoác trên mình bộ trang phục dân tộc lộng lẫy ngày hội, bưng ra những bát trà sữa thơm nồng cùng thịt cừu cầm tay truyền thống đón chào bạn bè muôn phương từ xa tới.

22 nét

HÁN VIỆT : HẢO KHÁCH

HSK 6

Động từ

#0768

呵

hē

Hà

老师鼓励大家积极呵, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí hē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Hà, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT : A

HSK 6

Tính từ

#0769

和蔼

hé ái

hòa nhã, niềm nở, hiền hậu dễ gần

老学者对待青年学生始终态度和蔼、循循善诱, 毫无大学者的大架子, 深受全校师生由衷敬爱。

Lǎo xué zhě duì dài qīng nián xué shēng shǐ zhōng tài dù hé ái, xún xún shàn yòu, háo wú dà xué zhě de dà jià zi, shēn shòu quán xiào shī shēng yóu zhōng jīng ài.

Vị học giả lão thành đối với sinh viên trẻ luôn luôn giữ thái độ hòa nhã niềm nở, tận tình chỉ bảo, tuyệt nhiên không có chút vẻ cách biệt của bậc đại học giả, được toàn thể thầy trò trong trường hết mực kính trọng và yêu mến.

20 nét

HÁN VIỆT : HẢO ÁI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0770

和解

hé jiě

hòa giải, làm lành, hòa ước

在中国积极斡旋与建设性推动下，中东地区有关当事国达成了历史性和解，为地区和平开辟了新篇章。

Zài zhōng guó jī jí wò xuán yǔ jiàn shè xìng tuī dòng xià, zhōng dōng dì qū yǒu guān dāng shì guó guó dá chéng le lì shǐ xìng hé jiě, wèi dì qū hé píng kāi pì le xīn piān zhāng.

Dưới sự hòa giải tích cực và thúc đẩy mang tính xây dựng của Trung Quốc, các quốc gia liên quan tại khu vực Trung Đông đã đạt được thỏa thuận hòa giải lịch sử, mở ra trang sử mới cho hòa bình khu vực.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HOÀ GIẢI

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0771

和睦

hé mù

hòa thuận, êm ấm, thuận hòa hòa mục

各民族像石榴籽一样紧紧抱在一起，共同构建互助友爱、其乐融融、繁荣发展的和睦大家庭。

Gè mín zú xiàng shí liú zǐ yī yǐ jìn bào zài yì qì, gòng tóng gòu jiàn hù zhù yǒu ài, qí lè róng róng, fán róng fā zhān de hé mù dà jiā tíng.

Các dân tộc như những hạt lựu ôm chặt lấy nhau, cùng nhau xây đắp nên một đại gia đình hòa thuận tương trợ thương yêu, tràn ngập niềm vui và cùng nhau phồn vinh phát triển.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: HOÀ MỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0772

和气

hé qì

hòa nhã, nhã nhặn, dĩ hòa vi quý; hòa khí

和气生财、诚信立身；中华传统商业文化始终倡导公平交易与诚恳待客的商道美德。

Hé qì shēng cái, chéng xìn lì shēn; zhōng guó huà chuán tǒng shāng yè wén huà shǐ zhōng chàng dǎo gōng píng jiāo yì yǔ chéng kěn dài kè de shāng dào měi dé.

Hòa khí sinh tài, thành tín lập thân; văn hóa thương nghiệp truyền thống dân tộc luôn đề xướng chuẩn mực đạo đức kinh doanh giao dịch công bằng và đối đãi khách hàng chân thành nhã nhặn.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: HOÀ KHÍ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0773

和谐

hé xié

hài hòa, hòa hợp, êm ấm cân đối

坚持人与自然和谐共生，坚定不移走生产发展、生活富裕、生态良好的文明发展道路。

Jiān chí rén yǔ zì rán hé xié gòng shēng, jiān dìng bù yí zǒu shēng chǎn fā zhǎn, shēng huó fù yù, shēng tài liáng hǎo de wén míng fā zhǎn dào lù.

Kiên trì sự cùng chung sống hài hòa hòa hợp giữa con người và tự nhiên, kiên định bước đi trên con đường phát triển văn minh sản xuất phát triển, đời sống sung túc ấm no và sinh thái trong lành tốt đẹp.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: HOÀ HÀI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0774

合并

hé bìng

sáp nhập, hợp nhất, gộp lại

在深化机构改革中，多部门同类审批职能依法进行了深度合并重组，实现了行政审批事项的高效集约办理。

Zài shēn huà jī gòu gǎi gé zhōng, duō bù mén tóng lèi shì pī zhǐ néng yī fǎ jìn xíng le shēn dù hé bìng chóng zǔ, shí xiàn le xíng zhèng shì pī shì xiàng de gāo xiào jí yuē bàn lǐ.

Trong việc đi sâu cải cách bộ máy tổ chức, các chức năng phê duyệt cùng loại của nhiều ban ngành đã được sáp nhập hợp nhất và tái cơ cấu chuyên sâu theo quy định pháp luật, thực hiện việc xử lý tập trung hiệu quả cao cho các thủ tục phê duyệt hành chính.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CÁP TỊNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0775

合成

hé chéng

tổng hợp, hợp thành (hóa học, quang học, âm thanh)

合成生物学国家重大科技基础设施实现了从基因组设计、高通量合成到底盘细胞构建的全流程自动化操作。

Hé chéng shēng wù xué guó jiā zhòng dà kē jì jī zhǔ shè shǐ shí xiàn le cóng jī yǎn zú shè jì, gāo tōng liàng hé chéng dào dǐ pán xì bào gòu jiàn de quán liú chéng zì dòng huà cāo zuò.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về sinh học tổng hợp đã thực hiện tự động hóa toàn quy trình từ thiết kế bộ gen, tổng hợp thông lượng cao cho tới xây dựng tế bào khung gầm.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CÁP THÀNH

HSK 6

Động từ

#0776

合乎

hé hū

phù hợp với, ăn khớp với, đúng với (quy luật, tiêu chuẩn)

重大公共政策的制定必须坚持实事求是，确保政策举措完全合乎客观经济规律与广大人民群众的根本意愿。

Zhòng dà gōng gòng zhèng cè de zhì dìng bì xū jiān chí shí shì qù shì, què bǎo zhèng cè jǔ cuò wán quán hé hū kè guān jīng jì guī lǜ yǔ rén qún zhòng de gēn běn yì yuàn.

Việc hoạch định các chính sách công trọng đại bắt buộc phải kiên trì thực sự cầu thị, bảo đảm các giải pháp chính sách hoàn toàn phù hợp với các quy luật kinh tế khách quan và nguyện vọng căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CÁP HỒ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0777

合伙

hé huǒ

hợp tác làm ăn, chung vốn, hợp danh

多名海归博士依托国家高新技术产业开发区孵化平台，合伙创办了一家专注于高端光芯片研发的前沿硬科技企业。

Duō míng hǎi guī bó shì yī toù guó jiā gāo xīn jì yǎn fā qū huà fā zhān píng tái, hé huǒ chuàng bàn le yī jiā zhuān zhù yú gāo duān guāng xīn piàn yán fā de qián yán yìng kē jì yǎn fā qū.

Nhiều tiến sĩ du học về nước dựa vào nền tảng ươm mại của Khu Khai thác Phát triển Công nghiệp Công nghệ cao Quốc gia đã chung vốn hợp tác thành lập một doanh nghiệp công nghệ cứng mũi nhọn chuyên sâu về nghiên cứu chế tạo chip quang học cao cấp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CÁP HỎ

HSK 6

Tính từ

#0778

合身

hé shēn

vừa vặn, vừa người (quần áo, âu phục)

国家级非遗红帮裁缝老艺人凭借精湛的量体裁衣绝技，为航天员量身定制了极其合身舒适的特种出舱训练服。

Guó jiā jí fēi yí hóng bàng cái féng lǎo yì rén píng jié jīng zhàn de liàng tǐ cái yī jué jì, wèi háng tiān yuán liàng shēn dìng zhì le jí qí hé shēn shū shì de tè zhǒng chū cāng xùn liàn fú.

Nghệ nhân thợ may già phái may Hồng Bang di sản phi vật thể quốc gia nhờ vào tuyệt kỹ cắt may đo ni đóng giày thủ công điêu luyện đã may riêng cho các phi hành gia bộ trang phục huấn luyện bước ra ngoài khoang đặc chủng vô cùng vừa vặn và thoải mái.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CÁP THÂN


HSK 6

Tính từ / Động từ

#0779

合算

hé suàn

hời, có lợi về kinh tế, đáng đồng tiền bát gạo

得益于规模化量产与光电转换效率的持续跃升, 采用屋顶分布式光伏发电对于工商业企业而言极其经济合算。

Dé yì yú guī mó huà liàng chǎn yǔ guāng diàn zhuǎn huàn xiǎo lǜ de chí xù yuè shēng, cǎi yòng wū dǐng fēn bù shì guāng fú fǎ diàn duì yú gōng shāng yè qí yè ér yán jí qí jīng jì hé suàn.

Nhờ vào việc sản xuất hàng loạt quy mô lớn và hiệu suất chuyển hóa quang điện không ngừng nâng cao, việc áp dụng điện mặt trời quang điện phân tán áp mái đối với các doanh nghiệp thương mại công nghiệp là vô cùng kinh tế và có lợi.

23 nét

HÁN VIỆT : CẤP TOÁN

HSK 6

Động từ

#0780

嘿

hēi

này

老师鼓励大家积极嘿, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí hēi, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực này, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT : HẮC

HSK 6

Danh từ

#0781

痕迹

hén jì

dấu vết, vết tích, dấu tích

地质古生物学家在极其细腻致密的沉积岩层表面, 清晰辨识出了远古节肢动物爬行遗留下的微观足迹痕迹。

Dì zhì gǔ shēng wù xué jiā zài jí qí xì nì zhì mì de chén jī yán céng biǎo miàn, qīng xī biàn shí chū le yuǎn gǔ jié zhī dòng wù pá xíng yí liú xià de wēi guān zú jì hén jì.

Các nhà cổ sinh vật địa chất học trên bề mặt lớp đá trầm tích vô cùng mịn màng đặc chắc đã nhận biết rõ nét các dấu vết dấu chân vì mô do các loài động vật chân khớp cổ đại bỏ trước để lại.

20 nét

HÁN VIỆT : NGÂN TÍCH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0782

狠心

hěn xīn

nhẫn tâm, độc ác; bấm bụng hạ quyết tâm

为了攻克困扰国家数十年的航空发动机涡轮叶片制造瓶颈, 老总设计师狠下心来吃住在车间数月未回过一次家。

Wèi le gōng kè kùn rǎo guó jiā shù shí nián de háng kōng fā dòng jī wō lún yè piàn zhì zào píng jīng, lǎo zǒng shè jī shī hěn xīn lái chī zhù zài chē jiān shù yuè wèi huí guó yí cì jiā.

Nhằm chinh phục nút thắt cổ chai chế tạo cánh quạt tuabin động cơ hàng không gây trở ngại cho đất nước suốt hàng chục năm qua, vị tổng công trình sư thiết kế đã bấm bụng hạ quyết tâm ăn ngủ luôn tại phân xưởng suốt nhiều tháng liền không về nhà lấy một lần.

18 nét

HÁN VIỆT : NGẶN TÂM

HSK 6

Động từ

#0783

恨不得

hèn bu dé

chỉ mong sao, hận không thể lập tức, nôn nóng

在经历了长达半年的高强度封闭科研攻关并取得圆满成功, 年轻科研人员恨不得立刻乘机飞回家乡拥抱久违的父母。

Zài jīng lì le cháng dà bàn nián de gāo qiáng dù fēng bìng kǎn yán gōng guān bìng qǔ dé yuán mǎn chéng gōng hòu, nián qīng kē yán rén yuàn hèn bù dé lì kè chéng jī fēi huí jiā xiāng yōng bào jiǔ wéi de fù mǔ.

Sau khi trải qua đợt nghiên cứu khoa học vượt khó khép kín cường độ cao kéo dài suốt nửa năm và đạt được thành công mỹ mãn, các nhà nghiên cứu trẻ tuổi chỉ mong sao có thể lập tức đáp máy bay về quê nhà ôm chầm lấy cha mẹ sau bao ngày xa cách.

35 nét

HÁN VIỆT : HẠN BẤT ĐẮC

HSK 6

Thán từ / Động từ

#0784

哼

hēng

hừ (thể hiện khinh bỉ/bất mãn); ngâm nga khẽ hát

在晨曦初露的静谧林间小道上, 老护林员一边悠闲地哼着经典红色老歌, 一边精神抖擞地开始了一天的巡山护林。

Zài chén xī chū lù de jìng mì lín jiān xiǎo dào shàng, lǎo hù lín yuán yí biān yōu xián dì hēng zhe jīng diǎn hóng sè lǎo gē, yí biān jīng shén dòu sǒu dì kāi shǐ le yí tiān de xún shān hù lín.

Trên con đường mòn yên ả giữa rừng cây khi ánh ban mai vừa rạng rỡ, người nhân viên kiểm lâm già vừa thoải mái ngâm nga giai điệu bài ca cách mạng kinh điển, vừa tinh thần phấn chấn bắt đầu một ngày tuần tra bảo vệ rừng.

8 nét

HÁN VIỆT : HANH

HSK 6

Động từ

#0785

哄

hōng

dỗ dành

在日常学习和工作中, 我们需要学会如何更好地哄。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì hōng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách dỗ dành một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT : HỒNG

HSK 6

Động từ

#0786

烘

hōng

sấy, nướng, hơ lửa sấy khô

国家级非遗制茶大师运用传统炭火微温精心慢烘茶叶, 完美锁住了高山云雾绿茶独特的清冽茶香与鲜爽口感。

Guó jiā jí fēi yí zhì chá dà shī yùn yòng chuán tǒng tàn huǒ wēi wēn jīng xīn màn hōng chá yè, wán měi suǒ zhù le gāo shān yún wù lǜ chá dú tè de qīng liè tè lǐ xiāng yǔ xiān shuāng kǒu gǎn.

Bậc thầy nghệ nhân chế biến trà di sản phi vật thể cấp quốc gia sử dụng hơi ấm than củi truyền thống công phu sấy chậm là trà, khóa trọn hoàn mỹ hương thơm hạt dẻ thanh khiết cùng vị tươi mát đậm đà đặc trưng của trà xanh mây mù non cao.

14 nét

HÁN VIỆT : HỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0787

轰动

hōng dòng

gây chấn động, làm rúng động, tiếng vang lớn

我国科学家在国际顶尖学术期刊上宣布首次实现无液氦超导量子芯片重大突破, 瞬间在全球科学界引发了巨大轰动。

Wó guó kē xué jiā zài guó jì dīng jiān xué shù qì kǎn shàng xuān bù shǒu cì shí xiàn wú yè hài cháo dào liàng zì xīn piàn zhòng dà tū pò, shùn jiān zài quán qiú kē xué jiè yīn fā le jù dà hōng dòng.

Các nhà khoa học nước ta khi công bố trên tạp chí học thuật hàng đầu thế giới về việc lần đầu tiên đạt được đột phá trọng đại chip lượng tử siêu dẫn không cần heli lỏng đã ngay lập tức tạo nên một làn sóng chấn động to lớn trong giới khoa học toàn cầu.

27 nét

HÁN VIỆT : OANH ĐỘNG



HSK 6

Danh từ

#0788

红包

hóng bāo

bao lì xì, tiền mừng tuổi; phong bì thường

除夕之夜，长辈们按照中华传统民俗给晚辈分发喜庆的大红包，寄托着对青年一代茁壮成长的美好祝福。

Chú xī zhī yè, zhǎng bèi men àn zhào zhōng huá chuán tǒng mǐn sú gěi wǎn bèi fēn fā xǐ qīng de dà hóng hóng bāo, jì tuō zhe duì qīng nián yì dài zhuó zhuàng chéng zhǎng de měi hǎo zhù fú.

Đêm Giao thừa, các bậc bề trên theo đúng phong tục tập quán truyền thống đã phát những phong bao lì xì đỏ thắm vui tươi cho con cháu, gửi gắm những lời chúc phúc tốt đẹp nhất mong thế hệ trẻ lớn khôn khỏe mạnh.

18 nét

HÁN VIỆT: HỒNG BAO

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0789

宏观

hóng guān

vĩ mô, góc nhìn vĩ mô

国家创新和完善宏观调控体系，综合运用财政、货币与产业政策组合拳，保持经济运行在合理区间高质量发展。

Guó jiā chuàng xīn hé wán shàn hóng guān tiáo kòng tǐ xì, zōng hé yùn yòng cái zhèng, huò bì yǔ chān yè zhèng cè zǔ hé quán, bǎo chí jīng jì yùn xíng zài hé lǐ qū jiān gāo zhì liàng fā zhǎn.

Nhà nước đổi mới và hoàn thiện hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô, vận dụng tổng hợp gói giải pháp kết hợp chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách ngành, giữ cho nền kinh tế vận hành trong khoảng hợp lý phát triển chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT: HOÀNH QUÁN

HSK 6

Tính từ

#0790

宏伟

hóng wěi

hùng vĩ, tráng lệ, quy mô to lớn vĩ đại

三峡水利枢纽那巍然屹立在滚滚长江之上的巨型大坝气势磅礴，展现了人水和谐共生的大国工程宏伟气魄。

Sān xiá shuǐ lì shū niǔ nà wēi rán yì lì zài gǔn gǔn cháng jiāng zhī shàng de jù xíng dà bǎ qì shì páng bó, zhǎn xiàn le rén shuǐ hé xié gòng shēng de dà guó gōng chéng hóng wěi qì pò.

Đập thủy điện khổng lồ thuộc công trình đầu mối thủy lợi Tam Hiệp sừng sững uy nghiêm trên dòng Trường Giang cuộn sóng mang khí thế nguy nga hùng tráng, phô diễn khí phách vĩ đại tráng lệ của một đại công trình nước lớn về sự chung sống hài hòa giữa con người và nguồn nước.

23 nét

HÁN VIỆT: HOÀNH VĨ

HSK 6

Danh từ

#0791

洪水

hóng shuǐ

lũ lụt, nước lũ cuộn trào

长江流域水工程梯级水库群发挥强大的联合防洪调度作用，成功拦截并削减了特大流域洪水的下泄洪峰。

Cháng jiāng liú yù shuǐ gōng gēng tǐ jí shuǐ kù qún fā hǔi qiáng dà de lián hé fáng hóng diào dù zuò yòng, chéng gōng lǎn jié bìng xuē jiǎn le tè dà liú yù hóng shuǐ de xià xiè hóng fēng.

Quần thể các hồ chứa bậc thang thuộc các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Trường Giang đã phát huy vai trò điều phối phòng chống lũ liên hoàn mạnh mẽ, ngăn chặn và cắt giảm thành công đỉnh lũ xả xuống hạ lưu của trận lũ lụt đặc biệt lớn trên lưu vực.

19 nét

HÁN VIỆT: HỒNG THỦY

HSK 6

Danh từ

#0792

喉咙

hóu lóng

cổ họng, yết hầu

经过高强度长时间的深空通信指挥与连续调度测试，总调度员虽然喉咙发干沙哑，依然神情专注坚守在指挥台前。

Jīng guò gāo qiáng dù zhǎng shí jiān de shēn kōng tōng xìn zhǐ huī yǔ lián xù diào dù cè shì, zǒng diào dù yuǎn suǐ rán hóu lóng fā gān shā yǎ, yī rán shén qīng zhǔ ān zhù jiǎn shǒu zài zhǐ huī tái qián.

Sau những đợt thử nghiệm điều phối liên tục và chỉ huy liên lạc không gian sâu cường độ cao kéo dài nhiều giờ, vị tổng điều độ viên đầu cổ họng đã khô rất khàn đặc nhưng ánh mắt vẫn tập trung cao độ kiên cường bám trụ trước bàn chỉ huy.

23 nét

HÁN VIỆT: HẦU LUNG

HSK 6

Động từ

#0793

吼

hǒu

gầm lên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地吼。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de hǒu.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách gầm lên một cách tốt hơn.

12 nét

HÁN VIỆT: HỔNG

HSK 6

Danh từ

#0794

后代

hòu dài

hậu thế, con cháu đời sau, thế hệ tương lai

我们必须牢固树立绿水青山就是金山银山的理念，像保护眼睛一样保护生态环境，给子孙后代留下天蓝地绿水清的美丽家园。

Wǒ men bì xū lǎo gù shù lǐ lǜ shuǐ qīng shān jù shì jīn shān yīn shān de lǐ niàn, xiàng bǎo hù yǎn jīng yí yàng bǎo hù shēng tài huán jīng, gěi zǐ sūn hòu dài liú xià tiān lán dì lǜ shuǐ qīng de měi lì jiā yuán.

Chúng ta bắt buộc phải xây dựng vững chắc quan niệm non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc, bảo vệ môi trường sinh thái như bảo vệ chính đôi mắt của mình, để lại cho con cháu muôn đời sau một mái ấm quê hương tươi đẹp trời xanh đất biếc nước trong.

16 nét

HÁN VIỆT: HẬU ĐẠI

HSK 6

Thành ngữ

#0795

后顾之忧

hòu gù zhī yōu

nỗi lo phía sau, mối bận tâm lo ngại phía sau

国家切实完善科研人员住房、子女就学与医疗保障综合支持政策，彻底解除了广大战略科技领军人才的后顾之忧。

Guó jiā qiè shí wán shàn kē yán rén yuán zhù fáng, zǐ nǚ jiù xué yǔ yī liáo bǎo zhàng zōng hé zhī chí zhèng cè, chè dì jiě chú le guǎng dà zhàn lǚ kē jì lǐng jūn rén cái de hòu gù zhī yōu.

Nhà nước hoàn thiện thiết thực các chính sách hỗ trợ tổng hợp về nhà ở, con cái học hành và bảo đảm y tế cho cán bộ nghiên cứu khoa học, xóa bỏ triệt để mọi mối lo âu phía sau của đồng đội nhân tài khoa học công nghệ chiến lược đầu ngành.

35 nét

HÁN VIỆT: HẬU CỔ CHI ƯU

HSK 6

Danh từ

#0796

后勤

hòu qín

hậu cần, công tác bảo đảm hậu cần

极地科考基地建立了完备的高原高寒全天候智慧后勤保障体系，为科研人员开展前沿野外科学考察提供了坚强后盾。

Jí dì kē kǎo jī dì jiàn lì le wán bèi de gāo yuán gāo hán quán tiān hòu zhī huì hòu qín bǎo zhàng tǐ xì, wèi kē yán rén yuán kāi zhǎn qián yán wēi kē xué kǎo chá tí gòng le jiān qiáng hòu dùn.

Căn cứ khảo sát khoa học vùng cực đã xây dựng hệ thống bảo đảm hậu cần thông minh suốt 24/7 hoàn chỉnh tại vùng cực lạnh vùng cao, mang lại hậu phương vững chắc cho các nhà nghiên cứu triển khai khảo sát khoa học đã ngoại tiền phong.

19 nét

HÁN VIỆT: HẬU CẦN


HSK 6

Động từ / Danh từ

#0797

候选

hòu xuǎn

ứng cử, để cử; ứng viên

经过严格规范的专家遴选委员会多轮专业评估与答辩评审，该团队成功入选国家重大科技攻关专项首批候选领军团队。

Jīng guò yán gé guī fàn de zhuān jiā lǚn xuǎn wēi yuán huì duō lún zhuān yè píng gū yǔ dá biān píng shěn, gāi tuán duì chéng gōng rù xuǎn guó jiā zhòng dà kē jì gōng guān zhuān xiàng shǒu pī hòu xuǎn lǐng jūn tuán duì.

Trải qua nhiều vòng đánh giá chuyên môn và bảo vệ thām định nghiêm ngặt chuẩn mực của hội đồng tuyển chọn chuyên gia, nhóm nghiên cứu này đã được lựa chọn thành công vào danh sách các nhóm ứng viên đầu ngành đầu tiên của đề án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT : HẬU TUYỂN

HSK 6

Động từ

#0798

忽略

hū lǚ

bỏ qua, xem nhẹ, lơ là

在精密科学仪器研发制造中，哪怕忽略了万分之一毫米的微观装配公差，都可能导致整

机光学成像分辨率大幅下降。
Zài jīng mì kē xué yí qì yán fā zhì zào zhōng, nǎ pà hū lǚ le wàn fēn zhī yī háo mǐ de wēi guān zhuāng pèi gōng chāi, dōu kě néng dǎo zhì zhēng jī guāng xué chéng xiàng fēn biān lǜ dà fú xià jiàng.

Trong việc nghiên cứu chế tạo các dụng cụ khoa học chính xác, cho dù chỉ bỏ qua một phần vạn milimet sai số lắp ráp vi mô cũng có thể dẫn tới sự sụt giảm nghiêm trọng độ phân giải chụp ảnh quang học của toàn bộ cỗ máy.

21 nét

HÁN VIỆT : HỐT LƯỢC

HSK 6

Động từ

#0799

呼啸

hū xiào

gầm thét, rít lên, vun vút (gió, tàu xe)

复兴号智能动车组在广袤辽阔的东北雪原上呼啸奔驰，顶风破雪展现了大国高端制造的磅礴雄姿。

Fù xīng hào zhì néng dòng chē zǔ zài guǎng mào liáo kuò de dōng běi xuě yuán shàng hū xiào bēn chí, dǐng fēng pò xuě zhǎn xiǎn le dà guó gāo duān zhì zào de páng bó xióng zī.

Đoàn tàu cao tốc thông minh Phục Hưng lao vun vút gầm thét trên cánh đồng tuyết bao la rộng lớn miền Đông Bắc, rẽ gió đối tuyết pho diễn dáng vẻ hùng tráng uy nghiêm của nền sản xuất chế tạo cao cấp nước lớn.

26 nét

HÁN VIỆT : HỒ KHIẾU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0800

呼吁

hū yù

kêu gọi, khẩn thiết kêu gọi, thỉnh cầu

中国在联合国大会上郑重呼吁国际社会秉持人类命运共同体理念，携手应对全球公共卫生与气候危机挑战。

Zhōng guó zài lián hé guó dà huì shàng zhòng hēng hū yù guó jì shè huì bīng chí rén lèi mìng yùn tóng tǐ lǐ niàn, xié shǒu yìng duì quán qú gōng gòng wèi shēng yù qì hòu wēi jī tiǎo zhàn.

Trung Quốc tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã trình trọng tha thiết kêu gọi cộng đồng quốc tế giữ vững quan niệm cộng đồng chung vận mệnh nhân loại, chung tay ứng phó với các thách thức khủng hoảng khí hậu và y tế cộng đồng toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT : HỒ HU

HSK 6

Phó từ

#0801

胡乱

hú luàn

bừa bãi, bừa bãi cầu thả, tùy tiện vô lối

在进行高精尖生物化学分子实验时，必须严格按照标准操作规范添加试剂，绝不能凭经验胡乱混合化学品。

Zài jìn xíng gāo jīng jiǎn shēng wù huà xué fēn zǐ shí yàn shí, bì xū yán gé àn zhāo biāo zhǔn cāo zuò guī fàn tiān jiā shì jì, jué bù néng píng jīng yàn hú luàn hùn hé huà xué pǐn.

Khi tiến hành các thực nghiệm phân tử hóa sinh công nghệ cao tinh vi, bắt buộc phải nhỏ hóa chất nghiêm ngặt theo đúng quy chuẩn thao tác tiêu chuẩn, tuyệt đối không thể dựa theo kinh nghiệm mà tùy tiện pha trộn bừa bãi các hóa chất với nhau.

23 nét

HÁN VIỆT : HỒ LOẠN

HSK 6

Danh từ

#0802

湖泊

hú pō

hồ, hồ đầm nước

青藏高原上那数以千计澄澈碧蓝的天然高山湖泊，犹如散落在雪域高原上的一颗颗纯净璀璨的蓝宝石。

Qīng zàng gāo yuán shàng nà shù yǐ qiān jì chéng chè bì lán de tiān rán gāo shān hú pō, yóu rú sǎn luò zài xuě yù gāo yuán shàng de yī kē kē chún jīng cuī cǎn de lán bǎo shí.

Hàng ngàn hồ nước tự nhiên trên núi cao trong vạt xanh biếc trên cao nguyên Thanh Tạng tựa như những viên ngọc bích xanh tinh khôi sáng lấp lánh rải rác trên vùng đất cao nguyên tuyết trắng.

21 nét

HÁN VIỆT : HỒ BẠC

HSK 6

Danh từ

#0803

互联网

Hù lián wǎng

mạng Internet, mạng internet toàn cầu

我国建成了全球规模最大、技术领先的光纤宽带与5G移动互联网基础设施网络，赋能千行百业数字化转型升级。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qú guī mó zuì dà, jī shù lǐng xiān de guāng xiān kuān dài yǔ 5G yí dòng hù lián wǎng jī chǔ shè shī wǎng luò, fù néng qiān xíng bǎi yè shù zì huà zhuǎn xíng shēng jí.

Nước ta đã xây dựng thành công mạng lưới cơ sở hạ tầng mạng internet di động 5G và cơ quan băng thông rộng có quy mô lớn nhất và công nghệ dẫn đầu thế giới, tiếp sức cho hàng ngàn ngành nghề chuyển đổi số và nâng cấp.

29 nét

HÁN VIỆT : HỒ LIÊN VÕNG

HSK 6

Danh từ

#0804

花瓣

huā bàn

cánh hoa

微风拂过，落英缤纷，娇艳清香的桃花花瓣如雨般飘落在清澈见底的溪流之上，宛如世外桃源仙境。

Wēi fēng fú guò, luò yīng bīn fēn, jiāo yàn qīng xiāng de táo huā huā bàn rú yǔ bān piāo luò zài qīng chè jiàn dǐ de xī liú zhī shàng, wǎn rú shì wài táo yuán xiān jìng.

Làn gió nhẹ thổi qua, hoa rụng là tả, những cánh hoa đào tươi thắm thơm ngát rơi là tả như mưa xuống dòng suối trong veo thấy tận đáy, đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh đào nguyên nơi trần thế.

25 nét

HÁN VIỆT : HOA BIỆN

HSK 6

Tính từ

#0805

华丽

huá lì

lộng lẫy, tráng lệ, hoa lệ rực rỡ

国家大剧院舞台上，演员们身着手工刺绣的传统戏曲华丽霓裳，以婉转优美的唱腔展现了国粹艺术的无穷魅力。

Guó jiā dà jù yuàn wǔ tái shàng, yǎn yuán men shēn zhuó shǒu gōng cì xiù de chuán tǒng xì qù huá lì ní cháng, yǐ wǎn zhuǎn yōu měi de chàng qǎng zhǎn xiǎn le guó cuì yì shù de wú qióng mèi lì.

Trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia, các diễn viên khoác trên mình những bộ trang phục hí khúc truyền thống thêu tay hoa lệ lộng lẫy, bằng giọng hát ngọt ngào uyển chuyển đã phô diễn sức quyến rũ bất tận của nghệ thuật quốc túy dân tộc.

22 nét

HÁN VIỆT : HOA LỖY



HSK 6

Danh từ

#806

华侨

huá qiáo

Hoa kiều, kiều bào người Hoa ở nước ngoài

广大海外华侨华人始终心系桑梓、情系祖国，为推动祖国现代化建设与促进中外文明交流互鉴作出了巨大贡献。

Guǎng dà hǎi wài huá qiáo huà rén shì zhōng xīn xī sāng zǐ, qíng xī zǐ guó, wèi tuī dòng zǔ guó xiàn dài huà jiàn shè yǔ cù jìn zhōng wài wén míng jiāo liú hù jiàn zuò chū le jù dà gòng xiàn.

Đồng đảo kiều bào Hoa kiều ở nước ngoài luôn hướng trọn con tim về quê hương đất mẹ, dành tình cảm sâu nặng cho Tổ quốc, có đóng góp to lớn trong việc thúc đẩy sự nghiệp hiện đại hóa đất nước và tăng cường giao lưu học hỏi văn minh giữa Trung Quốc và thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT : HOA KIỀU

HSK 6

Thành ngữ

#807

画蛇添足

huà shé tiān zú

vẽ rắn thêm chân, thừa thãi vô ích

经典极简主义工业设计强调“少即是多”，过多的多余装饰往往会适得其反、变成画蛇添足的累赘。

Jīng diǎn jí jiǎn zhǔ yì gōng yè qiáng diào "shǎo jí shì duō", guò duō de duō yú zhuāng shì wǎng wǎng huì shì dé qí fǎn, biàn chéng huà shé tiān zú de léi zhuì.

Thiết kế công nghiệp tối giản kinh điển nhấn mạnh "ít tức là nhiều", việc trang trí quá nhiều chỉ tiết thừa thãi thông thường sẽ phản tác dụng, biến thành gánh nặng thừa thãi tựa như vẽ rắn thêm chân.

35 nét

HÁN VIỆT : HOẠ XÀ THIÊM TÚ

HSK 6

Danh từ

#808

化肥

huà féi

phân bón hóa học

国家大力推广精准测土配方施肥与绿色有机肥替代工程，全面实现化肥农药施用量减量增效与农田生态改善。

Guó jiā dà lì tuī guǎng jīng zhǔn cè tǔ pèi fāng shī fēi yǔ lǜ sè yǒu jī fēi tǎi dài chéng zhēng, quán miàn shí xiàn huà féi nóng yào shī yòng liàng jiǎn jiàng zēng xiào yǔ nóng tián shēng tài gǎi shàn.

Nhà nước đẩy mạnh nhân rộng dự án bón phân theo đơn kiểm nghiệm đất chính xác và thay thế bằng phân bón hữu cơ sinh học xanh, thực hiện toàn diện việc giảm lượng tăng hiệu quả trong sử dụng phân bón hóa học thuộc bảo vệ thực vật và cải thiện môi trường sinh thái đồng ruộng.

25 nét

HÁN VIỆT : HOA PHÍ

HSK 6

Danh từ

#809

化石

huà shí

hóa thạch, cổ sinh vật hóa thạch

我国古生物学家在辽宁热河生物群中发现了保存极其完好的带羽毛恐龙化石，为鸟类起源于兽脚类恐龙提供了铁证。

Wǒ guó gǔ shēng wù xué jiā zài liáo níng rè hé shēng wù qún zhōng fā xiàn le bǎo cún jí qí wán hǎo de dài yǔ máo kǒng lóng huà shí, wèi niǎo lèi qǐ yuán yú shòu jiǎo lèi kǒng lóng tí gòng le tiě zhèng.

Các nhà cổ sinh vật học nước ta bên trong quần xã sinh vật Nhiệt Hà (Jehol) ở Liêu Ninh đã phát hiện ra các mẫu hóa thạch khủng long có lông vũ được bảo tồn vô cùng nguyên vẹn, mang lại bằng chứng danh thực chứng minh chim bắt nguồn từ khủng long chân thú.

25 nét

HÁN VIỆT : HOA THẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#810

化验

huà yàn

xét nghiệm hóa nghiệm y tế, phân tích hóa học

现代化临床检验中心配备了全自动高通量生化免疫分析流水线，能够在半小时内快速完成多项关键血液生化指标化验。

Xiàn dài huà lín chuāng jiǎn yàn zhōng xīn pèi bèi le quán zì dòng gāo tōng liàng shēng huà miǎn yì fēn xī liú xuè xiān, néng gòu zài bàn xiǎo shí nèi kuài sù wán chéng duō xiàng guān jiàn xuè yè shēng huà zhǐ biāo huà yàn.

Trung tâm kiểm nghiệm lâm sàng hiện đại trang bị dây chuyền phân tích miễn dịch sinh hóa thông lượng cao tự động hóa hoàn toàn, có thể nhanh chóng hoàn thành xét nghiệm hóa nghiệm nhiều chỉ số sinh hóa máu then chốt chỉ trong vòng nửa giờ.

20 nét

HÁN VIỆT : HOA NGHIỆM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#811

化妆

huà zhuāng

trang điểm, hóa trang; mỹ phẩm trang điểm

传统京剧后台，演员们精益求精地勾勒脸谱线条，每一个精致的油彩化妆细节都严格遵循着百年流传的行当规矩。

Chuán tǒng jīng jù hòu tái, yǎn yuán men jīng yì qiú jīng dè gōu lè liǎn pù xiǎn tiáo, měi yí gè jīng zhì de yóu cǎi huà zhuāng xì jié dōu yán gé zūn xún zhe bǎi nián liú chuán de háng dǎng guī jǔ.

Phía sau hậu trường sân khấu kịch truyền thống, các diễn viên tinh lịch cầu tình tô vẽ từng đường nét mặt nạ tuồng, từng chi tiết trang điểm hóa trang bằng sơn dầu tinh xảo đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy củ chuẩn mực của từng môn phái lưu truyền trăm năm.

20 nét

HÁN VIỆT : HOA TRANG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#812

划分

huà fēn

phân chia, phân định ranh giới, chia tách

国家依法科学划定生态保护红线、永久基本农田与城镇开发边界三条控制线，构建国土空间开发保护新格局。

Guó jiā yī fǎ kē xué huà dìng shēng tài bǎo hù hóng xiàn, yǒng jiǔ jī běn nóng tián yǔ chéng zhèn kāi fā biān jiè sān tiáo kòng zhì xiàn, gòu jiàn guó tǔ kōng jiān kāi fā bǎo hù xīn gé jú.

Nhà nước phân định phân chia ba đường ranh giới kiểm soát một cách khoa học theo quy định pháp luật: lần ranh đỏ bảo vệ sinh thái, đất nông nghiệp cơ bản vĩnh viễn và ranh giới phát triển đô thị, xây dựng cục diện mới về bảo vệ và khai thác không gian lãnh thổ.

24 nét

HÁN VIỆT : HOA PHÂN

HSK 6

Danh từ

#813

话筒

huà tǒng

mic-rô, micro, ống nghe điện thoại

站在联合国大会崇高讲台上的青年代表手握话筒，自信从容地向全世界发出中国青年共建绿色家园的时代倡议。

Zhàn zài lián hé guó dà hóng gāo jiǎng tái shàng de qīng nián dài biǎo shǒu wò huà tǒng, zì xìn cóng róng de xiàng quán shì jiè fā chū zhōng guó qīng nián gòng jiàn lǜ sè jiā yuán de shí dài chàng yì.

Đứng trên bục phát biểu cao quý của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, người đại diện thanh niên tay cầm micro, tự tin và ung dung phát đi sáng kiến thời đại của tuổi trẻ Trung Quốc về việc cùng nhau xây dựng mái nhà xanh tới toàn thế giới.

16 nét

HÁN VIỆT : THOẠI ĐỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#814

怀孕

huái yùn

mang thai, có thai, thai nghén

国家完善生育支持政策体系，建立健全了涵盖孕前优生优育检查、孕期产检与产后母婴保健的全周期健康保障网。

Guó jiā wán shàn shēng yù zhī chí zhèng cè tǐ xì, jiàn lì jiàn quán le hān gài yǔn qiǎn yōu shēng yōu yù jiàn chá, yǔn qī chān jiǎn yù chān hòu mǔ yīng bǎo jiàn de quán zhōu qī jiàn kāng bǎo zhàng wǎng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ sinh đẻ, xây dựng và hoàn thiện mạng lưới bảo đảm sức khỏe toàn chu kỳ bao gồm khám tiền thai sản nâng cao chất lượng giống nòi, khám thai định kỳ trong thai kỳ và chăm sóc sức khỏe mẹ và bé sau sinh.

23 nét

HÁN VIỆT : HOÀI DỤNG



HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0815

欢乐

huān lè

vui tươi, hân hoan, niềm vui ngập tràn

各族儿女身着节日盛装载歌载舞，天安门广场上洋溢着庆祝国庆佳节的无比欢腾与祥和欢乐气氛。

Gè zú ér nǚ shēn zhe jié rì shèng zhuāng zài gē zài wǔ, tiān ān mén guǎng chǎng shàng yáng yáng yǎng yì zhe qīng zhù guó qīng jiā jié de wú bǐ huān téng yǔ xiáng hé huān lè qì fēn.

Con em các dân tộc khoác trên mình bộ trang phục lễ hội rực rỡ múa hát tung bừng, Quảng trường Thiên An Môn ngập tràn bầu không khí hòa bình vui tươi hân hoan và rộn ràng tốt bậc chào mừng ngày lễ Quốc khánh.

16 nét

HÁN VIỆT: HOAN LẠC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0816

还原

huán yuán

khôi phục nguyên trạng; phản ứng khử (hóa học)

考古学家与数字化文博专家利用超高精度三维激光点云技术，完美数字化还原了千年敦煌莫高窟壁画的原神神采。

Kǎo gǔ xué jiā yǔ shù zì huà wén bǒ zhuān jiā lì yòng chāo gāo jīng dù sān wéi lasè guāng diǎn yún jì shù, wán měi shù zì huà huán yuán le qiān nián dūn huáng mò gāo kū bǐ huà de yuán shén shén cái.

Các nhà khảo cổ học cùng chuyên gia bảo tồn di sản số hóa nhờ vào công nghệ đám mây điểm laser 3D độ chính xác siêu cao đã phục chế khôi phục số hóa hoàn mỹ thần thái nguyên bản của những bức bích họa ngàn năm trong Hang Mạc Cao Đôn Hoàng.

21 nét

HÁN VIỆT: HOÀN NGUYÊN

HSK 6

Danh từ

#0817

环节

huán jié

khâu, mắt xích, công đoạn trong quy trình

从基础理论研究、中试验证到产业化规模生产，必须打通科技成果转化全链条各个关键薄弱环节。

Cóng jī chǔ lǐ lùn yán jiū, zhōng shì yàn zhèng dào chǎn yè huà guī mó shēng chǎn, bì xū dǎ tōng kē jì chéng guǒ zhuǎn huà quán liàn tiáo gē gē guān jiàn bó ruò huán jié.

Từ nghiên cứu lý thuyết cơ bản, kiểm nghiệm thử nghiệm quy mô pilot cho tới sản xuất quy mô công nghiệp hóa, bắt buộc phải khơi thông thông suốt từng mắt xích khâu yếu then chốt trên toàn bộ chuỗi chuyển giao thành quả khoa học công nghệ.

27 nét

HÁN VIỆT: HOÀN TIẾT

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0818

缓和

huǎn hé

xoa dịu, làm dịu đi; dịu bớt (căng thẳng)

在国际多边外交斡旋下，冲突各方通过建设性对话签署停火协议，有效缓和了长期紧张的地区安全局势。

Zài guó jì duō biān wài jiāo wǎn xuán xià, chōng tū fāng wú tóng guò jiàn shè xìng duì huà qiān shù tíng huǒ xié yì, yǒu xiào huǎn hé le cháng qī jìn zhāng de dì qū ān quán jú shì.

Dưới sự hòa giải ngoại giao đa phương quốc tế, các bên xung đột thông qua đối thoại mang tính xây dựng đã ký kết thỏa thuận ngừng bắn, làm dịu bớt xoa dịu hiệu quả cả tình hình an ninh khu vực căng thẳng kéo dài.

18 nét

HÁN VIỆT: HOẢN HOÀ

HSK 6

Danh từ

#0819

患者

huàn zhě

bệnh nhân, người bệnh

国家组织开展罕见病药品集中攻关与医保准入谈判，让广大罕见病患者用得上、用得起全球前沿创新救命药。

Guó jiā zǔ zhī kǎi zhān jiàn bìng yào pīn jī zhōng gōng guān yǔ yī bǎo zhǔn rù tán pàn, ràng guǎng dà hǎn jiàn bìng huàn zhě yòng dé shàng, yòng dé qǐ quán qiú qián yán chuàng xīn jiù mìng yào.

Nhà nước tổ chức triển khai đàm phán đưa thuốc vào bảo hiểm y tế và tập trung nghiên cứu thuốc điều trị bệnh hiếm, giúp cho đồng bào bệnh nhân mắc bệnh hiếm nghèo hiếm gặp được tiếp cận và có đủ khả năng chi trả các loại thuốc cứu mạng đổi mới sáng tạo tiên phong toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẠN GIẢ

HSK 6

Tính từ

#0820

荒凉

huāng liáng

hoang vu, cằn cỗi, hoang vu lạnh lẽo

塞罕坝林场建设者数十年的青春奉献，在昔日风沙弥漫、极度荒凉的高原荒丘上筑起了一道百万亩绿色林海长城。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè shù shí nián de qīng chūn fèng xiàn, zài xī rì fēng shā mǐ mǎn, jí dù huāng liáng de gāo yuán huāng qiū shàng zhù qǐ le yī dào bǎi wàn mǔ lǜ sè lín hǎi cháng chéng.

Những người xây dựng Nông trường Rừng Saihanba bằng tuổi xuân cống hiến suốt hàng chục năm đã dựng xây nên một bức tường thành biển rừng xanh triệu mẫu trên vùng đất hoang cao nguyên cực kỳ hoang vu cằn cỗi bão cát mịt mù ngàn xưa.

20 nét

HÁN VIỆT: HOANG LƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#0821

荒谬

huāng miù

hoang đường, phi lý, hết sức vô lý

在铁证如山的考古发掘实物与出土文字面前，任何试图割裂历史、否定中华五千年文明连续性的言论都是荒谬绝伦的。

Zài tiě zhèng rú shān de kǎo gǔ fā xué shí wù yǔ chū tǔ wén zì miàn qián, rèng hé shì tú gē liè lì shǐ, fǒu dìng zhōng huá wǔ qiān duō nián wén míng lián xù xìng de yán lùn dōu shì huāng miù jué lún de.

Đứng trước các hiện vật khai quật khảo cổ và văn tự cổ xuất thổ danh thép như núi chứng cứ, mọi luận điệu mưu toan cắt xén lịch sử, phủ nhận tính liên tục của nền văn minh hơn 5.000 năm của dân tộc đều là hoang đường phi lý hết sức.

22 nét

HÁN VIỆT: HOANG MẬU

HSK 6

Tính từ

#0822

荒唐

huāng táng

hoang đường, ngông cuồng vô lối, bậy bạ

个别西方政客出于遏制他国发展的霸权政治目的，编造出种种荒唐可笑的所谓“产能过剩”伪命题借口。

Gè bié xī fāng zhèng kè chū yú è zhì tā guó fā zhǎn de bà quán zhèng zhì mù dì, biān zào chū zhōng zhōng huāng táng kě xiào de suǒ wèi "chǎn néng guò shèng" wěi míng tí jì kǒu.

Một số chính khách phương Tây xuất phát từ mục đích chính trị bá quyền kim hãm sự phát triển của quốc gia khác đã thêu dệt nên đủ loại lý do cái cớ giả tạo cái gọi là "dư thừa năng lực sản xuất" vô cùng hoang đường buồn cười.

26 nét

HÁN VIỆT: HOANG ĐƯỜNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0823

慌忙

huāng máng

vội vã, cuống cuống, hoảng loạn hấp tấp

在高层建筑发生火情时，必须保持冷静沉着并按照疏散指示标志有序撤离，切忌惊慌失措与慌忙盲目跳楼。

Zài gāo céng jiàn zhù fā shēng huǒ qíng shí, bì xū bǎo chí lěng jìng chén zhù bìng àn zhào sǎn shā zhǐ shì biāo zhì yǒu xù chè lí, qiè jì jīng huāng shī cuò yǔ huāng máng máng mù tiào lóu.

Khi xảy ra sự cố cháy tại các tòa nhà cao tầng, bắt buộc phải giữ vững sự bình tĩnh chỉ dẫn thoát hiểm, tuyệt đối không được hoảng loạn cuống cuống hay nhảy lầu mù quáng.

20 nét

HÁN VIỆT: HOẢNG MANG



HSK 6

Danh từ

#0824

黄昏

huáng hūn

hoàng hôn, ráng chiều, chiều tà

初冬黄昏时分，落日余晖将西湖水面染成一片醉人的金红，断桥残雪与远山古塔交相辉映，意境如画。

Chū dōng huáng hūn shí fēn, luò rì yú huī jiāng xī hú shuǐ miàn rǎn chéng yí piàn zuì rén de jīn hóng, duàn qiáo cán xuě yǔ yuǎn shān gǔ tā jiāo xiāng huī yǐng, yì jīng rú huà.

Thời khắc hoàng hôn đầu đông, ánh nắng chiều tà nhuộm mặt nước Tây Hồ thành một dải màu vàng đỏ say đắm lòng người, Cầu Gãy tuyết tan soi bóng cùng ngọn tháp cổ non xa hòa quyện vào nhau, ý cảnh đẹp như một bức tranh.

21 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG HÔN

HSK 6

Thành ngữ

#0825

恍然大悟

huǎng rán dà wù

bỗng nhiên tỉnh ngộ, chợt hiểu ra tất cả

听完老物理学家对复杂对称性破缺机制深入浅出出的精辟剖析后，在场青年学者们瞬间恍然大悟。

Tīng wán lǎo wù lǐ xué jiā duì fù zá duì chēn xìng pò quē jī zhī shēn rù qiǎn chū de jīng pì pōu xī hòu, zài chǎng qīng nián xué zhě men shùn jiān huǎng rán dà wù.

Sau khi lắng nghe phần phân tích tinh tế dễ hiểu sâu sắc của nhà vật lý học lão thành về cơ chế phá vỡ tính đối xứng phức tạp, các học giả trẻ tuổi có mặt tại hội trường ngay lập tức bỗng nhiên vỡ lẽ hiểu ra tất cả.

35 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG NHIÊN ĐẠỊ NGỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0826

挥霍

huī huò

tiêu xài hoang phí, phung phí (tiền của, thời gian)

全社会大力倡导勤俭节约与反对浪费的良好风尚，坚决反对任何挥霍浪费国家公共资产与公款消费的行为。

Quán shè huì dà lì chàng dǎo qín jiǎn jié yuē yǔ fǎn duì làng phí de liáng hǎo fēng shàng, jiǎn jué fǎn duì rèn hé huī huò làng phí guó jiā gōng zī chǎn yǔ gōng kuǎn xiāo fèi de xíng wéi.

Toàn xã hội ra sức đề xướng nếp sống tốt đẹp cần kiệm tiết kiệm và chống lãng phí, kiên quyết phản đối mọi hành vi tiêu xài hoang phí phung phí tài sản công quốc gia và tiêu dùng bằng công quỹ.

23 nét

HÁN VIỆT: HUY HOẮC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0827

辉煌

huī huáng

huy hoàng, rực rỡ, vẻ vang hiển hách

新中国成立七十多年来，党领导人民创造了举世瞩目的经济快速发展与社会长期稳定两大辉煌奇迹。

Xīn zhōng guó chéng lì qī shí duō nián lái, dǎng lǐng dǎo rén mín chuàng zào le jǔ shì mù dǐ de jīng jì fā sù yǔ shè huì cháng qī wěn dìng liǎng dà huī huáng qí jì.

Hơn 70 năm kể từ ngày thành lập nước tới nay, Đảng đã lãnh đạo nhân dân kiến tạo nên hai kỳ tích huy hoàng rực rỡ khiến cả thế giới phải ngả mũ: kinh tế phát triển nhanh chóng và xã hội ổn định lâu dài.

21 nét

HÁN VIỆT: HUY HOÀNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0828

回报

huí bào

báo đáp, đền đáp; lợi nhuận sinh lời

国家完善以知识价值为导向的收入分配激励制度，让优秀科研攻关团队获得合理而丰厚的回报。

Guó jiā wán shàn yǐ zhī shí jià zhí wéi dǎo xiàng de shōu rù fēn pèi jī zhī dù, ràng yōu xiù kē yán gōng guān tuán duì huò dé hé lǐ ér fēng hòu de huí bào.

Nhà nước hoàn thiện chế độ khích lệ phân phối thu nhập lấy định hướng gia tăng giá trị tri thức làm trọng tâm, giúp các nhóm nghiên cứu khoa học xuất sắc nhận được sự đền đáp và phần thưởng xứng đáng, hậu hĩnh.

26 nét

HÁN VIỆT: HỐI BÁO

HSK 6

Động từ

#0829

回避

huí bì

né tránh, thoái thác; hồi ty (tự rút lui vì quan hệ)

在重大科技成果评审与国家级科研项目立项评审中，严格实行利益相关专家主动回避制度。

Zài zhòng dà kē jì chéng guǒ píng shěn yǔ guó jiā jí kē yán jīng mù liàng píng shěn zhōng, yán gé shí xíng lì yì xiāng guān zhuān jiā zhǔ dòng huí bì zhì dù.

Trong công tác thẩm định thành quả khoa học công nghệ trọng đại và thẩm định phê duyệt dự án nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, thực thi nghiêm ngặt chế độ các chuyên gia có liên quan đến lợi ích phải chủ động xin rút lui (hồi ty).

25 nét

HÁN VIỆT: HỐI TỶ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0830

回顾

huí gù

nhìn lại, hồi tưởng, điểm lại chặng đường

回顾中华民族五千多年文明史与近代百年奋斗历程，更坚定了我们走中国特色社会主义道路的信心。

Huí gù zhōng huá mín zú wǔ qiān duō nián wén míng shǐ yǔ jìn dài bǎi yǔ nián fèn dòu lì chéng, gèng jiǎn dìng le wǒ men zǒu zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì dào lù de zì xìn.

Nhìn lại lịch sử văn minh hơn 5.000 năm của dân tộc và chặng đường hơn một trăm năm phấn đấu thời cận đại càng củng cố thêm niềm tin vững chắc của chúng ta bước đi trên con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc.

28 nét

HÁN VIỆT: HỐI CỔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0831

回收

huí shōu

thu hồi, tái chế thu hồi (rác, tàu vũ trụ, pin)

嫦娥六号返回舱携带人类首批月球背面珍贵月壤岩石样品在内蒙古预定着陆场成功受控安全回收。

Cháng é liù hào fǎn huí cāng xié dài rén lèi shǒu pī yuè qiú bèi miàn zhēn guì yuè rǎng yán shí yàng pīn zài nèi méng gǔ yǔ dìng zhù lù chǎng chéng gōng shòu kòng ān quán huí shōu.

Khoang hồi quyển của tàu thám hiểm Hằng Nga 6 mang theo những mẫu đất đá Mặt Trăng vô giá đầu tiên ở mặt sau Mặt Trăng của nhân loại đã được thu hồi kiểm soát an toàn thành công tại bãi đáp dự kiến ở Nội Mông.

25 nét

HÁN VIỆT: HỐI THU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0832

悔恨

huǐ hèn

hối hận, ăn năn day dứt, hối lỗi sâu sắc

在法庭庄严审判席前，严重职务犯罪被告人流下了悔恨的泪水，当庭深刻认罪悔罪并服从司法判决。

Zài fǎ tíng zhuān yán píng shàn xí qián, yán zhòng zhí wù fàn zuì bēi gào rén liú xià le huǐ hèn de lèi shuǐ, dāng tíng shēn kè rèn zuì huǐ zuì bìng fú cóng sī fǎ pàn jué.

Trước vành móng ngựa trang nghiêm của tòa án, bị cáo phạm tội chức vụ nghiêm trọng đã rơi những giọt nước mắt hối hận muộn màng, cúi đầu nhận tội ăn năn hối lỗi sâu sắc ngay tại tòa và chấp hành phán quyết của tư pháp.

21 nét

HÁN VIỆT: HỐI HẬN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0833

毁灭

huǐ miè

hủy diệt, tiêu diệt hoàn toàn, tận diệt

全人类必须共同维护核不扩散条约与战略稳定体系，坚决防止任何可能引发人类毁灭性灾难的核冲突。

Quán rén lèi bì xū gòng tóng wéi hù hé bù kuò sàn tiáo yuē yǔ zhàn lǚ wěn dìng tí xì, jiān jué fáng zhǐ rén hé kě néng yǐn fā rén lèi huǐ miè xìng zāi nàn de hé chōng tū.

Toàn thể nhân loại bắt buộc phải cùng nhau bảo vệ Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí Hạt nhân và hệ thống ổn định chiến lược, kiên quyết ngăn ngừa mọi cuộc xung đột hạt nhân có nguy cơ gây ra thảm họa hủy diệt cho nhân loại.

25 nét

HÁN VIỆT: HUỠI DIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0834

会晤

huì wù

hội đàm, gặp gỡ cấp cao (nguyên thủ, ngoại giao)

在 多边国际峰会期间，两国元首举行了坦诚深入、富有战略前瞻意义的双边高级别正式会晤。

Zài duō biān guó jì fēng huì qī jiān, liǎng guó yuán shǒu jǔ xíng le tǎn chéng shēn rù, fù yǒu zhàn lǚ qián zhān yì yì de shuāng biān gāo jí bié zhèng shì huì wù.

Trong thời gian diễn ra hội nghị thượng đỉnh quốc tế đa phương, nguyên thủ hai nước đã tổ chức cuộc hội đàm gặp gỡ chính thức cấp cao song phương thẳng thắn, sâu sắc và mang ý nghĩa chiến lược đón đầu.

26 nét

HÁN VIỆT: HỘI NGỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0835

汇报

huì bào

báo cáo (lên cấp trên), trình bày báo cáo

探月工程总指挥向中央领导同志全面汇报了深空探测型号任务重大技术突破与未来工程科学规划。

Tàn yuè gōng chéng zǒng zhǐ huī xiàng zhōng yāng lǐng dǎo tóng zhì quán miàn huì bào le shēn kōng tàn cè xíng hào rèn wù zhòng dà jī shù tuī pò yǔ wèi lái gōng chéng kē xué guī huà.

Vị tổng chỉ huy Công trình Thám hiểm Mặt Trăng đã báo cáo toàn diện lên các đồng chí lãnh đạo Trung ương về những đột phá kỹ thuật trọng đại của các nhiệm vụ mô hình thám hiểm không gian sâu rộng quy hoạch khoa học công trình tương lai.

26 nét

HÁN VIỆT: HỘI BÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0836

贿赂

huì lù

hối lộ, đút lót, của hối lộ

国家司法与监察机关坚持受贿行贿一起查，依法坚决严厉惩处任何形式的商业贿赂与权钱交易腐败行为。

Guó jiā sī fǎ yǔ jiān chá jī guān jiān chí shòu huì xíng huì yǔ qǐ chá, yī fǎ jiān yán yán lì chéng chú rén hé xíng shì de shāng yè huì lù yǔ quán qiǎn jiāo yì fú bài xíng wéi.

Cơ quan tư pháp và giám sát quốc gia kiên trì điều tra xử lý đồng thời cả bên nhận hối lộ và bên đưa hối lộ, trừng trị nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi hối lộ thương mại và tham nhũng đối quyền lấy tiền.

20 nét

HÁN VIỆT: HỐI LỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0837

昏迷

hūn mí

hôn mê, bất tỉnh nhân sự

急诊重症监护多学科专家团队分秒必争、连续奋战，成功将因重度颅脑外伤深度昏迷的危重伤员抢救苏醒。

Jí zhěn zhòng zhēng jiān hù duō xué jiǎ tuán duì fēn miǎo bì zhēng, lián xù fēn zhàn, chéng gōng jiāng yīn zhòng dù lǚ nǎo wài shāng shēn dù hūn mí de wēi zhòng shāng yuán qiǎng jiù sū xǐng.

Đội ngũ chuyên gia đa ngành khoa hồi sức cấp cứu đã tranh thủ từng phút từng giây, liên tục chiến đấu, cứu sống và giúp người bệnh nhân nguy kịch bị hôn mê sâu do chấn thương sọ não nặng tỉnh lại thành công.

19 nét

HÁN VIỆT: HÔN MÊ

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#0838

浑身

hún shēn

toàn thân, khắp người, từ đầu đến chân

在特大抗洪抢险大堤上，抢险官兵连续奋战数昼夜，即便浑身泥泞湿透，依然精神抖擞筑牢防洪子堤。

Zài tè dà kàng hóng qiǎng xiǎn dà dī shàng, qiǎng xiǎn guān bīng lián xù fēn zhàn shù zhòu yè, jí biàn hún shēn ní níng shī tòu, yī rán jīng shén dòu sǒu zhù lǎo fáng hóng zǐ dī.

Trên con đê phòng chống lũ lụt đặc biệt lớn, các chiến sĩ cứu hộ đã liên tục chiến đấu suốt nhiều ngày đêm, dẫu toàn thân bùn đất ướt đầm nhưng vẫn tinh thần phấn chấn kiên cố đắp cao các con đê con ngăn lũ.

26 nét

HÁN VIỆT: HỒN THÂN

HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ

#0839

混合

hùn hé

hỗn hợp, pha trộn, trộn lẫn

新型绿色动力客机采用了先进的生物航空煤油与高压液态氢气混合推进动力系统，实现了超低碳排放飞行。

Xīn xíng lǜ sè dòng lì kè jī cǎi yòng le xiān jìn de shēng wù kōng méi yóu yǔ gāo yā yè tài qìng qì hù hé tuī jìn dòng lì xì tǒng, shí xiàn le chāo dī tàn pái fàng fēi xíng.

Máy bay chở khách sử dụng động cơ xanh kiểu mới đã áp dụng hệ thống động lực đẩy hỗn hợp tiên tiến giữa dầu hỏa hàng không sinh học và khí hydro lỏng áp suất cao, thực hiện các chuyến bay phát thải carbon siêu thấp.

21 nét

HÁN VIỆT: HỠN CÁP

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0840

混乱

hùn luàn

hỗn loạn, lộn xộn, rối loạn vô trật tự

在大型突发公共安全事件演练中，应急指挥系统能够高效疏导庞大人流，坚决防止发生踩踏与现场秩序混乱。

Zài dà xíng tū fā gōng ān quán shì jiàn yǎn liàn zhōng, yìng jí zhǐ huī xì tǒng néng gōu gāo xiào shǔ dǎo péng dà rén liú, jiān jué fáng zhǐ fā shēng cǎi tà yǔ xiàn chǎng zhì xù hùn luàn.

Trong các đợt diễn tập sự cố an toàn công cộng đột xuất quy mô lớn, hệ thống chỉ huy khẩn cấp có thể phân luồng điều tiết dòng người khổng lồ một cách hiệu quả cao, kiên quyết ngăn ngừa hiện tượng giẫm đạp và trật tự hiện trường bị hỗn loạn.

25 nét

HÁN VIỆT: HỠN LOẠN

HSK 6

Động từ

#0841

混淆

hùn xiáo

lẫn lộn, đánh lộn, làm mập mờ (trắng đen, khái niệm)

在开展严肃的法学学术研究与司法裁判时，必须严格界定法律概念内涵，绝不能混淆违法与犯罪的界限。

Zài kāi zhǎn yán sù de fǎ xué xué shù yán jiū yǔ sī fǎ cái pàn shí, bì xū yán gé jiè dìng fǎ lǜ gài niàn nèi hán, jué bù néng hùn xiáo wéi fǎ yǔ fàn zuì de jiè xiàn.

Khi triển khai nghiên cứu học thuật pháp luật nghiêm cẩn và xét xử tư pháp, bắt buộc phải phân định nghiêm ngặt nội hàm các khái niệm pháp lý, tuyệt đối không được đánh lộn lẫn lộn ranh giới giữa vi phạm hành chính và phạm tội hình sự.

24 nét

HÁN VIỆT: HỠN HÀO



HSK 6

Tính từ

#0842

混浊

hùn zhuó

vẩn đục, đục ngầu, không trong suốt

经过源头截污控源与多级人工湿地深度净化，昔日混浊发黑的城市内河重现了水清岸绿、鱼翔浅底的生态美景。

Jīng guò yuán tóu jié wū kòng yuán yǔ duō jí rén gōng shī dì shēn dù jīng huà, xī rì hùn zhuó fā hēi de chéng shì nèi hé chóng xiàn le shuǐ qīng àn lǜ, yú xiáng qiǎn dǐ de shēng tài měi jīng.

Trải qua việc ngăn chặn rác thải kiểm soát ô nhiễm tận nguồn và xử lý làm sạch sâu bằng các vùng đất ngập nước nhân tạo đa cấp, dòng sông nội đô năm nào từng vẩn đục đen ngòm nay đã tái hiện vẻ đẹp sinh thái nước trong bờ xanh, cá tung tăng bơi lội dưới đáy.

26 nét

HÁN VIỆT: HỖN TRỌC

HSK 6

Động từ / Phó từ

#0843

活该

huó gāi

đáng đời, đáng kiếp, chuốc lấy

那些企图通过学术造假、抄袭剽窃来骗取科研经费与荣誉头衔的投机分子，终将身败名裂、受到法律严惩也是咎由自取、活该受罚。

Nà xiē qǐ tú tōng guò xué shù zào jiǎ, chāo xí piào qiè lái piàn qǔ kē yán jīng fèi yǔ róng yù tóu xiǎn de tóu jī fēn zǐ, zhōng jiāng shēn bài míng liè, shòu dào fǎ lǜ yán chéng yě shì jiù yóu zì qǔ, huó gāi shòu fá.

Những phần tử cơ hội mưu toan dùng thủ đoạn làm giả học thuật, đạo văn ăn cắp để lừa gạt kinh phí nghiên cứu khoa học và danh hiệu danh dự, cuối cùng chắc chắn sẽ thân bại danh liệt, bị pháp luật trừng trị nghiêm minh cũng là tự chuốc lấy quả đắng, đáng đời đáng kiếp.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẠT CAI

HSK 6

Danh từ

#0844

活力

huó lì

sức sống, sức sống dồi dào, sinh khí năng động

全面深化改革开放极大地激发了全社会的创新创造活力，为经济社会高质量发展注入了源源不断的澎湃动能。

Quán miàn shēn huà gāi gē dà jī fāng jī dà dì jī fā le quán shè huì de chuàng xīn chuàng zào huó lì, wéi jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn zhù rù le yuán yuán bù duàn de péng pài dòng néng.

Cải cách mở cửa sâu rộng toàn diện đã khơi dậy mạnh mẽ sức sống đổi mới sáng tạo của toàn xã hội, tiếp thêm nguồn động năng cuộn trào bất tận cho sự phát triển kinh tế xã hội chất lượng cao.

21 nét

HÁN VIỆT: HOẠT LỰC

HSK 6

Danh từ

#0845

火箭

huǒ jiàn

tên lửa, tên lửa đẩy vũ trụ

我国新一代无毒无污染重型运载火箭在沿海航天发射场成功发射升空，将空间站大型核心舱送入预定轨道。

Wǒ guó xīn yí dāi wú dú wú wū rǎn zhòng xíng yùn zài huǒ jiàn zài yán hǎi háng tiān fā shè cháng chéng gōng fā shè shēng kōng, jiāng kōng jiàn zhàn dà xīng hé xīn cāng sòng rù yǔ dǐng guī dào.

Tên lửa đẩy hạng nặng thế hệ mới không độc hại không gây ô nhiễm của nước ta tại bãi phóng vũ trụ ven biển đã phóng thành công lên không gian, đưa khoang lõi cỡ lớn của trạm vũ trụ vào đúng quỹ đạo dự kiến.

18 nét

HÁN VIỆT: HOẢ TIẾN

HSK 6

Danh từ

#0846

火焰

huǒ yàn

ngọn lửa, ngọn lửa bùng cháy

超燃冲压发动机在风洞实验中喷射出耀眼夺目的蓝色高温超音速火焰，验证了超高声速燃烧核心理论。

Chāo rán chōng yā fā dòng jī zài fēng dòng shí yàn zhōng pēn shè chū yào yǎn duó mù dì lán sè gāo wēn chāo yīn sù huǒ yàn, yàn zhèng le chāo gāo shēng sù rán shāo hé xīn lǐ lùn.

Động cơ phản lực tĩnh siêu âm (Scramjet) trong thử nghiệm hầm gió đã phun ra ngọn lửa siêu thanh nhiệt độ cao màu xanh lam chói lọi bắt mắt, kiểm chứng thành công lý thuyết cốt lõi về sự cháy ở tốc độ siêu thanh.

21 nét

HÁN VIỆT: HOẢ ĐIỂM

HSK 6

Danh từ

#0847

火药

huǒ yào

thuốc súng, thuốc nổ; bốn phát minh lớn

造纸术、印刷术、指南针与火药作为中国古代四大发明，对全人类文明的演进与世界历史的发展进程产生了深远影响。

Zào zhǐ shù, yìn shuā shù, zhǐ nán zhēn yǔ huǒ yào zuò wéi zhōng guó gù dài sì dà fā míng, duì quán rén lèi wén míng de yǎn jìn yǔ shì jìè lì shǐ de fā zhǎn jìn chéng chǎn shēng le shēn yuǎn yǐng xiǎng.

Kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in ấn, la bàn và thuốc súng với tư cách là Tứ đại phát minh của Trung Quốc cổ đại đã tạo ra tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với sự tiến hóa của nền văn minh toàn nhân loại và tiến trình phát triển lịch sử thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẢ DƯỢC

HSK 6

Danh từ

#0848

货币

huò bì

tiền tệ, tiền, đồng tiền thanh toán

人民币跨境支付系统功能持续优化，推动人民币作为国际贸易结算与储备货币的国际化进程稳步向前迈进。

Rén mín bì kuà jiē zhī fù xì tǒng gōng néng chí xù yōu huà, tuī dòng rén mín bì zuò wéi guó jì mào yì jìe suàn yǔ chǔ bēi huò bì de guó jì huà jìn chéng wěn bù xiàng qián mài jìn.

Hệ thống thanh toán xuyên biên giới bằng đồng Nhân dân tệ không ngừng được tối ưu hóa, thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa của đồng Nhân dân tệ với tư cách là đồng tiền thanh toán thương mại và dự trữ quốc tế từng bước vững chắc tiến lên.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẢ TỆ

HSK 6

Phó từ

#0849

或许

huò xǔ

có lẽ, biết đâu, có thể

科学探索是一场漫长的接力跑，或许我们这一代人无法看到最终答案，但每一步坚实的探索都在为后来者铺就通往真理的阶梯。

Kē xué tàn suǒ shì yí chǎng màn cháng de jiē lì pǎo, huò xǔ wǒ men zhè yí dài rén wú fǎ kàn dào zuì zhōng dá àn, dàn měi yí bù jiān shí de tàn suǒ dōu zài wèi hòu lái zhě pū jiù tōng wǎng zhēn lǐ de jiē tī.

Thăm hiểm khoa học là một cuộc chạy đua tiếp sức trường kỳ, có lẽ thế hệ chúng ta chưa thể tận mắt nhìn thấy câu trả lời cuối cùng, nhưng từng bước chân khám phá vững vàng hôm nay đều đang lát nền những bậc thang dẫn tới chân lý cho người đời sau.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẶC HỮA

HSK 6

Danh từ

#0850

基地

jī dì

căn cứ, cơ sở nghiên cứu/sản xuất

我国在戈壁荒漠规划建设了数亿千瓦级大型风电光伏清洁能源基地，全力打造国家绿色能源供给大动脉。

Wǒ guó zài gē bì huāng mò mǒu guī huà jiàn shè le shù yì qiān wǎ jī dà xíng fēng guāng chíng néng yuán jī dì, quán lì dǎ zào guó jiā lǜ sè néng yuán gòng jī dà dòng mài.

Nước ta tại các vùng sa mạc hoang mạc Gobi đã quy hoạch xây dựng các căn cứ năng lượng sạch quang điện và phong điện cỡ lớn quy mô hàng trăm triệu kilowatt, dốc toàn lực kiến tạo đại động mạch cung ứng năng lượng xanh quốc gia.

23 nét

HÁN VIỆT: CƠ ĐỊA


HSK 6

Danh từ

#0851

基金

jī jīn
quỹ, quỹ tài chính, quỹ tài trợ

国家自然科学基金设立了青年科技人才专项资助基金, 重点支持三十五岁以下优秀青年学者自主开展前沿原创研究。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn shè lì le qīng nián kē jì rén cái zhuān xiàng zī zhù jī jīn, zhòng diǎn zhī chí sān shí wǔ suì yǐ xià yōu xiù qīng nián xué zhě zì zhǔ kāi zhǎn qián yán yuán chuàng yán jiū.

Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia đã thành lập quỹ tài trợ chuyên đề dành cho nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi, tập trung hỗ trợ các nhà nghiên cứu trẻ tuổi xuất sắc dưới 35 tuổi tự chủ triển khai các nghiên cứu nguyên tác tiên phong.

24 nét

HÁN VIỆT: CỜ KIM

HSK 6

Danh từ

#0852

基因

jī yīn
gen, bộ gen di truyền

国家基因库汇聚了数千万份动植物珍稀种质资源样本与基因数据, 是守护国家战略生物安全的重要基础设施。

Guó jiā jī yīn kù huì jù le shù qiān wàn fēn dòng zhī wú zhēn xī zhōng zhī zǐ yuán yàng běn yǔ jī yīn shù jù, shì shǒu hù guó jiā zhàn lüè shēng wù ān quán de zhòng yào jī chǔ shè shī.

Ngân hàng Gen Quốc gia lưu giữ hàng chục triệu mẫu vật tài nguyên giống cây trồng vật nuôi quý hiếm cùng dữ liệu gen, là cơ sở hạ tầng quan trọng bảo vệ an toàn sinh học mang tính chiến lược của quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: CỜ NHÂN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0853

机动

jī dòng
cơ động, linh hoạt cơ động; xe cơ giới

第五代先进隐身重型战斗机搭载了全向矢量推力航空发动机, 具备极其优异的超音速巡航与超大迎角机动飞行性能。

Dì wǔ dài xiān jīn yīn shēn zhòng xíng zhàn dòu jī dā zài le quán xiàng shì liàng tuī lì háng kōng fā dòng jī, jù bèi jí qí yōu yì de chāo yīn sù xún háng yǔ chāo dà yíng jiǎo jī dòng fēi xíng xíng néng.

Máy bay chiến đấu hạng nặng tăng hình tiên tiến thế hệ thứ 5 trang bị động cơ hàng không có vôi phun vec-tơ lực đẩy toàn hướng, sở hữu tính năng bay hành trình siêu thanh và tính năng cơ động bay ở góc đón gió siêu lớn vô cùng vượt trội.

23 nét

HÁN VIỆT: CỜ ĐỘNG

HSK 6

Danh từ

#0854

机构

jī gòu
cơ quan, tổ chức, cơ cấu bộ máy

国家健全和完善了跨部门联合应急响应指挥机构, 确保在重大自然灾害发生时能够统一高效协调调度各方救援力量。

Guó jiā jiàn quán hé wán shàn le kuà bù mén lián hé yǐng xiǎng yīng zhǐ huī jī gòu, què bǎo zài zhòng dà zì rán zāi hài fā shēng shí néng gòu tóng yī gāo xiào xié tiáo diào dù gè fāng jiù yuán lì liàng.

Nhà nước đã hoàn thiện và củng cố cơ quan chỉ huy phản ứng khẩn cấp liên bộ ngành, bảo đảm khi xảy ra thiên tai thảm họa thiên nhiên trọng đại có thể điều phối huy động thống nhất và hiệu quả cao các lực lượng cứu hộ từ mọi phía.

22 nét

HÁN VIỆT: CỜ CẤU

HSK 6

Danh từ

#0855

机关

jī guān
cơ quan công quyền; cơ quan then máy, cạm bẫy

各级党政机关坚决贯彻落实中央八项规定精神, 持之以恒整治“四风”, 切实减轻基层干部的形式主义负担。

Gè jí dǎng zhèng jī guān jiān jué guān ché luò shí zhōng yǎng bǎ xiàng guī dìng jīng shén, chí zhǐ yǐ héng jiǔ zhì "sì fēng", qiè shí jiǎn qīng jī céng gàn bù de xíng shì zhǔ yì fù dān.

Các cơ quan Đảng và chính quyền các cấp kiên quyết quán triệt thực hiện tinh thần Tám quy định của Trung ương, kiên trì không ngừng bài trừ 'Bốn tác phong xấu', giảm nhẹ thiết thực gánh nặng chủ nghĩa hình thức cho các cán bộ ở cơ sở.

22 nét

HÁN VIỆT: CỜ QUAN

HSK 6

Tính từ

#0856

机灵

jī líng
linh lợi, nhanh nhẹn, khôn ngoan hoạt bát

经过严格专业搜救科目训练的搜救犬机灵敏捷, 能在极其狭窄危险的地震废墟夹缝中精准搜寻幸存者气味。

Jīng guò yán gé zhuān yè sōu jiù kē mù xùn liàn de sōu jiù quǎn jī líng mǐn jié, néng zài jí qí xiǎ zhǎi wēi xiǎn de dì zhèn fèi xū jiā fèng zhōng jīng zhǔn sōu xún xìng cún zhě qì wèi.

Chó nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn trải qua sự huấn luyện nghiêm ngặt các nội dung chuyên môn rất nhanh nhẹn lạnh lợi, có thể đánh hơi tìm kiếm chuẩn xác mùi của các nạn nhân còn sống trong những khe nứt đổ nát hẹp và nguy hiểm của đồng đổ nát động đất.

22 nét

HÁN VIỆT: CỜ LINH

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0857

机密

jī mì
cơ mật, bí mật tuyệt mật, bí mật quốc gia

在涉及国家核心安全与尖端前沿国防科研型号研发全过程中, 必须严格执行最高等级的涉密保密纪律规程。

Zài shè jí guó jiā hé xīn ān quán yǔ jiān qián yán yán guó fáng kē yán xíng hào yán fā quán guò chéng zhōng, bì xū yán gé zhí xíng zuì gāo děng jí de shē mì bǎo mì jì lǜ guī chéng.

Trong toàn bộ quá trình nghiên cứu chế tạo các sản phẩm nghiên cứu khoa học quốc phòng tối tân mũi nhọn và an ninh cốt lõi của quốc gia, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt các quy trình kỷ luật bảo mật cơ mật ở cấp độ cao nhất.

19 nét

HÁN VIỆT: CỜ MẬT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0858

机械

jī xiè
cơ khí, máy móc; máy móc rập khuôn

我国盾构机制造技术实现了从完全依赖进口到领跑全球的历史性跨越, 自主研制的超大直径硬岩掘进机械出口数十个国家。

Wǒ guó dùn gòu jī zhì zào jì shù shí xiàn le cóng wán quán yī lǎi jìn kǒu dào lǐng pào quán qiú de lì shǐ xíng kuà yuè, zì zhǔ yán zhì de chāo dà zhí jīng yīng yán jué jìn jī xiè chū kǒu shù shí gè guó jiā.

Công nghệ chế tạo máy đào hầm TBM của nước ta đã đạt được bước nhảy vọt lịch sử từ chỗ hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu tiến tới dẫn đầu toàn cầu, máy móc đào hầm đá cứng đường kính siêu lớn tự chủ nghiên cứu đã xuất khẩu tới hàng chục quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: CỜ GIỚI

HSK 6

Danh từ

#0859

机遇

jī yù
thời cơ, cơ hội tốt, vận hội phát triển

深刻把握新一轮全球数字经济与人工智能产业革命带来的历史性战略机遇, 加速推进新型工业化进程。

Shēn kè bǎ wò xīn yī lún quán qiú shù zì jīng yǐ rén gōng zhī néng chǎn yè gé mìng dài lái de lì shǐ xíng zhàn lüè jī yù, jiǎ sù tuī jìn xīn xíng gōng yè huà jìn chéng.

Nắm bắt sâu sắc thời cơ chiến lược mang tính lịch sử do làn sóng cách mạng công nghiệp trí tuệ nhân tạo và kinh tế số toàn cầu mới mang lại, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa kiểu mới.

20 nét

HÁN VIỆT: CỜ NGỘ



HSK 6

Tính từ

#0860

机智

jī zhì

mưu trí, thông minh nhanh trí, tài trí
ứng biến

在突发复杂险情的关键时刻，机长沉着冷静、机智果断地操控飞机化险为夷，创造了民航史上的迫降奇迹。

Zài tū fā fù zá xiǎn qíng de guān jiàn shí kè, jī zhǎng chén zhuó lěng jìng, jī zhì guǒ duàn dì cǎo kòng fēi jī huà xiǎn wéi yí, chuàng zào le mǐn háng shǐ shàng de pò jiàng qí jì.

Vào thời khắc hiểm nghèo then chốt ập đến bất ngờ, cơ trưởng đã điềm tĩnh bình tĩnh, mưu trí và quả đoán điều khiển máy bay chuyển nguy thành an, kiến tạo nên kỳ tích hạ cánh khẩn cấp trong lịch sử hàng không dân dụng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT CỜ TRÍ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0861

激发

jī fā

khơi dậy, kích thích, kích hoạt (tiềm
năng, sáng tạo)

通过全面深化科技体制改革与赋予科研人员更大自主权，极大激发了全社会科技工作者的原始创新潜能与活力。

Tōng guò quán miàn shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé yǔ fù yǔ kē yán rén yuán gèng dà zì zhǔ quán, jí dà jī fā le quán shè huì kē jì gōng zuò zhě de yuán shǐ chuàng xīn qián néng yǔ huó lì.

Thông qua việc đi sâu cải cách toàn diện thể chế khoa học công nghệ và trao quyền tự chủ lớn hơn cho cán bộ nghiên cứu, đã khơi dậy mạnh mẽ sức sống cùng tiềm năng đổi mới sáng tạo nguyên tắc của đồng đội người làm khoa học công nghệ trong toàn xã hội.

📖 24 nét

HÁN VIỆT KÍCH PHÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0862

激励

jī lì

khích lệ, động viên; cơ chế tưởng
thưởng

国家建立健全了以创新价值、能力、贡献为核心导向的科技人才评价与重大科技成果专项激励机制。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán le yǐ chuàng xīn jià zhí, néng lì, gòng xiàn wéi hé xīn dǎo xiàng de kē jì rén cái píng jià yǔ zhòng dà kē jì chéng guǒ zhuān xiàng jī lì jī zhì.

Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện cơ chế tưởng thưởng khích lệ chuyên để đối với các thành quả khoa học công nghệ trọng đại cùng cơ chế đánh giá nhân tài công nghệ lấy giá trị đổi mới, năng lực và cống hiến làm định hướng hạt nhân.

📖 23 nét

HÁN VIỆT KÍCH LỆ

HSK 6

Danh từ

#0863

激情

jī qíng

nhiệt huyết, đam mê cháy bỏng,
cảm xúc sục sôi

广大青年科学家怀揣科技报国的赤子初心与满腔激情，在深空探测与人工智能前沿赛道上奋勇争先。

Guǎng dà qīng nián kē xué jiā huái chuāi kē jì bào guó de chì zǐ chū xīn yǔ mǎn qiāng jī qíng, zài shēn kōng tàn cè yǔ yǐ rén gōng zhī néng qián yán sài dào shàng fèn yǒng zhēng xiān.

Đồng đội các nhà khoa học trẻ tuổi mang trọng tâm tâm lòng son phụng sự Tổ quốc bằng khoa học cùng nhiệt huyết đam mê sục sôi, đã dũng cảm tiên phong trên đường đua mũi nhọn trí tuệ nhân tạo và thám hiểm không gian sâu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT KÍCH TÌNH

HSK 6

Tính từ

#0864

饥饿

jī è

đói bụng

在面对复杂的挑战时，保持饥饿的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jī è de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái đói bụng đặc biệt quan trọng.

📖 26 nét

HÁN VIỆT CƠ NGÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0865

讥笑

jī xiào

chế nhạo, giễu cợt, mỉa mai chế
cười

真正的科学先驱者从不畏惧探索道路上的暂时挫折，更不会因外界无知的偏见与无端讥笑而动摇自己的学术信念。

Zhēn zhèng de kē xué xiān qū zhě cóng bù wèi jù tàn suǒ dào lù shàng de zàn shí cuò zhé, gèng bú huì yīn wài jiè wú zhī de piān jiàn yǔ wú duān jī xiào ér dòng yáo zì jǐ de xué shù xīn niàn.

Những người mở đường khoa học chân chính chưa bao giờ sợ hãi những vấp ngã trắc trở nhất thời trên con đường tìm tòi, càng không bao giờ vì những định kiến ngu dốt và lời chế nhạo vô căn cứ từ bên ngoài mà lung lay niềm tin học thuật của bản thân.

📖 21 nét

HÁN VIỆT CƠ TIỂU

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0866

极端

jí duān

cực đoan, tột cùng; thời tiết cực
đoan

国家气象防灾减灾中心建立了完善的气候灾害早期预警网络，显著提升了应对特大暴雨等极端天气的精准监测预报能力。

Guó jiā qì xiàng fáng zǎi jiǎn zài zhōng xīn jiàn lì le wán shàn de qì hòu zāi hài zǎo qī yù jǐng wǎng luò, xiǎn zhù tí shēng le duì yì tè dà bào yǔ děng jí duān tiān qì de jīng zhǔn jiān cè yǔ bào néng lì.

Trung tâm Phòng chống và Giảm nhẹ Thiên tai Khí tượng Quốc gia đã thiết lập mạng lưới cảnh báo sớm thảm họa khí hậu hoàn thiện, nâng cao rõ rệt năng lực giám sát và dự báo chuẩn xác đối với các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa to lũ lớn đặc biệt lớn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT CỰC ĐOAN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0867

极限

jí xiàn

cực hạn, giới hạn tối đa, tột đỉnh

我国自主研制的载人潜水器“奋斗者”号成功坐底马里亚纳海沟万米深渊，创造了人类深海载人深潜的极限科学奇迹。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de zài rén qián suì qì "fèn dòu zhě" hào chéng gōng zuò dī mǎ lǐ yà nà hǎi gōu wàn mǐ shēn yuān, chuàng zào le rén lèi shēn hǎi zài rén shēn qián de jí xiàn kē xué qí jì.

Tàu lặn có người lái 'Phấn Đấu Giả' do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo đã chạm đáy thành công vực thăm vụn mét của rãnh Mariana, kiến tạo nên kỳ tích khoa học cực hạn về lặn biển sâu có người lái của nhân loại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT CỰC HẠN

HSK 6

Liên từ

#0868

即便

jí biàn

cho dù, dẫu cho, ngay cả khi

即便面对全球前沿科技封锁与国际产业链重构的严峻考验，中国科技自立自强的坚定决心也绝不会发生任何动摇。

Jí biàn miàn duì quán qiú qián yán kē jì fēng suǒ yǔ guó jì chān yè lián zhòng gòu de yán jùn kǎo yàn, zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng de jiān dìng jué xīn yě jué bú huì fā shēng rèn hé dòng yáo.

Cho dù phải đối mặt với thử thách gay gắt của sự phong tỏa khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu và việc tái cơ cấu chuỗi công nghiệp quốc tế, quyết tâm kiên định tự chủ tự cường khoa học công nghệ của Trung Quốc cũng tuyệt đối không hề lung lay.

📖 25 nét

HÁN VIỆT TỨC TIỆN



HSK 6

Phó từ

#0869

即将

jí jiāng

sắp sửa, chuẩn bị, sắp tới

我国完全自主设计建造的中国首艘国产大型邮轮在圆满完成各项测试试后，即将正式开启首航商业运营。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ shè jì jiàn zào de zhōng guó shǒu sōu guó chǎn dà xíng yóu lún zài yuán mǎn wán chéng gè xiàng shì cè shì hòu, jí jiāng zhèng shì kāi qǐ shǒu háng shāng yè yùn yíng.

Con tàu du lịch cao cấp cỡ lớn đầu tiên do nước ta hoàn toàn tự chủ thiết kế và đóng, mới sau khi hoàn thành xuất sắc các bài kiểm tra chạy thử nghiệm sắp sửa chính thức mở màn chuyến hải trình vận hành thương mại đầu tiên.

📖 25 nét

HÁN VIỆT TỨC TƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#0870

级别

jí bié

cấp bậc, cấp độ tiêu chuẩn (an ninh, an toàn)

国家超级计算中心配备了具备最高安全级别的防灾机房与冗余供电系统，确保核心算力基础设施万无一失稳定运行。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn pèi bèi le jù bèi zuì gāo ān quán jí bié de fáng zài jī fáng yǔ rēng yú gòng diàn xì tǒng, què bǎo hé xīn suàn lì jī chǔ shè shī wàn wú yí shī wěn dìng yùn xíng.

Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia được trang bị phòng máy chống thảm họa và hệ thống cấp điện dự phòng ở cấp bậc an toàn cao nhất, bảo đảm có sẵn hạ tầng năng lực tính toán cốt lõi vận hành tuyệt đối an toàn và ổn định.

📖 22 nét

HÁN VIỆT CẤP BIỆT

HSK 6

Danh từ

#0871

疾病

jí bìng

bệnh tật, dịch bệnh nguy hiểm

国家深入推进健康中国战略，完善重大慢性非传染性疾病早期筛查与防治体系，筑牢全民健康基石。

Guó jiā shēn rù tǔ jìn jiàn kāng zhōng guó zhàn lüè, wán shàn zhòng dà màn xìng fēi chuán rǎn xìng jí bìng zǎo qī shāi chá yǔ zǒng hé fáng zhì tǐ xì, zhù láo quán mǐn jiàn kāng jī shí.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy Chiến lược Một Trung Quốc Khỏe mạnh, hoàn thiện hệ thống sàng lọc sớm và phòng chống điều trị tổng hợp các bệnh mãn tính không truyền nhiễm nguy hiểm, xây đắp vững chắc nền móng sức khỏe cho toàn dân.

📖 16 nét

HÁN VIỆT TẬT BỆNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0872

嫉妒

jí dù

đố kỵ, ghen ghét, ghen tị hẹp hòi

健康的学术生态应当鼓励公平良性竞争与真诚携手合作，坚决摒弃任何狭隘的相互排挤与嫉妒心理。

Jiàn kāng de xué shù shēng tài yīng dāng gǔ lì gōng píng liáng xīng jīng zhèng yǔ zhēn chéng xié shǒu hé zuò, jiǎn jué bìng qǐ rèn hé xiá ài de xiāng hù pái jǐ yǔ jí dù xīn lǐ.

Một hệ sinh thái học thuật lành mạnh cần khích lệ sự cạnh tranh tích cực công bằng và chân thành bắt tay hợp tác cùng nhau, kiên quyết loại bỏ mọi tâm lý đố kỵ, ghen ghét và bài xích lẫn nhau hẹp hòi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT TẬT ĐỐ

HSK 6

Phó từ

#0873

及早

jí zǎo

kịp thời, càng sớm càng tốt, đón đầu từ sớm

在重大传染病防控与森林火灾应急管理中，必须坚持关口前移、抓早抓小，及早发现并坚决化解潜在安全隐患。

Zài zhòng dà chuán rǎn bìng fáng kòng yǔ sēn lín huǒ zāi yíng jí guǎn li zhōng, bì xū jiǎn chí guǎn kǒu qián yí, zhuā zǎo zhuā xiǎo, jí zǎo fā xiàn bìng jiǎn jué huà jiě qián zài àn quán yīn huàn.

Trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và quản lý khẩn cấp cháy rừng, bắt buộc phải kiên trì chuyển chốt kiểm soát về phía trước, đón đầu từ sớm từ việc nhỏ, kịp thời phát hiện từ sớm và kiên quyết hóa giải các nguy cơ an toàn tiềm ẩn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT CẤP TÀO

HSK 6

Thành ngữ

#0874

急功近利

jí gōng jìn lì

hám lợi trước mắt, nôn nóng cầu lợi ngắn hạn

基础科学研究是一项需要数十年潜心积累的长期工程，绝不能采取急功近利的短视考核评价方式。

Jī chǔ kē xué yán jiū shì yí xiàng xū yào shù shí nián qián xīn jī lěi de cháng qī gōng chéng, jué bù néng cǎi qǔ jí gōng jìn lì de duǎn shì kǎo hé píng jià fāng shì.

Nghiên cứu khoa học cơ bản là một công trình trường kỳ đòi hỏi sự tích lũy âm thầm cống hiến suốt hàng chục năm, tuyệt đối không thể áp dụng phương thức khảo hạch đánh giá ngắn hạn thiên cận hám lợi trước mắt.

📖 35 nét

HÁN VIỆT CẤP CÔNG CẬN LỢI

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#0875

急剧

jí jù

nhanch chóng, đột ngột, tăng/giảm kịch liệt

随着新能源汽车与光伏装机容量的大规模爆发式增长，全球对高能量密度战略锂矿资源的需求急剧攀升。

Suí zhe xīn néng yuán qì chē yǔ guāng fú zhuāng jī róng liàng de dà guī mó bào fā shì zhēng zhāng, quán qiú duì gāo néng liàng mì dù zhàn lǚ lǐ kuàng zī yuán de xū qiú jí jù pān shēng.

Cùng với sự tăng trưởng bùng nổ quy mô lớn của xe ô tô năng lượng mới và công suất lắp đặt điện mặt trời, nhu cầu của toàn cầu đối với nguồn tài nguyên khoáng sản lithium chiến lược mật độ năng lượng cao đã tăng vọt kịch liệt.

📖 21 nét

HÁN VIỆT CẤP KỊCH

HSK 6

Tính từ

#0876

急切

jí qiè

khẩn thiết, nôn nóng, cấp bách thiết tha

海外学子在圆满完成博士学业答辩后，怀揣着急切报效祖国的心情第一时间启程回国投身科研强国事业。

Hǎi wài xué zǐ zài yuán mǎn wán chéng bó shì xué yè dá biàn hòu, huái chuāi jí qiè bào xiào zǔ guó de xīn qíng dì yí shí jiān qǐ chéng huī guó tóu shēn kē yán qiáng guó shì yè.

Du học sinh nước ngoài sau khi hoàn thành xuất sắc lễ bảo vệ học vị tiến sĩ, mang theo tâm trạng thiết tha nôn nóng muốn báo đáp Tổ quốc đã lập tức lên đường trở về nước dẫn thân vào sự nghiệp nghiên cứu khoa học xây dựng đất nước giàu mạnh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT CẤP TIẾP

HSK 6

Thành ngữ

#0877

急于求成

jí yú qiú chéng

nôn nóng muốn thành công ngay, đốt cháy giai đoạn

科技创新特别是颠覆性底层技术研发必须遵循客观科学规律、稳扎稳打，切忌浮躁冒进、急于求成。

Kē jì chuàng xīn tè bié shì diān fù xīng dī céng jì shù yán fā bì xū zūn xún kē guān kē xué guī lǚ, wěn zhā wěn dǎ, qiè jì fú zào mào jìn, jí yú qiú chéng.

Đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ đặc biệt là nghiên cứu phát triển công nghệ tăng dưới mang tính cách mạng bắt buộc phải tuân theo quy luật khoa học khách quan, từng bước vững chắc chắc chắn, chớ nôn nóng vội bốc đồng, nôn nóng muốn thành công ngay.

📖 35 nét

HÁN VIỆT CẤP VU CẦU THÀNH


HSK 6

Tính từ

#0878

急躁

jí zào

nóng nảy, vội vàng hấp tấp, thiếu kiên nhẫn

在处理极其复杂的重大科技工程调试故障时, 工程师团队必须保持极度沉着耐心, 坚决克服急躁情绪。

Zài chủ lí jí fù zá de zhòng dà kē jì gōng chéng tiáo shì gù zhàng shí, gōng chéng shī tuán duì bì xū bǎo chí jí dù chén zhào nài xīn, jiǎn jué kè fú jí zào qíng xù.

Khi xử lý các sự cố hiệu chỉnh kỹ thuật vô cùng phức tạp trong các công trình khoa học công nghệ trọng đại, đội ngũ kỹ sư bắt buộc phải giữ vững sự điềm tĩnh và kiên nhẫn tuyệt đối, kiên quyết khắc phục tâm lý nóng nảy vội vàng.

21 nét

HÁN VIỆT: CẤP TÁO

HSK 6

Danh từ

#0879

籍贯

jí guàn

nguyên quán, quê quán gốc gác

在国家历史版本馆典藏的珍贵近现代名人家谱档案中, 详细记载了诸多革命先驱者的籍贯、生平与奋斗历程。

Zài guó jiā lì shǐ bản bǎn guān diǎn cáng de zhēn guì jìn xiàn dài míng rén jiā pǔ dàng àn zhōng, xiáng xì jì zǎi le zhū duō gé mìng xiān qǔ zhě de jí guàn, shēng píng yǔ fèn dòu lì chéng.

Bên trong các tài liệu gia phả danh nhân thời cận hiện đại quý giá lưu giữ tại Bảo tàng Phiên bản Lịch sử Quốc gia đã ghi chép chi tiết nguyên quán quê gốc, cuộc đời và hành trình phấn đấu của nhiều bậc tiền bối cách mạng tiên phong.

24 nét

HÁN VIỆT: TỊCH QUÁN

HSK 6

Danh từ

#0880

集团

jí tuán

tập đoàn, tập đoàn kinh tế doanh nghiệp

国家骨干能源企业集团大力推进风光水火储多能互补一体化基地建设, 筑牢国家能源安全坚强防线。

Guó jiā gǔ gàn néng yuán qǐ yè jí tuán dà lì tuī jìn fēng guāng shuǐ huǒ chǔ duō néng hù bǔ yī tǐ huà jī diǎn shè, zhù láo guó jiā néng yuán ān quán jiǎn qiáng fáng xiàn.

Tập đoàn doanh nghiệp năng lượng rừng cột của đất nước đẩy mạnh xây dựng căn cứ tích hợp bổ trợ đa năng lượng giữa điện gió, điện mặt trời, thủy điện, nhiệt điện và tích trữ năng lượng, xây đắp vững chắc phòng tuyến an ninh năng lượng quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: TẬP ĐOÀN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0881

吉祥

jí xiáng

cát tường, may mắn như ý, điềm lành

中华传统非遗剪纸艺人运用巧手剪出一张张寓意吉祥如意、五谷丰登的精美窗花, 装点喜庆的新春佳节。

Zhōng huá chuán tǒng fēi yí jiǎn zhǐ yì rén yùn yòng qiāo shòu jiǎn chū yì zhāng zhāng yù yì jí xiáng rú yì, wǔ gǔ fēng dēng de jīng měi chuāng huā, zhuāng diǎn xǐ qīng de xīn chūn jiā jié.

Nghệ nhân cắt giấy di sản phi vật thể truyền thống bằng đôi bàn tay khéo léo đã cắt nên từng bức tranh dân dã của sổ tinh xảo mang ý nghĩa cát tường như ý, mùa màng bội thu, trang hoàng cho ngày Tết Nguyên đán rộn rã niềm vui.

22 nét

HÁN VIỆT: CÁT TƯỜNG

HSK 6

Động từ

#0882

给予

jǐ yǔ

trao cho, dành cho, ban cho (sự giúp đỡ, khen thưởng)

国家对在关键基础研究与国防尖端科技创新中作出突出历史贡献的领军科学家, 依法给予国家最高崇高荣誉表彰。

Guó jiā duì zài guān jiàn jī chǔ yán jiū yǔ guó fáng jiān duān kē jì chuāng xīn zhōng zuò chū tū chū lì shǐ gòng xiàn de lǐng jūn kē xué jiā, yī fǎ jǐ yǔ guó jiā zuì gāo chóng gào róng yǔ bǎo zhāng.

Nhà nước theo quy định của pháp luật trao tặng sự biểu dương tôn vinh danh dự cao quý nhất cấp quốc gia cho các nhà khoa học đầu ngành có cống hiến lịch sử nổi bật trong nghiên cứu cơ bản then chốt và đổi mới công nghệ quốc phòng mũi nhọn.

16 nét

HÁN VIỆT: CẤP DƯ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0883

寄托

jì tuō

gửi gắm, ký thác, gửi trọn (niềm tin, hy vọng)

青年一代身上寄托着党和人民的殷切厚望, 也是实现中华民族伟大复兴中国梦的蓬勃先锋力量。

Qīng nián yì dài shēn shàng jì tuō zhe dāng hé rén mín de yīn qiè hòu wàng, yě shì shí xiàn zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng zhōng guó mèng de péng bó xiān fēng lì liàng.

Trên vai thế hệ trẻ gửi gắm biết bao kỳ vọng tha thiết sâu nặng của Đảng và nhân dân, và cũng chính là lực lượng xung kích tiên phong tràn đầy sức sống để hiện thực hóa Giấc mơ Trung Hoa phục hưng vĩ đại.

20 nét

HÁN VIỆT: KÝ THÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0884

继承

jì chéng

kế thừa, thừa kế, nối tiếp (truyền thống, di sản)

新时代青年学子当继承和发扬老一辈科学家心怀祖国、艰苦奋斗的崇高爱国情操, 勇做科技强国生力军。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ dāng jì chéng hé fā yáng lǎo yì bèi kǔ xué jiā xīn huái zǔ guó, jiǎn kǔ fèn dòu de chóng gāo ài guó qíng cāo, yǒng zuò kē jì qiáng guó shēng lì jūn.

Học sinh sinh viên thanh niên thời đại mới cần kế thừa và phát huy tinh cảm yêu nước cao đẹp luôn hướng về Tổ quốc, gian khổ phấn đấu của các nhà khoa học tiên bối, dũng cảm làm lực lượng sinh lực xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

17 nét

HÁN VIỆT: KẾ THỪA

HSK 6

Thành ngữ

#0885

继往开来

jì wǎng kāi lái

kế往昔 khai lai, kế thừa quá khứ mở lối tương lai

我们要继往开来、乘势而上, 在推进中国式现代化新征程上不断创造无愧于时代、无愧于人民的崭新伟业。

Wǒ men yào jì wǎng kāi lái, chéng shì ér shàng, zài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà xīn zhēng chéng shàng bù duàn chuàng zào wú kuì yú shí dài, wú kuì yú rén mín de zhǎn xīn wēi yè.

Chúng ta cần kế thừa quá khứ mở lối tương lai, nắm bắt thời cơ tiến bước, trên hành trình mới thúc đẩy hiện đại hóa đất nước không ngừng kiến tạo nên những sự nghiệp vĩ đại hoàn toàn mới xứng đáng với thời đại và xứng đáng với nhân dân.

35 nét

HÁN VIỆT: KẾ VẮNG KHAI LAI

HSK 6

Danh từ

#0886

记性

jì xìng

trí nhớ, khả năng ghi nhớ

老学者年过八旬依然记性极好, 对半个世纪前参与国家重大国防科研攻坚的每一个参数字节都如数家珍。

Lǎo xué zhě nián guò bā xún yī rán jì xìng jí hǎo, duì bàn gè shì jì qián cān yǔ guó jiā zhòng dà guó fáng kē yán gōng jiān de měi yí gè cān shù xī jié dōu rú shù jiā zhēn.

Vị học giả lão thành đầu tuổi đã ngoài tám mươi nhưng trí nhớ vẫn vô cùng minh mẫn, đối với từng thông số chi tiết khi tham gia nghiên cứu khoa học quốc phòng trọng đại của đất nước nửa thế kỷ trước đều nhớ rõ như lòng bàn tay.

23 nét

HÁN VIỆT: KÝ TÍNH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0887

记载

jì zǎi

ghi chép, ghi lại; sử sách ghi chép

《史记》等权威经典正史详实记载了中华民族数千年波澜壮阔的文明演进与治国理政历史经验。

《shǐ jì》děng quán wēi jīng diǎn zhèng shí xiáng shí jì zǎi le zhōng huá mín zú shù qiān nián bō lán zhuàng kuò de wén míng yǎn jìn yǔ zhì guó lǐ zhèng lǐ shǐ jīng yàn.

Các bộ chính sử kinh điển có thẩm quyền như ‘Sử Ký’ đã ghi chép chi tiết và xác thực về sự tiến hóa văn minh hào hùng kéo dài hàng ngàn năm cùng các bài học kinh nghiệm lịch sử về trị quốc an dân của dân tộc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : KÝ TÀI

HSK 6

Danh từ

#0888

季度

jì dù

quý (trong năm: quý 1, 2, 3, 4)

最新发布的经济统计报告显示，我国高技术装备制造业在第三季度实现了两位数的强劲超预期增长。

Zuì xīn fā bù de jīng jì tǒng jì bào gào xiǎn shì, wǒ guó gāo jì shù zhuāng bèi zhì zào yè zài dì sān jì dù shí xiàn le liǎng wèi shù de qiáng jīng chāo yù qī zēng zhǎng.

Báo cáo thống kê kinh tế mới nhất cho thấy, ngành chế tạo trang thiết bị công nghệ cao nước ta trong quý 3 đã đạt được mức tăng trưởng mạnh mẽ hai con số vượt ngoài dự kiến.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : QUÝ ĐỘ

HSK 6

Danh từ

#0889

季军

jì jūn

giải ba, người/đội đoạt huy chương đồng

在竞争极其激烈的世界技能大赛数控车削项目中，我国青年年轻技师沉着发挥、斩获季军铜牌。

Zài jìng zhēng jí qí jī lì de shì jì jiē jì néng dà sài shù kòng chē xiāo xiàng mù zhōng, wǒ guó qīng nián nián qīng jì shī chén zhùo fā huī, zhǎn huò jì jūn tóng pái.

Trong nội dung tiện điều khiển số tại Hội thi Kỹ năng Thế giới cạnh tranh vô cùng khốc liệt, kỹ thuật viên trẻ tuổi nước ta đã thi đấu điểm tĩnh, xuất sắc giành được huy chương đồng giải ba.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : QUÝ QUÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0890

计较

jì jiào

so đo, tính toán chi li, tính toán thiệt hơn

老一辈拓荒者们一生心怀大局、甘于奉献，从不计较个人的名利得失与工作生活待遇高低。

Lǎo yī bèi tuò huāng zhě men yì shēng xīn huái dà jú, gān yú fèng xiàn, cóng bù jì jiào gè rén de míng lì de shí yǔ gōng zuò shēng huó dài yù gāo dī.

Những người mở đường thế hệ trước cả cuộc đời luôn hướng về đại cục, sẵn sàng cống hiến, không bao giờ so đo tính toán thiệt hơn danh lợi cá nhân hay chế độ đãi ngộ cuộc sống công tác cao thấp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : KẾ GIẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0891

忌讳

jì huì

kiêng kỵ, điều kiêng kỵ, húy kỵ

在前沿科学探索中应当鼓励百家争鸣与质疑批判，最忌讳的是固步自封与盲目盲从权威假说。

Zài qián yán kē xué tàn suǒ zhōng yīng dāng gǔ lì bǎi jiā zhēng míng yǔ zhì yí pī pàn, zuì jì huì de shì gù bù zì fēng yǔ máng mù máng cóng quán wēi jiǎ shuō.

Trong việc thám hiểm khoa học tiên phong cần khích lệ trăm nhà đua tiếng cùng tư duy phản biện nghi vấn, điều kiêng kỵ nhất chính là tự mãn bảo thủ theo lối mòn và mù quáng nghe theo những giả định của các bậc có thẩm quyền.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : KỊ HUỖ

HSK 6

Tính từ

#0892

寂静

jì jìng

tĩnh lặng, tĩnh mịch, vắng lặng không một tiếng động

夜幕降临，群山环抱之中的高海拔深空天文观测站内一片寂静，只有巨型望远镜驱动电机发出轻微运转声。

Yè mù jiàng lín, qún shān huán bào zhōng de gāo hǎi bá shēn kōng tiān wén guān cè zhàn nèi yí piàn jì jìng, zhǐ yǒu jù xíng wàng yuǎn jīng qū dòng diǎn jī fā chū qīng wēi zhuǎn shēng.

Màn đêm buông xuống, bên trong trạm quan trắc thiên văn không gian sâu vùng núi cao được bao bọc giữa muôn trùng núi non là một không gian tĩnh lặng như tờ, chỉ có tiếng động cơ truyền động của kính viễn vọng khổng lồ khẽ phát ra âm thanh vận hành êm ái.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TỊCH TĨNH

HSK 6

Danh từ

#0893

纪要

jì yào

biên bản ghi nhớ, kỷ yếu hội nghị

在国际多边科技合作部长级会议闭幕式上，各国代表团团长共同签署并正式发布了联合会议纪要。

Zài guó jì duō biān kē jì hé zuò bù zhǎng jí huì yì bì mù shì shàng, gè guó dài biǎo tuán tuán cháng gòng qiān shù bìng zhèng shí fā bù le lián hé yì yì yào.

Tại lễ bế mạc Hội nghị Cấp Bộ trưởng Hợp tác Khoa học Công nghệ Đa phương Quốc tế, trưởng đoàn đại biểu các nước đã cùng nhau ký kết và chính thức phát hành Biên bản kỷ yếu hội nghị liên hợp.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : KỶ YẾU

HSK 6

Danh từ

#0894

技能

jì néng

kỹ năng, tay nghề chuyên môn

国家大力推进现代职业教育高质量发展，着力培养一大批具备精湛高超专业技能的大国工匠与高素质技术技能人才。

Guó jiā dà lì tuī jìn xiàn dài zhí yè jiào yù gāo zhì liàng fā zhǎn, zhuó lì péi yǎng yí dà pī jù bèi jīng zhàn gāo chāo zhuan yè jì néng de dà guó gōng jiàng yǔ gāo sù zhì jì shù jì néng rén cái.

Nhà nước đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp hiện đại chất lượng cao, tập trung đào tạo một đội ngũ đồng đạo các thợ cả đại đức của đất nước cùng nhân tài kỹ thuật kỹ năng chất lượng cao sở hữu tay nghề kỹ năng chuyên môn tinh xảo tuyệt đỉnh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : KỸ NĂNG

HSK 6

Danh từ

#0895

技巧

jì qiǎo

kỹ xảo, nghệ thuật tinh tế, mẹo khéo léo

国家级非遗微雕大师凭借神乎其技的运刀技巧，在仅有米粒大小的象牙果表面雕刻出了整篇经典古诗名篇。

Guó jiā fēi yí wēi diāo dà shī píng jì shén hū qí jì de yǐn dào jì qiǎo, zài jīn yǒu mǐ lì dà xiǎo de xiàng yá guǒ biāo miàn diāo kè chū le zhěng piān jīng diǎn gǔ shī míng piān.

Bậc thầy nghệ nhân vi chạm khắc di sản phi vật thể quốc gia nhờ vào kỹ xảo đưa dao xuất quỷ nhập thần đã chạm khắc trọn vẹn một áng thơ cổ danh tiếng lên trên bề mặt hạt quả ngà chỉ nhỏ bằng hạt gạo.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : KỸ XẢO


HSK 6

Danh từ

#0896

迹象

jì xiàng

dấu hiệu, hiện tượng manh nha, biểu hiện

地质灾害智能监测预警系统通过毫秒级微变形监测，能够提前精准捕捉到山体滑坡发生前的任何细微前兆迹象。

Dì zhì zài hài zhì néng yǎn jǐng xì tǒng tōng guò háo miǎo jí wēi biàn xíng jiān cè, néng gòu tí qián jīng zhǔn bǔ zhuō dào shān tǐ huá pō fā shēng shēng qián de rèn hé xī wēi qián zhào jì xiàng.

Hệ thống giám sát và cảnh báo sớm thảm họa địa chất thông minh thông qua việc giám sát vi biến dạng ở mức mili-giây có thể bắt trọn chuẩn xác trước từ sớm bất kỳ dấu hiệu manh nha điểm báo nhỏ bé nào trước khi sạt lở núi xảy ra.

24 nét

HÁN VIỆT: TÍCH TƯỢNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0897

家常

jiā cháng

bình dị, chuyện thường ngày; món ăn gia đình

逢年过节回到老家，一家人围坐在一起品尝着母亲亲手烹制的清香可口家常便饭，心头涌起无尽的温馨与幸福。

Féng nián guò jié huí dào lǎo jiā, yì jiā rén wéi zuò zài yì qī pīn cháng zhe mǔ qīn qīn shǒu pēng zhì de qīng xiāng kě kǒu jiā cháng biàn fàn, xīn tóu yǒng qǐ wú jìn de wēn xīn yǔ xìng fú.

Mỗi dịp lễ Tết trở về quê nhà, cả gia đình quây quần ngồi bên nhau cùng thưởng thức bữa cơm gia đình đậm bạc thanh đậm thơm ngon do đích thân người mẹ nấu, trong lòng trào dâng niềm ấm áp và hạnh phúc bất tận.

21 nét

HÁN VIỆT: GIA THƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#0898

家伙

jiā huo

công cụ dụng cụ; anh chàng, gã; vũ khí

在重大工程抢修现场，技术骨干们手持特制液压破拆工具等专业家伙，在数分钟内快速清除了故障阻碍。

Zài zhòng dà gōng chéng qiū xiū xiàn chǎng, jì shù gǔ gàn men shǒu chí tè zhì yè yā pò chāi gōng jù děng zhuān yè jiā huo, zài shù fēn zhōng nèi kuài sù qīng chú le gù zhàng zǔ ài.

Tại hiện trường sửa chữa khẩn cấp công trình trọng đại, các cán bộ kỹ thuật cốt cán tay cầm các dụng cụ đồ nghề chuyên dụng như máy phá dỡ thủy lực đặc chế đã nhanh chóng dọn dẹp các chướng ngại vật sự cố chỉ trong vài phút.

21 nét

HÁN VIỆT: GIA HOẢ

HSK 6

Danh từ

#0899

家属

jiā shǔ

người nhà, thân nhân, gia đình người thân

国家切实落实对长期奋战在高原边防哨所官兵及其家属的优抚优待政策，筑牢拥军优属坚固社会防线。

Guó jiā qiè shí luò shí duì cháng qī fèn zhàn zài gāo yuán biān fáng shào suǒ guān bīng jì qí jiā shǔ de yōu fú yōu dài zhèng cè, zhù láo yōng jūn yōu shǔ jiān gù shè huì fáng xiàn.

Nhà nước thực thi thiết thực các chính sách ưu đãi chăm lo đặc biệt đối với cán bộ chiến sĩ cùng thân nhân gia đình người nhà của họ đang ngày đêm chiến đấu nơi các đồn biên phòng vùng cao nguyên, xây đắp vững chắc phòng tuyến xã hội ủng hộ quân đội chăm lo hậu phương.

16 nét

HÁN VIỆT: GIA THUỘC

HSK 6

Thành ngữ

#0900

家喻户晓

jiā yù hù xiǎo

nhà nhà đều biết, người người đều hay, nổi tiếng khắp chốn

钱学森、邓稼先等老一辈功勋科学家科技报国的崇高感人事迹，在神州大地上家喻户晓、妇孺皆知。

Qián xué sēn, dèng jià xiān děng lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā kē jì bào guó de chóng gāo gǎn rén shì jì, zài shén zhōu dà dì shàng jiā yù hù xiǎo, fù rǔ jiē zhī.

Những câu chuyện cảm động cao đẹp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy lừng như Tiền Học Sâm, Đặng Giá Tiên đã trở nên nổi tiếng khắp chốn nhà nhà đều biết, từ người già đến trẻ nhỏ đều hay trên mảnh đất Thần Châu.

35 nét

HÁN VIỆT: GIA DỤ HỘ HIỂU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0901

加工

jiā gōng

gia công, chế tác, sản xuất gia công

数控五轴联动高精度数控机床能够对大型航空发动机整体叶盘进行微米级高精度复杂曲面加工。

Shù kòng wù zhóu lián dòng gāo jīng dù shù kòng jī chuáng néng gòu duì dà xíng háng kōng fā dòng jī zhěng tǐ yè pán jìn xíng wēi mǐ jí gāo jīng dù fù zá qū miàn jiā gōng.

Máy công cụ điều khiển số độ chính xác cao liên kết 5 trục có thể tiến hành gia công các bề mặt cong phức tạp với độ chính xác cao ở cấp độ micromet đối với đĩa cánh quạt liên khối của động cơ hàng không cỡ lớn.

27 nét

HÁN VIỆT: GIA CÔNG

HSK 6

Động từ

#0902

加剧

jiā jù

gia tăng, làm trầm trọng thêm, leo thang

地缘政治冲突与气候变化加剧了全球粮食与能源供应链的脆弱性，国际社会亟需深化多边协同合作。

Dì yuán zhèng zhì chōng tū yǔ qì hòu biàn huà jiā jù le quán qiú liáng shí yǔ néng yuán gòng yìng liàn de cuī ruò xìng, guó jì shè huì jí xū shēn huà duō biān xié tóng hé zuò.

Xung đột địa chính trị cùng biến đổi khí hậu đã làm trầm trọng thêm tính dễ bị tổn thương của chuỗi cung ứng năng lượng và lương thực toàn cầu, cộng đồng quốc tế đang hết sức cấp thiết cần làm sâu sắc hơn sự hợp tác hiệp đồng đa phương.

25 nét

HÁN VIỆT: GIA KỊCH

HSK 6

Danh từ

#0903

佳肴

jiā yáo

món ngon, sơn hào hải vị, mỹ vị

在国际文化美食交流博览会上，来自各地的厨艺大师现场制作出色香味俱佳的传统非遗中华美味佳肴。

Zài guó jì wén huà měi shí jiāo liú bó lǎn huì shàng, lái zì gè de chú yì dà shī xiān chāng zhì zuò chū sè xiāng wèi jù jiā de chuán tǒng fēi yí zhōng huà měi wèi jiā yáo.

Tại Hội chợ Triển lãm Giao lưu Ẩm thực Văn hóa Quốc tế, các bậc thầy nghệ nhân nấu ăn đến từ khắp nơi đã trực tiếp chế biến nên những món ngon mỹ vị truyền thống di sản phi vật thể sắc hương vị vẹn toàn.

26 nét

HÁN VIỆT: GIAI HẢO

HSK 6

Động từ

#0904

夹杂

jiā zá

pha lẫn, trộn lẫn, xen lẫn

在狂暴肆虐的高原风雪中，刺骨的寒风夹杂着冰雹与雪粒呼啸扑面而来，科考队员依然顽强推进作业。

Zài kuáng bào sī nù de gāo yuán fēng xuě zhōng, cì gǔ de hán fēng jiā zá zhe bīng báo yǔ xuě lì hǔ xiào pū miàn érlái, kē kǎo duì yuán yì rán wán qiáng tuī jìn zuò yè.

Trong cơn bão tuyết cao nguyên cuồng phong gầm thét, ngọn gió lạnh buốt thấu xương xen lẫn mưa đá và hạt tuyết rít lên tấp thẳng vào mặt, các đội viên khảo sát khoa học vẫn ngoan cường thúc đẩy công việc tiến lên.

18 nét

HÁN VIỆT: GIÁP TẬP


HSK 6

Động từ / Danh từ / Liên từ #0905

假设

jiǎ shè

giả thiết, giả định; nếu như

科学探索始于大胆的大胆假设与求真求证, 通过严谨的实验实测数据不断修正并最终证实理论假设。

Kē xué tàn suǒ shǐ yú dà dǎn de dà dǎn jiǎ shè yǔ zhēn zhēn zhēng, tōng guò yán jǐn de shí yàn shí cè shù jù bù duàn xiū zhèng bìng zuì zhōng zhèng shí lǐ lùn jiǎ shuō.

Thăm hiểm khoa học bắt đầu từ những giả thiết táo bạo cùng việc kiểm tìm chân lý chứng minh thực tế, thông qua các số liệu đo đạc thực nghiệm nghiêm cần không ngừng sửa đổi và cuối cùng chứng minh thành công giả thuyết lý luận.

26 nét

HÁN VIỆT: GIẢ THIẾT

HSK 6

Liên từ #0906

假使

jiǎ shǐ

giả sử, ví thử, nếu như mà

假使没有一代代科学家数十载如一日坐冷板凳的默默坚守, 就绝不可能换来今天国家科技自立自强的辉煌成就。

Jiǎ shǐ méi yǒu yí dài dài kē xué jiā shù shí zài rú yī rì zuò lěng bǎn dèng de mò mò jiān shǒu, jiù jué bù kě néng huàn lái jīn tiān guó jiā jī kè zì lì zì qiáng de huī huáng chéng jiù.

Giả sử nếu không có sự kiên cường bám trụ âm thầm ngồi ghế lạnh suốt hàng chục năm như một của biết bao thế hệ nhà khoa học, thì tuyệt đối không bao giờ có thể đổi lấy những thành tựu huy hoàng rực rỡ về tự chủ tự cường khoa học công nghệ của đất nước ngày hôm nay.

24 nét

HÁN VIỆT: GIẢ SỬ

HSK 6

Tính từ / Động từ #0907

坚定

jiān dìng

kiên định, vững vàng, kiên quyết

面对各种风险挑战与风浪考验, 我们必须保持战略定力, 坚定不移走中国特色社会主义现代化道路。

Miàn duì gè zhǒng fēng xiǎn tiǎo zhàn yǔ fēng làng kǎo yàn, wǒ men bì xū bǎo chí zhì zhàn lùè dìng lì, jiān dìng bù yí zǒu zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì xiàn dài huà dào lù.

Đứng trước muôn vàn thách thức rủi ro cùng thử thách sóng gió, chúng ta bắt buộc phải giữ vững định lực chiến lược, kiên định không ngừng bước đi trên con đường hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc.

20 nét

HÁN VIỆT: KIẾN ĐỊNH

HSK 6

Tính từ #0908

坚固

jiān gù

kiên cố, vững chắc, bền vững không lay chuyển

跨海大桥的深水沉箱基础深深扎入海床坚硬基岩之中, 构筑成了抗击百年一遇超强台风与巨浪的坚固基石。

Kuà hǎi dà qiáo de shēn shuǐ chén xiāng jī chǔ shēn shēn zhā rù hǎi chuáng jiān yǐng jī yán zhì zhōng, gòu zhù chéng le kàng jī bǎi nián yí yù chāo qiáng tái fēng yǔ jù làng de jiān gù jī shí.

Móng giếng chìm nước sâu của cây cầu vượt biển cắm sâu vào lớp đá gốc cứng chắc của đáy biển, đã xây đắp nên hòn đá tảng kiên cố chống chọi với siêu bão trăm năm có một cùng những con sóng khổng lồ.

26 nét

HÁN VIỆT: KIẾN CỐ

HSK 6

Tính từ #0909

坚韧

jiān rèn

kiên cường dẻo dai, bền bỉ kiên trì

中华民族历经磨难而生生不息, 靠的就是百折不挠、自强不息的坚韧民族品格与崇高风骨。

Zhōng huá mín zú lì jīng mó nàn ér shēng shēng bù xī, kào de jiù shì bǎi zhé bù nǎo, zì qiáng bù xī de jiān rèn mín zú pǐn gé yǔ chóng gāo fēng gǔ.

Dân tộc ta trải qua bao hoạn nạn gian truân mà vẫn trường tồn sinh sôi nảy nở không ngừng, dựa vào chính là phẩm cách kiên cường dẻo dai bất khuất không lùi bước, tự lực tự cường cùng khí phách cao đẹp.

22 nét

HÁN VIỆT: KIẾN NHẬN

HSK 6

Tính từ #0910

坚实

jiān shí

vững chắc, kiên cố, danh chắc bền bỉ

我国建成了全球规模最大、门类齐全的现代工业制造体系, 为国家长治久安奠定了极其坚实的实体经济基础。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, mén lèi quán齐的现代工业制造体系, wéi guó jiā cháng zhì jiǔ ān diǎn dìng le jí qí jiān shí de shí jī jīng jī chǔ.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại có quy mô lớn nhất và đầy đủ các phân ngành nhất thế giới, đặt nền móng kinh tế thực thể vô cùng vững chắc cho sự ổn định lâu dài và phồn vinh của quốc gia.

24 nét

HÁN VIỆT: KIẾN THỰC

HSK 6

Tính từ #0911

坚硬

jiān yìng

cứng rắn, rắn chắc, cứng như đá

全断面硬岩掘进机搭载了特种金刚石复合滚刀, 能够势如破竹般高效粉碎开挖极为坚硬的花岗岩地层。

Quán duàn miàn yìng yán yán jué jìn jī dā zài le tè zhǒng jīn gāng shí fù hé gǔn dǎo, néng gòu shì rú pò zhú bān gāo xiào fěn suì kāi wā jí wéi yìng yán de huā gāng yán dì céng.

Máy đào hầm toàn phần đá cứng TBM trang bị các đĩa dao lăn composite kim cương đặc chủng, có thể nghiền nát và đào bới các lớp địa tầng đá hoa cương cực kỳ rắn chắc một cách dũng mãnh và hiệu quả cao.

20 nét

HÁN VIỆT: KIẾN NGẠNH

HSK 6

Động từ / Danh từ #0912

监督

jiān dū

giám sát, kiểm tra giám sát; sự giám sát

健全党统一领导、全面覆盖、权威高效的监督体系, 完善对权力运行的制约和全方位有效监督。

Jiàn quán dǎng tǒng yī lǐng dǎo, quán miàn fù gài, quán wēi gāo xiào de jiān dū tǐ xì, wán shàn duì quán lì yùn xíng de zhì yuē hé quán fāng wèi yǒu xiào jiān dū.

Hoàn thiện hệ thống giám sát có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, bao phủ toàn diện, có thẩm quyền và hiệu quả cao, hoàn thiện sự ràng buộc và kiểm tra giám sát hữu hiệu toàn diện đối với việc vận hành quyền lực.

19 nét

HÁN VIỆT: GIAM ĐỐC

HSK 6

Động từ / Danh từ #0913

监视

jiān shì

giám thị, theo dõi quan sát (mục tiêu, bệnh nhân)

国家空间碎片监测预警网络依托地基大型雷达与光电望远镜, 全天候严密监视近地轨道空间碎片运动状态。

Guó jiā kōng jiān suī piàn jiān cè yù jǐng wǎng lùo yī tuō dì jī dà xīng lèi dá yǔ guāng diàn wǎng yuǎn jìng, quán tiān hòu yán mǐ jiān shì jìn dì guī dào kōng jiān suī piàn yùn dòng zhuàng tài.

Mạng lưới giám sát và cảnh báo sớm mạnh mẽ không gian quốc gia dựa vào kính viễn vọng quang điện và radar cỡ lớn mặt đất, giám sát theo dõi chặt chẽ suốt 24/7 trạng thái chuyển động của các mảnh vỡ không gian trên quỹ đạo tầm thấp quanh Trái Đất.

22 nét

HÁN VIỆT: GIAM THỊ


HSK 6

Danh từ

#0914

监狱

jiān yù

nhà tù, trại giam, trại cải tạo

国家司法行政机关坚持惩罚与改造相结合、以改造人为宗旨，依法推进监狱法治化、规范化与科学化管理。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān jiān chí chéng fá yù gǎi zào xiàng jié hé, yī gǎi zào rén wéi zōng zhǐ, yī fǎ tuī jìn jiān yù fǎ zhì huà, guī fàn huà yù kē xué huà guǎn lǐ.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia kiên trì kết hợp giữa trừng phạt và cải tạo, lấy việc cải tạo con người làm tôn chỉ, thúc đẩy công tác quản lý nhà tù trại giam theo hướng khoa học hóa, quy chuẩn hóa và pháp trị hóa theo quy định của pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT : GIAM NGỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0915

尖端

jiān duān

mũi nhọn, tối tân, đỉnh cao công nghệ

国家集中优势科研力量聚焦量子计算、脑机接口与受控核聚变等全球尖端前沿科技领域展开战略攻关。

Guó jiā jí zhōng yōu shì kē yán lì liàng jù jiào liàng zǐ jī suàn, nǎo jī jiē kǒu yǔ shòu kòng hé jù biàn děng quán qiú jiān duān qián yán kē jì líng yǔ zhān kāi zhàn lüè gòng guān.

Nhà nước tập trung các nguồn lực nghiên cứu khoa học ưu thế mũi nhọn hướng vào các lĩnh vực khoa học công nghệ tối tân tiên phong toàn cầu như tính toán lượng tử, giao diện não - máy tính và nhiệt hạch có kiểm soát để triển khai nghiên cứu chiến lược.

27 nét

HÁN VIỆT : TIỀM ĐOÀN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0916

艰难

jiān nán

gian nan, khó khăn gian khổ, trắc trở

经过无数代拓荒者筚路蓝缕的艰难创业，昔日寸草不生的荒芜荒漠终于变成了生机勃勃的现代化塞上绿洲。

Jīng guò wú shù dài tuò huāng zhě bì lù lán lǚ de jiān nán chuàng yè, xī rì cùn cǎo bù shēng de huāng wú huāng mò zhōng yú biàn chéng le shēng jī bó bó de xiān dài huà sài shàng lǜ zhōu.

Trải qua hành trình dựng nghiệp gian nan vượt khó khai hoang mở cõi của biết bao thế hệ, vùng đất sa mạc hoang vu năm nào không một ngọn cỏ nay cuối cùng đã biến thành ốc đảo xanh hiện đại tràn trề sức sống ngoài biên cương.

24 nét

HÁN VIỆT : GIAM NẠN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0917

兼职

jiān zhí

kiêm nhiệm, làm thêm bán thời gian; chức vụ kiêm

国家鼓励高校与科研院所高水平科研人员依法依规到高新技术企业兼职从事技术研发与科技成果转化。

Guó jiā gǔ lì gāo xiào yǔ kē yán yuàn gāo水平 kē yán yuán suǒ gāo shuǐ píng kē yán rén yuán yī fǎ yī guī dào gāo xīn jì shù qǐ yè jiān zhí cóng shì jì shù yán fā yǔ kē jì chéng guǒ zhuǎn huà.

Nhà nước khuyến khích các cán bộ nghiên cứu khoa học trình độ cao tại các trường đại học và viện nghiên cứu đến kiêm nhiệm làm thêm tại các doanh nghiệp công nghệ cao để làm công tác nghiên cứu phát triển kỹ thuật và chuyển giao thành quả khoa học công nghệ theo luật định.

16 nét

HÁN VIỆT : KIÊM CHỨC

HSK 6

Động từ

#0918

拣

jiǎn

chọn, lựa, nhặt nhạnh

现代化智慧农产品分选中心配备了高光谱视觉机器人，能够以每秒数十次的速度精准分拣出优质精品水果。

Xiān dài huà zhì huì nóng chǎn pīn fēn xūn zhōng xīn pèi bèi le gāo guāng pǔ shì jué jī qì rén, néng gòu yǐ měi miǎo shù shí cì de sù dù jīng zhǔn fēn jiǎn chū zhōu yōu zhì jīng pīn shuǐ guǒ.

Trung tâm phân loại nông sản thông minh hiện đại trang bị robot thị giác siêu phổ có thể lựa chọn phân loại chính xác các loại trái cây thượng hạng chất lượng cao với tốc độ hàng chục lần mỗi giây.

11 nét

HÁN VIỆT : GIẢN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0919

剪彩

jiǎn cǎi

cắt băng khánh thành, cắt băng khai trương

在全长数十公里的跨海大桥正式通车仪式现场，中外建设者代表共同为这一世纪超级超级工程剪彩。

Zài quán zhǎng shù shí gōng lǐ de kuà hǎi dà qiáo zhèng shì tōng chē yí shì xiàn chǎng, zhōng wài jiàn shè zhě dài biǎo gòng tóng wéi zhè yí shì jī chāo jí chāo jí gōng chéng jiǎn cǎi.

Tại hiện trường buổi lễ thông xe chính thức của cây cầu vượt biển dài hàng chục cây số, đại diện những người xây dựng trong và ngoài nước đã cùng nhau cắt băng khánh thành cho siêu công trình thế kỷ này.

18 nét

HÁN VIỆT : TIỄN THÁI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0920

检讨

jiǎn tǎo

kiểm điểm, tự phê bình, bản kiểm điểm

在严肃认真的民主生活会上，领导班子成员紧密联系思想和工作实际，深入开展批评与自我批评检讨。

Zài yán sù rèn zhēn de mǐn zhǔ shēng huó huì shàng, lǐng dǎo bān zǐ chéng yuán jìn mǐ lián xì sī xiǎng hé gōng zuò shí jī, shēn rù kāi zhǎn pī píng yǔ zì wǒ pī píng jiǎn tǎo.

Tại buổi sinh hoạt dân chủ nghiêm túc, các thành viên trong ban lãnh đạo bám sát thực tiễn công tác và tư tưởng, đi sâu triển khai kiểm điểm phê bình và tự phê bình.

25 nét

HÁN VIỆT : KIỂM THẢO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0921

检验

jiǎn yàn

kiểm nghiệm, kiểm tra thẩm định; sự thử thách

实践是检验真理的唯一标准；任何前沿科学假说都必须经受住严苛客观的实验复现与实践应用检验。

Shí jiàn shì jiǎn yàn zhēn lǐ de wéi yī biāo zhǔn; rèn hé qián yán kē xué jiǎ shuō dōu bì xū jīng shòu zhòng yán kē kǎn de shí yán fù xiàn yǔ shí jiàn yīng yòng jiǎn yàn.

Thực tiễn là thước đo duy nhất để kiểm nghiệm chân lý; bất kỳ giả thuyết khoa học tiên phong nào cũng bắt buộc phải vượt qua sự kiểm nghiệm nghiêm ngặt khách quan của việc tái lập thực nghiệm và ứng dụng thực tiễn.

22 nét

HÁN VIỆT : KIỂM NGHIỆM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0922

简化

jiǎn huà

đơn giản hóa, tinh giản (quy trình, thủ tục)

国家大力推进政务服务“减环节、减材料、减时限”改革，极大简化了各类企业开办与外资项目审批流程。

Guó jiā dà lì tuī jìn zhèng wù fú wù “jiǎn huán jié, jiǎn cái liào, jiǎn shí xiàn” gǎi gé, jí dà jiǎn huà le lèi gè lèi qǐ yè kāi bàn yǔ wài zī xiàng mù shì pī liú chéng.

Nhà nước đẩy mạnh cải cách dịch vụ hành chính công theo hướng 'Giảm khâu trung gian, giảm giấy tờ hồ sơ, giảm thời gian giải quyết', tinh giản to lớn quy trình cấp phép thành lập doanh nghiệp và phê duyệt các dự án đầu tư nước ngoài.

24 nét

HÁN VIỆT : GIẢN HOA


HSK 6

Tính từ

#0923

简陋

jiǎn lòu

sơ sài, đơn sơ, thô sơ thiếu thốn

在当年条件极其简陋的戈壁帐篷实验室中，老一辈科学家隐姓埋名白手起家，铸就了震撼世界的“两弹一星”丰碑。

Zài dāng nián tiáo jiàn jí qí jiǎn lóu de gē bì zhàng péng shí yán shì zhōng, lǎo yī bèi kè xué jiā yīn xìng mǎi míng bái shǒu qǐ jiā, zhù jiù le zhèn hàn shì jiè de "liǎng dàn yī xīng" fēng bēi.

Bên trong các phòng thí nghiệm dựng bằng lều bạt thô sơ thiếu thốn trăm bề nơi sa mạc Gobi năm xưa, các nhà khoa học tiên bối đã ẩn danh bắt đầu từ hai bàn tay trắng, đắp xây nên đài bia tượng đài 'Hai quả bom, một vệ tinh' làm chấn động toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: GIẢN LẬU

HSK 6

Danh từ

#0924

简体字

jiǎn tǐ zì

chữ Hán giản thể

推行规范汉字与简体字极大降低了识字普及门槛，为新中国消灭文盲与普及全民基础教育作出了不可磨灭的历史贡献。

Tuī háng guī fàn hàn zì yǔ jiǎn tǐ zì jí dà jiàng dī le shí zì pǔ jí mǎn kǎn, wéi xīn zhōng guó xiāo miè wén máng yǔ pǔ jí quán mǐn jī chǔ jiào yù zuò chū le bù kě mò miè de lì shǐ gòng xiàn.

Việc phổ biến chữ Hán chuẩn mực và chữ giản thể đã giảm bớt to lớn rào cản phổ cập học chữ, đóng góp công lao lịch sử không thể phai mờ trong công cuộc xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cơ bản toàn dân của đất nước.

31 nét

HÁN VIỆT: GIẢN THỂ TỰ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#0925

简要

jiǎn yào

ngắn gọn tóm lược, vắn tắt, bản tóm tắt

科技攻关领军科学家用极其简明扼要的语言，向公众普及了受控核聚变“人造太阳”重大科研进展的核心原理。

Kē jì gōng guān lǐng jūn kē xué jiā yòng jí qí jiǎn míng è yǎo de yǔ yán, xiàng gōng zhòng pǔ jí le shòu kòng hé jù biàn "rén zào tài yáng" zhòng dà kē yán jìn zhǎn de hé xīn yuán lǐ.

Nhà khoa học đầu ngành nghiên cứu đã dùng ngôn từ vô cùng ngắn gọn tóm lược và dễ hiểu để phổ biến cho công chúng về nguyên lý cốt lõi của bước tiến nghiên cứu khoa học trọng đại 'Mặt Trời nhân tạo' nhiệt hạch có kiểm soát.

25 nét

HÁN VIỆT: GIẢN YÊU

HSK 6

Động từ

#0926

溅

jiàn

bắn tung tóe, văng tóe (nước, tia lửa)

在高压水射流超精密切割作业中，专用防护罩有效阻隔了高速切割水雾与磨料水滴的飞溅扩散。

Zài gāo yǎ shuǐ shè liú chāo jīng mì qiē gē zuò yè zhōng, zhuān yòng fáng hù zhào yǒu xiào zǔ gé le gāo sù qiē gē shuǐ wǔ yǔ mó liào shuǐ dī de fēi jiàn kuò sǎn.

Trong thao tác cắt gọt siêu chính xác bằng tia nước áp lực cao, nắp bảo hộ chuyên dụng đã ngăn chặn hiệu quả sự bắn tung tóe văng ra của các giọt nước mài và sương nước cắt gọt tốc độ cao.

14 nét

HÁN VIỆT: TIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0927

鉴别

jiàn bié

giám định, nhận biết phân biệt thật giả

文博考古专家结合红外多光谱成像与碳14测年技术，准确鉴别出了一批传世古代书画名作的真伪与绘制年代。

Wén bó kǎo gǔ zhuān jiā jié hé hóng wài duō guāng pǔ chéng xiàng yǔ tàn 14 cè nián jì shù, zhǔn què jiàn bié chū le yí pī chuán shì gǔ dài shū huà míng zuò de zhēn wěi yǔ huì zhì nián dài.

Các chuyên gia khảo cổ bảo tàng văn hóa kết hợp kỹ thuật chụp ảnh đa phổ hồng ngoại cùng phương pháp đo tuổi carbon-14 đã giám định phân biệt chuẩn xác thật giả và niên đại về của một loạt các danh tác hội họa thư pháp cổ truyền đời.

16 nét

HÁN VIỆT: GIÁM BIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0928

鉴定

jiàn dìng

thẩm định, nghiệm thu giám định chuyên môn

国家科技成果评估委员会组织多名权威院士专家，对这一具有国际领先水平的工业软件系统进行了严格的技术鉴定。

Guó jiā kē jì chéng guǒ píng gū wěi yuán huì zǔ zhī duǒ míng quán wēi yuán shì zhuān jiā, duì zhè yī jù yǒu guó jì lǐng xiān shuǐ píng de gōng yè ruǎn jiàn xì tǒng jìn xíng le yán gé de jì shù jiàn dìng.

Hội đồng Đánh giá Thành quả Khoa học Công nghệ Quốc gia đã tổ chức nhiều chuyên gia viện sĩ có thẩm quyền tiến hành nghiệm thu giám định kỹ thuật nghiêm ngặt đối với hệ thống phần mềm công nghiệp sở hữu trình độ dẫn đầu quốc tế này.

16 nét

HÁN VIỆT: GIÁM ĐỊNH

HSK 6

Giới từ

#0929

鉴于

jiàn yú

xét thấy, căn cứ vào, nhân thấy

鉴于超强台风路径突变与降雨叠加带来的特大大洪涝地质灾害风险，防汛指挥部依法启动最高级别应急响应。

Jiàn yú chāo qiáng tái fēng lù jīng tú biàn yǔ jiàng yǔ dié jiā dài lái de tè dà cì shēng hóng lǎo dì zhì zāi hài fēng xiǎn, fáng xùn zhǐ huī bù yī fǎ qǐ dòng zuì gāo jí bié yǐng jí xiǎng yìng.

Xét thấy rủi ro thảm họa địa chất và lũ lụt thứ cấp đặc biệt lớn do đường đi của siêu bão đối hướng đột ngột kết hợp với mưa to dồn dập, ban chỉ huy phòng chống thiên tai đã kích hoạt phản ứng khẩn cấp cấp độ cao nhất theo quy định pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT: GIÁM VU

HSK 6

Danh từ

#0930

间谍

jiàn dié

gián điệp, điệp viên

国家安全机关依法严厉打击任何境外间谍情报机关对我国核心科技机密与关键基础设施的网络渗透窃密犯罪。

Guó jiā ān quán jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé jīng wài jiàn dié qín gào bào jī guān duì wǒ guó hé xīn kē jì jī mī yǔ guān jiàn jī chǔ shè shī de wǎng lù shèn tōu qiè mī fàn zuì.

Cơ quan an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật xử lý nghiêm minh mọi tội phạm gián điệp tình báo nước ngoài thâm nhập mạng đánh cắp bí mật công nghệ cốt lõi và cơ sở hạ tầng then chốt của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢN ĐIỆP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0931

间隔

jiàn gé

khoảng cách, khoảng thời gian gián cách, cự ly

京沪高铁全线采用高密度全自动列车运行控制系统，最小发车间隔时间压缩至三分半钟，达到世界顶级水平。

Jīng hù gāo tiě quán xiàn cǎi yòng gāo mì dù quán zì dòng liè chē yùn xíng kòng zhì xì tǒng, zuì xiǎo fā chē jiàn gé shí jiān yǎ suǒ zhī sǎn fēn bàn zhōng, dá dào shì jiè dǐng jí shuǐ píng.

Toàn tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh - Thượng Hải áp dụng hệ thống điều khiển vận hành đoàn tàu tự động hóa hoàn toàn mật độ cao, khoảng thời gian gián cách giữa các chuyến tàu tối thiểu được rút ngắn chỉ còn 3 phút rưỡi, đạt đẳng cấp đỉnh cao của thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: GIÀN CÁCH



HSK 6

Tính từ

#0932

间接

jiàn jiē

gián tiếp

高水平科技自立自强不仅直接推动了高新技术产业跃升，更通过产业链溢出效应间接带动了数百万个高质量就业岗位。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng bù jīn zhí jiē tuī dòng le gāo xīn jì shù chǎn yè yuè shēng, gèng tōng guo chǎn yè liàn yì chū xiào yīng jiàn jiē dài dòng le shù bǎi wàn gè gāo zhì liàng jiù yè gāng wèi.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao không chỉ trực tiếp thúc đẩy ngành công nghệ cao phát triển nhảy vọt, mà thông qua hiệu ứng lan tỏa chuỗi công nghiệp còn gián tiếp tạo ra hàng triệu vị trí việc làm chất lượng cao.

17 nét

HÁN VIỆT: GIÁN TIẾP

HSK 6

Thành ngữ

#0933

见多识广

jiàn duō shí guǎng

hiểu rộng biết nhiều, kiến thức uyên bác từng trải

这位见多识广的资深地质学家曾多次远涉极地冰原与高山无人区，对各类复杂地质构造了如指掌。

Zhè wèi jiàn duō shí guāng de zī shēn dì zhì xué jiǎ céng duō cì yuǎn shè jì dì bīng yuán yǔ gāo shān wú rén qū, duì gè lèi fù zá dì zhì gòu zào liǎo rú zhǐ zhǎng.

Vị nhà địa chất học lão thành hiểu rộng biết nhiều này từng nhiều lần lặn lội đến những cánh đồng băng vùng cực và vùng không người trên núi cao, đối với mọi loại cấu trúc địa chất phức tạp đều nắm rõ như lòng bàn tay.

35 nét

HÁN VIỆT: KIẾN ĐA THỨC QUẢNG

HSK 6

Danh từ

#0934

见解

jiàn jiě

kiến giải, nhận định sâu sắc, quan điểm học thuật

在国际高能物理专题学术研讨会上，我国青年学者就暗物质探测理论机制提出了独到而深刻的学术见解。

Zài guó jì gāo néng wù lǐ zhuān tí xué shù yán tǎo huì shàng, wǒ guó qīng nián xué zhě jiù àn wù zhì tàn cè lǐ lùn jī zhì tí chū le dú dào ér shēn kè de xué shù jiàn jiě.

Tại hội thảo học thuật chuyên đề vật lý năng lượng cao quốc tế, học giả trẻ nước ta đã đưa ra những kiến giải học thuật sâu sắc và độc đáo về cơ chế lý thuyết dò tìm vật chất tối.

27 nét

HÁN VIỆT: KIẾN GIẢI

HSK 6

Danh từ

#0935

见闻

jiàn wén

những điều mắt thấy tai nghe, kiến văn trải nghiệm

航天员在完成空间站驻留任务返回地面后，用生动幽默的语言向全国青少年分享了奇妙震撼的太空生活见闻。

Háng tiān yuán zài wán chéng kōng jiān zhù liú liú rén wù fān huí dì miàn hòu, yòng shēng dòng yōu mò de yǔ yán xiàng quán guó qīng shào nián fēn xiǎng le qí miào zhèn hàn de tài kōng shēng huó jiàn wén.

Các phi hành gia sau khi hoàn thành nhiệm vụ lưu trú trên trạm vũ trụ trở về mặt đất đã dùng ngôn từ sinh động hình ảnh chia sẻ với thanh thiếu niên trên cả nước những trải nghiệm mắt thấy tai nghe kỳ diệu và lay động lòng người về cuộc sống ngoài không gian.

22 nét

HÁN VIỆT: KIẾN VĂN

HSK 6

Thành ngữ

#0936

见义勇为

jiàn yì yǒng wéi

thấy việc nghĩa hăng hái làm, nghĩa hiệp cứu người

全社会大力褒奖和弘扬见义勇为的高尚品德，激励广大群众在危难关头挺身而出、传递社会正能量。

Quán shè huì dà lì bǎo jiǎng hé hóng yáng jiàn yì yǒng wéi de gāo shàng pín dé, jī lì guāng dà qún zhòng zài wēi nǎn guān tóu tǐng shēn ér chū, chuán dì shè huì zhèng néng liàng.

Toàn xã hội ra sức khen thưởng tôn vinh và hoằng dương phẩm chất cao đẹp thấy việc nghĩa hăng hái làm, khích lệ đông đảo quần chúng nhân dân dũng cảm đứng ra cứu giúp trong thời khắc hiểm nghèo, lan tỏa năng lượng tích cực cho xã hội.

35 nét

HÁN VIỆT: KIẾN NGHĨA DŨNG VỊ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#0937

健全

jiàn quán

hoàn thiện, kiện toàn, lành mạnh đầy đủ

建立健全覆盖全人群、全生命周期的高水平医疗卫生保障与疾病预防控制体系，全力护佑人民群众生命健康。

Jiàn lì jiàn quán fù gài quán rén qún, quán shēng mìng zhōu qī de gāo shuǐ píng yī láo wèi shēng bǎo zhàng yǔ jí bìng yǔ fáng kòng zhì tí xì, quán lì hù yǒu rén mín qún zhòng zhòng shēng mìng jiàn kāng.

Xây dựng và hoàn thiện kiện toàn hệ thống kiểm soát phòng ngừa dịch bệnh cùng bảo đảm y tế sức khỏe trình độ cao bao phủ toàn bộ dân cư và toàn vòng đời, dốc toàn lực bảo vệ tính mạng và sức khỏe cho quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: KIẾN TOÀN

HSK 6

Động từ

#0938

践踏

jiàn tà

chà đạp, giày xéo, giẫm đạp (pháp luật, nhân phẩm)

坚决反对任何滥用长臂管辖与单边制裁的霸道霸凌行径，绝不允许任何外部势力践踏国际法和国际关系基本准则。

Jiān jué fǎn duì rèn hé làn yòng zhǎng bì guǎn xiá yǔ dān biān zhì cái de bà dào bà líng xíng jīng, jué bù yǔn xǔ rèn hé wài bù shì lì jiàn tà guó jì fǎ hé guó jì guān xì jī běn zhǔn zé.

Kiên quyết phản đối mọi hành vi bắt nạt bá đạo lạm dụng quyền tài phán cánh tay dài và lệnh trừng phạt đơn phương, tuyệt đối không cho phép bất kỳ thế lực bên ngoài nào chà đạp lên luật pháp quốc tế và các chuẩn tắc cơ bản của quan hệ quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: TIẾN ĐẠP

HSK 6

Danh từ

#0939

舰艇

jiàn tǐng

tàu chiến, hạm thuyền quân sự

我国完全自主设计建造的新型万吨级导弹驱逐舰与大型航空母舰编队，构成了捍卫远海主权安全的坚强海上长城。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ shè jì jiàn zào de xīn xíng wàn dùn jí dǎo dàn qū zhǔ jiàn yǔ dà xíng háng kōng mǔ jiàn biān duì, gòu chéng le hàn wèi yuǎn hǎi zhǔ quán ān quán de jiān qiáng hǎi shàng cháng chéng.

Biên đội tàu sân bay cỡ lớn cùng tàu khu trục mang tên lửa dẫn đường vận tấn kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ thiết kế và đóng mới đã tạo nên bức tường thành trên biển kiên cường bảo vệ an ninh chủ quyền vùng biển xa.

20 nét

HÁN VIỆT: HẠM ĐỈNH

HSK 6

Phó từ

#0940

将近

jiāng jìn

gần, xấp xỉ, suýt soát (thời gian, số lượng)

中国高速铁路运营总里程已经将近五万公里，稳居全球高速铁路总里程的三分之二以上。

Zhōng guó gāo sù tiě lù yùn yíng zǒng lǐ chéng yì jīng jiāng jìn wù wàn gōng lǐ, wěn jù quán qiú gāo sù tiě lù zǒng lǐ chéng de sān fēn zhī èr yǐ shàng.

Tổng chiều dài vận hành đường sắt cao tốc của Trung Quốc đã xấp xỉ gần 50.000 cây số, vững vàng chiếm hơn 2/3 tổng chiều dài đường sắt cao tốc của toàn thế giới.

23 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG CẬN



HSK 6

Danh từ / Động từ

#0941

将军

jiāng jūn

tướng quân, cấp tướng quân đội;
chiếu tướng (cờ vua)

这位战功赫赫的老将军在建军节座谈会上勉励青年官兵牢记强军兴军强国使命，做党和人民的忠诚卫士。

Zhè wèi zhàn gōng hè hè de lǎo jiāng jūn zài jiàn jūn jié zuò tán huì shàng miǎn lì qīng nián guān bīng láo jì qiáng jūn xīng jūn qiáng guó shì mìng, zuò dǎng hé rén mín de zhōng chéng wèi shì.

Vị tướng quân lão thành lập nhiều chiến công hiển hách tại buổi tọa đàm Ngày Thành lập Quân đội đã động viên cán bộ chiến sĩ trẻ tuổi khắc ghi sứ mệnh xây dựng quân đội hùng mạnh phụng sự đất nước, làm người lính bảo vệ trung thành của Đảng và nhân dân.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · TƯỚNG QUÂN

HSK 6

Tính từ

#0942

僵硬

jiāng yìng

cơ cứng, đơ cứng; xơ cứng máy
móc (tư duy)

在日新月异的科技创新大潮中，必须摒弃僵硬固化的传统思维，以开放包容与开拓创新的魄力拥抱前沿变革。

Zài rì xīn yuè yì de kē jì chuàng xīn dà cháo zhōng, bì xū bīng qì jiāng yìng gù huà de chuán tǒng sī wéi, yǐ kāi fàng bāo róng yǔ kāi tuò chuàng xīn de pò lì yǒng bào qián yán biàn gé.

Trong làn sóng đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ thay đổi từng ngày, bắt buộc phải loại bỏ tư duy truyền thống xơ cứng máy móc, lấy bản lĩnh cởi mở bao dung và khả năng đổi mới để đón nhận những biến đổi tiên phong.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · CỨNG NGẠNH

HSK 6

Danh từ

#0943

桨

jiǎng

mái chèo, chân vịt tàu thủy

在端午节传统龙舟竞渡现场，健儿们听从鼓声号令整齐划一奋力挥桨，劈波斩浪冲向胜利终点。

Zài duān wǔ jié chuán tǒng lóng zhōu jìng dù xiàn chǎng, jiàn ér men tīng cóng gǔ shēng hào lìng zhěng qí huà yì fèn lì huī jiǎng, pī bō zhǎn làng chōng xiàng shèng lì zhōng diǎn.

Tại hiện trường cuộc đua thuyền rồng truyền thống Tết Đoan Ngọ, các vận động viên tuân theo hiệu lệnh trống dồn dập đồng đều dốc sức vùng mái chèo, rẽ sóng xé nước lao nhanh về đích thắng lợi.

📖 10 nét

HÁN VIỆT · TƯỚNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0944

奖励

jiǎng lì

khen thưởng, trao thưởng; phần
thưởng danh dự

国家隆重召开科学技术奖励大会，对在战略前沿科技与重大工程攻坚中作出杰出贡献的科研团队实施重奖。

Guó jiā lóng zhòng zhào kāi kē jì xué jì shù jiǎng lì dà huì, duì zài zhàn lüè qián yán kē jì yǔ zhòng dà gōng chéng gōng jiǎn zhōng zuò chū jié chū gòng xiǎn de kē yán tuán duì shí shī zhòng jiǎng.

Nhà nước đã long trọng tổ chức Đại hội Trao Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Quốc gia, trao thưởng lớn cho các nhóm nghiên cứu khoa học có cống hiến kiệt xuất trong công trình vượt khó trọng đại và khoa học công nghệ tiên phong chiến lược.

📖 18 nét

HÁN VIỆT · THƯỞNG LỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0945

奖赏

jiǎng shǎng

ban thưởng, tưởng thưởng, phần
thưởng

科研探索的最高奖赏绝非世俗的名利头衔，而是当历经千辛万苦终于窥见大自然终极奥秘那一刻由衷的喜悦与欣慰。

Kē yán tàn suǒ de zuì gāo jiǎng shǎng jué fēi shì sù de míng lì tóu xián, ér shì dāng lìng jīng qiān xīn wàn kǔ zhōng yú kuī jiàn dà zì rán zhōng jí ào mì nà yí kè yóu zhōng de xī yuè yǔ xīn wèi.

Phần thưởng tưởng thưởng cao quý nhất của việc thám hiểm nghiên cứu khoa học tuyệt đối không phải là những danh xưng danh lợi trần tục, mà chính là niềm vui và sự thanh thản từ tận đáy lòng vào khoảnh khắc sau khi trải qua muôn vàn gian nan cuối cùng cũng chiêm ngưỡng được điều bí ẩn tối thượng của tự nhiên.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · THƯỞNG THƯỞNG

HSK 6

Động từ

#0946

降临

jiàng lín

giáng xuống, ập đến, bùng xuống
(màn đêm, vận may)

当夜幕降临在广袤无垠的青藏高原上，璀璨浩瀚的银河在雪山之巅清晰显现、壮美如诗。

Dāng yè mù jiàng lín zài guǎng mào wú yín de qīng zàng gāo yuán shàng, cuǐ càn hào hàn de yín hé zài xuě shān zhī diǎn qīng xī xiǎn xiàn, zhuàng měi rú shī.

Khi màn đêm bùng xuống trên dải cao nguyên Thanh Tạng bao la bát ngát, dải Ngân Hà rực rỡ bao la hiện rõ mồn một trên đỉnh núi tuyết, đẹp tráng lệ tựa như một bài thơ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · GIÁNG LÂM

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0947

交叉

jiāo chā

giao thoa, đan xen, giao cắt liên
ngành

国家自然科学基金大力支持人工智能、量子信息与生命科学等多学科交叉融合前沿探索研究。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn dà lì zhī chí rén gōng zhì néng, liàng zǐ xìn xī yǔ shēng míng kē xué děng duō xué kē jiāo chā róng hé qián yán tàn suǒ yán jiū.

Quý Khoa học Tự nhiên Quốc gia ra sức hỗ trợ các nghiên cứu thám hiểm tiên phong giao thoa kết hợp đa ngành như trí tuệ nhân tạo, thông tin lượng tử và khoa học sự sống.

📖 17 nét

HÁN VIỆT · GIAO XOÀ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0948

交代

jiāo dài

bàn giao, dặn dò; khai báo; câu trả
lời thỏa đáng

老科学家在退休前夕，把毕生珍贵的实验手稿与未竟的科研课题毫无保留地慎重交给青年学术骨干。

Lǎo kē xué jiā zài tuì xiū qián xī, bǎ bì shēng zhēn guì de shí yàn shǒu gǎo yǔ wèi jìng de kē yán kè tí háo yǔ wú bǎo liú dì shèn zhòng jiāo dài gěi qīng nián xué shù gǔ gàn.

Vào đêm trước khi nghỉ hưu, vị nhà khoa học lão thành đã cẩn trọng bàn giao toàn bộ các bản thảo thực nghiệm quý giá cả đời cùng các đề tài nghiên cứu còn dang dở cho các cán bộ học thuật cốt cán trẻ mà không giấu giếm chút nào.

📖 16 nét

HÁN VIỆT · GIAO ĐẠI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0949

交涉

jiāo shè

giao thiệp, đàm phán thương lượng
giải quyết tranh chấp

针对个别外部势力非法滥用单边长臂管辖的霸凌行径，我国外交部依法提出了严正交涉与强烈抗议。

Zhēn duì gè bié wài bù shì lì fēi fǎ lán yòng dān biān zhǎng bì guǎn xiá de bà líng xíng jīng, wǒ guó wài jiāo bù yǐ fǎ tí chū le yán zhòng jiāo shè yǔ qiáng lìè kǎng yì.

Trước hành vi bất nạt lạm dụng phi pháp quyền tài phán cánh tay dài đơn phương của một số thế lực bên ngoài, Bộ Ngoại giao nước ta đã tiến hành giao thiệp nghiêm khắc và phản kháng mạnh mẽ theo luật định.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · GIAO THIỆP



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0950

交往

jiāo wǎng

giao lưu, qua lại, quan hệ tiếp xúc qua lại

在推进共建“一带一路”高质量发展进程中，各国人民之间的友好往来与人文交往不断深化。

Zài tuī jìn gòng jiàn “yī dài yī lù” gāo zhì liàng fā zhǎn jìn chéng zhōng, gè guó rén mín zhī jiān de yǒu hǎo wǎng lái yǔ rén wén jiāo wǎng bú duàn shēn huà.

Trong tiến trình thúc đẩy phát triển chất lượng cao cùng xây dựng ‘Vành đai và Con đường’, sự qua lại hữu nghị cùng giao lưu nhân văn giữa nhân dân các nước không ngừng được làm sâu sắc hơn.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · GIAO VǸNG

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0951

交易

jiāo yì

giao dịch, mua bán trao đổi

全国碳排放权交易市场运行平稳有序，有效发挥了利用市场机制推动全社会绿色低碳转型的枢纽作用。

Quán guó tàn pái fàng quán jiāo yì shì chǎng yùn xíng píng wěn yǒu xù, yǒu xiào fā hui le lì yòng shì chǎng jī zhì tuī dòng quán shè huì lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng de shū niǚ zuò yòng.

Thị trường giao dịch quyền phát thải carbon toàn quốc vận hành ổn định trật tự, phát huy hiệu quả vai trò đầu mối vận dụng cơ chế thị trường để thúc đẩy toàn xã hội chuyển đổi xanh ít phát thải.

📖 16 nét

HÁN VIỆT · GIAO DỊCH

HSK 6

Danh từ

#0952

焦点

jiāo diǎn

tiêu điểm, tâm điểm chú ý; tiêu cự (quang học)

如何统筹高质量发展与高水平安全，成为了当前全球经济治理与国际战略研讨会上备受瞩目的核心焦点。

Rú hé tǒng chóu gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ gāo shuǐ píng ān quán, chéng wéi liǎo dāng qián quán qiú jīng jì zhì lǐ yǔ guó jì zhàn lüè yán tao huì shàng bèi shòu zhǔ mù de hé xīn jiāo diǎn.

Làm thế nào để điều phối hài hòa giữa phát triển chất lượng cao và an ninh mức độ cao đã trở thành tâm điểm tiêu điểm cốt lõi thu hút sự chú ý sâu sắc tại các hội thảo chiến lược quốc tế và quản trị kinh tế toàn cầu hiện nay.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · TIÊU ĐIỂM

HSK 6

Tính từ

#0953

焦急

jiāo jí

nóng lòng, sốt ruột, lo lắng như lửa đốt

在重大山洪地质灾害救援现场，搜救队员争分夺秒搜寻被困人员，焦急期盼着生命探测仪传来生命的信号。

Zài zhòng dà shān hóng dì zhì zài zhài hài jiù yuán xiàn chǎng, sōu jiù duì yuán zhēng fēn duó miǎo sǒu xún bèi kùn rén yuán, jiāo jí qī pàn zhe shēng mìng tín cè yì chuān lái shēng mìng de xìn hào.

Tại hiện trường cứu nạn thảm họa địa chất lũ quét đặc biệt lớn, các đội viên cứu hộ tranh thủ từng phút từng giây tìm kiếm người bị nạn, sốt ruột nóng lòng nóng chờ máy dò tìm sự sống truyền về tín hiệu sinh tồn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT · TIÊU CẤP

HSK 6

Tính từ

#0954

娇气

jiāo qì

yếu đuối, ẻo lả, nhõng nhẽo không chịu được khổ

新时代青年学子要在艰苦环境与大风大浪中经受淬炼，坚决克服娇气心理，练就一身过硬的本领。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ yào zài jiǎn kǔ huán jīng yǔ dà fēng dà làng zhōng jīng shòu cuì liàn, jiǎn jué kè fú jiāo qì xīn lǐ, liàn jiù yī shēn guò yìng de běn lǐng.

Học sinh sinh viên thanh niên thời đại mới cần trải qua sự tôi luyện trong môi trường gian khổ và đầu sóng ngọn gió, kiên quyết khắc phục tâm lý yếu đuối nhõng nhẽo, rèn giũa nên một bản lĩnh thực tài vững vàng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · KIỂU KHÍ

HSK 6

Danh từ

#0955

角落

jiǎo luò

góc, góc ngách, xó xỉnh

数字乡村建设让光纤宽带与5G网络覆盖到了祖国最偏远山区的每一个角落，彻底消除了数字鸿沟。

Shù zì xiāng jiàn shè ràng guāng xiān kuān dài yǔ 5G wǎng luò fù gài dào le zǔ guó zuì piǎn yuǎn shān qū de měi yí gè jiǎo luò, chè dǐ xiāo chú le shù zì hóng gōu.

Xây dựng nông thôn số đã đưa cáp quang băng thông rộng và mạng 5G bao phủ tới từng góc ngách hẻo lánh nhất nơi vùng núi non xa xôi của Tổ quốc, xóa bỏ triệt để khoảng cách số.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · GIÁC LẠC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0956

搅拌

jiǎo bàn

khuấy, nhào trộn, trộn đều (hóa chất, bê tông)

大型自动化混凝土搅拌楼配备了高精度粉料电子称重系统，确保了特高拱坝大体积抗裂混凝土的超高均质性。

Dà xíng zì dòng huà hùn níng tǔ jiǎo bàn lóu pèi bèi le gāo jīng dù fěn liào diàn zǐ chéng zhòng xì tǒng, què bǎo le tè gāo gōng bà dà tǐ jī kàng liè hùn níng tǔ de chāo gāo jūn zhì xìng.

Trạm trộn nhào bê tông tự động hóa quy mô lớn trang bị hệ thống cân điện tử định lượng vật liệu bột độ chính xác cao, bảo đảm tính đồng nhất siêu cao của bê tông khối lớn chống nứt dùng cho đập vòm đặc biệt cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · GIẢO BẠN

HSK 6

Động từ

#0957

缴纳

jiǎo nà

nộp, đóng (thuế, phí, bảo hiểm xã hội)

国家税务总局全面推行电子税务局，纳税人通过移动端即可随时随地一键完成各项社保费与税款缴纳。

Guó jiā shuì wù bú bù mén quán miàn tuī xíng diàn zǐ shuì wù jú, nà shuì rén tōng guò yǐ dòng duān jí kě sùí shí suí dì yí jiàn wán chéng gè xiàng bǎo xiǎn fèi yǔ shuì kǎn jiāo nà.

Cơ quan thuế quốc gia phổ biến toàn diện cổng dịch vụ thuế điện tử, người nộp thuế thông qua thiết bị di động có thể nộp các khoản thuế và đóng phí bảo hiểm xã hội mọi lúc mọi nơi chỉ bằng một chạm.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · KIỂU NẠP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0958

教养

jiào yǎng

giáo dưỡng, sự gia giáo lễ phép, tu dưỡng

良好的家风家教能够潜移默化地涵养青少年的健全人格与高尚教养，引导其树立正确的世界观人生观。

Liáng hǎo de jiā fēng jiā jiào néng mò yǐn huàn yǎng qīng shào nián de jiàn quán rén gé yǔ gāo shàng jiào yǎng, yǐn dǎo qí shù lì zhèng què de shì jiè guān rén shēng guān.

Gia phong nề nếp gia giáo tốt đẹp có thể bồi dưỡng một cách tự nhiên nhân cách lành mạnh cùng sự giáo dưỡng thanh cao cho thanh thiếu niên, dẫn dắt các em xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · GIẢO DƯỠNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#0959

较量

jiào liàng

độ sức, so tài, độ sức ngầm

在全球新一代人工智能与半导体芯片前沿赛道上，大国之间的高科技综合国力较量日趋白热化。

Zài quán qú xīn yì dài rén gōng zhì néng yǔ bàn dào tí xīn piàn qián yán sài dào shàng, dà guó zhī jiàn de gāo kē jì zōng hé guó lì jiào liàng rì qū bái rè huà.

Trên đường đua mũi nhọn chip bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thế hệ mới toàn cầu, cuộc độ sức so tài tổng hợp về khoa học công nghệ giữa các nước lớn ngày càng trở nên quyết liệt.

22 nét

HÁN VIỆT : GIÀO LƯỢNG

HSK 6

Động từ

#0960

皆

jiē

tất cả

老师鼓励大家积极皆，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tất cả, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT : GIAI

HSK 6

Phó từ

#0961

接连

jiē lián

liên tiếp, liên tục, dồn dập

我国深空探测与载人航天工程接连取得历史性突破，多次向全球公开发布颠覆性重大科学原创成果。

Wǒ guó shēn kōng tàn cè yǔ zài rén háng tiān gōng chéng jiē lián qǔ dé lì shǐ xìng tú pò, duō cì xiàng quán qú gōng kāi fā bù diǎn fù xīng zhòng dà kē xué yuán chuàng chéng guǒ.

Công trình hàng không vũ trụ có người lái và thám hiểm không gian sâu nước ta liên tiếp đạt được những đột phá mang tính lịch sử, nhiều lần công khai công bố các thành quả khoa học nguyên tác trọng đại mang tính cách mạng tới toàn thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT : TIẾP LIÊN

HSK 6

Danh từ

#0962

阶层

jiē céng

giai tầng, tầng lớp xã hội

国家着力扩大中等收入群体规模，促进社会公平正义，让现代化发展成果更多更公平惠及全体人民各个阶层。

Guó jiā zhuó lì kuò dà zhōng děng shōu rù qún tǐ guī mó, cù jìn shè huì gōng píng zhèng yì, ràng xiàn dài huà fā zhǎn chéng guǒ gèng duō gèng gōng píng huì jí quán tǐ rén mín gè gè jiē céng.

Nhà nước tập trung mở rộng quy mô nhóm người có thu nhập trung bình, thúc đẩy công bằng công lý xã hội, giúp các thành quả phát triển hiện đại hóa tạo phúc nhiều hơn và công bằng hơn tới mọi giai tầng trong toàn thể nhân dân.

19 nét

HÁN VIỆT : GIAI TẦNG

HSK 6

Động từ

#0963

揭发

jiē fā

tố cáo, vạch trần, bóc trần (sai phạm)

纪检监察与审计部门依法畅通群众信访举报渠道，坚决核查并严厉查处群众依法揭发的任何违法违规腐败行为。

Jì jiǎn jiān chá yǔ shuàn jì bù mén yī fǎ chāng tōng qún zhòng xìn fǎng jǔ bào qù dào, jiǎn jué hé chá bīng yán lì chá chú qún zhòng yī fǎ jiē fā de rèn hé wéi fǎ wéi jī fù bài xíng wéi.

Cơ quan kiểm tra giám sát và kiểm toán khởi thông kênh tiếp nhận đơn thư tố giác khiếu nại của quần chúng theo luật định, kiên quyết thẩm tra xác minh và xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm pháp vi phạm kỷ luật pháp luật do quần chúng tố cáo theo quy định pháp luật.

21 nét

HÁN VIỆT : YẾT PHÁT

HSK 6

Động từ

#0964

揭露

jiē lù

vạch trần, phơi bày, làm lộ rõ chân tướng

新闻媒体依法深入开展调查性报道，坚决揭露曝光严重危害食品药品安全与破坏生态环境的恶劣违法行径。

Xīn wén méi tí yī fǎ shēn rù kāi zhǎn diào chá xíng bào dào, jiǎn jué jiē lù bào guāng yán zhòng wēi hài shí pín yào pín ān quán yǔ pò huài shēng tài huán jīng de è liè wéi fǎ xíng jīng.

Cơ quan báo chí truyền thông theo luật định đi sâu triển khai các bài phóng sự điều tra, kiên quyết vạch trần phơi bày các hành vi vi phạm pháp luật xấu xa gây nguy hại nghiêm trọng đến an toàn thực phẩm được phẩm và hủy hoại môi trường sinh thái.

22 nét

HÁN VIỆT : YẾT LỘ

HSK 6

Danh từ

#0965

节奏

jié zòu

tiết tấu, nhịp điệu, nhịp độ công việc

在智能化全自动汽车焊装车间内，数百台工业机器人按照极其精密精准的生产节拍与节奏协同作业。

Zài zhì néng huà quán zì dòng qì chē hàn zhuāng chē jiān nèi, shù bǎi tái gōng yè jī qì rén àn zhào jí qí yán mì jīng zhǔn de shēng chǎn jié pāi yǔ jié zòu xié tóng zuò yè.

Bên trong phân xưởng hàn lắp ráp ô tô tự động hóa thông minh hoàn toàn, hàng trăm robot công nghiệp phối hợp nhịp nhàng làm việc theo đúng nhịp độ và tiết tấu sản xuất vô cùng chặt chẽ chuẩn xác.

23 nét

HÁN VIỆT : TIẾT TẤU

HSK 6

Tính từ

#0966

杰出

jié chū

kiệt xuất, xuất chúng, lỗi lạc

国家设立专项引才育才计划，全方位支持杰出青年科学家在国家重大科技工程中挑大梁、当主角。

Guó jiā shè lì zhuān xiàng yǐn cái yù cái jì huà, quán fāng wèi zhī chí jié chū qīng nián kē xué jiā zài guó jiā zhòng dà kē jì gōng chéng zhōng tiāo dà liáng, dāng zhǔ jué.

Nhà nước thành lập chương trình thu hút và bồi dưỡng nhân tài chuyên để, hỗ trợ toàn diện cho các nhà khoa học trẻ tuổi kiệt xuất gánh vác trọng trách lớn, đóng vai trò nhân vật chính trong các công trình khoa học công nghệ trọng đại của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT : KIẾT XUẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0967

结晶

jié jīng

tinh thể, kết tinh; thành quả kết tinh

中国空间站是全体航天人自力更生、攻坚克难的伟大智慧结晶，展现了大国高水平科技自立自强的力量。

Zhōng guó kōng jiàn zhàn shì quán tǐ háng tiān rén zì lì gēng shēng, gōng jiàn kè nán de wēi dà zhì huì jié jīng, zhǎn xiàn le dà guó gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de lì liàng.

Trạm vũ trụ Trung Quốc là kết tinh trí tuệ vĩ đại của sự tự lực cánh sinh và vượt qua muôn vàn gian khổ của toàn thể những người làm hàng không vũ trụ, phổ diễn nguồn sức mạnh tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao của một nước lớn.

18 nét

HÁN VIỆT : KẾT TINH



HSK 6

Động từ

#0968

结局

jié jú

kết thúc

老师鼓励大家积极结局，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jié jú, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực kết thúc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾT CỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0969

结算

jié suàn

thanh toán, quyết toán tài chính

国家全面推行基本医疗保险跨省异地就医直接结算，极大方便了流动人口与随迁老人异地就医看病。

Guó jiā quán miàn tuī xíng jī běn yī liáo bǎo xiǎn kuà shěng yì dì jiù yī zhǐ jiē jié suàn, jí dà fāng biàn le liú dòng rén kǒu yǔ suí qiān lǎo rén yì dì jiù yī kàn bìng.

Nhà nước phổ biến toàn diện việc thanh toán quyết toán trực tiếp khám chữa bệnh khác tỉnh trái tuyến bằng bảo hiểm y tế cơ bản, mang lại sự thuận tiện to lớn cho người dân di cư và người cao tuổi đi theo con cái khám chữa bệnh ở nơi khác.

23 nét

HÁN VIỆT: KẾT TOÁN

HSK 6

Thành ngữ

#0970

竭尽全力

jié jìn quán lì

đốc toàn tâm toàn lực, hết sức mình

在重大抢险救灾与危急重症救治一线，人民子弟兵与白衣天使竭尽全力护佑每一个鲜活生命的安全。

Zài zhòng dà qiǎng xiǎn jiù zāi yǔ jí wēi zhòng zhèng zhòng jiù zhì yī xiàn, rén mǐn zǐ dì bīng yǔ bái yī tiān shǐ dīng yù bǎi yī tiān shǐ jié jìn quán lì hù yòu měi yí gè xiān huó shēng mìng de shēng mìng ān quán.

Nơi tuyến đầu cứu nạn cứu hộ và cấp cứu các ca bệnh nguy kịch hiểm nghèo, các chiến sĩ quân đội và các thiên thần áo trắng đã đốc toàn tâm toàn lực bảo vệ an toàn tính mạng cho từng sinh mệnh quý giá.

35 nét

HÁN VIỆT: KIẾT TẬN TOÀN LỰC

HSK 6

Động từ / Giới từ

#0971

截至

jié zhì

tính đến thời điểm, tính đến (ngày, tháng, năm)

截至今年三季度末，我国累计建成并开通5G基站数百万个，建成了全球规模最大的高速移动宽带网络。

Jié zhì jīn nián sān jì dù mò, wǒ guó lěi jì jiàn chéng bìng kāi tōng 5G jī zhàn shù bǎi wàn gè, jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà de gāo sù yí dòng kuān dài wǎng luò.

Tính đến cuối quý 3 năm nay, nước ta đã tích lũy xây dựng và đưa vào hoạt động hàng triệu trạm thu phát sóng 5G, xây dựng nên mạng lưới băng thông rộng di động tốc độ cao có quy mô lớn nhất thế giới.

19 nét

HÁN VIỆT: TIẾT CHÍ

HSK 6

Động từ

#0972

解除

jiě chú

giải trừ, gỡ bỏ, bãi bỏ (cảnh báo, lệnh cấm)

经过多轮严密的地质稳定性勘测与应急加固，防汛抗旱指挥部依法正式解除了特大滑坡险段的黄色预警。

Jīng guò duō lún yán mì de dì zhì wěn dìng xìng kǎn cè yǔ yìng jí jiā gù, fáng xùn kǎng hàn zhǐ huī bù yī fǎ zhèng shì jiě chú le tè dà huá pō xiǎn duàn de huáng sè yù jǐng.

Trải qua nhiều đợt khảo sát độ ổn định địa chất nghiêm ngặt và gia cố khẩn cấp, ban chỉ huy phòng chống thiên tai theo luật định đã chính thức giải trừ gỡ bỏ mức cảnh báo màu vàng đối với đoạn nguy hiểm có nguy cơ sạt lở lớn.

21 nét

HÁN VIỆT: GIẢI TRỪ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0973

解雇

jiě gù

sa thải, cho thôi việc, đuổi việc

劳动保障监察部门依法严格规范企业用工行为，坚决查处并纠正任何无正当理由违法解雇劳动者的违规侵权行径。

Lǎo dòng bǎo zhàng jiān chá bù mén yī fǎ yán gé guān fǎ qǐ yòng xíng wéi, jiǎn jué chá chú bīng jiū zhèng rén hé wú zhèng dāng hé fǎ lǐ yóu wéi fǎ jiě gù láo dòng zhě de wéi guī qīn quán xíng jīng.

Cơ quan thanh tra bảo đảm lao động theo quy định của pháp luật quy chuẩn hóa nghiêm ngặt hành vi sử dụng lao động của doanh nghiệp, kiên quyết kiểm tra và chấn chỉnh mọi hành vi vi phạm xâm phạm quyền lợi sa thải người lao động trái luật không có lý do chính đáng hợp pháp.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢI CỐ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0974

解剖

jiě pōu

giải phẫu, mổ xẻ phân tích sâu sắc

在党风廉政警示教育中，必须通过深入解剖典型违纪违法案例，深刻汲取惨痛教训、筑牢拒腐防变思想防线。

Zài dǎng fēng lián zhèng jīng shì jiào yù zhōng, bì xū tōng guò shēn rù jiě pōu diǎn xíng wéi fǎ àn lì, shēn kè jí qǔ cǎn tòng jiào xùn, zhù láo jù fǔ fáng biàn sī xiǎng fáng xiàn.

Trong công tác giáo dục cảnh tỉnh liêm chính tác phong Đảng, bắt buộc phải thông qua việc mổ xẻ phân tích sâu sắc các án lệ vi phạm kỷ luật và pháp luật điển hình để rút ra bài học đắt giá sâu sắc, xây vững phòng tuyến tư tưởng chống tham nhũng chống tha hóa.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢI PHẪU

HSK 6

Động từ

#0975

解散

jiě sàn

giải tán, giải thể (tập thể, cuộc họp)

随着重大抗震救灾任务的全面圆满完成，各省支援的前线应急救援医疗救援队在庄重列队后有序撤离并解散归建。

Suí zhòng dà kǎn zhèn jiù zāi rèn wù de quán miàn yuán mǎn wán chéng, gè shěng zhī yuán de qián xiǎn yìng jí yī liáo jiù yuán duì zài zhuāng zhòng liè duì hòu yǒu xù chè lí bìng jiě sàn guī jiàn.

Cùng với việc hoàn thành toàn diện xuất sắc nhiệm vụ cứu hộ động đất trọng đại, các đội cứu hộ y tế khẩn cấp tiền tuyến do các tỉnh chỉ viện sau khi xếp hàng trang nghiêm đã rút lui có trật tự và giải tán trở về đơn vị gốc.

27 nét

HÁN VIỆT: GIẢI TÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0976

解体

jiě tǐ

tan rã, sụp đổ phân rã, tháo dỡ tách rời

深空探测器在完成历史性科考使命后，受控坠入预定无人区大气层中，在高温气动摩擦中安全彻底解体烧蚀。

Shēn kōng tàn cè qì zài wán chéng lì shǐ xīng kē kǎo shì mìng hòu, shòu kòng zhuì rù yù dìng wú rén qū dà qì céng zhōng, zài gāo wēn qì dòng mó cǎ zhōng ān quán chè dǐ jiě tǐ shāo shí.

Tàu thám hiểm không gian sâu sau khi hoàn thành sứ mệnh khảo sát khoa học mang tính lịch sử đã được điều khiển rơi có kiểm soát vào bầu khí quyển vùng không người dự kiến, phân rã tan rã và bốc cháy an toàn triệt để dưới ma sát khí động học nhiệt độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT: GIẢI THỂ



HSK 6

Động từ

#0977

借鉴

jiè jiàn

Học từ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地借鉴。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì jiè jiàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Học từ một cách tốt hơn.

17 nét

HÁN VIỆT TÁ GIẢM

HSK 6

Động từ

#0978

借助

jiè zhù

nhờ vào, dựa vào, mượn sức

科学家借助超高分辨率冷冻电镜技术，成功在近原子分辨率水平上解析了关键致病病毒表面刺突蛋白的三维空间构象。

Kē xué jiā jiè zhù chāo gāo fēn biān lǚ lěng dòng diàn jīng jì shù, chéng gōng zài jìn yuán zī fēn biān lǚ shuǐ píng shàng jiě xī le guān jiàn zhì bìng bìng dú biāo miàn cì tū dǎn bái de sān wéi kōng jiān gòu xiàng.

Các nhà khoa học nhờ vào công nghệ kính hiển vi điện tử truyền qua đông lạnh (Cryo-EM) độ phân giải siêu cao đã giải mã thành công cấu hình không gian 3D của protein gai trên bề mặt virus gây bệnh then chốt ở mức phân giải gần cấp độ nguyên tử.

17 nét

HÁN VIỆT TÁ TRỢ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0979

戒备

jiè bèi

giới nghiêm, cảnh giác đề phòng, trạng thái sẵn sàng chiến đấu

边防官兵常年枕戈待旦，时刻保持高度戒备状态，坚决捍卫祖国边境安全与领土完整。

Biān fáng guān bīng cháng nián zhēng gē dài dàn, shí kè bǎo hù zǐ guó biān jìng ān quán yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Các chiến sĩ bộ đội biên phòng quanh năm giữ giới nghiêm, cảnh giác đề phòng ở mức cao độ, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và an ninh biên cương Tổ quốc.

26 nét

HÁN VIỆT GIỚI BỊ

HSK 6

Danh từ

#0980

界限

jiè xiàn

ranh giới, giới hạn, lần ranh phân định

在人工智能技术快速演进的大背景下，全社会必须深入研讨并明确划定科技伦理应用与隐私保护的法律界限。

Zài rén gōng zhì néng jì shù kuài sù yǎn jìn de dà bèi jīng xià, quán shè huì bì xū shēn rù yán tǎo bìng míng què huà dìng kè jì lǚn lǐ yìng yòng yǔ yīn sī bǎo hù de fǎ lǜ jiè xiàn.

Trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo phát triển vũ bão, toàn xã hội bắt buộc phải đi sâu thảo luận và phân định ranh giới pháp lý rõ ràng giữa việc ứng dụng đạo đức khoa học công nghệ và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân.

22 nét

HÁN VIỆT GIỚI HẠN

HSK 6

Thành ngữ

#0981

津津有味

jīn jīn yǒu wèi

say mê thích thú, ngon lành thú vị

科技馆内，孩子们聚精会神、津津有味地聆听着老科学家讲解深空探月与火星着陆的奥秘故事。

Kē jì guǎn nèi, hái zǐ men jù jīng huì shén, jīn jīn yǒu wèi dì líng tīng zhe lǎo kē xué jiā jiǎng jiě shēn kōng tàn yuè yǔ huǒ xīng zhuó lù de ào mì gù shì.

Bên trong bảo tàng khoa học kỹ thuật, các em nhỏ tập trung cao độ, say mê thích thú lắng nghe vị nhà khoa học lão thành giảng giải những câu chuyện lý kỳ về thám hiểm Mặt Trăng không gian sâu và hạ cánh xuống sao Hỏa.

35 nét

HÁN VIỆT TẬN TÂM HỮU VỊ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0982

金融

jīn róng

tài chính, thị trường tài chính

加快建设金融强国，做好科技金融、绿色金融、普惠金融、养老金融、数字金融五篇文章。

Jiǎ kuài jiàn shè jīn róng qiáng guó, zuò hǎo kē jì jīn róng, lǜ sè jīn róng, pǔ huì jīn róng, yǎng lǎo jīn róng, shù zì jīn róng wǔ piān dà wén zhāng.

Đẩy nhanh xây dựng cường quốc tài chính, làm tốt năm bài toán lớn: tài chính công nghệ, tài chính xanh, tài chính bao trùm, tài chính dưỡng lão và tài chính số.

23 nét

HÁN VIỆT KIM DUNG

HSK 6

Tính từ

#0983

紧密

jīn mǐ

chặt chẽ, khăng khít, gắn bó mật thiết

高校、科研院所与领军企业紧密携手开展产学研深度合作，加速推动重大科技成果转化为现实生产力。

Gāo xiào, kē yán yuán suǒ yǔ lǐng jūn qǐ yè jīn mǐ xié shǒu kāi zhān chān xué yán shēn dù hé zuò, jiǎ sù tuī dòng zhòng dà kē jì chéng guǒ zhuàn huà wéi xiàn shí shēng chǎn lì.

Các trường đại học, viện nghiên cứu cùng các doanh nghiệp đầu ngành gắn bó chặt chẽ kế vai sát cánh triển khai hợp tác sâu rộng giữa nghiên cứu - đào tạo - sản xuất, đẩy nhanh thúc đẩy chuyển hóa các thành quả khoa học công nghệ trọng đại thành sức sản xuất hiện thực.

18 nét

HÁN VIỆT KHẮN MẬT

HSK 6

Tính từ

#0984

紧迫

jīn pò

cấp bách, khẩn cấp, bức thiết

面对全球气候变暖带来的严峻挑战，国际社会必须增强紧迫感，加快落实碳达峰碳中和国际承诺。

Miàn duì quán qióu qì hòu biàn nuǎn dài lái de yán jùn tiǎo zhàn, guó jì shè huì bì xū zēng qiáng jīn pò gǎn, jiǎ kuài luò shí tān fāng hé zhōng guó jì chéng nuò.

Đứng trước những thách thức gay gắt do sự nóng lên toàn cầu mang lại, cộng đồng quốc tế bắt buộc phải tăng cường ý thức cấp bách, đẩy nhanh việc thực thi các cam kết giảm phát thải carbon quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT KHẮN BÀI

HSK 6

Phó từ

#0985

尽快

jīn kuài

càng sớm càng tốt, nhanh chóng, khẩn trương

应急管理部门迅速调拨专项救援物资，确保受灾群众的基本生活需求在最短时间得到妥善解决、尽快恢复生产生活。

Yīng jí guǎn lǐ bù mǐn xiù sù diào bō zhuān xiàng jiù yuán wù zī, què bǎo shòu zāi qún zhòng de jī běn shēng huó xū qiú zài zuǐ duǎn shí jiān nèi dé dào wǎn shè jiě jué, jīn kuài huī fù shēng chǎn shēng huó.

Cơ quan quản lý tình huống khẩn cấp nhanh chóng điều phối vật tư cứu trợ chuyên để, bảo đảm các nhu cầu sinh hoạt cơ bản của người dân vùng bị nạn được giải quyết chu đáo trong thời gian ngắn nhất, nhanh chóng khôi phục sản xuất và sinh hoạt.

24 nét

HÁN VIỆT TẬN KHOẢI



HSK 6

Thành ngữ

#0986

锦绣前程

jǐn xiù qián chéng

tiền đồ gần hoa, tương lai rạng rỡ

在高校毕业典礼上，校长深情寄语全体毕业生牢记报国初心、在强国建设新征程上开创属于自己的锦绣前程。

Zài gāo xiào bì yì yě diǎn lǐ shàng, xiào zhǎng shēn qíng jì yǔ quán tǐ bì yè shēng lǎo jì bào guó chū xīn, zài qiáng guó jiàn shè xīn zhēng chéng shàng kāi chuàng shǔ yú zì jǐ de jīn xiù qián chéng.

Tại buổi lễ tốt nghiệp đại học, thầy hiệu trưởng đã gửi lời nhắn nhủ ân tình tới toàn thể các tân cử nhân hãy khắc ghi lý tưởng phụng sự Tổ quốc, trên hành trình mới xây dựng đất nước giàu mạnh mà ra tiền đồ gần hoa rạng rỡ của riêng mình.

35 nét

HÁN VIỆT

CẨM TÚ TIẾN TRÌNH

HSK 6

Liên từ

#0987

进而

jìn ér

từ đó, từ đó tiến tới, tiếp theo đó

基础研究的重大突破能够孕育出颠覆性底层技术，进而催生一批具有全球竞争力的战略性新兴产业集群。

Jī chǔ yán jiū de zhòng dà tǔ pò néng yùnyù chū fù diǎn fù xíng dì céng jī shù, jìn ér cuī shēng chū yī pī jǔ yǒu quán qiú jīng zhēng lì de zhàn lüè xìng xīn xíng chǎn yè jī qún.

Đột phá trọng đại của nghiên cứu cơ bản có thể sản sinh ra các công nghệ tầng dưới mang tính cách mạng, từ đó tiếp tục thúc đẩy làm nảy sinh một loạt các cụm ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược có sức cạnh tranh toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT

TIẾN NHÌ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0988

进攻

jìn gōng

tấn công, công kích; thế tấn công

在重大国防科技联合演习中，新型合成作战旅展现了全域立体感知与多源精确打击的高效联合进攻作战能力。

Zài zhòng dà guó fáng kē jì lián hé yǎn xí zhōng, xīn xíng hé chéng zuò zhàn lǚ zhǎn xiàn le quán yù lì tǐ gān zhī yǔ duō yuán jīng què dǎ jī de gāo xiào lián hé jìn gōng zuò zhàn néng lì.

Trong cuộc diễn tập liên hợp khoa học công nghệ quốc phòng trọng đại, lữ đoàn tác chiến hợp thành kiểu mới đã phô diễn năng lực tác chiến tấn công liên hợp hiệu quả cao với khả năng nhận thức lập thể toàn miền và tấn công chuẩn xác đa nguồn.

17 nét

HÁN VIỆT

TIẾN CÔNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0989

进化

jìn huà

tiến hóa, sự tiến hóa sinh học

中国古生物学家通过寒武纪大爆发化石群的系统研究，深刻揭示了地球早期复杂多细胞生命起源与进化的壮丽画卷。

Zhōng guó gǔ shēng wù xué jiā tōng guo hán wǔ jì dà bào fā huà shí qún de xì tǒng yán jiū, shēn kè jiē shì le dì qiú zǎo qī fù zá duō xì bāo shēng mìng qǐ yuán yǔ jìn huà de zhuàng lì huà juǎn.

Các nhà cổ sinh vật học Trung Quốc thông qua nghiên cứu có hệ thống về quần thể hóa thạch bùng nổ kỷ Cambri đã hé lộ sâu sắc bức tranh tráng lệ về sự khởi nguồn và tiến hóa của sự sống đa bào phức tạp thời kỳ sơ khai của Trái Đất.

20 nét

HÁN VIỆT

TIẾN HOA

HSK 6

Danh từ / Động từ

#0990

进展

jìn zhǎn

tiến triển, bước tiến, sự phát triển

我国在新一代全超导托卡马克核聚变实验装置运行中取得了突破性进展，再次刷新了世界纪录。

Wǒ guó zài xīn yí dài quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ kē hé jù biàn shí yán zhuāng zhì yùn xíng zhōng qǔ dé le tòu pò xìng jìn zhǎn, zài cì shuā xīn le shì jiè jì lù.

Nước ta trong việc vận hành thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần thế hệ mới đã đạt được bước tiến triển mang tính đột phá, một lần nữa làm mới kỷ lục thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT

TIẾN TRIỂN

HSK 6

Phó từ / Danh từ

#0991

近来

jìn lái

dạo gần đây, gần đây, thời gian qua

近来，我国在量子计算、深海探测与新能源汽车等战略前沿科技领域，重大科技创新成果密集涌现。

Jìn lái, wǒ guó zài liàng zǐ jì suàn, shēn hǎi tàn cè yǔ xīn néng yuán qì chē děng zhàn lüè qián yán kē jì lǐng yù, zhòng dà kē jì chuàng xīn chéng guǒ mì jí yǒng xiàn.

Dạo gần đây, trong các lĩnh vực khoa học công nghệ tiên phong chiến lược như tính toán lượng tử, thám hiểm biển sâu và xe ô tô năng lượng mới của nước ta, các thành quả đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ trọng đại liên tục bùng nổ xuất hiện dày đặc.

22 nét

HÁN VIỆT

CẬN LAI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#0992

近视

jìn shì

cận thị; viễn cận (nghĩa bóng)

国家全面实施儿童青少年近视综合防控工程，大力保障学生每天两小时阳光体育锻炼时间。

Guó jiā quán miàn shí shī ér tóng qīng shào nián jìn shì zōng hé fáng kòng gòng chéng, dà lì bǎo zhàng xué shēng měi tiān liǎng xiǎo shí yáng guāng tǐ yù duàn liàn shí jiān.

Nhà nước triển khai toàn diện dự án phòng chống kiểm soát tổng hợp cận thị ở trẻ em thanh thiếu niên, bảo đảm mạnh mẽ cho học sinh có đủ 2 tiếng mỗi ngày tham gia rèn luyện thể dục thể thao ngoài trời dưới ánh nắng mặt trời.

24 nét

HÁN VIỆT

CẬN THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0993

浸泡

jìn pào

ngâm, ngâm chìm (trong nước/chất lỏng)

新型超疏水耐腐蚀特种海洋涂料经过高盐度海水数千小时连续浸泡测试，依然保持着优异的防腐防污性能。

Xīn xíng chāo shū shuǐ nǎi fù shí tè zhōng hǎi yáng tú liào jīng guò gāo yán dù hǎi shuǐ shù qiān xiǎo shí lián xù jìn pào cè shì, yī rán bǎo chí zhē yōu yì de fáng fǔ fáng wū xíng néng.

Lớp sơn phủ biển đặc chủng siêu kỵ nước chống ăn mòn kiểu mới sau hàng ngàn giờ kiểm thử ngâm chìm liên tục trong nước biển có độ mặn cao vẫn giữ vững tính năng chống ăn mòn và chống bám bẩn vượt trội.

25 nét

HÁN VIỆT

TẮM PHAO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#0994

晋升

jìn shēng

thăng chức, thăng cấp, đề bạt nâng bậc

科研院所大力推行代表作制度与破格晋升机制，让作出突出重大原创贡献的青年领军学者脱颖而出。

Kē yán yuán suǒ dà lì tuī xíng dài biǎo zuò zhì dù yǔ pò gé jìn shēng jī zhì, ràng zuò chū zhòng dà yuán chuàng gòng xiàn de qīng nián líng jūn xué zhě tuō yǐng ér chū.

Các viện nghiên cứu khoa học đẩy mạnh thực thi chế độ tác phẩm đại diện cùng cơ chế thăng cấp đề bạt đặc cách, giúp các nhà nghiên cứu đầu ngành trẻ tuổi có cống hiến nguyên tắc trọng đại nổi bật nhanh chóng vươn lên khẳng định mình.

20 nét

HÁN VIỆT

TĂNG THĂNG



HSK 6

Danh từ

#0995

劲头

jìn tóu

khí thế, hăng say, nhiệt huyết tràn trề

重大国家工程建设现场热火朝天，全体建设者拿出“开局即决战”的冲刺劲头，全力保质保量推进工程建设。

Zhòng dà guó jiā gōng chéng jiàn shè xiàn cháng rè huǒ cháo tiān, quán tǐ jiàn shè zhě ná chū "kāi jú jí jué zhàn" de chōng cǐ jìn tóu, quán lì bǎo zhì bǎo liàng tuī jìn jīn gōng chéng jiàn shè.

Tại công trường thi công công trình quốc gia trọng đại không khí rực lửa sức sôi, toàn thể những người công nhân xây dựng đã dốc hết khí thế xung kích 'Ra quân là quyết chiến', dốc toàn lực thúc đẩy xây dựng công trình bảo đảm cả chất và lượng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: KINH ĐẦU

HSK 6

Động từ

#0996

茎

jīng

thân cây

老师鼓励大家积极茎，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thân cây, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: HANH

HSK 6

Thành ngữ

#0997

精打细算

jīng dǎ xì suàn

tính toán chi li, chi tiêu tiết kiệm chu đáo

在推进国家大科学工程建设中，项目管理团队精打细算、厉行节约，把每一分财政科研经费用在刀刃上。

Zài tuī jìn guó jiā dà kē xué gōng chéng jiàn shè zhōng, xiàng mù guǎn lǐ tuán duì jīng dǎ xì suàn, lì xíng jié yuē, bǎ měi yī fēn cái zhèng kē yán jīng fèi yòng zài dǎo rèn shàng.

Trong quá trình thúc đẩy xây dựng đại công trình khoa học quốc gia, ban quản lý dự án đã tính toán chi li chu đáo, triệt để thực hành tiết kiệm, đem từng đồng kinh phí nghiên cứu khoa học ngân sách nhà nước sử dụng vào đúng nơi cần thiết nhất.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TINH TÁ TẾ TOÁN

HSK 6

Danh từ

#0998

精华

jīng huá

tinh hoa, tinh túy, phần tinh túy nhất

中华优秀传统文化是中华文明的智慧结晶与精神基因，我们要汲取其中的哲学精髓与道德伦理精华。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà shì zhōng huá wén míng de zhì huì jié jīng yǔ jīng shén jī yīn, wǒ men yào jí qǔ zhōng de zhé xué jīng suǐ yǔ dào dé lǚn lǐ jīng huá.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp là kết tinh trí tuệ và bộ gen tinh thần của văn minh dân tộc, chúng ta cần tiếp thu tinh hoa triết học cốt lõi cùng chuẩn mực đạo đức tinh túy trong đó.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TINH HOA

HSK 6

Động từ / Tính từ

#0999

精简

jīng jiǎn

tinh giản, tinh gọn (bộ máy, thủ tục)

国家深入推进行政审批制度改革，大幅精简各类申报材料与审批环节，极大激发了全社会的创业创新活力。

Guó jiā shēn rù tuī jìn xíng zhèng shēn pī zhì dù gǎi gé, dà fú jīng jiǎn gè lèi shēn bào cái liào yǔ shēn pī huán jié, jí dà jī fā le quán shè huì de chuàng yè chuàng xīn huó lì.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy cải cách chế độ phê duyệt hành chính, tinh giản to lớn các loại hồ sơ giấy tờ khai báo cùng các khâu phê duyệt, khơi dậy mạnh mẽ sức sống đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của toàn xã hội.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TINH GIẢN

HSK 6

Tính từ

#1000

精密

jīng mì

chính xác, tinh vi, chuẩn xác cao độ (máy móc, dụng cụ)

超精密光学加工中心能够在纳米级精度上制造大型天文望远镜的碳化硅非球面反射主镜。

Chāo jīng mì guāng xué jiā gōng zhōng xīn néng gòu zài nǎ mǐ jīng dù shàng zhì zào dà xíng tiān wén yǎng jìng de tàn huà guī fēi qiú miàn fǎn shè zhǔ jìng.

Trung tâm gia công quang học siêu chính xác có thể chế tạo gương phản xạ chính phi cầu bằng silicon carbide của kính viễn vọng thiên văn cỡ lớn ở độ chính xác cấp độ nanomet.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TINH MẬT

HSK 6

Tính từ

#1001

精确

jīng què

chuẩn xác, chính xác tuyệt đối, chuẩn không sai lệch

北斗高精度差分定位服务能够实现厘米级甚至毫米级的全球全天候实时精确空间定位。

Běi dòu gāo jīng dù chā fēn dìng wèi fú wù néng gòu shí xiàn lí mǐ jí shēn zhì háo mǐ jí de quán qiú quán tiān hòu shí shí jīng què kōng jiān dìng wèi.

Dịch vụ định vị vi sai độ chính xác cao Bắc Đẩu có thể thực hiện định vị không gian chính xác chuẩn xác tuyệt đối theo thời gian thực ở cấp độ centimet thậm chí milimet trên toàn cầu suốt 24/7.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TINH XÁC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1002

精通

jīng tōng

tinh thông, thành thạo, am tường sâu sắc

战略科学家不仅精通本学科前沿理论，更具备跨学科宏观战略视野与引领大科学工程的卓越组织领导能力。

Zhàn lüè kē xué jiā bù jīn jīng tōng běn xué kē qián yán lǐ lùn, gèng jù bēi kuà xué kē hóng guān zhàn lüè shì yě yǔ yīn lǐng dà kē xué gōng chéng de zhuó yuē zǔ zhǐ lǐng dǎo néng lì.

Nhà khoa học chiến lược không chỉ tinh thông am hiểu sâu sắc lý luận tiên phong trong ngành của mình, mà còn sở hữu tầm nhìn chiến lược vĩ mô liên ngành cùng năng lực tổ chức lãnh đạo kiệt xuất dẫn dắt các đại công trình khoa học.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: TINH THÔNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1003

精心

jīng xīn

tận tâm, công phu, tỉ mỉ chu đáo

经过文保专家历时数年的精心修复，这批出土的珍贵丝织品与青铜器重现了千年前的灿烂光彩。

Jīng guò wén bǎo zhuān jiā lì shí shù nián de jīng xīn xiū fù, zhè pī chū tǔ de zhēn guì sī zhī pǐn yǔ qīng tóng qì zhòng xiàn le qiān nián qián de càn làn guāng cǎi.

Trải qua nhiều năm công phu phục chế tỉ mỉ tận tâm của các chuyên gia bảo tồn di sản văn hóa, lô đồ tạc và đồ đồng quý hiếm vừa khai quật này đã tái hiện vẻ đẹp rực rỡ lộng lẫy từ ngàn năm trước.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TINH TÂM



HSK 6

Thành ngữ

#1004

精益求精

jīng yì qiú jīng

đã tốt càng muốn tốt hơn, tinh
ích cầu tinh, theo đuổi sự hoàn
hảo

大国工匠在产品质量和制造工艺上始终精益求精、追求极致，用一生专注铸就国之重器。

Dà guó gōng jiàng zài chǎn pǐn zhì liàng hé zhì zào gōng yì shàng shì zhōng jīng yì qiú jīng, zhuī qiú jí zhì, yòng yì shēng zhuān zhù zhù jiù guó zhì zhòng qì.

Những người thợ cả đại đức của đất nước trên phương diện chất lượng sản phẩm và công nghệ chế tạo luôn luôn tinh ích cầu tinh, theo đuổi sự hoàn hảo tốt cùng, dùng trọn cả cuộc đời chuyên tâm đúc kết nên những đại thiết bị trọng đại của quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT: TINH ÍCH CẦU TINH

HSK 6

Tính từ

#1005

精致

jīng zhì

tinh xảo, tinh tế, trang nhã thanh
tú

国家博物馆展出的这件古代镂空龙纹金器工艺极其复杂精湛，造型典雅古朴、精致绝伦。

Guó jiā bó wù guǎn zhǎn chū de zhè jiàn gǔ dài lóu kōng lóng wén jīn qì gōng yì jí qí fù zá jīng zhàn, zào xíng diǎn yǎ gǔ pǎo, jīng zhì jué lún.

Cổ vật vàng chạm khắc rồng họa tiết rồng thời cổ đại trưng bày tại Bảo tàng Quốc gia có kỹ thuật chế tác vô cùng tinh xảo phức tạp, kiểu dáng tao nhã cổ kính, tinh tế tuyệt trần.

20 nét

HÁN VIỆT: TINH TRÍ

HSK 6

Danh từ

#1006

经费

jīng fèi

kinh phí, ngân sách chi tiêu, nguồn vốn
nghiên cứu

国家持续加大对基础前沿学科的财政科研经费支持力度，全面推行基于信任的科研经费“包干制”管理。

Guó jiā chí xù jiā dà dǎi jī chǔ qián yán xué kē de cái zhèng kē yán jīng fèi zhī chí lì dù, quán miàn tuī xíng jī yú xìn rèn de kē yán jīng fèi "bāo gān zhì" guǎn lǐ.

Nhà nước liên tục tăng cường nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các môn học tiên phong cơ bản, phổ biến toàn diện cơ chế quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học theo hình thức 'Khoản trọn gói' dựa trên sự tin cậy.

25 nét

HÁN VIỆT: KINH PHÍ

HSK 6

Động từ

#1007

经商

jīng shāng

kinh doanh, buôn bán, làm
thương mại

国家持续优化市场化、法治化、国际化一流营商环境，依法保护各类经营主体
经商创业的合法权益。

Guó jiā chí xù yōu huà shì chǎng huà, fǎ zhì huà, guó jì huà yì liú yīng shāng huán jīng, yī fǎ bǎo hù gè lèi jīng yíng zhǔ thể cháng chuāng yè de hé fǎ quán yì.

Nhà nước không ngừng tối ưu hóa môi trường kinh doanh hàng đầu theo hướng thị trường hóa, pháp trị hóa và quốc tế hóa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mọi chủ thể kinh doanh khi buôn bán kinh doanh và khởi nghiệp theo luật định.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH THƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#1008

经纬

jīng wěi

kinh vĩ, kinh độ và vĩ độ; dọc
ngang quy củ

北斗卫星导航系统在浩瀚天宇中织就了一张高精度经纬网，为全球陆海空用户
提供全天候全时空精准导航服务。

Běi dòu wèi xīng dǎo háng xì tǒng zài hào hàn tiān yǔ zhōng zhī jiù le yí zhāng gāo jīng dù jīng wěi wǎng, wèi quán qiú lù hǎi kōng yòng hù tí gòng quán tiān hòu quán shí kōng jīng zhǔn dǎo háng fú wù.

Hệ thống vệ tinh định vị dẫn đường Bắc Đẩu trên bầu trời bao la đã dệt nên một mạng lưới kinh vĩ độ chính xác cao, cung cấp dịch vụ dẫn đường chuẩn xác trong toàn không gian thời gian suốt 24/7 cho người dùng trên bộ, trên biển và trên không toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH VĨ

HSK 6

Động từ

#1009

惊动

jīng dòng

làm kinh động, làm kinh động đánh thức,
làm phiền

在野生动物保护区内开展生态科考时，队员们始终保持轻声慢步，生怕惊动了正在林间繁衍生息的珍稀鸟类。

Zài yě shēng wù bǎo hù qū nèi kāi zhǎn shēng tài kē kǎo shí, duì yuán men shǐ zhōng bǎo chí qīng shēng màn bù, shēng pà jīng dòng le zhèng zài lín jiān fán yǎn shēng xī de zhēn xī niǎo lèi.

Khi triển khai khảo sát khoa học sinh thái bên trong khu bảo tồn động vật hoang dã, các đội viên luôn luôn đi nhẹ nói khẽ, sợ rằng làm kinh động đánh thức những loài chim quý hiếm đang sinh sôi nảy nở giữa rừng cây.

27 nét

HÁN VIỆT: KINH ĐỘNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1010

惊奇

jīng qí

kinh ngạc, ngạc nhiên sửng sốt

外国青年留学生在亲身体验了我国高铁的高速平稳与移动支付
的极致便捷后，无不感到由衷惊奇与赞叹。

Wài guó qīng nián liú xué shēng zài qīn shēn tǐ yàn le wǒ guó gāo tiě de gāo sù píng wěn yǔ yí dòng zhī fù de jí zhì biàn jié hòu, wú bù gǎn dào yóu zhōng jīng qí yǔ zàn tàn.

Các bạn lưu học sinh trẻ nước ngoài sau khi đích thân trải nghiệm sự êm ái tốc độ cao của đường sắt cao tốc cùng sự tiện lợi tốt bậc của thanh toán di động nước ta, ai nấy đều không khỏi kinh ngạc và tấm tắc ngợi khen từ tận đáy lòng.

21 nét

HÁN VIỆT: KINH CỠ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1011

惊讶

jīng yà

kinh ngạc, ngỡ ngàng, sửng sốt
khó tin

当天文学家通过中国天眼FAST首次捕获来自宇宙深处极其规律的毫秒脉冲星信号时，整个国际科学界都感到极其惊讶。

Dàng tiān wén xué jiā tōng guò zhōng guó zhōng guó tiān yǎn FAST shǒu cì bù huò dào lái zì yǔ zhōu shēn chù jí qí guī lǜ de miǎo sǎo mǎi chōng xīng xìn hào shí, zhěng gè guó jì kē xué jiè dōu gǎn dào jí qí jīng yà.

Khi các nhà thiên văn học thông qua Kính viễn vọng Thiên Nhãn FAST lần đầu tiên bắt trọn tín hiệu pulsar mili-giây cực kỳ có quy luật đến từ sâu thẳm vũ trụ, toàn bộ giới khoa học quốc tế đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc sửng sốt.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH NGẠC

HSK 6

Thành ngữ

#1012

兢兢业业

jīng jīng yè yè

cẩn cù cẩn trọng, tận tụy hết lòng, cùc
cung tận tụy

全国数百万名基层农业科技特派员数十年如一日兢兢业业扎根田间地头，把科技致富的火种播撒在乡村大地上。

Quán guó shù bǎi wàn míng jī céng nóng yè kē jì tè pài yuán shù shí nián rú yí rì jīng jīng yè yè yē zhā gēn tiān jiān dī tóu, bǎ kē jì zhǐ fù de huǒ zhǒng bō sǎ zài xiāng cūn dà dì shàng.

Hàng triệu phái viên khoa học công nghệ nông nghiệp cơ sở trên cả nước suốt hàng chục năm như một cần cù cẩn trọng tận tụy cấy bản bầm rễ nơi ruộng đồng thôn quê, gieo mầm lửa khoa học công nghệ làm giàu trên mảnh đất làng quê.

35 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CẢNH NGHIỆP NGHIỆP



HSK 6

Động từ

#1013

井

jǐng

à

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地井。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì jǐng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách à một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: TỈNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1014

警告

jǐng gào

cảnh cáo, cảnh báo nghiêm khắc;
lời cảnh cáo

国家气象预警中心向受强降雨影响的重点沿江地区紧急发布了最高级别暴雨红色警告，要求各地全面严阵以待。

Guó jiā qì xiàng yù jǐng zhōng xīn xiàng shòu qiáng jiàng yǔ yǐng xiǎng de zhòng diǎn yǎng jiāng dì qū jǐn jí fā bù le zuì gāo jí bié bào yǔ hóng sè jǐng gào, yāo qiú gè dì quán miàn yán zhèn yì dài.

Trung tâm Cảnh báo Khí tượng Quốc gia đã khẩn cấp ban bố cảnh báo đỏ mưa to cấp cao nhất tới các khu vực trọng điểm ven sông chịu ảnh hưởng của mưa bão lớn, yêu cầu các địa phương chuẩn bị tư thế sẵn sàng toàn diện đối phó.

20 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CÁO

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1015

警惕

jǐng tì

cảnh giác, đề cao cảnh giác

在推进高水平对外开放进程中，我们必须时刻保持清醒头脑，高度警惕各类系统性金融与外部安全风险。

Zài tuī jìn gāo水平对外开放进程中，我们必须时刻保持清醒头脑，高度警惕各类系统性金融与外部安全风险。

Trong tiến trình thúc đẩy mở cửa đối ngoại trình độ cao, chúng ta bắt buộc phải luôn giữ một cái đầu tỉnh táo, đề cao cảnh giác ở mức độ cao trước mọi loại rủi ro an ninh bên ngoài và tài chính mang tính hệ thống.

18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH THÍCH

HSK 6

Danh từ

#1016

颈椎

jǐng zhuī

đốt sống cổ, cột sống cổ

骨科医疗机器人能够在毫米级精度下辅助外科医生完成极其复杂的高难度颈椎椎弓根螺钉植入手术。

Gǔ kē yī liáo jī qì rén néng gòu zài háo mǐ jī jīng dù xià fù zhù wài kē yī shēng wán chéng jí qí fù zá de gāo nán dù jǐng zhuī chuí gōng gēn luò dīng zhī rù shǒu shù.

Robot y tế chỉnh hình có thể hỗ trợ bác sĩ ngoại khoa hoàn thành phẫu thuật cấy ghép vít cố định sống cổ độ khó cực cao và vô cùng phức tạp ở độ chính xác cấp độ milimet.

18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CHUỖ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1017

敬礼

jìng lǐ

chào theo nghi thức quân đội, kính chào, nghi thức chào

当五星红旗在天安门广场伴随着雄壮的国歌冉冉升起时，全场数万名群众与少先队员肃立行少先队礼与军礼敬礼。

Dāng wǔ xīng hóng qí zài tiān ān mén guǎng chǎng bàn suí zhe xióng zhuàng de guó gē rǎn rǎn shēng qǐ shí, quán chǎng shù wàn míng qún zhòng yǔ shào xián duì yuán sù lì xíng shào xián duì lǐ yǔ jūn lǐ jìng lǐ.

Khi lá cờ đỏ năm sao hòa cùng khúc quốc ca hùng tráng từ từ bay lên trên Quảng trường Thiên An Môn, hàng vạn người dân cùng các em đội viên thiếu niên tiến phong có mặt trang nghiêm đứng nghiêm làm nghi thức chào kính cẩn.

22 nét

HÁN VIỆT: KÍNH LỄ

HSK 6

Danh từ

#1018

境界

jìng jiè

cảnh giới, tầm tư tưởng, cảnh giới tâm hồn

“心有大我、至诚报国”，展现了老一辈战略科学家将个人追求融入国家富强民族复兴伟业的崇高精神境界。

"Xīn yǒu dà wǒ, zhì chéng bào guó", zhǎn xiàn le lǎo yī bèi zhàn lǚ kè xué jiā jiāng gè rén zhuī qiú róng rù guó jiā fù qǐng mín zú fù xīng wéi yè de chóng gāo jīng shén jìng jiè.

'Trong tim có Tổ quốc vĩ đại, chí thành phụng sự non sông' đã phổ diễn cảnh giới tinh thần cao cả của các nhà khoa học chiến lược thế hệ trước khi hòa quyện khát vọng cá nhân vào sự nghiệp vĩ đại xây dựng đất nước giàu mạnh và phục hưng dân tộc.

21 nét

HÁN VIỆT: CẢNH GIỚI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1019

竞赛

jìng sài

cuộc thi tài, thi đấu, đua tài

全国大学生智能汽车竞赛与创新创业大赛，为培养拔尖工程创新人才搭建了极具挑战性的实战实训平台。

Quán guó dà xué shēng zhì néng qì chē jìng sài yǔ chuàng xīn chuàng yè dà sài, wèi péi yāng bá jiān gōng chéng chuàng xīn rén cái dǎ jiàn le jí jù tiǎo zhàn xíng de shí zhàn shí xùn píng tái.

Cuộc thi Xe Thông minh và Đổi mới Sáng tạo Khởi nghiệp dành cho Sinh viên Đại học Toàn quốc đã tạo nên một nền tảng thực chiến thực hành đầy tính thử thách để bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo công trình xuất sắc.

23 nét

HÁN VIỆT: CẠNH TÀI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1020

竞选

jìng xuǎn

vận động tranh cử, ứng cử

我国权威法学家当选联合国国际法院法官，充分体现了国际社会对中国践行国际法治与多边主义贡献的高度认可。

Wǒ guó quán wēi fǎ xué jiā dāng xuǎn lián hé guó guó jī fǎ yuán fǎ guān, chōng fēn tǐ xiàn le guó jì shè huì duì zhōng guó jiàn xíng guó jī fǎ zhì yǔ duō biān zhǔ yì gòng xiàn de gāo dù rèn kě.

Nhà luật học có thẩm quyền của nước ta trúng cử thẩm phán Tòa án Công lý Quốc tế Liên Hợp Quốc đã thể hiện đầy đủ sự ghi nhận đánh giá rất cao của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp của Trung Quốc trong việc thực thi pháp trị quốc tế và chủ nghĩa đa phương.

23 nét

HÁN VIỆT: CẠNH TUYỂN

HSK 6

Danh từ

#1021

镜头

jìng tóu

ống kính (máy ảnh, quang học);
cảnh quay

空间望远镜搭载的超广角高分辨率光学镜头，成功拍摄到了百亿光年之外早期宇宙深处的古老星系星图。

Kōng jiān wàng yuǎn jìng dā zài de chāo guǎng jiǎo gǎo fēn biān lǚ guāng xué jìng tóu, chéng gōng pāi shè dào le bǎi yǐ guāng nián zhī wài zǎo qī yǔ zhòu shēn chù de gǔ lǎo xīng xì xīng tú.

Ống kính quang học góc siêu rộng độ phân giải cao trang bị trên kính viễn vọng không gian đã chụp được thành công bản đồ các thiên hà cổ xưa nơi sâu thẳm vũ trụ sơ khai cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng.

20 nét

HÁN VIỆT: KÍNH ĐẦU



HSK 6

Danh từ

#1022

纠纷

jiū fēn

tranh chấp, mâu thuẫn xích mích

坚持和发展新时代“枫桥经验”，把非诉讼纠纷解决机制挺在前面，努力把各类基层矛盾纠纷化解在萌芽状态。

Jiān chí hé fā zhàn xīn shí dài “fēng qiáo jīng yàn”, bǎ fēi sù fēn jiū fēn jié jué jī zhì tíng zài qián miàn, nǚ lì bǎ gē lèi jī céng máo dùn jiū fēn huà jiě zài méng yá zhuàng tài.

Kiên trì và phát triển 'Kinh nghiệm Phong Kiều' thời đại mới, đặt cơ chế giải quyết tranh chấp phi tố tụng lên hàng đầu, nỗ lực hóa giải mọi mâu thuẫn tranh chấp ở cơ sở ngay từ khi còn trong trứng nước.

23 nét

HÁN VIỆT: CỬ PHÂN

HSK 6

Động từ

#1023

纠正

jiū zhèng

chỉnh đốn, sửa chữa, uốn nắn (sai lệch, tác phong)

党组织坚决纠正形式主义、官僚主义等不良倾向，切实把基层干部从繁文缛节与无效考核中彻底解脱出来。

Dǎng zǔ zhī jiǎn jué jiū zhèng xíng shì zhǔ yì, guān liáo zhǔ yì děng bù liáng qīng xiàng, qiè shí bǎ jī céng gàn bù cóng fán wén rǔ jié yǔ wú xiào kǎo hé zhōng chè dì jiě tuō chū lái.

Tổ chức Đảng kiên quyết uốn nắn sửa chữa các khuynh hướng xấu như chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa quan liêu, giải phóng triệt để cán bộ cơ sở thoát khỏi các thủ tục phiền hà rườm rà và các đợt khảo hạch đánh giá vô hiệu quả.

24 nét

HÁN VIỆT: CỬ CHINH

HSK 6

Danh từ

#1024

酒精

jiǔ jīng

cồn, cồn sát trùng y tế, rượu etylic

在标准化洁净手术室内，医护人员必须严格使用医用无水酒精与碘伏消毒液实施彻底的

Zài biāo zhǔn huà jié jīng shǒu shù shì nèi, yī hù rén yuán bì xū yán gé shǐ yòng yī yòng wú shuǐ jiǔ jīng yǔ diǎn fú xiǎo dù yè shǐ shǐ chéng dì de shǒu bù wài kē xiǎo dù.

Bên trong phòng phẫu thuật sạch đạt chuẩn hóa, đội ngũ nhân viên y tế bắt buộc phải sử dụng nghiêm ngặt cồn y tế tuyệt đối và dung dịch sát khuẩn povidone iodine để tiến hành sát khuẩn tay ngoại khoa triệt để.

20 nét

HÁN VIỆT: TỬ TINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1025

救济

jiù jì

cứu tế, cứu trợ nhân đạo, tương trợ khẩn cấp

国家健全覆盖全民的分层分类社会救助体系，确保在重大自然灾害发生后救济资金与救灾物资第一时间直达困难群众。

Guó jiā jiàn quán fù gài quán mǐn de fēn céng fēn lèi shè huì jiù zhù tǐ xì, què bǎo zài zhòng dà zì rán zāi hài fā shēng hòu jiù jì zī jīn yǔ jiù zāi wù zǐ dì yí shí jiān zhí dá kùn nán qún zhòng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội phân tầng phân loại bao phủ toàn dân, bảo đảm sau khi xảy ra thiên tai thảm họa trọng đại, nguồn vốn cứu tế cùng vật tư cứu trợ trực tiếp tới tay quần chúng gặp khó khăn ngay trong thời gian sớm nhất.

21 nét

HÁN VIỆT: CỬU TẾ

HSK 6

Phó từ

#1026

就近

jiù jìn

ở gần, tiện gần đó, gần nhất

国家推进优质基础教育与优质医疗资源均衡布局，让广大人民群众在家门口就能享受到优质就近的公共服务。

Guó jiā tuī jìn yōu zhì jī chǔ jiào yù yǔ yōu zhì yī liáo zī yuán jūn héng bù jú, ràng guāng dà rén mǐn qún zhòng zài jiā mén kǒu jiù néng xiǎng shòu dào yōu zhì jiù jìn de gōng gòng fú wù.

Nhà nước thúc đẩy bố cục cân bằng các nguồn lực y tế và giáo dục cơ bản chất lượng cao, giúp đồng đều quần chúng nhân dân ngay trước cửa nhà mình đã có thể thụ hưởng các dịch vụ công cộng chất lượng cao ở vị trí gần nhất.

24 nét

HÁN VIỆT: TỰU CẬN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1027

就业

jiù yè

việc làm, giải quyết việc làm, tìm việc làm

国家坚持实施就业优先战略，强化对高校毕业生、退役军人与农民工等重点群体的全方位就业支持服务。

Guó jiā jiān chí shí shī jiù yè yōu xiān zhàn lüè, qiáng huà duì gāo xiào bì yè zhēng, tuì yì jūn rén yǔ nóng mǐn gòng děng zhòng diǎn qún tǐ de quán fāng wèi jiù yè zhī chí fú wù.

Nhà nước kiên trì thực thi chiến lược ưu tiên việc làm, tăng cường các dịch vụ hỗ trợ giải quyết việc làm toàn diện cho các nhóm đối tượng trọng điểm như sinh viên tốt nghiệp đại học, quân nhân xuất ngũ và lao động nông thôn.

22 nét

HÁN VIỆT: TỰU NGHIỆP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1028

就职

jiù zhí

nhậm chức, tuyên thệ nhậm chức

新当选的国家级重点实验室主任在庄严的就职典礼上郑重承诺，将全力引领团队攻克关键技术。

Xīn dāng xuǎn de guó jiā jí zhòng diǎn shí yàn shì zhǔ rěn zài zhuāng yán de jiù zhí diǎn lǐ shàng zhòng zhòng chéng nuò, jiāng quán lì yǐn lǐng tuán duì gōng kè guān jiàn zhàn lüè hé xīn jī shù.

Vị chủ nhiệm phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia mới trúng cử tại buổi lễ nhậm chức trang nghiêm đã trịnh trọng cam kết sẽ dốc toàn lực dẫn dắt nhóm nghiên cứu chinh phục các công nghệ lõi chiến lược then chốt.

20 nét

HÁN VIỆT: TỰU CHỨC

HSK 6

Động từ

#1029

鞠躬

jū gōng

cúi đầu chào, cúi mình cung kính

在人民英雄纪念碑前，各界群众代表肃立默哀并深情三鞠躬，深切缅怀为国家独立与民族解放英勇献身的革命先烈。

Zài rén mǐn yīng xióng jì niàn bēi qiǎn, gè jiè qún zhòng dài biǎo sù lì mò āi bìng shēn qīng sān jū gōng, shēn qiè miǎn huái wéi guó jiǎ dù lì yǔ mín zú jiě fàng yīng yǒng xiàn shēn de gé míng xiǎn liè.

Trước Đài Kỷ niệm Anh hùng Nhân dân, đại diện quần chúng các giới đã đứng nghiêm mặc niệm và cúi đầu cung kính ba lần đầy ân tình, tưởng nhớ sâu sắc các anh hùng liệt sĩ cách mạng đã anh dũng hy sinh vì độc lập dân tộc và giải phóng non sông.

22 nét

HÁN VIỆT: CÚC CUNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1030

拘留

jiū liú

tạm giữ, giam giữ hành chính/hình sự

公安机关依法对在网络上恶意造谣、散布重大虚假信息并造成严重社会恐慌的违法当事人处以行政拘留处罚。

Gōng ān jī guān yī fǎ duì zài wǎng luò shàng è yì zāo yáo, sǎn bù zhòng dà xū jǐn xiāo qīng bīng zào chéng yán zhòng shè huì kǒng huāng de wéi fǎ fāng shì rén chǔ yǐ xíng zhèng jiū liú chǔ fá.

Cơ quan công an theo quy định của pháp luật đã áp dụng hình thức xử phạt tạm giữ hành chính đối với đương sự vi phạm có hành vi cố tình bịa đặt, lan truyền tin tức hiểm họa giả mạo trên mạng gây hoang mang dư luận xã hội nghiêm trọng.

26 nét

HÁN VIỆT: CẦU LƯU



HSK 6

Tính từ / Động từ

#1031

拘束

jū shù

gò bó, câu nệ gượng gạo, rụt rè

老院士和蔼可亲的笑容与幽默风趣的话语，让初次参加国家高端学术研讨会的青年学生们彻底放下了拘束。

Lǎo yuàn shì hé'ǎi kě qīn de xiào róng yǔ yōu mò fēng qū de huà yǔ, ràng chū cì cān jiā guó jiā gāo duān xué shù yán tǎo huì de qīng nián xué shēng men chè dǐ fàng xià le jū shù.

Nụ cười hiền hậu dễ gần cùng những lời nói hóm hỉnh hóm hỉnh của vị viện sĩ lão thành đã giúp các bạn sinh viên trẻ lần đầu tiên tham dự hội thảo học thuật cao cấp quốc gia hoàn toàn rụt bỏ được sự gò bó rụt rè.

25 nét

HÁN VIỆT · CÂU THỨC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1032

居住

jū zhù

cư trú, sinh sống; nơi cư ngụ

城市更新行动着力改造老旧小区与完善无障碍设施，大幅提升了广大居民的居住品质与幸福指数。

Chéng shì gēng xīn xíng dòng zhuāng lǐ gǎi zào lǎo jiù xiǎo qū yǔ wán shàn wú zhàng ài shè shī, dà fú tí shēng le guāng dà jū mǐn de jū zhù pǐn zhì yǔ xìng fú zhǐ shù.

Chiến dịch đổi mới chỉnh trang đô thị tập trung cải tạo các khu dân cư cũ kỹ và hoàn thiện các cơ sở vật chất không rào cản, nâng cao vượt bậc chất lượng cư trú sinh sống và chỉ số hạnh phúc của đồng bào cư dân.

22 nét

HÁN VIỆT · CƯ TRÚ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1033

局部

jú bù

cục bộ, một phần, phạm vi cục bộ

在推进全面深化改革过程中，既要从小局出发搞好宏观顶层设计，也要尊重基层的局部首创精神。

Zài tuī jìn quán miàn shēn huà gǎi gé guò chéng zhōng, jì yào cóng quán jú chū fā gāo hào hóng guān dǐng céng shè jì, yě yào zūn zhòng jī céng de jú bù shǒu chuàng jīng shén.

Trong tiến trình thúc đẩy cải cách toàn diện sâu rộng, vừa phải xuất phát từ toàn cục làm tốt thiết kế vĩ mô tầng cao nhất, lại vừa phải tôn trọng tinh thần sáng tạo khởi nghiệp mang tính cục bộ ở cơ sở.

24 nét

HÁN VIỆT · CỤC BỘ

HSK 6

Danh từ

#1034

局面

jú miàn

cục diện, tình thế, bối cảnh toàn diện

我国加快构建以国内大循环为主体、国内国际双循环相互促进的新发展格局，开创了高质量发展新局面。

Wǒ guó jiā kuài gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ, guó nèi guó jì shuāng xún huán xiāng hù cù jìn de xīn fā zhǎn gé jú, kāi chuāng le gāo zhì liàng fā zhǎn xīn jú miàn.

Nước ta đẩy nhanh xây dựng cục diện phát triển mới lấy tuần hoàn lớn trong nước làm chủ thể, tuần hoàn kép trong nước và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau, mở ra một cục diện mới phát triển chất lượng cao.

23 nét

HÁN VIỆT · CỤC DIỆN

HSK 6

Danh từ

#1035

局势

jú shì

cục diện tình hình, thời cuộc (chính trị, an ninh)

面对复杂严峻的国际地缘政治安全局势，中国始终坚持独立自主的和平外交政策，积极推动政治解决国际热点问题。

Miàn duì fù zá yán jùn de guó jì dì yuán zhèng zhì ān quán jú shì, zhōng guó shì zhōng jiān chí dú lì zì zhǔ de hé píng wài jiāo zhèng cè, jī jī tuī dòng zhèng zhì jiě jué guó jì rē diǎn wèn tí.

Đứng trước tình hình an ninh địa chính trị quốc tế phức tạp và gay gắt, Trung Quốc luôn kiên trì chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, tích cực thúc đẩy giải quyết các vấn đề điểm nóng quốc tế bằng biện pháp chính trị.

22 nét

HÁN VIỆT · CỤC THẾ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1036

局限

jú xiàn

hạn chế, giới hạn trong phạm vi hẹp

科学创新绝不能局限于对已有成熟结论的修修补补，而要敢于提出颠覆性新概念、开辟全新学术赛道。

Kē xué chuàng xīn jué bù néng jú xiàn yú duì yǐ yǒu chéng shú jié lùn de xiū xiū bǔ bǔ, ér yào gǎn yú tí chū diǎn fù xíng xīn gài niàn, kāi pì quán xīn xué shù sài dào.

Đối mới sáng tạo khoa học tuyệt đối không thể hạn chế bó hẹp trong việc chắp vá sửa đổi các kết luận thành thực có sẵn, mà phải dũng cảm đề xuất các khái niệm mới mang tính cách mạng, mở ra đường đua học thuật hoàn toàn mới.

22 nét

HÁN VIỆT · CỤC HẠN

HSK 6

Danh từ

#1037

举动

jǔ dòng

hành động, nghĩa cử, cử chỉ hành vi

青年科学家扎根边疆荒漠数十载投身治沙事业的崇高举动，深深感动了全社会亿万人民群众。

Qīng nián kē xué jiā zhā gēn biān jiāng huāng mò shù shí zài tóu shēn zhì shā shì yè de chóng gāo jǔ dòng, shēn shēn gǎn dòng le quán shè huì yì wàn rén mín qún zhòng.

Nghĩa cử cao đẹp của nhà khoa học trẻ tuổi cắm bản nơi sa mạc biên cương suốt hàng chục năm dẫn thân vào sự nghiệp cải tạo chống sa mạc hóa đã làm lay động sâu sắc hàng trăm triệu quần chúng nhân dân trong toàn xã hội.

25 nét

HÁN VIỆT · CỬ ĐỘNG

HSK 6

Thành ngữ

#1038

举世闻名

jǔ shì wén míng

nổi tiếng khắp thế giới, lừng danh năm châu

巍峨蜿蜒的长城与气势磅礴的秦始皇陵兵马俑，是举世闻名的中华古代人类文明伟大历史奇迹。

Wēi é wān yán de cháng chéng yǔ qì shì páng bó de qín shǐ huáng líng bīng mǎ yǒng, shì jǔ shì wén míng de zhōng huá gǔ dài rén lèi wén míng wēi dà lì shǐ qí jì.

Vạn Lý Trường Thành uốn lượn uy nghi cùng Đội quân Đất nung Lăng mộ Tần Thủy Hoàng khí thế hùng vĩ là những kỳ tích lịch sử vĩ đại của nền văn minh nhân loại cổ đại Trung Hoa nổi tiếng khắp thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT · CỬ THỂ VĂN DANH

HSK 6

Thành ngữ

#1039

举世瞩目

jǔ shì zhǔ mù

cả thế giới đều dõi theo, thu hút sự chú ý toàn cầu

中国在脱贫攻坚与全面建成小康社会征程中取得了举世瞩目的伟大历史性成就，书写了人类减贫奇迹。

Zhōng guó zài tuō pín gōng jiàn yǔ quán miàn jiàn chéng xiǎo kāng shè huì zhēng chéng zhōng qǔ dé le jǔ shì zhǔ mù de wēi dà lì shǐ xìng chéng jiù, shū xiě le rén lèi jiǎn pín qí jì.

Trung Quốc trong hành trình xóa đói giảm nghèo vượt khó và xây dựng toàn diện xã hội khá giả đã đạt được những thành tựu lịch sử vĩ đại khiến cả thế giới đều phải dõi theo ngưỡng mộ, viết nên kỳ tích giảm nghèo của nhân loại.

35 nét

HÁN VIỆT · CỬ THỂ CHÚC MỤC



HSK 6

Thành ngữ

#1040

举足轻重

jǔ zú qīng zhòng

có vị trí vô cùng quan trọng, có ảnh hưởng quyết định

实体经济是一国经济的立身之本，高技术制造业在现代化产业体系构建中发挥着举足轻重的基石作用。

Shí tǐ jīng jì shì yí guó jīng jì de lì shēn zhī běn, gāo jì shù zhì zào yè zài xiàn dài huà chǎn yè tǐ xì jiàn gòu jiàn zhòng fā huī zhē jū zú zú qīng zhòng de jī shí zuò yòng.

Kinh tế thực thể là cái gốc lập thân của nền kinh tế một quốc gia, ngành chế tạo công nghệ cao đang phát huy vai trò hòn đá tảng có vị trí vô cùng quan trọng quyết định trong việc xây dựng hệ thống ngành công nghiệp hiện đại hóa.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ TỬ KHINH TRÙNG

HSK 6

Động từ

#1041

咀嚼

jǔ jué

nhai kỹ; nghiền ngẫm thấu đáo

细细品读中华古典诗词名篇，唯有反复咀嚼其中的深刻意境与用字哲思，方能领略国粹文化的博大精深。

Xì xì pǐn dú zhōng huá gǔ diǎn shī cí míng piān, wéi yǒu fǎn fù jǔ jué qí zhōng de shēn kè yǐ jīng yǔ yòng zì zhé sī, fāng néng lǐng lù guó cuī wén huà de bó dà jīng shēn.

Đọc kỹ từng áng thơ văn cổ điển kinh điển dân tộc, chỉ có nghiền ngẫm thấu đáo nhiều lần cảnh giới ý tứ sâu xa cùng triết lý dùng chữ trong đó thì mới có thể cảm nhận trọn vẹn sự uyên thâm bác đại của nền văn hóa quốc túy.

18 nét

HÁN VIỆT: TRỞ TƯỚC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1042

沮丧

jǔ sàng

chán nản, nản lòng thoái chí, thất vọng ứ rũ

在经历了上百次实验失败的严峻打击后，科研团队没有丝毫沮丧放弃，而是迅速重整旗鼓攻关到底。

Zài jīng lì le shàng bǎi cì shí yàn shī bài de yán jùn dǎ jī hòu, kē yán tuán duì méi yǒu sī háo jǔ sàng fàng qì, ér shì xùn sù zhòng zhěng qí gǔ gōng guān dào dǐ.

Sau khi trải qua đòn giáng nặng nề của hàng trăm lần thực nghiệm thất bại, nhóm nghiên cứu khoa học không hề có chút nản lòng thoái chí từ bỏ, mà nhanh chóng chấn chỉnh lại đội ngũ kiên trì vượt khó tới cùng.

21 nét

HÁN VIỆT: TRỞ TANG

HSK 6

Danh từ

#1043

剧本

jù běn

kịch bản (phim, kịch, sân khấu)

优秀文艺创作者坚持深入生活、扎根人民，历经数年精心打磨出了一部反映时代巨变与工匠精神的经典话剧剧本。

Yōu xiù wén yì chuàng zào zhē jiān chí shēn rù shēng huó, zhā gēn rén mín, lì jīng shù nián jīng xīn dā mó chū le yí bù fǎn yǐng shí dài jù biàn yǔ gōng jiāng jīng shén de jīng diǎn huà jù jù běn.

Người sáng tác văn nghệ xuất sắc kiên trì đi sâu vào đời sống thực tế, bám rễ nơi nhân dân, trải qua nhiều năm công phu trau chuốt đã sáng tác nên một kịch bản kịch nói kinh điển phản ánh sự đổi thay to lớn của thời đại cùng tinh thần người thợ cả.

21 nét

HÁN VIỆT: KỊCH BẢN

HSK 6

Tính từ

#1044

剧烈

jù liè

dữ dội, kịch liệt, chấn động mạnh

空间飞行器再入稠密大气层时会经历极其剧烈的气动加热与震动环境考验，特种隔热瓦提供了万无一失的热防护。

Kōng jiān fēi xíng qì zài rù chóu mì dà qì céng shí huì jīng lì jí qí jù liè de qì dòng jiā rè yǔ zhèn dòng huán jīng kǎo yàn, tè zhōng gé rè wǎ tí gòng le wàn wú yí shī de rè fáng hù.

Phi thuyền không gian khi trở lại bầu khí quyển đậm đặc sẽ phải trải qua thử thách môi trường rung chấn và đốt nóng khí động học vô cùng dữ dội kịch liệt, các tấm gạch cách nhiệt đặc chủng đã mang lại sự bảo vệ nhiệt tuyệt đối an toàn.

24 nét

HÁN VIỆT: KỊCH LIỆT

HSK 6

Thành ngữ

#1045

聚精会神

jù jīng huì shén

tập trung cao độ, chăm chú dồn hết tâm trí

高级装配技师在无尘洁净车间内聚精会神地进行微米级航天陀螺仪装配，呼吸与动作极其沉稳精确。

Gāo jí zhuāng pèi jì shī zài wú chén jié jīng chē jiān nèi jù jīng huì shén dì jīn xīng wēi mǐ jī háng tiān tuó luó yí zhuāng pèi, hū xī yǔ dòng zuò jí qí chén wěn jīng què.

Kỹ thuật viên lắp ráp cao cấp bên trong phân xưởng sạch không bụi đang tập trung cao độ dồn hết tâm trí tiến hành lắp ráp con quay hồi chuyển hàng không ở cấp độ micromet, từng hơi thở và thao tác đều vô cùng điểm tĩnh chuẩn xác.

35 nét

HÁN VIỆT: TỤ TINH HỘI THẦN

HSK 6

Phó từ / Liên từ

#1046

据悉

jù xī

theo tin cho biết, được biết

据悉，我国新一代全超导量子计算机原型机已顺利完成关键硬件系统集成，算力性能大幅超越上一代系统。

Jù xī, wǒ guó xīn yí dài quán chāo dǎo liàng zì jì suàn jī yuán xíng jī yì shùn lì wán chéng guān jiàn yīng jiàn xì tǒng jí chéng, suàn lì xíng néng dà fú chāo yuè shàng yí dài xì tǒng.

Theo tin cho biết, nguyên mẫu máy tính lượng tử siêu dẫn toàn phần thế hệ mới của nước ta đã hoàn thành thuận lợi việc tích hợp hệ thống phần cứng then chốt, hiệu năng năng lực tính toán vượt trội mạnh mẽ so với hệ thống thế hệ trước.

21 nét

HÁN VIỆT: CƯ TẮT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1047

决策

jué cè

ra quyết sách, quyết sách chiến lược

健全重大行政决策程序与科学民主决策机制，充分发挥国家高端智库在国家治理中的战略咨询作用。

Jiàn quán zhòng dà xíng zhèng jué cè chéng xù yǔ kē xué mǐn zhǔ jué cè jī zhì, chōng fèn fā huy guó jiā gāo duān zhī kù zài guó jiā zhì lǐ zhōng de zhàn lüè zī xún zuò yòng.

Hoàn thiện quy trình quyết sách hành chính trọng đại cùng cơ chế ra quyết sách dân chủ khoa học, phát huy đầy đủ vai trò tư vấn chiến lược của các viện nghiên cứu tài khôn cao cấp quốc gia trong quản trị đất nước.

26 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT SÁCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1048

觉悟

jué wù

giác ngộ, nhận thức tư tưởng giác ngộ

共产党员必须不断提高政治站位与思想政治觉悟，时刻牢记全心全意为人民服务的根本宗旨。

Gòng chǎn dǎng yuán bì xū bù duàn tí gāo zhèng zhì zhān wèi yǔ sī xiǎng zhèng zhì jué wù, shí kè lǎo jì quán xīn quán yì wèi rén mín fú wù de gēn běn zōng zhī.

Người đảng viên bắt buộc phải không ngừng nâng cao bản lĩnh lập trường chính trị và sự giác ngộ tư tưởng chính trị, luôn luôn khắc ghi tôn chỉ căn bản hết lòng hết sức phụng sự nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: GIÁO NGỘ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1049

觉醒

jué xǐng

thức tỉnh, bừng tỉnh, sự thức tỉnh

百年前的五四运动如同一道划破长夜的闪电，极大地促进了中华民族思想大解放与反帝反封建的历史觉醒。

Bǎi nián qián de wǔ sì yùn dòng rú tóng yí dào huà pò cháng yè de shǎn diàn, jí dà dì cù jìn le zhōng huá mín zú sī xiǎng dà jiě fàng yǔ fǎn dì fǎn fēng jiàn de lì shǐ jué xǐng.

Phong trào Ngũ Tứ một trăm năm trước tựa như một tia chớp xé toang màn đêm tăm tối, đã thúc đẩy to lớn sự giải phóng tư tưởng vĩ đại của dân tộc cùng sự thức tỉnh lịch sử chống đế quốc và chống phong kiến.

21 nét

HÁN VIỆT: GIÁO TỈNH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1050

绝望

jué wàng

tuyệt vọng, bế tắc hoàn toàn

在特大自然灾害面前，只要全国人民心连心、守望相助，就绝不会有孤立无援与绝望的境地。

Zài tè dà zì rán zāi hài miàn qián, zhǐ yào quán guó rén mín xīn lián xīn, shǒu wàng xiāng zhù, jiù jué bú huì yǒu gē lí wú yuán yǔ jué wàng de jìng dì.

Đứng trước thảm họa thiên tai đặc biệt lớn, chỉ cần nhân dân cả nước đồng lòng một dạ, tương trợ che chở lẫn nhau, thì tuyệt đối sẽ không bao giờ có bất kỳ hoàn cảnh tuyệt vọng hay cô lập không người cứu giúp nào.

25 nét

HÁN VIỆT: TUYỆT VỌNG

HSK 6

Danh từ

#1051

军队

jūn duì

quân đội, lực lượng vũ trang

人民军队坚决听党指挥、能打胜仗、作风优良，是保卫祖国领土主权与维护世界和平的钢铁长城。

Rén mín jūn duì jiān jué tīng dǎng zhǐ huī, néng dǎ shèng zhàng, zuò fēng yōu liáng, shì bǎo wèi zǔ guó lǐng tǔ zhǔ quán yǔ wéi hù shì jiè hé píng de gāng tiě cháng chéng.

Quân đội nhân dân kiên quyết nghe theo sự chỉ huy của Đảng, đánh là thắng, tác phong mẫu mực, là bức tường thành thép bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Tổ quốc và gìn giữ hòa bình thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: QUÂN ĐỘI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1052

卡通

kǎ tōng

hoạt hình, nhân vật hoạt hình
cartoon

国家级非遗泥塑艺人推陈出新，将传统泥人造型技艺与深受青少年喜爱的国风卡通动漫形象巧妙融为一体。

Guó jiā jí fēi yí ní sù yì rén tuī chén chū xīn, jiāng chuán tǒng ní rén zào xíng jì yì yǔ shēn shòu qīng shào nián xī ài de guó fēng kǎ tōng dòng mǎn xíng xiàng qiāo miào róng wéi yī tǐ.

Nghệ nhân nặn tò he đất sét di sản phi vật thể quốc gia đã đổi mới sáng tạo, khéo léo kết hợp kỹ thuật tạo hình tượng đất truyền thống cùng hình tượng phim hoạt hình phong cách dân tộc được thanh thiếu niên vô cùng yêu thích vào làm một.

18 nét

HÁN VIỆT: CA THÔNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1053

开采

kāi cǎi

khai thác (khoáng sản, tài nguyên,
dầu khí)

我国在南海海域成功实现天然气水合物“可燃冰”连续稳定试开采，在深海能源开发领域迈出关键一步。

Wǒ guó zài nán hǎi hǎi yù chéng gōng shí xiàn tiān rán qì shuǐ hé wù "kě rán bīng" lián xù wěn dìng shì kāi cǎi, zài shēn hǎi néng yuán kāi fā lǐng yù mài chū guān jiàn yī bù.

Nước ta tại vùng biển Nam Hải đã thực hiện thành công việc khai thác thử nghiệm liên tục và ổn định khí hydrate thiên nhiên 'Băng cháy', bước một bước tiến then chốt trong lĩnh vực khai thác năng lượng biển sâu.

20 nét

HÁN VIỆT: KHAI THÁI

HSK 6

Động từ

#1054

开除

kāi chú

khai trừ, đuổi việc, đuổi học (kỷ luật
cao nhất)

对严重违反党纪国法与学术伦理底线的学术造假失信人员，依法依规给予开除党籍与撤销职称行政处分。

Duì yán zhòng wéi fǎn dǎng jì guó fǎ yǔ xué shù lún lǐ dǐ xiàn de xué shù zuò jiǎ shì xìn rén yuán, yī fǎ yī guī jǐ yǔ kāi chú dǎng jí yǔ chè xiāo zhí chēng xíng zhèng chǔ fēn.

Đối với các cá nhân gian dối làm mất uy tín học thuật vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lẫn ranh đạo đức học thuật, theo luật định và quy định sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính khai trừ khỏi Đảng và bãi bỏ chức danh nghề nghiệp.

18 nét

HÁN VIỆT: KHAI TRỪ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1055

开阔

kāi kuò

rộng mở, thoáng đãng; mở mang
(tầm mắt, tư duy)

登上泰山极顶放眼远眺，重峦叠嶂尽收眼底，让人胸怀无比开阔、豪情油然而生。

Dēng shàng tài shān jí dǐng fàng yǎn yuǎn tiào, chóng luán dié zhàng jìn shōu yǎn dǐ, ràng rén xiōng huái wú bǐ kāi kuò, hào qíng yóu rán ér shēng.

Bước lên đỉnh cao nhất của núi Thái Sơn phóng tầm mắt nhìn ra xa, muôn trùng núi non trùng điệp thu trọn vào tầm mắt, khiến cho lòng người rộng mở vô cùng, khí phách hào sảng tự nhiên trào dâng.

22 nét

HÁN VIỆT: KHAI KHOÁT

HSK 6

Tính từ

#1056

开朗

kāi lǎng

vui vẻ

在面对复杂的挑战时，保持开朗的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí kāi lǎng de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái vui vẻ đặc biệt quan trọng.

19 nét

HÁN VIỆT: KHAI LÃNG

HSK 6

Tính từ

#1057

开明

kāi míng

khai minh, cởi mở tiến bộ, phóng
khoáng thông tuệ

大学校园倡导兼容并包与开放自由的浓郁学术氛围，鼓励导师以开明包容的胸怀启发青年学生的创新批判思维。

Dà xué xiào yuán chàng róng jiān róng bìng bāo yǔ kāi fàng zì yóu de nóng yù xué shù fēn wéi, gǔ lì dǎo shī yǐ kāi míng bāo róng de xiōng huái qǐ fā qīng nián xué shēng de chuàng xīn pī pàn sī wéi.

Khuôn viên trường đại học để xướng bầu không khí học thuật đậm đà cởi mở tự do và bao dung tiếp thu mọi trường phái, khuyến khích người hướng dẫn dùng tấm lòng khai minh cởi mở để gợi mở tư duy phản biện đối mới sáng tạo cho sinh viên trẻ.

20 nét

HÁN VIỆT: KHAI MINH



HSK 6

Động từ

#1058

开辟

kāi pì

khai mở, mở ra, mở đường (kỷ nguyên mới, lối đi)

全面深化改革为推进中国式现代化开辟了无比广阔的战略发展前景与实践创新路径。

Quán miàn shēn huà de gāi gé kāi fàng wèi tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà kāi pì lǎo wú bǐ guǎng kuò de zhàn lüè fā zhǎn qián jǐng yǔ shí jiàn chuàng xīn lù jīng.

Cải cách mở cửa sâu rộng toàn diện đã mở ra tiến độ phát triển chiến lược vô cùng rộng lớn cùng con đường đổi mới sáng tạo thực tiễn để thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

21 nét

HÁN VIỆT KHAI THÍCH

HSK 6

Danh từ

#1059

开水

kāi shuǐ

nước sôi, nước đun sôi để nguội

在高原野外科考营地内，太阳能集热开水器为科考队员全天候提供了卫生洁净的充足饮用开水保障。

Zài gāo yuán wài yě wài kē kǎo yíng dì nèi, tài yáng néng jí rè kāi shuǐ qì wèi kē kǎo duì yuán quán tiān hòu tí gòng le wèi shēng jié jìng de chōng zú yǐn yòng kāi shuǐ bǎo zhàng.

Bên trong khu lều bạt khảo sát khoa học dã ngoại trên cao nguyên, bình đun nước sôi thu nhiệt năng lượng mặt trời đã cung cấp bảo đảm nguồn nước sôi uống sạch sẽ vệ sinh và đối đảo suốt 24/7 cho các đội viên.

19 nét

HÁN VIỆT KHAI THUỶ

HSK 6

Động từ

#1060

开拓

kāi tuò

khai phá, mở mang, mở rộng (thị trường, chân trời mới)

广大青年科技工作者发扬敢为人先的创新精神，在脑机接口与类脑智能未知前沿赛道上奋勇开拓。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě fā yáng gǎn wéi rén xiān de chuàng xīn jīng shén, zài nǎo jī jiē kǒu yǔ lèi nǎo zhì néng wèi zhī qián yán sài dào shàng fèn yǒng kāi tuò.

Đồng đảo cán bộ khoa học công nghệ trẻ phát huy tinh thần đổi mới dám nghĩ dám làm đi trước mở đường, dũng cảm khai phá trên đường đua mũi nhọn chưa biết về giao diện não - máy tính và trí tuệ nhân tạo phòng não.

19 nét

HÁN VIỆT KHAI THÁC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1061

开展

kāi zhǎn

triển khai, phát động, tiến hành

国家卫生健康委组织全国多学科医疗专家团队，深入偏远乡村全面开展健康义诊与巡回医疗帮扶行动。

Guó jiā wèi shēng jiàn kāng wèi zǔ zhī quán guó duō xué kē yī láo zhuan jiā tuán duì, shēn rù piān yuǎn xiāng cūn quán miàn kāi zhǎn jiàn kāng yī zhēn yǔ xún huí yī láo bāng fú xíng dòng.

Ủy ban Y tế Sức khỏe Quốc gia đã tổ chức đoàn chuyên gia y tế đa ngành trên cả nước, đi sâu vào các thôn bản xa xôi hẻo lánh để triển khai toàn diện chiến dịch khám chữa bệnh tình nguyện và chỉ viện y tế lưu động.

23 nét

HÁN VIỆT KHAI TRIỂN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1062

开支

kāi zhī

chi tiêu, khoản chi ngân sách, chi phí xuất quỹ

各级政府部门牢固树立过“紧日子”思想，严格压缩一般性行政经费开支，把更多财力资金投向民生急需领域。

Gè jí zhèng fǔ bù mén jiān gù shù lì guò "jǐn rì zi" sī xiǎng, yán gé yā suō yì bǎn xíng xíng zhèng jīng fēi kāi zhī, bǎ gèng duō cái lì zī jīn tóu xiàng mǐn shēng jí xū lǐng yù.

Các cơ quan chính quyền các cấp xây dựng vững chắc tư tưởng thắt lưng buộc bụng thực hành tiết kiệm, siết chặt cắt giảm các khoản chi tiêu kinh phí hành chính thông thường, dành nhiều nguồn lực tài chính hơn đầu tư vào các lĩnh vực dân sinh cấp thiết.

21 nét

HÁN VIỆT KHAI CHI

HSK 6

Động từ

#1063

刊登

kān dēng

đăng tải, in ấn đăng báo/tạp chí

国际顶级权威物理学期刊以封面文章形式，全文重点刊登了我国量子科学团队关于量子纠缠分发的突破性实验成果。

Guó jì dīng jí quán wēi wù lǐ xué qī kān yǐ fēng miàn wén zhāng xíng shì, quán wén zhòng diǎn kān dēng le wǒ guó liàng zǐ kē xué tuán duì guān yú yú liàng zǐ jiū chán fēn fā de tū pò xíng shí yàn chéng guǒ.

Tạp chí vật lý học có thẩm quyền hàng đầu thế giới dưới hình thức bài viết trang bìa đã đăng tải trang trọng toàn văn thành quả thực nghiệm mang tính đột phá của nhóm khoa học lượng tử nước ta về phân phối vướng víu lượng tử.

18 nét

HÁN VIỆT SAN ĐĂNG

HSK 6

Danh từ

#1064

刊物

kān wù

ấn phẩm, tạp chí, tập san định kỳ

中国科技期刊卓越行动计划大力支持培育一批具有国际顶级学术影响力的世界一流科技学术刊物。

Zhōng guó kē jì qī kān zhúo yuè xíng dòng jì huà dà lì zhī chí péi yù yì pī jū yǒu guó jì dīng jí xué shù yīng xiàng lì de shí jiè yì liú kē jì xué shù kān wù.

Kế hoạch Hành động Xuất sắc Tạp chí Khoa học Công nghệ Trung Quốc ra sức hỗ trợ bồi dưỡng một loạt các ấn phẩm tập san học thuật khoa học công nghệ đẳng cấp hàng đầu thế giới sở hữu tầm ảnh hưởng học thuật đỉnh cao quốc tế.

19 nét

HÁN VIỆT SAN VẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1065

勘探

kān tàn

thăm dò, khảo sát thăm dò địa chất/dầu khí

万米深地工程科学钻探项目攻克了超高温超高压钻井极限难题，开辟了我国深层油气资源勘探开发崭新天地。

Wàn mǐ shēn dì gōng kē xué zuān tàn xiàng mù gōng kè le chāo gāo wēn chāo gāo yā zuān jǐng jī xiàn nán tí, kāi pì le wǒ guó shēn céng yóu qì zī yuán kān tàn kāi fā zhǎn xīn tiān dì.

Dự án khoan thăm dò khoa học kỹ thuật sâu vạn mét trong lòng đất đã chinh phục thành công nan đề cực hạn khoan giếng ở nhiệt độ siêu cao áp suất siêu cao, mở ra chân trời mới mẻ cho công tác thăm dò khai thác tài nguyên dầu khí tầng sâu nước ta.

26 nét

HÁN VIỆT KHÁM THÁM

HSK 6

Động từ

#1066

看待

kàn dài

nhìn nhận, xem xét, đối đãi đánh giá

我们要站在人类文明历史发展的高度，全面、辩证、长远地正确看待全球人工智能技术带来的深刻变革与安全挑战。

Wǒ men yào zhàn zài rén lèi wén míng lì shǐ fā zhǎn de gāo dù, quán miàn, biàn zhèng, cháng yuǎn dì zhèng què kàn dài quán qióu rén gōng zhì néng jì shù dài lái de shēn kè biàn gé yǔ ān quán tiǎo zhǎn.

Chúng ta cần đứng trên tầm cao phát triển lịch sử văn minh nhân loại để nhìn nhận xem xét một cách đúng đắn, toàn diện, biện chứng và lâu dài về những biến đổi sâu sắc cùng thách thức an ninh do công nghệ trí tuệ nhân tạo toàn cầu mang lại.

22 nét

HÁN VIỆT KHÁN ĐÃI


HSK 6

Động từ

#1067

看望

kàn wàng

thăm hỏi, đến thăm nom (người bệnh, bậc tiền bối)

在新春佳节来临之际，领导同志专程登门看望慰问了为国家科技事业作出卓越历史贡献的老一辈功勋科学家。

Zài xīn chūn jiā jié lái lín zhī jì, lǐng dǎo tóng zhì zhuān chéng dēng mén kàn wàng wèi wén le wèi guó jiā kē jì shì yè zuò chū zhuó yuè lì shǐ gòng xiǎn de lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā.

Nhân dịp Tết Nguyên đán đang tới gần, các đồng chí lãnh đạo đã đích thân tới tận nhà thăm hỏi chúc mừng và động viên các nhà khoa học tiên bối có công trạng lẫy lừng đã có cống hiến lịch sử kiệt xuất cho sự nghiệp khoa học công nghệ nước nhà.

25 nét

HÁN VIỆT: KHÁN VỌNG

HSK 6

Tính từ

#1068

慷慨

kāng kǎi

hào phóng, rộng lượng; hào hùng, khảng khái

大自然慷慨地馈赠了人类丰富的生存资源，人类亦当以敬畏之心保护自然、促进人与自然和谐共生。

Dà zì rán kāng kǎi dì kuì zèng le rén lèi fēng fù de shēng cún zī yuán, rén lèi yì dāng yǐ jīng wèi zhī xīn bǎo hù zì rán, cù jìn rén yǔ zì rán hé xié gòng shēng.

Mẹ thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho loài người nguồn tài nguyên sinh tồn phong phú dồi dào, loài người cũng cần mang trong tim lòng kính sợ để bảo vệ tự nhiên, thúc đẩy sự cùng chung sống hài hòa giữa con người và tự nhiên.

21 nét

HÁN VIỆT: KHẢNG KHÁI

HSK 6

Động từ

#1069

扛

káng

mang theo

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地扛。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì gāng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách mang theo một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT: KHIỀNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1070

考察

kǎo chá

khảo sát thực tế, khảo nghiệm, chuyến thị sát

极地多学科综合科学考察队搭载国产破冰船深入南极内陆冰穹，成功获取了珍贵的深冰芯古气候实测数据。

Jí dì duō xué kē zōng hé kē xué kǎo chá duì dā zài nán jí nèi lù bīng qióng, chéng gōng huò qǔ le zhēn guì de shēn bīng xīn gù qì hòu shí cè shù jù.

Đoàn khảo sát khoa học tổng hợp đa ngành vùng cực trên con tàu phá băng do nước ta tự sản xuất đã đi sâu vào vòm băng nội lục Nam Cực, thu thập thành công số liệu đo đạc thực tế về cổ khí hậu từ các mẫu lõi băng sâu vô giá.

26 nét

HÁN VIỆT: KHẢO SÁT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1071

考古

kǎo gǔ

khảo cổ, ngành khảo cổ học

良渚古城遗址与三星堆遗址的重大考古发现，实证了中华文明五千多年源远流长与多元一体的灿烂历史。

Liáng zhǔ gǔ chéng yí zhǐ yǔ sān sān xīng duì yí zhǐ de zhòng dà kǎo gǔ fā xiàn, shí zhèng le zhōng huá wén míng wǔ qiān duō nián yuán yuán liú cháng yǔ duō yuán yī tǐ de càn làn lì shǐ.

Các phát hiện khai quật khảo cổ học trọng đại tại Di chỉ Thành Cổ Lương Chử và Di chỉ Tam Tinh Đôi đã chứng minh trên thực tế lịch sử rực rỡ đa nguyên nhất thể và nguồn gốc sâu xa hơn 5.000 năm của nền văn minh dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT: KHẢO CỔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1072

考核

kǎo hé

khảo hạch, kiểm tra đánh giá chất lượng

国家完善以创新质量、绩效和实际贡献为导向的科技人才综合评价考核体系，破除唯论文、唯学历的不良倾向。

Guó jiā wán shàn yǐ chuàng xīn zhì liàng, jì xiào hé shí jì gòng xiàn wèi dǎo xiàng de kē jì rén cái zōng hé píng jià kǎo hé tǐ xì, pò chú wéi lùn wén, wéi xué lì de bù liáng qīng xiàng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống khảo hạch đánh giá tổng hợp nhân tài khoa học công nghệ lấy chất lượng đổi mới, hiệu suất và cống hiến thực tế làm định hướng, xóa bỏ triệt để các khuynh hướng xấu chỉ chăm chăm nhìn vào bài báo, bằng cấp.

23 nét

HÁN VIỆT: KHẢO HẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1073

考验

kǎo yàn

thử thách, tôi luyện; cuộc thử thách

深海载人潜水器在马里亚纳海沟经受了万米级超高压与极寒漆黑恶劣环境的严峻极限考验。

Shēn hǎi zài rén qián shuǐ qì zài mǎ lǐ àn yā nà hǎi gōu jīng shòu zhù le wàn mǐ jí chāo gāo shuǐ yā yǔ jí hán qī hēi è liè huán jīng de yán jùn jī xiàn kǎo yàn.

Tàu lặn có người lái ở biển sâu tại rãnh Mariana đã vượt qua thử thách cực hạn gay gắt của môi trường tăm tối lạnh giá khắc nghiệt cùng áp lực nước siêu cao ở độ sâu vạn mét.

20 nét

HÁN VIỆT: KHẢO NGHIỆM

HSK 6

Động từ

#1074

靠拢

kào lǒng

xích lại gần, tiến sát lại, hướng về

广大团员青年积极向党组织靠拢，以实际行动在乡村振兴与科技创新第一线接受党组织的培养考察。

Guǎng dà tuán yuán qīng nián jī jī xiàng dǎng zǔ zhī kào lǒng, yǐ shí jì xíng dòng zài xiāng jīng xīng yǔ kē jì chuàng xīn dì yī xiàn jiē shòu dǎng zǔ zhī de péi yǎng kǎo chá.

Đông đảo đoàn viên thanh niên tích cực hướng về và tiến sát lại tổ chức Đảng, bằng hành động thực tế tiếp nhận sự bồi dưỡng và khảo nghiệm của tổ chức Đảng nơi tuyến đầu đổi mới công nghệ và chấn hưng nông thôn.

18 nét

HÁN VIỆT: KHẢO LONG

HSK 6

Động từ

#1075

磕

kē

va chạm, cộc, đập nhẹ vào; cấn (hạt dưa)

在全自动高精度硅片切割搬运机械臂作业中，传感器能够毫秒级防止任何细微磕碰造成的晶圆损伤。

Zài quán zì dòng gāo jīng dù guī piàn qiē gē bān yùn jī xié bī zuò yè zhōng, chuán gǎn qì néng gòu háo miǎo jí fáng zhǐ rén hé xì wēi kē pèng zào chéng de yīng yuán sǔn shāng.

Trong thao tác của cánh tay robot vận chuyển và cắt gọt tấm wafer silicon độ chính xác cao tự động hoàn toàn, các cảm biến có thể ngăn ngừa tổn thương tấm wafer do bất kỳ va chạm cộc nhẹ nhỏ bé nào ở mức mili-giây.

8 nét

HÁN VIỆT: KHÁI



HSK 6

Danh từ

#1076

颗粒

kē lì

hạt, phân tử hạt nhỏ; hạt lúa, bụi mịn

国家环境空气质量监测网络能够全天候实时监测并分析PM2.5超细颗粒物的空间扩散规律与化学组分。

Guó jiā huán jìng kōng qì zhì liàng jiān cè wǎng luò néng gòu quán tiān hòu shí shí jiān cè bìng fēn xī PM2.5 chāo xì wēi kē lì wù de kōng jiān kuò sǎn guī lǚ yú huà xué zǔ fēn.

Mạng lưới giám sát chất lượng không khí môi trường quốc gia có thể giám sát theo thời gian thực suốt 24/7 và phân tích thành phần hóa học cùng quy luật lan tỏa trong không gian của các phân tử hạt bụi siêu mịn PM2.5.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : KHOA LAP

HSK 6

Danh từ

#1077

科目

kē mù

môn học, đề mục sát hạch, phân môn

航天员乘组在大型水槽与低压模拟舱内圆满完成了多项高难度出舱活动全流程协同训练考核科目。

Háng tiān yuán chéng zǔ zài dà xíng shuǐ cáo yǔ dī yā mō ní cāng nèi yuán mǎn wán chéng le duō xiàng gāo nán dù chū cāng huó dòng quán liú chéng xié tóng xùn liàn kǎo hé kē mù.

Tổ phi hành đoàn phi hành gia bên trong bốn nước mô phỏng trọng lực không trọng lượng cỡ lớn và khoang mô phỏng áp suất thấp đã hoàn thành xuất sắc nhiều đề mục sát hạch huấn luyện phối hợp toàn quy trình hoạt động ra ngoài khoảng độ khó cao.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : KHOA MỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1078

渴望

kě wǎng

khao khát, mong mỏi tha thiết

面对浩瀚深邃的星空宇宙，人类探索未知世界的强烈求知渴望推动着基础科学不断实现颠覆性跨越。

Miàn duì hào hàn shēn suì de xīng kōng yǔ zhòu, rén lèi tàn suǒ wèi zhī shì jiè de qiáng liè qiú zhī kě wǎng tuī dòng zhe jī chǔ kē xué bù duàn shí xiàn diǎn fù xíng kuà yuè.

Đứng trước vũ trụ tinh không bao la sâu thẳm, khát vọng tìm tòi tri thức mãnh liệt khám phá thế giới chưa biết của loài người đang thúc đẩy khoa học cơ bản không ngừng đạt được những bước nhảy vọt mang tính cách mạng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : KHÁT VỌNG

HSK 6

Tính từ

#1079

可观

kě guān

đáng kể, khả quan, con số ấn tượng

我国数字经济核心产业规模持续稳步扩大，在国民经济总体发展格局中创造了极其可观的经济与社会效益。

Wǒ guó shù zì jīng jī hé xīn chǎn yè guī mó chí xù wèi dà, zài guó mín jīng jì zōng tǐ fā zhǎn gé jú zhōng chuàng zào le jí qí kě guān de jīng jì yǔ shǎo yì.

Quy mô ngành công nghiệp cốt lõi kinh tế số nước ta không ngừng mở rộng vững chắc, kiến tạo nên những hiệu quả kinh tế và xã hội vô cùng khả quan và đáng kể trong cục diện phát triển tổng thể nền kinh tế quốc dân.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : KHẢ QUẢN

HSK 6

Tính từ

#1080

可口

kě kǒu

ngon

在面对复杂的挑战时，保持可口的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí kě kǒu de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái ngon đặc biệt quan trọng.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : KHẢ KHẨU

HSK 6

Tính từ

#1081

可恶

kě wù

đáng ghét, đáng giận, đáng căm hận

国家司法机关依法严厉打击跨境电信网络诈骗等各类严重侵犯人民群众财产安全的恶劣违法犯罪分子。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī kuà jìng diàn xìn wǎng luò zhà piàn děng gè lèi yán zhòng qīn fǎn rén mín qún zhòng cái chǎn ān quán de è liè wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật kiên quyết trừng trị nghiêm minh các loại tội phạm vi phạm pháp luật đáng ghét và xấu xa như lừa đảo viễn thông mạng xuyên biên giới xâm phạm nghiêm trọng đến an toàn tài sản của nhân dân.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : KHẢ ÁC

HSK 6

Tính từ

#1082

可笑

kě xiào

buồn cười, nực cười, lố bịch đáng chê cười

在铁证如山的人类考古基因测序数据面前，个别西方学者编造的种族优劣偏见假说显得极其荒唐可笑。

Zài tiě zhèng rú shān de rén lèi kǎo gǔ jī yīn cè xù shù jù miàn qián, gè bié xī fāng xué zhě biān zào de zǔ zhòng yōu lēi piān jiàn jiǎ shuō xiǎn de jí qí huāng táng kě xiào.

Đứng trước số liệu giải trình tự gen khảo cổ học của nhân loại xác thực như núi chứng cứ, những giả thuyết định kiến về ưu liệt chủng tộc do một số học giả phương Tây thêu dệt nên trở nên vô cùng hoang đường và nực cười lố bịch.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : KHẢ TIỂU

HSK 6

Tính từ

#1083

可行

kě xíng

khả thi, có thể thực hiện được

重大跨流域调水工程在正式动工之前，国家组织了数百名跨学科顶尖专家进行了长达数年的科学可行性论证。

Zhòng dà kuà liú yù diào shuǐ gōng chéng zhèng shì dòng gōng zhī qián, guó jiā zǔ zhī le shù bǎi míng kuà xué kē dǐng jiān zhuān jiā jìn xíng le zhǎng dá shù nián de kē xué kě xíng xìng lùn zhèng.

Trước khi đại công trình điều phối nước liên lưu vực chính thức khởi công xây dựng, Nhà nước đã tổ chức hàng trăm chuyên gia đầu ngành liên ngành tiến hành thẩm định luận chứng tính khả thi khoa học kéo dài suốt nhiều năm.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : KHẢ HẠNG

HSK 6

Thành ngữ

#1084

刻不容缓

kè bù róng huǎn

không thể chậm trễ, cấp bách từng giây từng phút

面对全球气候变暖与极端天气频发的严峻态势，加速推动能源结构绿色低碳转型已刻不容缓。

Miàn duì quán qiú qì hòu biàn nuǎn yǔ jí duǎn tiān qì pín fā de yán jùn tài shì, jiǎ sù tuī dòng néng yuán jié gòu lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng yǐ rán kè bù róng huǎn.

Đứng trước tình thế gay gắt của sự nóng lên toàn cầu và thời tiết cực đoan xảy ra thường xuyên, việc đẩy nhanh thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu năng lượng xanh ít phát thải carbon đã là việc cấp bách không thể chậm trễ một giây một phút nào.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : KHẮC BẮT DUNG HOẢN



HSK 6

Danh từ

#1085

课题

kè tí

đề tài nghiên cứu khoa học; vấn đề lớn

国家重点研发计划设立了针对新一代半导体材料基础性机理的重大战略研究课题。

Guó jiā zhòng yán yán fā jì huà shè lì le zhēn duì xīn yí dài bàn dǎo tí cái jiāo jī chǔ wù xīng jī lǐ de zhòng dà zhàn lüè yán jiū kè tí.

Chương trình Nghiên cứu Phát triển Trọng điểm Quốc gia đã thiết lập các đề tài nghiên cứu chiến lược trọng đại nhằm vào cơ chế tính chất vật lý cơ bản của vật liệu bán dẫn thế hệ mới.

25 nét

HÁN VIỆT: KHOÁ ĐỀ

HSK 6

Danh từ

#1086

客户

kè hù

khách hàng, đối tác khách hàng

我国自主研发的支线客机以优异的安全可靠性与卓越的燃油经济性，赢得了海内外多家航空公司的客户订单。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de zhī xiàn kè jī yǐ yōu yì de ān quán kě kào xìng yǔ zhāo yuè de rán yóu jīng jì xìng, yíng dé le hǎi nèi wài duō jiā háng kōng gōng sī de kè hù dìng dān.

Máy bay chở khách đường bay ngắn do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo với độ an toàn tin cậy vượt trội cùng tính kinh tế tiết kiệm nhiên liệu xuất sắc đã giành được các đơn đặt hàng khách hàng từ nhiều hãng hàng không trong và ngoài nước.

23 nét

HÁN VIỆT: KHÁCH HỘ

HSK 6

Động từ

#1087

啃

kěn

gặm, cắn; nhai đi nhai lại, cắn răng vượt khó

科研攻关团队发扬敢打硬仗、敢啃“硬骨头”的顽强拼搏作风，成功攻克了工业操作系统底层关键源代码瓶颈。

Kē yán gōng guān tuán duì fā yáng gǎn dǎ yáng gǎn dǎ yǎng zhàng, gǎn kěn "yìng gǔ tóu" de wán qiáng pīn bó zuò fēng, chéng gōng gōng kè le gōng yè cǎo zuò cǎi tǒng dī céng guān jiàn yuán dài mǎ píng jīng.

Nhóm nghiên cứu khoa học phát huy tác phong ngoan cường dám đánh trận đánh khó, dám gặm 'xương cứng', đã chinh phục thành công nút thắt mã nguồn then chốt tầng dưới của hệ điều hành công nghiệp.

9 nét

HÁN VIỆT: KHẸNG

HSK 6

Tính từ

#1088

恳切

kěn qiè

khẩn thiết, chân thành tha thiết

在青年科技工作者座谈会上，老一辈科学家用恳切真挚的话语勉励大家弘扬科学家精神、勇攀世界科技高峰。

Zài qīng nián kē jì gōng zuò zhě zhī suǒ tán huì shàng, lǎo yī bèi kē xué jiā yòng kěn qiè zhēn zhì de huà yǔ miǎn lì dà jiā hóng yáng kē xué jiā jīng shén, yǒng pǎn shì jiè kē jì gāo fēng.

Tại buổi tọa đàm cán bộ khoa học công nghệ trẻ tuổi, các nhà khoa học tiền bối bằng những lời tâm tình chân thành tha thiết khẩn thiết đã động viên mọi người hăng hái dưỡng tinh thần nhà khoa học, dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT: KHẨN TIẾP

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1089

坑

kēng

hố, hố sâu; lừa gạt, gài bẫy

嫦娥六号在月球背面南极-艾特肯盆地撞击坑内成功着陆，完成了人类历史上首次月背智能采样钻取作业。

Cháng é liù hào zài yuè qiú bèi miàn nán jí - ài tè kēn pén dì zhàng jī kēng nèi chéng gōng zhuó lù, wán chéng le rén lèi shàng shǒu cì yuè bèi zhì néng cǎi yàng zuān qǔ zuò yè.

Tàu thám hiểm Hằng Nga 6 đã hạ cánh thành công bên trong hố va chạm thuộc Bồn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau Mặt Trăng, hoàn thành thao tác khoan lấy mẫu đất Mặt Trăng thông minh lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại ở mặt sau Mặt Trăng.

10 nét

HÁN VIỆT: KHANH

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1090

空洞

kōng dòng

rỗng tuếch, sáo rỗng vô nghĩa; lỗ rỗng

撰写高水平学术论文与决策咨询报告必须坚持以扎实详实的数据为支撑，坚决杜绝空洞无物的宏大叙事套话。

Zhuàn xiě gāo shuǐ píng xué shù lùn wén yǔ jué cè zī xún bào gào bì xū jiān chí yǐ zhā shí xiáng shí de shù jù wéi zhī chéng, jiǎn jué dù jué kōng dòng wú wù de hóng dà xù shì tào huà.

Viết các bài báo học thuật trình độ cao và báo cáo tư vấn quyết sách bắt buộc phải dựa vào sự nâng đỡ của các số liệu xác thực và vững chắc, kiên quyết chấm dứt những lời lẽ khuôn mẫu sáo rỗng vô nghĩa không có nội dung thực tế.

21 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG ĐỘNG

HSK 6

Thành ngữ

#1091

空前绝后

kōng qián jué hòu

tiền vô cổ nhân hậu vô lai giả, chưa từng có và không bao giờ có lại

中国在数十年内让近十亿人摆脱贫困并实现全面小康，创造了人类发展史上空前绝后的伟大减贫奇迹。

Zhōng guó zài shù shí nián nèi ràng jìn shí yì rén kǒu bài tuō pín kùn bìng shí xiàn quán miàn xiǎo kāng, chuàng zào le rén lèi fā zhǎn shàng kōng qián jué hòu de wēi dà jiǎn pín qí jì.

Trung Quốc trong vòng vài thập kỷ đã giúp gần 1 tỷ dân thoát nghèo và thực hiện toàn diện xã hội khá giả, kiến tạo nên kỳ tích giảm nghèo vĩ đại chưa từng có và độc nhất vô nhị trong lịch sử phát triển của nhân loại.

35 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG TIỀN TUYỆT HẬU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1092

空想

kōng xiǎng

tưởng tượng viễn vông, ảo tưởng không tưởng

空谈误国，实干兴邦；社会主义是干出来的，中华民族伟大复兴绝不是靠轻轻松松、敲锣打鼓空想就能实现的。

Kōng tán wù guó, shí gàn xīng bāng; shè huì zhǔ yì shí gàn chū lái de, zhōng huá míng zú wéi dà fù xīng jué bú shì kào qīng qīng sōng sōng, qiāo luó dǎ gǔ kōng xiǎng jiù néng shí xiàn de.

Nói suông hại nước, làm thực hưng thịnh bang gia; chủ nghĩa xã hội là nhờ hành động thực tế mà nên, sự phục hưng vĩ đại của dân tộc tuyệt đối không phải dựa vào việc mơ tưởng viễn vông gõ chiêng đánh trống nhẹ nhàng mà có thể thực hiện được.

21 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG TƯỞNG

HSK 6

Tính từ

#1093

空虚

kōng xū

trống rỗng, hụt hẫng (tâm hồn); sơ hở trống trải

新时代青年应当树立远大崇高的人生理想与奋斗目标，用科学文化知识充实内心世界，坚决摆脱精神空虚。

Xīn shí dài qīng nián yīng dāng shù lì yuǎn dà chōng gāo de rén shēng lǐ xiǎng yǔ fēn dòu mù biāo, yòng kē xué wén huà zhī shí chōng shí nèi xīn shì jiè, jiǎn jué bài tuō jīng shén kōng xū.

Thanh niên thời đại mới cần xây dựng lý tưởng cuộc đời và mục tiêu phấn đấu cao đẹp rộng lớn, dùng tri thức văn hóa khoa học làm phong phú thế giới nội tâm của mình, kiên quyết thoát khỏi sự trống rỗng nghèo nàn về mặt tinh thần.

20 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG HƯ


HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1094

孔

kǒng
lỗ, lỗ khoan, hố; (lượng từ: giếng khoan, khẩu súng)

超快飞秒激光加工装备能够在高强度航空涡轮叶片表面打出数百万个微米级超微气膜冷却孔。

Chào kuài fēi miǎo jī guāng jiǎ gōng zhuāng bèi néng gòu zài gāo qiáng dù háng kōng wō lún yè piàn biǎo miàn dǎ chū shù wàn gè wēi mǐ jī cháo wēi qì mó lǚng quē kǒng.

Thiết bị gia công laser femto-giây siêu nhanh có thể khoan đục hàng vạn lỗ làm mát bằng màng khí siêu vi ở cấp độ micromet trên bề mặt cánh quạt tuabin hàng không cường độ cao.

8 nét

 HÁN VIỆT: **KHỔNG**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1095

恐吓

kǒng hè
đe dọa, hăm dọa, tống tiền uy hiếp

国际社会坚定维护真正的国际公平正义与以联合国宪章为基础的国际法秩序，坚决反对任何霸权恐吓行径。

Guó jì shì huì jiǎn dìng wéi zhēn zhèng de guó jì gōng píng zhèng yì yǔ yǐ lián hé guó xiàn zhāng wéi jī chǔ de guó jì fǎ zhì xù, jiǎn jué fǎn duì rèn hé bà quán kǒng hè xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ công lý công bằng quốc tế chân chính cùng trật tự luật pháp quốc tế dựa trên nền tảng Hiến chương Liên Hợp Quốc, kiên quyết phản đối mọi hành vi đe dọa uy hiếp mang tính bá quyền.

23 nét

 HÁN VIỆT: **KHỦNG HÁCH**
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1096

恐惧

kǒng jù
sợ hãi, kinh hoàng, nỗi sợ khiếp đảm

在面对未知深空宇宙与极地极限极端生存环境时，人类用科学智慧与坚强意志战胜了内心深处本能恐惧。

Zài miàn duì wèi zhī shēn kōng yǔ zhōu yǔ jí dì xiàn jí duān shēng cún huán jīng shí, rén lèi yòng kē xué zhì huì yǔ jiān qiáng yì zhì zhàn shì le nèi xīn shēn chù běn néng kǒng jù.

Khi đối mặt với vũ trụ không gian sâu chưa biết và môi trường sinh tồn cực đoan cùng cực vùng địa cực, loài người bằng ý chí kiên cường và trí tuệ khoa học đã chiến thắng nỗi sợ hãi bản năng nơi sâu thẳm con tim.

24 nét

 HÁN VIỆT: **KHỦNG CỤ**
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1097

空白

kòng bái
khoảng trống, chỗ trống; lấp đầy khoảng trống (khoa học)

国产大型水陆两栖飞机AG600研制成功并实现商业化应用，一举填补了我国大中型应急救援航空装备的空白。

Guó chǎn dà xíng shuǐ lù liǎng qī fēi jī AG600 yán zhì chéng gōng bìng shí xiàn shāng yòng huà yìng yòng, yí jǔ tián bǔ le wǒ guó dà zhōng xíng yìng jù jī jiù yuán háng kōng zhuāng bèi de kòng bái.

Việc máy bay lưỡng cư chữa cháy cứu nạn cỡ lớn AG600 do nước ta tự sản xuất nghiên cứu chế tạo thành công và đưa vào ứng dụng thương mại đã lấp đầy hoàn toàn khoảng trống về trang thiết bị hàng không cứu hộ khẩn cấp cỡ vừa và lớn của nước ta.

19 nét

 HÁN VIỆT: **KHÔNG BẠCH**
HSK 6

Danh từ

#1098

空隙

kòng xì
khe hở, khoảng trống, kẽ hở thời gian

在纳米多孔金属材料微观结构中，极其微小的三维互联孔隙结构赋予了材料极高的比表面积与催化活性。

Zài nà mí duō kǒng jīn shǔ fù hé cái liào wēi guān jié gòu zhōng, jí qī wēi xiǎo de sān wéi hù lián kòng xì jié gòu fù yǔ le cái liào jī gāo de bǐ biǎo miàn jī yǔ cuī huà huó xìng.

Bên trong cấu trúc vi mô của vật liệu composite kim loại xốp nano, cấu trúc các khe hở lỗ xốp liên kết 3 chiều vô cùng nhỏ bé đã mang lại cho vật liệu diện tích bề mặt riêng cùng hoạt tính xúc tác cực kỳ cao.

21 nét

 HÁN VIỆT: **KHÔNG KHÍCH**
HSK 6

Danh từ

#1099

口气

kǒu qì
giọng điệu, khẩu khí, ngữ khí nói chuyện

在外交双边会谈中，我国发言人以坚定沉着、有理有据的从容口气，重申了捍卫国家核心主权安全的庄严立场。

Zài wài jiāo shuāng biān huà tán zhōng, wǒ guó fā yán rén yǐ jiǎn dìng chén zhuó, yǒu lǐ yǒu jù de cóng róng kǒu qì, chóng shēn le hàn wèi guó jiā hé xīn zhǔ quán ān quán de zhuāng yán lì chǎng.

Trong cuộc hội đàm song phương ngoại giao, người phát ngôn nước ta bằng giọng điệu khẩu khí ung dung, kiên định điềm tĩnh, có tình có lý có bằng chứng danh thép đã nhắc lại lập trường trang nghiêm bảo vệ an ninh chủ quyền cốt lõi của quốc gia.

26 nét

 HÁN VIỆT: **KHẨU KHÍ**
HSK 6

Danh từ

#1100

口腔

kǒu qiāng
khoang miệng, vòm miệng

国家大力普及口腔健康公共卫生科普知识，全面推行适龄儿童免费局部涂氟与窝沟封闭等口腔疾病综合预防工程。

Guó jiā dà lì pǔ jí kǒu qiāng jiāng kāng gōng shēng kē pǔ zhī shí, quán miàn tuī xíng shí líng ér tóng miǎn fèi jī bù bù tú fú yǔ wō gōu fēng bì děng kǒu qiāng jī bìng zòng hé yǔ fáng gòng chéng.

Nhà nước đẩy mạnh phổ biến kiến thức khoa học y tế công cộng về sức khỏe răng miệng, triển khai toàn diện dự án phòng ngừa tổng hợp các bệnh lý khoang miệng như bôi fluor cục bộ và hàn trám bít hố rãnh miễn phí cho trẻ em đúng độ tuổi.

27 nét

 HÁN VIỆT: **KHẨU KHOANG**
HSK 6

Tính từ

#1101

口头

kǒu tóu
bằng lời nói, truyền miệng, khẩu đầu

在重大科技攻关合同签订与知识产权授权许可中，必须以正式法律文本为准，坚决避免仅凭口头承诺引发法律纠纷。

Zài zhòng dà kē jì gōng guān hé tóng qiān dīng yǔ zhǐ shí chǎn quán shòu quán xǔ kě zhōng, bì xū yǐ zhèng shì fǎ wén wén bản wéi zhǔn, jiǎn jué bì miǎn jìn píng kǒu tóu chéng nuò yīn fǎ fǎ lǚ jiū fēn.

Trong việc ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học trọng đại và cấp phép ủy quyền sở hữu trí tuệ, bắt buộc phải lấy văn bản pháp lý chính thức làm chuẩn, kiên quyết tránh phát sinh tranh chấp pháp lý chỉ dựa trên lời hứa hẹn bằng lời nói.

24 nét

 HÁN VIỆT: **KHẨU ĐẦU**
HSK 6

Danh từ

#1102

口音

kǒu yīn
chất giọng, âm điệu giọng nói địa phương

端午民俗学者走遍大江南北，通过采集不同地区传承人独特的方言口音，系统记录和保護濒危口头非遗口述史料。

Duān wǔ mǐn sú xué zhě zǒu biàn dà jiāng nán běi, tōng guò cǎi jí bù tóng dì qū chuán chéng rén dú tè de fāng yán kǒu yīn, xì tǒng jì lù hé bǎo hù bīn wēi kǒu tóu fēi yí kǒu shǔ shǐ liào.

Các học giả văn hóa dân gian Tết Đoan Ngọ đã đi khắp muôn nẻo đường đất nước, thông qua việc thu thập âm sắc chất giọng phương ngữ độc đáo của các truyền nhân ở các vùng miền khác nhau để ghi chép và bảo tồn có hệ thống các tư liệu lịch sử truyền khẩu di sản phi vật thể đang có nguy cơ mai một.

22 nét

 HÁN VIỆT: **KHẨU ÂM**



HSK 6

Tính từ / Động từ

#1103

枯竭

kū jié

cạn kiệt, kiệt quệ (tài nguyên, nguồn nước)

面对传统化石能源资源日益枯竭与生态环境保护的双重压力，大力开发风电、光伏等绿色可再生能源势在必行。

Miàn đối chuán tǒng huà shí néng yuán rì yì kū jié yǔ shēng tài huán jìng bǎo hù de shuāng chóng yā lì, dà lì kāi fā fēng diàn, guāng fú děng lǜ sè kě zài shēng qīng jié néng yuán shì zài bì xíng.

Đứng trước áp lực kép của việc tài nguyên năng lượng hóa thạch truyền thống ngày càng cạn kiệt cùng việc bảo vệ môi trường sinh thái, việc đẩy mạnh khai thác các nguồn năng lượng sạch tái tạo xanh như điện gió, điện mặt trời là xu thế tất yếu không thể đảo ngược.

26 nét

HÁN VIỆT: KHÔ KIẾT

HSK 6

Tính từ

#1104

枯燥

kū zào

khô khan, tẻ nhạt, nhàm chán đơn điệu

基础数学与理论物理研究虽然常常伴随着漫长而看似枯燥的公式推导，但其中蕴含着洞悉宇宙深层规律的极简大美。

Jī chǔ shù xué yǔ lǐ lùn wù lǐ yán jiū suī rán cháng cháng bàn suí zhe màn cháng ér kàn shì kū zào de gōng shì tuī dǎo, dàn qí zhōng yùn hán zhe dòng xī yǔ zhòu shēn céng guī lǜ de jí jiǎn dà měi.

Nghiên cứu vật lý lý thuyết và toán học cơ bản đầu thường gắn liền với những chuỗi ngày dài suy diễn công thức tưởng chừng như khô khan tẻ nhạt, nhưng ẩn chứa trong đó là vẻ đẹp tối giản vô cùng vĩ đại thấu hiểu các quy luật sâu thẳm của vũ trụ.

24 nét

HÁN VIỆT: KHÔ TÁO

HSK 6

Thành ngữ

#1105

苦尽甘来

kǔ jìn gān lái

hết khổ đến sướng, khổ tận cam lai, ngọt bùi sau đắng cay

科研团队历经数千个日夜的艰苦攻关与无数次挫折考验，最终成功攻克国际级科技瓶颈，迎来了苦尽甘来的辉煌时刻。

Kē yán tuán duì lìng jīng shù qiān gè rì yè de jiǎn kǔ gōng guān yǔ wú shù cì cuò zhé kǎo yàn, zuì zhōng chéng gōng gōng kè guó jì jī kē jì píng jǐng, yíng lái le kǔ jìn gān lái de huī huáng shí kè.

Nhóm nghiên cứu khoa học trải qua hàng ngàn ngày đêm gian khổ vượt khó cùng muôn vàn thử thách thất bại, cuối cùng đã chinh phục thành công nút thắt khoa học công nghệ cấp quốc tế, đón chào khoảnh khắc huy hoàng khổ tận cam lai hết cay đắng đến ngọt bùi.

35 nét

HÁN VIỆT: KHỔ TẬN CAM LAI

HSK 6

Động từ

#1106

挎

kuà

khoác, đeo (túi, giỏ) chéo qua vai/trên cánh tay

乡村老农技员肩上挎着洗得发白的帆布工具包，常年穿梭在梯田垄沟之间为乡亲们提供精准的果树防治病技术指导。

Xiāng cūn lǎo nóng jì yuán jiān shàng kuà zhe xǐ dé fā bái de fān bù gōng jù bāo, cháng nián chuān suō zài tǐ tián lǒng gōu zhī jiān wèi xiāng qīn mēn tí gòng jǐng zhǔn de guǒ shù fáng zhòng zhì bìng jī shù zhǐ dǎo.

Người cán bộ khuyến nông thôn quê vai khoác chiếc túi vải bạt đã giặt bạc màu, quanh năm đi lại con thoi giữa các rãnh ruộng bậc thang để cung cấp hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh cây ăn quả chuẩn xác cho bà con chòm xóm.

12 nét

HÁN VIỆT: KHOÁ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1107

跨

kuà

bước qua, bắc qua; liên-, xuyên- (liên ngành, xuyên biên giới)

我国成功建设了世界上跨度最大、技术最复杂的跨海公铁两用斜拉桥，刷新了多项世界桥梁工程纪录。

Wǒ guó chéng gōng jiàn shè le shì jiè shàng kuà dù zuì dà, jì shù zuì fù zá de kuà hǎi gōng tiě liáng yòng xié lā qiáo, shuā xīn le duō xiàng shì jiè qiáo liáng gōng chéng jì lù.

Nước ta đã xây dựng thành công cây cầu dây văng kết hợp đường bộ và đường sắt vượt biển có nhịp khẩu độ lớn nhất và công nghệ phức tạp nhất thế giới, làm mới hàng loạt kỷ lục công trình cầu đường thế giới.

13 nét

HÁN VIỆT: KHOÁ

HSK 6

Tính từ

#1108

快活

kuài huó

vui sướng, hoan hỉ, phấn khởi thành thơi

在全面脱贫致富后的现代化美丽乡村广场上，各族村民欢聚一堂载歌载舞，过上了充满欢声笑语的快乐幸福生活。

Zài quán miàn tuō pín zhì fù hòu de xiàn dài huà měi lì xiāng cūn guǎng chǎng shàng, gè zú cūn mǐn huān jù yì táng zài gē zài wǔ, guò shàng le chōng mǎn huān xiào yīng xǎo yǔ de kuài huó xìng fú xīn shēng huó.

Trên quảng trường làng quê tươi đẹp hiện đại hóa sau khi đã hoàn toàn thoát nghèo làm giàu, bà con các dân tộc quây quần tụ họp cùng nhau ca múa rộn ràng, bước vào cuộc sống mới hạnh phúc vui sướng ngập tràn tiếng cười nói rộn rã.

27 nét

HÁN VIỆT: KHOÁI HOẠT

HSK 6

Tính từ

#1109

宽敞

kuān chāng

rộng rãi, thoáng đãng, rộng thênh thang

新建投入运营的综合交通枢纽高铁站房明亮宽敞，配备了全流程无感刷脸进站与智慧导航系统。

Xīn jiàn chéng tóu rù yùn yíng de zōng hé jiāo tōng shū níu gāo tiě zhàn fáng míng liàng kuān chāng, pèi bèi le quán liú chéng yǔ wǎn shuā liǎn jìn zhàn yǔ zhì huì dǎo háng xì tǒng.

Nhà ga đường sắt cao tốc thuộc đầu mối giao thông tổng hợp mới khánh thành đưa vào vận hành vô cùng sáng sủa và rộng rãi thoáng đãng, trang bị hệ thống dẫn đường thông minh cùng thủ tục quét mặt vào ga không chạm toàn quy trình.

17 nét

HÁN VIỆT: KHOAN SƯỜNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1110

款待

kuǎn dài

chiêu đãi, tiếp đãi ân cần chu đáo

在国际丝绸之路博览会开幕招待会上，主办方以独具地域文化特色的传统非遗宫廷茶宴盛情款待各国贵宾。

Zài guó jì sī chóu zhī lù bó lǎn huì kāi mù zhāo dài huì shàng, zhǔ bàn fāng yì dù jù dì yǔ wén huà tè sè de chuán tǒng fēi yí gōng tíng chá yàn shèng qíng kuǎn dài gè guó guī bīn.

Tại buổi tiệc chiêu đãi khai mạc Hội chợ Triển lãm Con đường Tơ lụa Quốc tế, ban tổ chức đã thịnh tình tiếp đãi nồng hậu các vị khách quý đến từ các nước bằng tiệc trà cung đình di sản phi vật thể truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền.

18 nét

HÁN VIỆT: KHOẢN ĐÃI

HSK 6

Danh từ

#1111

款式

kuǎn shì

kiểu dáng, mẫu mã thiết kế (quần áo, sản phẩm)

国产新一代智能纯电动汽车在外观款式设计上融入了中华古典美学韵味，深受全球年轻消费者的热烈追捧。

Guó chǎn xīn yí dài zhì néng chún diàn dòng qì chē zài wài guān kuǎn shì shè jì shàng róng rù le zhōng huá guǒ diǎn měi xué yùn wèi, shēn shòu quán qiú nián qīng xiāo fèi zhě de rè liè zhuī pěng.

Xe ô tô thuần điện thông minh thế hệ mới do nước ta sản xuất trong thiết kế kiểu dáng mẫu mã ngoại thất đã hòa quyện phong vị mỹ học cổ điển Trung Hoa, được người tiêu dùng trẻ tuổi trên toàn cầu đón nhận nồng nhiệt.

19 nét

HÁN VIỆT: KHOẢN THỨC



HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1112

筐

kuāng

cái sọt, giỏ đan bằng tre/mây

深秋时节，果园里果香四溢，果农们喜笑颜开地把一筐筐红富士苹果搬运上冷链物流货车销往全国各大城市。

Shēn qiū shí jié, guǒ yuán lǐ guǒ xiāng sì yì, guǒ nóng men xǐ xiào yán kāi dì bā yī kuāng kuāng hóng fù shì píng guǒ bān yùn shàng lián lǎn wù liú huò chē xiāo wǎng quán guó dà chéng shì.

Tiết trời cuối thu, khắp vườn cây trái tỏa hương thơm ngát, những người nông dân trồng cây hớn hở nụ cười trên môi khiêng từng sọt từng giỏ táo đỏ Fuji xếp lên xe tải logistics chuỗi lạnh đưa đi tiêu thụ tại các thành phố lớn trên cả nước.

13 nét

HÁN VIỆT: KHUÔNG

HSK 6

Động từ

#1113

旷课

kuàng kè

trốn học, bỏ tiết không có lý do

高等院校严格落实教学管理纪律规程，健全学生考勤预警机制，坚决杜绝无故旷课与学业懈怠现象。

Gāo děng yuàn yán gé luò shí jiào xué guǎn lǐ jì lǚ guī chéng, jiàn quán xué shèng kǎo qín yù jīng jì zhì, jiǎn jué dù jué wú gù kuàng kè yú xué yè xiè dài xiàn xiàng.

Các trường đại học cao đẳng thực hiện nghiêm túc quy trình kỷ luật quản lý giảng dạy, hoàn thiện cơ chế cảnh báo điểm danh sinh viên, kiên quyết chấm dứt hiện tượng trốn học bỏ tiết không có lý do và lơ là chểnh mảng việc học tập.

21 nét

HÁN VIỆT: KHOÁNG KHOÁ

HSK 6

Danh từ

#1114

框架

kuàng jià

khung, sườn, khung khổ thể chế/chiến lược

在联合国《全球数字契约》谈判框架下，中国积极倡导构建普惠包容、安全有序的全球数字治理新秩序。

Zài lián hé guó 《quán qiú shù zì qī yuē》 tán pán kuàng jià xià, zhōng guó jī jí chàng dǎo gòu jiàn pǔ huì bǎo róng, ān quán yǒu xù de quán qiú shù zì zhì lǐ xīn zhì xù.

Dưới khung khổ đàm phán của 'Khế ước Số Toàn cầu' thuộc Liên Hợp Quốc, Trung Quốc tích cực đề xuất xây dựng một trật tự quản trị số toàn cầu mới an toàn, trật tự, bao trùm và cùng có lợi.

25 nét

HÁN VIỆT: KHUNG GIÁ

HSK 6

Liên từ

#1115

况且

kuàng qiě

Hơn nữa

掌握好“况且”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “kuàng qiě” de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “况且” (Hơn nữa) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

20 nét

HÁN VIỆT: HUỐNG THẢ

HSK 6

Động từ

#1116

亏待

kuī dài

điều trị bệnh

老师鼓励大家积极亏待，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí kuī dài, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điều trị bệnh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

18 nét

HÁN VIỆT: KHUY ĐÃI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1117

亏损

kuī sǔn

thua lỗ, thâm hụt tài chính

通过加快前沿技术研发与高端智能化改造，一大批骨干制造业企业成功实现扭亏为盈与高质量跨越发展。

Tōng guò jiā kuài qián yán yán jì shù yán fā yǔ gāo duān zhì néng huà gǎi zào, yī dà pī gǔ gàn zhì zào yè qì yè chéng gōng shí xiàn niǔ kuī wéi yíng yú gāo zhì liàng kuà yuè fā zhǎn.

Thông qua việc đẩy nhanh nghiên cứu phát triển công nghệ tiên phong và cải tạo thông minh hóa cao cấp, một loạt các doanh nghiệp sản xuất chế tạo rường cột đã chuyển từ thua lỗ sang có lãi và đạt được sự phát triển nhảy vọt chất lượng cao thành công.

17 nét

HÁN VIỆT: KHUY TỔN

HSK 6

Danh từ

#1118

昆虫

kūn chóng

côn trùng, sâu bọ

农业科学家利用仿生学原理研究昆虫复眼多通道成像机制，成功研制出具备超广角视场的新型微型光学传感器。

Nóng yè kē xué jiā lì yòng fǎng shēng xué yuán lǐ yán jiū kūn chóng fù yǎn duō tōng dào chéng xiàng jī zhì, chéng gōng yán zhì chū jù bài cháo guāng jiǎo shì chǎng de xīn xíng wēi xíng guāng xué chǎn pǐn.

Các nhà khoa học nông nghiệp vận dụng nguyên lý phỏng sinh học nghiên cứu cơ chế chụp ảnh đa kênh của mắt kép côn trùng, đã nghiên cứu chế tạo thành công cảm biến quang học vi mô kiểu mới sở hữu tầm nhìn góc siêu rộng.

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1119

捆绑

kǔn bǎng

trói buộc, ràng buộc gộp chung, gán kết

国家反垄断与反不正当竞争执法部门依法严格规范平台经济竞争秩序，坚决查处并纠正任何强制捆绑销售软件的违规侵权行为。

Guó jiā fǎn lǒng duàn yǔ fǎn bù zhēng dǎng jīng zhēng zhì fǎ bù mén yī fǎ yán gé guī fàn píng tái jīng jì jìng zhì zhì xù, jiǎn chá chǔ bīng jiū zhēng rèn hé qǐng gǎng xiāo shòu ruǎn jiàn de wéi guī qīn quán xíng wéi.

Cơ quan thực thi pháp luật chống độc quyền và chống cạnh tranh không lành mạnh quốc gia theo luật định quy chuẩn hóa nghiêm ngặt trật tự cạnh tranh kinh tế nền tảng, kiên quyết kiểm tra xử lý và chấn chỉnh mọi hành vi vi phạm ép buộc bán phần mềm kèm trói buộc gộp chung xâm phạm quyền lợi người dùng.

HSK 6

Động từ

#1120

扩充

kuò chōng

mở rộng

老师鼓励大家积极扩充，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí kuò chōng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mở rộng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1121

扩散

kuò sàn

khuếch tán, lan tỏa, phân tán (khí độc, virus)

国家突发环境污染应急监测系统能够精准模拟有毒有害气体在大气对流层中的三维立体扩散轨迹与浓度分布。

Guójiā tūfā huánjīng wūrǎn yǐng yǎn yìng jī jīng ān cè tǒng néng gòu jīng zhǔn mó nǐ yǒu dú yǒu hài qì tǐ zài dà qì duì liú céng zhōng de sān wéi lì tǐ kuò sǎn guī jī yǔ yǎng dù fēn bù.

Hệ thống giám sát khẩn cấp ô nhiễm môi trường đột xuất quốc gia có thể mô phỏng chuẩn xác quỹ đạo khuếch tán lập thể 3D cùng sự phân bố nồng độ của các loại khí độc hại trong tầng đối lưu khí quyển.

22 nét

HÁN VIỆT: KHUẾCH TÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1122

扩张

kuò zhāng

bành trướng, mở rộng quy mô, giãn nở

中国始终坚定不移走和平发展道路，中国式现代化打破了“国强必霸”的传统逻辑，绝不走殖民掠夺与对外扩张的老路。

Zhōngguó shǐzhōng jiǎndìng wǎng hé píng fā zhǎn dào lù, Zhōngguó shì xiàndài huà dǎ pò le "guó qiáng bì bà" de chuán tǒng luó jí, jué bù zǒu zhī mín lüè duó yǔ duì wài kuò zhāng de lǎo lù.

Trung Quốc luôn kiên định bước đi trên con đường phát triển hòa bình, hiện đại hóa đất nước đã phá vỡ logic truyền thống 'Nước mạnh ắt xưng bá', tuyệt đối không bao giờ bước theo vết xe đổ của sự bành trướng xâm lược ra bên ngoài và cướp bóc thuộc địa.

22 nét

HÁN VIỆT: KHUẾCH TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#1123

喇叭

lǎ ba

loa phát thanh, kèn, còi xe

在偏远大山深处的村落里，乡村喇叭每天清晨准时播报强农惠农政策与实用农业防汛抗旱科技知识。

Zài piǎn yuǎn dà shān shēn chù de cūn lüè lǐ, xiāng cūn dà lǎ ba měi tiān qīng chén zhǔn shí bào bō qiáng nóng huì nǎng zhèng cè yǔ shí yòng nóng yè fáng xùn kàng hàn kē jì zhī shí.

Bên trong các thôn bản nằm sâu nơi núi non xa xôi hẻo lánh, chiếc loa phát thanh lớn của thôn mỗi buổi sớm đều phát sóng đúng giờ các chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển nông nghiệp cùng kiến thức khoa học kỹ thuật hữu ích về phòng chống thiên tai lũ lụt hạn hán.

24 nét

HÁN VIỆT: LẠT BÁ

HSK 6

Trợ từ

#1124

啦

la

rồi, nhé, đấy (trợ từ ngữ khí)

当神舟载人飞船返回舱在东风着陆场稳稳着陆那一刻，地面指挥控制中心爆发出雷鸣般的掌声：“航天员平安回家啦！”

Dāng shén zhōu zài rén fēi chuán fǎn huí cāng zài dōng fēng zhuó lù chǎng wěn wěn zhuó lù nà yī kè, dì miàn zhǐ huī kòng zhì zhōng xīn bào fā chū léi míng bān de zhǎng shēng: "háng tiān yuán píng ān huí jiā la!"

Vào khoảnh khắc khoang hồi quyển của tàu vũ trụ có người lái Thần Châu hạ cánh vững vàng tại bãi đáp Đồng Phong, trung tâm điều khiển chỉ huy mặt đất đã vang lên những tràng pháo tay như sấm dậy: 'Các phi hành gia đã trở về nhà bình an rồi!'

9 nét

HÁN VIỆT: LAP

HSK 6

Danh từ

#1125

来历

lái lì

lai lịch, nguồn gốc xuất xứ, bối cảnh lai lịch

文博考古专家结合出土铭文与地层学分析，严谨考证出了一件国宝级商代青铜方鼎的确切铸造年代与历史来历。

Wénbó kǎo gǔ zhuān jiā jié hé chū tǔ míng wén yǔ dì céng céng wèi xué fēn xī, yǎn jìn kǎo zhèng chū le yī jiàn guó bǎo jí shāng dài qīng tóng fāng dǐng dìng qī què zhù zào nián dài yǔ lì shǐ lái lì.

Các chuyên gia khảo cổ bảo tàng kết hợp văn tự khắc trên đồ đồng khai quật và phân tích địa tầng học đã khảo chứng nghiêm cẩn về niên đại đúc xác thực cùng nguồn gốc lai lịch lịch sử của một chiếc đỉnh vuông bằng đồng thời Thương thuộc hàng quốc bảo.

22 nét

HÁN VIỆT: LAI LỊCH

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1126

来源

lái yuán

nguồn gốc, căn nguyên, nguồn phát sinh

人民群众是历史的创造者，也是推动改革开放和中国式现代化伟大实践的根本力量来源与智慧源泉。

Rén mín qún zhòng shì lì shǐ de chuàng zào zhě, yě shì tuī dòng gǎi gé kāi fàng hé zhōng guó shì xiàndài huà wéi dà shí jiàn de gēn běn lì liàng lái yuán yǔ zhì huì yuán quán.

Quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, và cũng chính là nguồn cội sức mạnh căn bản cùng nguồn suối trí tuệ vô tận thúc đẩy thực tiễn vĩ đại của cải cách mở cửa và hiện đại hóa đất nước.

21 nét

HÁN VIỆT: LAI NGUYÊN

HSK 6

Danh từ

#1127

栏目

lán mù

chuyên mục, tiết mục truyền hình/báo chí

国家广播电视台开辟了大型科普纪实精品栏目，展现战略科学家与大国工匠科技报国的动人奋斗故事。

Guójiā guāngbō diàn shì tái kāi pì le dà xíng kē pǔ jì shí jīng pǐn lán mù, xiǎn zhēn zhàn lüè kē xué jiā yǔ dà guó gōng jiàng kē jì bào guó de dòng rén fēng dòu gù shì.

Đài Phát thanh và Truyền hình Quốc gia đã mở chuyên mục phim tài liệu phổ biến khoa học đặc sắc quy mô lớn, khắc họa sâu sắc những câu chuyện phấn đấu cảm động phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của các nhà khoa học chiến lược và thợ cao đại đức của đất nước.

23 nét

HÁN VIỆT: LAN MỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1128

懒惰

lǎn duò

lười biếng, lười nhác, lười biếng ươn hèn

幸福生活是通过诚实劳动与艰苦奋斗创造出来的，全社会大力弘扬劳模光荣风尚，坚决反对任何好逸恶劳与懒惰思想。

Xìng fú shēng huó shì tóng qín gòng chéng shí láo dòng yǔ jiān kǔ fèn dòu chuàng zào chū lái de, quán shè huì dà lì hóng yáng láo dòng guāng fēng shàng, jiǎn jué fǎn duì rèn hé hào yì wú lǎo yǔ lǎn duò sī xiǎng.

Cuộc sống hạnh phúc là nhờ lao động chân chính và gian khổ phấn đấu kiến tạo nên, toàn xã hội ra sức hưởng dương nếp sống lao động vinh quang, kiên quyết phản đối mọi tư tưởng lười biếng lười nhác ham chơi lười làm.

20 nét

HÁN VIỆT: LÃN ĐOẠ

HSK 6

Tính từ

#1129

狼狈

láng bèi

lúng túng, bối rối, nhếch nhác chật vật

在暴风雨突袭的抢险作业中，尽管官兵们浑身泥水，面容疲惫看似狼狈，但眼神中却透出无比坚毅沉稳的光芒。

Zài bào fēng yǔ tú xī de qiǎng xiǎn zuò yè zhōng, jìn guǎn guān bīng men hún shēn ní shuǐ, miàn róng pí bèi kàn shì láng bèi, dàn yǎn shén zhōng què tòu chū wú bǐ jiān yì chén wěn de guāng máng.

Trong công tác cứu nạn khẩn cấp giữa cơn bão táp bất ngờ ập đến, dầu các cán bộ chiến sĩ toàn thân bùn nước, khuôn mặt mệt mỏi có phần chật vật nhếch nhác, nhưng trong ánh mắt lại ánh lên nguồn ánh sáng kiên nghị và điềm tĩnh vô song.

22 nét

HÁN VIỆT: LANG BẠI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1130

朗读

lǎng dú

đọc to, đọc diễn cảm, ngâm đọc
thành tiếng

在书香校园晨读活动中，青年学子们声情并茂地朗读中华古典名篇佳作，朗朗书声回荡在清晨美丽的校园之中。

Zài shū xiāng xiào yuán chén dú huó dòng zhōng, qīng nián xué zǐ men shēng qíng bìng mào dì lǎng dú zhōng huá gù diǎn míng piān jiā zuò, lǎng lǎng shū shēng huí dàng zài qīng chén měi lì de xiào yuán zhī zhōng.

Trong hoạt động đọc sách buổi sớm của khuôn viên trường học tràn ngập hương thơm sách vở, các bạn sinh viên trẻ tuổi đã đọc diễn cảm truyền cảm các áng văn thơ kinh điển xuất sắc của dân tộc, tiếng đọc sách vang vọng ngân nga khắp khuôn viên trường tươi đẹp lúc ban mai.

19 nét

HÁN VIỆT: LǎNG DÙ

HSK 6

Động từ

#1131

捞

lāo

vớt, trục vớt, kiểm soát không
chính đáng

我国万米载人深潜团队利用机械手在深渊海底精准抓取打捞出珍贵的多金属结核与海底深海沉积物样品。

Wǒ guó wàn mí zài rén shēn qián tuán duì lì yòng jī xiè shǒu zài shēn yuǎn hǎi dǐ jīng zhǔn zhǔa qǔ dǎ lāo chǔ zhēn guì de duō jīn shǔ jié hé yǔ hǎi dǐ shēn hǎi chén jī wù yàng pín.

Đội ngũ lặn sâu có người lái vạn mét nước ta sử dụng cánh tay cơ học trục vớt gấp chuẩn xác các mẫu kết hạch đa kim loại vô giá cùng các mẫu vật trầm tích biển sâu dưới đáy vực thẳm đại dương.

8 nét

HÁN VIỆT: LAO

HSK 6

Động từ / Tính từ / Danh từ

#1132

唠叨

láo dao

cằn nhằn, lải nhải, dằn dò liên miên

远赴边疆支教的青年学子在电话里听到母亲亲切的叮嘱与唠叨，心中洋溢着温暖与前行的无限力量。

Yuǎn fù biān jiāng zhī jiào de qīng nián xué zǐ zài diàn huà lǐ tīng dào mǔ qīn guān qiè de dīng zhǔ yǔ láo dao, xīn zhōng yáng yǎng yì zhe wēn nuǎn yǔ qián xíng de wú xiàn lì liàng.

Bạn sinh viên trẻ tuổi lặn lội đến vùng biên cương dạy học tình nguyện khi lắng nghe qua điện thoại những lời dằn dò ân cần cùng sự cằn nhằn yêu thương của người mẹ, trong lòng ngập tràn sự ấm áp và nguồn sức mạnh vô tận để vững bước tiến lên.

21 nét

HÁN VIỆT: LAO ĐẠO

HSK 6

Tính từ

#1133

牢固

láo gù

vững chắc, kiên cố, bền vững
khăng khít

我们要牢固树立绿水青山就是金山银山的绿色发展理念，持之以恒推进美丽中国生态文明建设。

Wǒ men yào láo gù shù lì lǜ shuǐ qīng shān jiù shì jīn shān yín shān de lǜ sè fā zhǎn lǐ niàn, chí zhǐ yǐ héng tuǐ jìn měi lì zhōng guó shèng tài wén míng jiàn shè.

Chúng ta cần xây dựng vững chắc kiên cố quan niệm phát triển xanh non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc, kiên trì không ngừng thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái Một Trung Quốc Tươi Đẹp.

23 nét

HÁN VIỆT: LAO CỔ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#1134

牢骚

láo sāo

lời phàn nàn, cầu nhàu ca thán oán
trách

面对科研攻关道路上的艰难险阻，实干家从不发无谓的牢骚抱怨，而是以咬定青山不放松的韧劲迎难而上。

Miàn duì kē yán gōng guān dào lù shàng de jiān nán xiǎn zǔ, shí gàn jiā cóng bù fā wú wèi de láo sāo bào yuàn, ér shì yǐ yǎo dìng qīng shān bù fàng sōng de rèn jìn yíng nán ér shàng.

Đứng trước muôn vàn gian nan hiểm trở trên con đường nghiên cứu khoa học vượt khó, những người hành động thực tế không bao giờ buông những lời cầu nhàu ca thán vô nghĩa, mà bằng sự bền bỉ kiên định như cần chắt vào núi xanh để dũng cảm tiến bước vượt qua khó khăn.

17 nét

HÁN VIỆT: LAO TAO

HSK 6

Danh từ

#1135

乐趣

lè qù

niềm vui thích, hứng thú, điều thú vị

青年科学家在日复一日探索未知前沿微观世界的严谨实验中，体会到了洞察大自然终极奥秘的无穷乐趣。

Qīng nián kē xué jiā zài rì fù yì rì tàn suǒ wèi zhī qián yán wèi guān shì jì de yán jìn shí yàn zhōng, tī huì dào le dòng chá dà zì rán zhōng jí ào mì de wú qióng lè qù.

Nhà khoa học trẻ tuổi trong những thực nghiệm nghiêm cẩn ngày này qua ngày khác khám phá thế giới vi mô tiên phong chưa biết đã cảm nhận được niềm vui thích thú vô tận khi thấu suốt những bí ẩn tối thượng của mẹ thiên nhiên.

22 nét

HÁN VIỆT: LẠC THÚ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1136

乐意

lè yì

sẵn lòng, bằng lòng, vui lòng làm

老院士始终乐意把自己的学术真知与科研经验毫无保留地分享给青年学者，悉心甘当提携后学的铺路石。

Lǎo yuǎn shì shǐ zhōng lè yì bǎ zì jǐ de xué shù zhēn zhī yǔ kē yán jīng yàn háo wú bǎo liú dì fēn xiǎng gēi qīng nián xué zhě, xī xīn gān dāng tí xié hòu xué de pū lù shí.

Vị viện sĩ lão thành luôn luôn sẵn lòng chia sẻ toàn bộ những tri thức học thuật chân chính cùng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của mình cho các học giả trẻ mà không giữ lại chút nào, hết lòng cam nguyện làm viên đá lót đường nâng đỡ thế hệ đi sau.

20 nét

HÁN VIỆT: LẠC Ý

HSK 6

Danh từ

#1137

雷达

léi dá

ra-đa, đài radar quan sát

我国新一代有源相控阵气象雷达网具备超高分辨率，能够精准探测龙卷风等突发强对流天气的细微特征。

Wǒ guó xīn yí dài yuán xiāng kòng zhèn qì xiàng léi dá wǎng jù bèi chāo gāo fēn biàn lǜ, néng gòu jīng zhǔn tàn cè lóng juǎn fēng děng tú fā qiáng dòng liú tiān qì de xì wēi tè zhēng.

Mạng lưới radar khí tượng mảng pha quét điện tử chủ động thế hệ mới của nước ta sở hữu độ phân giải không thời gian siêu cao, có thể phát hiện chuẩn xác các đặc trưng vi mô của thời tiết đối lưu mạnh đột xuất như lốc xoáy.

22 nét

HÁN VIỆT: LÔI ĐẠT

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1138

类似

lèi sì

tương tự, tương tự như thế, giống
nhau

天文学家在距离地球数百光年的太阳系外行星系统中，成功发现了一颗具有类似地球宜居环境特征的岩石行星。

Tiān wén xué jiā zài jù lí dì qiú shù bǎi guāng nián de tài yáng xì wài háng xīng xì tǒng zhōng, chéng gōng fā xiàn le yì kē yǔ dì qiú yí jū huán jīng tè zhēng de yán shí xíng xíng.

Các nhà thiên văn học bên trong hệ hành tinh ngoài hệ Mặt Trời cách Trái Đất hàng trăm năm ánh sáng đã phát hiện thành công một hành tinh đất đá sở hữu các đặc trưng môi trường có thể sinh sống được tương tự như Trái Đất.

24 nét

HÁN VIỆT: LOẠI TỰ



HSK 6

Tính từ

#1139

冷淡

lěng dàn

lạnh nhạt, thờ ơ, lãnh đạm

政务服务大厅推行首问负责制与阳光微笑服务，坚决杜绝任何态度生硬、漠不关心与冷淡推诿的不良作风。

Zhèng wù fú wù dà tīng tuī xíng shǒu wèn fù zé zhì yù yáng guāng wēi xiào fú wù, jiǎn jué dù jué rèn hé tài dù shēng yìng, mò bù guān xīn yǔ lěng dàn tuī wǎi de bù liáng zuò fēng.

Bộ phận một cửa dịch vụ hành chính công thực thi chế độ người đầu tiên tiếp nhận chịu trách nhiệm cùng phong cách phục vụ nụ cười ấm áp, kiên quyết chấm dứt mọi tác phong xấu như thái độ cứng nhắc, thờ ơ không quan tâm hay lạnh nhạt đùn đẩy.

22 nét

HÁN VIỆT: LẠNH ĐẠM

HSK 6

Tính từ

#1140

冷酷

lěng kù

lạnh

在面对复杂的挑战时，保持冷酷的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí lěng kù de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái lạnh đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT: LẠNH KHỐC

HSK 6

Động từ

#1141

冷却

lěng què

làm mát

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地冷却。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de lěng què.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm mát một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: LẠNH KHƯỚC

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1142

愣

lèng

ngây người, sững sờ; liều lĩnh liều mạng

当得知自己的团队荣获国家最高科学技术奖特等奖的喜讯时，年轻的领街科学家激动得愣在了原地数秒。

Dāng dé zhī zì jǐ de tuán duì róng huò guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng tè děng jiǎng de xù xǐn shí, nián qīng de lǐng xián kē xué jiā jī dòng de lèng zài le yuán dì shù miǎo.

Khi đón nhận tin vui nhóm nghiên cứu của mình được trao tặng Giải Đặc biệt Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Tối cao Quốc gia, nhà khoa học trẻ đầu ngành đã xúc động tới mức ngây người đứng sững tại chỗ trong vài giây.

11 nét

HÁN VIỆT: LẺNG

HSK 6

Danh từ

#1143

黎明

lí míng

bình minh, rạng đông, rạng sáng

在黎明破晓前最黑暗的时刻，边防官兵踏着茫茫积雪坚毅前行，迎接照亮祖国万里边疆的第一缕灿烂朝阳。

Zài lí míng pò xiǎo qián zuì hēi àn de shí kè, biān fáng bīng tǒng tà zhe máng máng jī xuě jiān yì qián xíng, yíng jiē zhào liàng zǔ guó wàn lǐ biān jiāng de dì yī lǚ càn làn zhāo yáng.

Vào thời khắc tăm tối nhất trước khi bình minh ló rạng, các cán bộ chiến sĩ biên phòng đạp trên lớp tuyết dày đặc kiên nghị tiến bước, đón chào tia nắng ban mai rực rỡ đầu tiên chiếu rọi muôn dặm biên cương Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT: LÊ MINH

HSK 6

Danh từ

#1144

里程碑

lǐ chéng bēi

cột mốc lịch sử, mốc son chói lọi

中国空间站全面建成并转入常态化运营应用阶段，标志着我国航天强国建设迈出了具有划时代意义的里程碑一步。

Zhōng guó kōng jiàn zhàn quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yíng yòng yòng jiē duàn, biāo zhì zhe wǒ guó háng tiān qiáng guó jiàn shè mài chū le jù yǒu huà shí dài yì yì de lǐ chéng bēi yī bù.

Trạm vũ trụ Trung Quốc hoàn thành xây dựng toàn diện và chuyển sang giai đoạn vận hành ứng dụng thường thái, đánh dấu việc xây dựng cường quốc hàng không vũ trụ nước ta đã bước một bước tiến cột mốc mang ý nghĩa lịch sử vạch thời đại.

28 nét

HÁN VIỆT: LÝ TRÌNH BÌ

HSK 6

Danh từ

#1145

礼节

lǐ jié

lễ tiết, phép lịch sự lễ nghi

在国际多边外交与国事访问重大场合中，我国外交礼仪团队始终展现出严谨规范、庄重典雅的大国礼节风范。

Zài guó jì duō biān wài jiāo yǔ guó shì fǎn wèn zhòng dà chǎng hé zhòng, wǒ guó wài jiāo lǐ yì tuán duì shǐ zhōng zhǎn xiàn chū yán jǐn guī fàn, zhuāng zhòng diǎn yǎ de dà guó lǐ jié fēng fàn.

Trong các dịp trọng đại đón tiếp ngoại giao đa phương và thăm cấp nhà nước quốc tế, đội ngũ lễ tân ngoại giao nước ta luôn thể hiện phong thái lễ nghi chuẩn mực nghiêm cẩn, trang trọng tao nhã của một nước lớn.

27 nét

HÁN VIỆT: LỄ TIẾT

HSK 6

Động từ

#1146

理睬

lǐ cǎi

đoái hoài, để ý tới, thèm quan tâm

真正的科学家心无旁骛专注于探索未知真理，从不理睬外界世俗的名利纷扰与无端的学术偏见。

Zhēn zhèng de kē xué jiā xīn wú páng wù zhuān zhù yú tàn suǒ wèi zhī zhēn lǐ, cóng bù lǐ cǎi wài jiè shì sù de míng lì fēn rǎo yǔ wú duān de xué shù piān jiàn.

Nhà khoa học chân chính trong lòng không chút phân tâm chuyên tâm vào việc khám phá chân lý chưa biết, không bao giờ doái hoài để ý tới những danh lợi trần tục phiền toái bên ngoài cùng những định kiến học thuật vô căn cứ.

20 nét

HÁN VIỆT: LÝ THẢI

HSK 6

Thành ngữ

#1147

理所当然

lǐ suǒ dāng rán

lẽ đương nhiên, tất nhiên là vậy, hiển nhiên hợp lý

享受国家提供的高质量公共教育与社会保障资源，理所当然应当依法履行纳税与报效祖国的公民崇高义务。

Xiǎng shòu guó jiā tí gòng de gāo zhì liàng gōng gòng jiào yù yǔ shè huì bǎo zhàng zī yuán, lǐ suǒ dāng rán yīng dāng yī fǎ lǚ xíng nà shuì yǔ bào xiào zǔ guó de gōng mǐn chóng gāo yì wù.

Hưởng thụ các nguồn lực an sinh xã hội và giáo dục công chất lượng cao do Nhà nước mang lại, lẽ đương nhiên phải thực hiện nghĩa vụ công dân cao cả nộp thuế theo luật định và ra sức cống hiến cho Tổ quốc.

35 nét

HÁN VIỆT: LÝ SỞ ĐƯƠNG NHIÊN



HSK 6

Thành ngữ

#1148

理直气壮

lǐ zhí qì zhuàng

lý lẽ danh thép cây ngay không sợ
chết đứng, ngang hoàng đồng đạc

中国在国际舞台上理直气壮地捍卫国家主权
领土完整与正当发展权益，坚决反对任何外
部干涉霸凌行径。

Zhōng guó zài guó jì wú tái shàng lǐ zhí qì zhuàng
dì hàn wèi guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhèng yǔ
zhèng dāng fā zhǎn quán yì, jiǎn jué fǎn duì rēn
hé wài bù gān shè bà líng xíng jìng.

Trung Quốc trên trường quốc tế ngang hoàng
đồng đạc với lý lẽ danh thép bảo vệ chủ
quyền toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi phát
triển chính đáng của quốc gia, kiên quyết
phản đối mọi hành vi can thiệp bất nết từ bên
ngoài.

35 nét

HÁN VIỆT: LÝ TRỰC KHÍ TRÁNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1149

理智

lǐ zhì

lý trí, tình táo sáng suốt; lý tính

在国际地缘政治风云变幻的关键时刻，各方
应当保持克制与高度理智，坚持通过和平对
话政治解决争端。

Zài guó jì dì yuán zhèng zhì fēng yún biàn huàn
de guān jiàn shí kè, gè fāng yīng dāng bǎo chí kè
zhì yǔ gāo dù lǐ zhì, jiān chí tōng guò hé píng duì
huà zhèng zhì jiě jué zhēng duān.

Vào thời khắc then chốt diễn biến địa chính
trị quốc tế nhiều biến động, các bên cần giữ
vững sự kiềm chế và lý trí tình táo cao độ,
kiên trì giải quyết tranh chấp bằng biện pháp
chính trị thông qua đối thoại hòa bình.

22 nét

HÁN VIỆT: LÝ TRÍ

HSK 6

Danh từ

#1150

立场

lì chǎng

lập trường, quan điểm lập trường

在维护世界和平与促进共同发展重大原则问
题上，中国始终站在历史正确的一边、坚定
站在公平正义的立场。

Zài wéi hù shì jiè hé píng yǔ cù jìn gòng tóng fā
zhǎn zhòng dà yuán zé wèn tí shàng, zhōng guó
shǐ zhōng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yí biān, jiān
dìng zhàn zài gōng píng zhèng yì de lì chǎng.

Trong các vấn đề nguyên tắc trọng đại về gìn
giữ hòa bình thế giới và thúc đẩy cùng nhau
phát triển, Trung Quốc luôn đứng về phía
đúng đắn của lịch sử, kiên định đứng trên lập
trường công bằng và công lý.

21 nét

HÁN VIỆT: LẬP TRƯỜNG

HSK 6

Danh từ

#1151

立交桥

lì jiāo qiáo

cầu vượt nhiều tầng, nút giao khác
mức

现代化特大城市五层全互通巨型立体立交
桥犹如城市交通动脉的壮丽脉络，实现了多
方向车流的极速无缝转换。

Xià dài huà tè dà chéng shì wú céng quán hù
tóng jù xíng lì tǐ li jiāo qiáo yóu rú chéng shì jiāo
tōng dòng mài de zhuàng lì mài luò, shí xiàn le
duō fāng xiāng chē liú de jí sù wú fēng zhuān
huàn.

Cây cầu vượt nút giao khác mức liên thông 5
tầng khổng lồ hiện đại của siêu đô thị tựa như
mạng lưới huyết mạch tráng lệ của giao
thông đô thị, thực hiện việc chuyển hướng
phương tiện giao thông đa hướng liên mạch
với tốc độ cực nhanh.

35 nét

HÁN VIỆT: LẬP GIAO KIỂU

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1152

立体

lì tǐ

lập thể, đa chiều ba chiều, toàn
diện đồng bộ

我国构建起了涵盖陆海空一体化综合立体
交通网，极大增强了国家综合交通运输体系
的韧性与效率。

Wǒ guó gòu jiàn qǐ le hán gài lù hǎi kōng tiān yī
tǐ huà zōng hé lì tǐ jiāo tōng wǎng, jí dà zēng qiáng
le guó jiā zōng hé jiāo tōng yùn shù tǐ xì de rèn
xíng yǔ xiào lǜ.

Nước ta đã xây dựng nên mạng lưới giao
thông lập thể tổng hợp bao gồm tích hợp
trên bộ, trên biển, trên không và trong vũ trụ,
tăng cường vượt bậc tính dẻo dai và hiệu
suất của hệ thống vận tải giao thông tổng
hợp quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: LẬP THỂ

HSK 6

Động từ

#1153

立足

lì zú

chỗ đứng, đứng chân; dựa vào,
bám sát

立足新发展阶段、贯彻新发展理念、构建新
发展格局，必须坚定不移把高质量发展作为
全面建设社会主义现代化国家的首要任务。

Lì zú xīn fā zhǎn jiē duàn, guān chè xīn fā zhǎn
lǐ niǎn, gòu jiàn xīn fā zhǎn gé jú, bì xū jiǎn dìng
bù yí bǎ gāo zhì liàng fā zhǎn zuò wéi quán miàn jiàn
shè shè huì zhū yì xiàn dài huà guó jiā de shǒu
yào rèn wù.

Đứng chân trên giai đoạn phát triển mới,
quan triệt quan niệm phát triển mới, xây
dựng cục diện phát triển mới bắt buộc phải
kiên định không ngừng lấy phát triển chất
lượng cao làm nhiệm vụ hàng đầu của việc
xây dựng toàn diện đất nước hiện đại hóa xã
hội chủ nghĩa.

22 nét

HÁN VIỆT: LẬP TÚ

HSK 6

Danh từ

#1154

历代

lì dài

các triều đại lịch sử, muôn đời qua

故宫博物院完整典藏了中华民族历代宫廷艺
术珍品与珍贵古籍善本，是传承中华千年文
脉的无价宝库。

Gù gōng bó wù yuán wán zhěng diǎn cáng le
zhōng huá mín zú lì dài gōng tíng yì shù zhēn pín
yǔ zhēn guì gǔ jí shàn běn, shì chuán chéng
zhōng huá qiān nián wén mài de wú jià bǎo kù.

Bảo tàng Cố Cung lưu giữ nguyên vẹn các
bảo vật nghệ thuật cung đình cùng các sách
cổ quý hiếm qua các triều đại lịch sử của dân
tộc, là kho tàng vô giá kế thừa mạch nguồn
văn hóa ngàn năm của dân tộc.

20 nét

HÁN VIỆT: LỊCH ĐẠI

HSK 6

Phó từ

#1155

历来

lì lái

từ trước đến nay, xưa nay, vốn dĩ

中华民族历来具有自强不息的奋斗精神与厚
德载物的博大胸怀，在攻坚克难中不断创造
出令世界瞩目的奇迹。

Zhōng huá mín zú lì lái jù yǒu zì qiáng bù xī de
fèn dòu jīng shén yǔ hòu dé zài wù de bó dà xiōng
huái, zài gōng gǎn jiān kǎng zhōng bù duàn chuàng
zào chū líng shì jiè zhǔ mù dì qí jì.

Dân tộc ta từ trước đến nay luôn có tinh thần
phấn đấu tự lực tự cường không ngừng cùng
tâm lòng bác đại khoan dung đức dày chở
muôn vật, trong gian khổ vượt khó không
ngừng kiến tạo nên những kỳ tích khiến cả
thế giới phải ngả mũ.

22 nét

HÁN VIỆT: LỊCH LAI

HSK 6

Danh từ

#1156

利害

lì hài

lợi hại, mặt lợi và mặt hại, lợi ích sát
sườn

在制定前沿新兴技术监管准则时，必须深刻
权衡技术创新发展与潜在伦理安全风险之间的
利害关系。

Zài zhì dìng qián yán xīn jīng jì shù jiān guǎn zhǔn
zé shí, bì xū shēn kè quán héng jì shù chuàng xīn
fā zhǎn yǔ qián zài zài lún lǐ ān quán fēng xiǎn zhī jiān
de lì hài guān xi.

Khi hoạch định các chuẩn tắc quy chế giám
sát công nghệ mới nổi tiên phong, bắt buộc
phải cân nhắc thấu đáo sâu sắc mối quan hệ
lợi hại giữa phát triển đổi mới công nghệ và
các rủi ro an toàn đạo đức tiềm ẩn.

25 nét

HÁN VIỆT: LỢI HẠI



HSK 6

Danh từ

#1157

利率

lǐ lǜ

lãi suất, lãi suất ngân hàng

中央银行稳妥推进利率市场化改革，综合运用多种货币政策工具保持市场流动性合理充裕与实体经济融资成本稳中有降。

Zhōng yāng yínháng wěn tuǒ tuījìn lǐlǜ shìchǎng huà gǎi gé, zōng hé yùnyòng duō zhǒng huàcì zhèng sī cōng gōng jù bǎo chí shì chǎng liú dòng xìng hé lǐ chōng yù yù shì tǐ jīng jì róng zī chéng běn wěn zhōng yǒu jiàng.

Ngân hàng Trung ương thúc đẩy vững chắc cải cách thị trường hóa lãi suất, vận dụng tổng hợp nhiều công cụ chính sách tiền tệ để giữ cho tính thanh khoản thị trường dồi dào hợp lý và chi phí huy động vốn của nền kinh tế thực thể duy trì ổn định và giảm nhẹ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LỢI LƯỢT

HSK 6

Thành ngữ

#1158

力所能及

lì suǒ néng jí

trong khả năng có thể làm được, sức mình có thể làm

中国在致力于自身发展的同时，始终尽力向广大发展中国家提供力所能及的人道主义与绿色发展技术援助。

Zhōng guó zài zhì lì yú zì shēn fā zhǎn de tóng shí, shǐ zhōng jìn lì xiàng guāng dà fā zhǎn zhōng guó jiā tí gòng lì suǒ néng jí de rén dào zhǔ yì yǔ lǜ sè fā zhǎn jì shù yuán zhù.

Trung Quốc trong khi nỗ lực cho sự phát triển của bản thân luôn luôn dốc sức cung cấp sự viện trợ kỹ thuật phát triển xanh và viện trợ nhân đạo trong khả năng có thể làm được cho đồng đảo các nước đang phát triển.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: LỰC SỞ NĂNG CẬP

HSK 6

Động từ

#1159

力图

lì tú

nỗ lực nhằm, cố gắng hết sức để, mưu cầu

国家科研重大专项力图在下一代超高能量密度固态动力电池核心机理与工业量产工艺上实现领跑突破。

Guó jiā kē yán zhòng dà xuān xiàng lì tú zài xià yí dài chāo gāo néng lượng mì dù gù tài dòng lì diǎn chí hē xīn jī lǐ yù gōng yè liàng chǎn gōng yì shàng shí xiàn lǐng pǎo tú pō.

Để án nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia nỗ lực hết sức nhằm đạt được đột phá dẫn đầu về quy trình sản xuất hàng loạt công nghiệp cùng cơ chế cốt lõi của pin động lực thể rắn mật độ năng lượng siêu cao thế hệ mới.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: LỰC ĐỒ

HSK 6

Động từ

#1160

力争

lì zhēng

dốc sức tranh thủ, phấn đấu giành lấy, nỗ lực đạt được

我国明确提出二氧化碳排放力争于2030年前达到峰值，努力争取2060年前实现碳中和的庄严战略承诺。

Wǒ guó míng què tí chū èr yǎng huà tàn pái fàng lì zhēng yú 2030 nián qián dà dào fēng zhí, nǚ lì zhēng qǔ 2060 nián qián shí xiàn tàn zhōng hé de zhuāng yán zhàn lüè chéng nuò.

Nước ta đã nêu rõ cam kết chiến lược trang nghiêm: lượng phát thải khí carbon dioxide phấn đấu đạt đỉnh trước năm 2030, nỗ lực phấn đấu giành được mục tiêu đạt trung hòa carbon trước năm 2060.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: LỰC TRANH

HSK 6

Danh từ / Tính từ / Động từ

#1161

例外

lì wài

ngoại lệ, ngoại lệ đặc biệt

法律面前人人平等；任何组织或者个人都不得有超越宪法法律的特权，绝不允许有任何法外特权 and 例外。

Fǎ lǚ miàn qián rén rén píng děng; rēn hé zǔ zhī huò zhě gè rén dōu bù dé yǒu chāo yuè xiàn fǎ fǎ lǚ de tè quán, jué bù yǔn xǔ yǒu rēn hé fǎ wài tè quán hé lì wài.

Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào cũng không được có đặc quyền vượt lên trên Hiến pháp và pháp luật, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ đặc quyền hay ngoại lệ nào đứng ngoài vòng pháp luật.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: LỆ NGOẠI

HSK 6

Phó từ / Danh từ

#1162

连年

lián nián

nhiều năm liên tiếp, liên tục nhiều năm

依靠农业科技进步与高标准农田建设，我国粮食生产实现了连年丰收，牢牢端稳了中国人的饭碗。

Yī kào nóng yè kē jì jìn bù yǔ gāo biāo zhǔn nóng tián jiàn shè, wǒ guó liáng shí shēng chǎn shí xiàn le lián nián féng shōu, láo láo duǎn wěn le zhōng guó rén de fàn wǎn.

Dựa vào tiến bộ khoa học công nghệ nông nghiệp và xây dựng đồng ruộng tiêu chuẩn cao, sản xuất lương thực nước ta đã đạt được mùa màng bội thu nhiều năm liên tiếp, bưng vững chắc bát cơm của nhân dân trong tay.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LIÊN NIÊN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1163

连锁

lián suǒ

dây chuyền, chuỗi liên hoàn; chuỗi cửa hàng

全球产业链供应链高度融合，关键核心零部件断供往往会引发波及全球多个行业的连锁负面反应。

Quán qiú chǎn yè liàn gōng yīng liàn gāo dù róng hé, guān jiàn hé xīn líng bù jiàn duàn gòng wǎng wǎng huī yīn fā bō jí quán qiú duō gè háng yè de lián suǒ fù miàn fǎn yīng.

Chuỗi cung ứng và chuỗi công nghiệp toàn cầu có sự gắn kết tích hợp cao độ, việc đứt gãy nguồn cung linh kiện cốt lõi then chốt thông thường sẽ gây ra phản ứng tiêu cực dây chuyền liên hoàn lan rộng ra nhiều ngành nghề trên toàn cầu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LIÊN TOẢ

HSK 6

Giới từ / Liên từ

#1164

连同

lián tóng

cùng với, liền với, kèm cả

嫦娥六号返回舱携带珍贵的月背月壤岩石样本，连同全套空间实验载荷数据完整安全运抵北京科研总部。

Cháng é liù hào fǎn huí cāng xié dài zhēn guì de yuè bèi yuè rǎng yán shí yàng běn, lián tóng quán tào kōng jiān shí yǎn zài hè shù jù wán zhēng ān quán yùn dī běi jīng kē yán zǒng bù.

Khoang hồi quyển tàu Hằng Nga 6 mang theo các mẫu đất đá quý giá ở mặt sau Mặt Trăng cùng với toàn bộ dữ liệu tài trọng thực nghiệm không gian đã được chuyển về trụ sở nghiên cứu khoa học Bắc Kinh an toàn và nguyên vẹn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: LIÊN ĐỒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1165

联欢

lián huān

liên hoan, họp mặt liên hoan vui vẻ

在国际青年科学家文化交流联欢晚会上，来自五湖四海的青年学者同台献艺，唱响了友谊与合作的动人旋律。

Zài guó jì qīng nián kē xué jiā wén huà jiāo liú lián huān wǎn huì shàng, lái zì wú hú sì hǎi de qīng nián xué zhě tóng tái xiàn yì, chàng xiǎng le yǒu yì yǔ hé zuò de dòng rén xuǎn lǚ.

Tại đêm dạ hội liên hoan giao lưu văn hóa các nhà khoa học trẻ quốc tế, các học giả trẻ tuổi đến từ bốn biển năm châu đã cùng nhau lên sân khấu biểu diễn, xướng vang giai điệu cảm động của tình hữu nghị và hợp tác.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: LIÊN HOAN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1166

联络

lián luò

liên lạc, kết nối liên lạc, kênh liên lạc

深空测控通信网通过超大型天线阵列，时刻保持着与数亿公里之外火星环绕器及火星车的高速稳定联络。

Shēn kōng cè kòng tōng xìn wǎng tōng guò chāo dà xíng tiān xiàn zhèn liè, shí kè bǎo chí zhe yǔ shù yì gōng lǐ zhī wài huǒ xīng huán rào qì jī huǒ xīng chē de gāo sù wěn dìng lián luò.

Mạng lưới thông tin đo đạc điều khiển không gian sâu thông qua mảng anten siêu lớn luôn luôn giữ vững sự liên lạc tốc độ cao và ổn định với tàu thăm dò bay quanh sao Hỏa và xe tự hành sao Hỏa cách xa hàng trăm triệu cây số.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LIÊN LẠC

HSK 6

Danh từ

#1167

联盟

lián méng

liên minh, liên minh hợp tác

由数十所顶尖高校与领军科技企业发起成立的国家人工智能产业创新联盟，加速推进了算力与算法生态融合。

Yóu shù shí suǒ dǐng jiān gāo xiào yǔ lǐng jūn kē jì qī yě fǎ qī chéng lí de guó jiā rén gōng zhì néng chǎn yè chuàng xīn lián méng, jiǎ sù tuī jìn le suàn lì yǔ suàn fǎ shēng tài róng hé.

Liên minh Đối mới Ngành Trí tuệ Nhân tạo Quốc gia do hàng chục trường đại học hàng đầu cùng doanh nghiệp công nghệ đầu ngành khởi xướng thành lập đã đẩy nhanh thúc đẩy sự dung hợp hệ sinh thái thuật toán và năng lực tính toán.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: LIÊN MINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1168

联想

lián xiǎng

liên tưởng, liên hệ suy tưởng

生物仿生学者通过观察鸟类羽翼空气动力学流场特征，自然联想并成功设计出新型超低风阻高铁车头造型。

Shēng wù bǎo shēng xué zhě tōng guò guān chá niǎo lèi yǔ yì kōng qì dòng lí xué liú chǎng tè zhēng, zì rán lián xiǎng bìng chéng gōng shè jì chū xīn xíng chāo dī fēng zǔ gāo tiě chē tóu zào xíng.

Các học giả phỏng sinh học thông qua quan sát đặc trưng trường dòng khí động học trên cánh chim đã tự nhiên liên tưởng và thiết kế thành công kiểu dáng đầu tàu cao tốc giảm sức cản gió siêu thấp kiểu mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LIÊN TƯỞNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1169

廉洁

lián jié

liêm khiết, trong sạch liêm chính

广大党员干部领导干部必须时刻绷紧廉洁自律这根弦，严格遵守廉洁从政各项纪律规定，永葆共产党人清正廉洁政治本色。

Guǎng dà dǎng yuǎn lǐng dǎo gān bù bì xū shí kè bēng jǐn lián jié zì lǚ zhè gē xiǎn, yán gé zūn shǒu lián jié cóng zhèng gè xiàng jì lǚ guī dìng, yǒng bǎo gòng chǎn dǎng rén qīng zhèng lián jié zhèng zhì běn sè.

Đông đảo cán bộ lãnh đạo đảng viên bắt buộc phải luôn luôn giương cao dây đàn liêm khiết tự kỷ luật, tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định kỷ luật liêm chính khi thi hành công vụ, giữ trọn vẹn bản sắc chính trị thanh liêm trong sạch của người cộng sản.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: LIÊM KHIẾT

HSK 6

Danh từ

#1170

良心

liáng xīn

lương tâm, lương tri

科学研究必须秉持人类良知与严谨学术道德，绝不能从事任何危害人类生命安全与生态环境的伦理失范研究。

Kē xué yán jiū bì xū bǐng chí rén lèi liáng zhī yǔ yán jǐn xué shù dào dé, jué bù néng cóng shì rèng hé wēi hài rén lèi shēng mìng ān quán yǔ shēng tài huán jīng de lún lǐ shī fàn yán jiū.

Nghiên cứu khoa học bắt buộc phải giữ vững lương tâm lương tri nhân loại cùng đạo đức học thuật nghiêm cẩn, tuyệt đối không được tham gia bất kỳ nghiên cứu lệch chuẩn đạo đức nào gây nguy hại tới an toàn tính mạng con người và môi trường sinh thái.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: LƯƠNG TÂM

HSK 6

Động từ

#1171

晾晒

liàng

phơi, hong phơi khô (quần áo, lương thực)

金秋时节，徽州古村落依山而建的徽派民居晒架上晾晒着红辣椒与金黄玉米，构成了色彩斑斓的“晒秋”壮丽画卷。

Jīn qiū shí jié, huī zhōu gǔ cūn luò yī shān ér jiàn de huī pài mǐn jū shài jiǎ shàng liàng shài zhe hóng là jiāo yǔ jīn huáng yù mǐ, gòu chéng le sè cǎi bān lán de "shài qiū" zhuàng lì huà juǎn.

Tiết trời mùa thu vàng, trên các giàn phơi của những ngôi nhà cổ phái Huy Châu tựa lưng vào núi tại các ngôi làng cổ Huy Châu đang phơi những quả ớt đỏ thắm cùng bắp ngô vàng óng, dệt nên bức tranh trắng lệ muôn màu sắc 'Phơi mùa thu'.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: LƯỢNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1172

谅解

liàng jiě

thông cảm, lượng thứ; biên bản ghi nhớ (MOU)

中外两家国家级科研机构在峰会上正式签署了关于共同开展全球深海生物多样性保护研究的合作谅解备忘录。

Zhōng wài liǎng jiā guó jiā jí kē jì yán jiū gòu zài fēng huì shàng zhèng shì qiān shù le guān yú gòng tóng kāi zhǎn quán qiú shēn hǎi shēng wù duō yàng xìng bǎo hù yán jiū de hé zuò liàng jiě bèi wàng lù.

Hai cơ quan nghiên cứu khoa học cấp quốc gia trong và ngoài nước tại hội nghị thượng đỉnh đã chính thức ký kết Biên bản Ghi nhớ Hợp tác (MOU) về việc cùng nhau triển khai nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học biển sâu toàn cầu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: LƯỢNG GIẢI

HSK 6

Tính từ

#1173

辽阔

liáo kuò

bao la, rộng lớn vô bờ, bát ngát

在辽阔广袤的西北大戈壁上，成千上万座高耸的风力发电机迎风旋转，将清洁绿色电力输送到千里之外的东部沿海城市。

Zài liáo kuò guǎng mào de xī běi dà gē bì dà gē bì shàng, chéng qiān shàng wàn zuò gāo sòng de fēng lì fā diàn jī yíng fēng xuān zhuǎn, jiāng qīng jīe lì sè de diàn lì shǒu sòng dào qiān lǐ zhī wài de dōng bù yán hǎi chéng shì.

Trên vùng sa mạc Gobi Tây Bắc bao la rộng lớn bát ngát, hàng chục ngàn cối xay gió điện gió sừng sững quay tít theo chiều gió, truyền tải nguồn điện năng lượng xanh sạch tới các thành phố ven biển miền Đông cách xa hàng ngàn cây số.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: LIÊU KHOÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1174

列举

liè jǔ

liệt kê, nêu ra từng mục

国家科技报告系统全面列举了近十年来我国在量子计算、深海探测与航空发动机领域取得的标志性重大原创成果。

Guó jiā kē jì jì bào gào xì tǒng quán miàn liè jǔ le jìn shí nián lái wǒ guó zài liàng zǐ jì suàn, shēn hǎi tàn cè yǔ háng kōng fā dòng jī lǐng yù qǔ dé de biāo zhì xìng zhòng dà yuán chuàng chéng guó.

Hệ thống Báo cáo Khoa học Công nghệ Quốc gia đã liệt kê toàn diện các thành quả nguyên tác trọng đại mang tính biểu tượng mà nước ta đã đạt được trong mười năm qua trên các lĩnh vực tính toán lượng tử, thám hiểm biển sâu và động cơ hàng không.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LIỆT CỬ



HSK 6

Động từ

#1175

淋
lín

xối, tưới; dầm mưa ướt sũng

在特大抗洪抢险一线，抢险官兵日夜奋战在狂风暴雨中，哪怕全身被暴雨湿透淋得彻骨冰凉，也决不退后半步。

Zài tè dà kàng hóng qiǎn xiǎn yī xiàn, qiǎng xiǎn guān bīng rì yè fēn zhàn zài kuáng fēng bào yǔ zhōng, nǎ pà quán shēn bèi bào yǔ shī tóu lín dé chè gǔ bīng liáng, yě jué bù hòu tuì bàn bù.

Nơi tuyến đầu cứu nạn phòng chống lũ lụt đặc biệt lớn, các cán bộ chiến sĩ cứu hộ ngày đêm chiến đấu trong cơn mưa to gió lớn, dầm toàn thân bị mưa dầm ướt sũng lạnh buốt thấu xương cũng quyết không lùi nửa bước.

10 nét

HÁN VIỆT: LÂM

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1176

临床
lín chuáng

lâm sàng, y học lâm sàng

我国自主研发的重组蛋白新型靶向抗癌药物顺利通过了三期多中心临床试验，展现出优异的疗效与安全性。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhì de chóng zǔ dàn bái xīn xíng bǎ xiàng kàng ài yào wù shùn lì tǒng guò le sān qī duō zhōng xīn lín chuáng shì yàn, zhǎn xiàn chū yōu yì de liáo xiào yǔ ān quán xìng.

Thuốc chống ung thư đích kiểu mới protein tái tổ hợp do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo đã vượt qua thuận lợi các thử nghiệm lâm sàng đa trung tâm giai đoạn 3, phổ biến hiệu quả điều trị và tính an toàn vượt trội.

19 nét

HÁN VIỆT: LÂM SÀNG

HSK 6

Tính từ

#1177

吝啬
lìn sè

keo kiệt, bủn xỉn, bủn xỉn hà tiện

国家在战略前沿科技基础研究与拔尖青年科技人才培养上从不吝啬科研经费投入，全力提供最有力保障。

Guó jiā zài zhàn lüè qián yán kē jī jiàn yán kē jī yǎn jiù yǔ bǎ jiǎn qīng nián kē jī rén cái péi yǎng shàng cōng bù lìn sè kē yán jīng fèi tóu rù, quán lì tí gòng zuì qiáng yǒu lì bǎo zhàng.

Nhà nước trong việc nghiên cứu cơ bản khoa học công nghệ tiên phong chiến lược và bồi dưỡng nhân tài khoa học công nghệ trẻ xuất chúng không bao giờ keo kiệt bủn xỉn việc đầu tư kinh phí nghiên cứu khoa học, dốc toàn lực mang lại sự bảo đảm mạnh mẽ nhất.

17 nét

HÁN VIỆT: LẬN SẮC

HSK 6

Tính từ

#1178

零星
líng xīng

lẻ tẻ, rải rác, lác đác

经过全流域系统性生态环境综合整治，该流域昔日零星分散的小型污染排污口已被彻底取缔和生态修复。

Jīng guò quán liú yù xì tǒng xìng shēng tài huán jīng zōng hé zhěng zhì, gāi liú yù xī rì líng xīng fēn sǎn de xiǎo xíng wū rǎn pái wū kǒu yì bèi chè dǐ qǔ dì hé shēng tài xiū fù.

Trải qua việc chỉnh trang tổng hợp môi trường sinh thái có hệ thống trên toàn lưu vực, các miệng cống xả thải gây ô nhiễm nhỏ nằm lẻ tẻ rải rác năm xưa trên lưu vực này đã bị triệt để xóa bỏ và phục hồi sinh thái.

27 nét

HÁN VIỆT: LINH TINH

HSK 6

Danh từ

#1179

凌晨
líng chén

rạng sáng, nửa đêm về sáng

在凌晨时分的航天发射控制大厅内，全体科研调度人员屏气凝神，紧密注视着火箭点火倒计时的每一个秒针跳动。

Zài líng chén shí fēn de háng tiān fā shè kòng zhì dà tīng nèi, quán tǐ kē yán diào dù rén yuán bǐng qì níng shén, jǐn mì zhù shì zhuó huǒ jiàn diǎn huǒ dào jì shí de měi yí gē miǎo zhēn tiào dòng.

Bên trong đại sảnh điều khiển phóng tàu vũ trụ vào thời khắc rạng sáng, toàn thể cán bộ nhân viên điều độ nghiên cứu khoa học nín thở tập trung, dõi theo sát sao từng nhịp nháy kim giây đếm ngược phóng tên lửa.

20 nét

HÁN VIỆT: LÃNG THẦN

HSK 6

Danh từ

#1180

灵感
líng gǎn

cảm hứng sáng tạo, linh cảm khoa học

理论物理学家在观察微观量子纠缠对称性时获得灵感，成功构建出了解释拓扑相变机理的全新理论模型。

Lǐ lùn wù lǐ xué jiā zài guān chá wēi guān liàng zǐ jiū chán duì chèn xíng shí huò dé líng gǎn, chéng gōng gòu jiàn chū liǎo jiě shì tuǒ pǔ xiāng biàn jī lǐ de quán xīn lǐ lùn mó xíng.

Nhà vật lý lý thuyết khi quan sát tính đối xứng của vướng víu lượng tử vì mô đã có được nguồn cảm hứng sáng tạo lượng tử, xây dựng thành công mô hình lý thuyết hoàn toàn mới giải thích cơ chế chuyển pha topo.

27 nét

HÁN VIỆT: LINH CẢM

HSK 6

Danh từ

#1181

灵魂
líng hún

linh hồn, tâm hồn; linh hồn hạt nhân cốt lõi

创新是引领发展的第一动力，是推动高水平科技自立自强与现代化产业体系建设的灵魂所在。

Chuàng xīn shì yǐn lǐng fā zhǎn de dì yī dòng lì, shì tuī dòng gāo shuǐ píng kē jī zì lì zì qiáng yǔ xiàn dài huà chǎn yè tǐ xì jiàn shè de líng hún suǒ zài.

Đổi mới sáng tạo là động lực hàng đầu dẫn dắt sự phát triển, là nơi hội tụ linh hồn cốt lõi thúc đẩy xây dựng hệ thống ngành công nghiệp hiện đại hóa cùng tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT: LINH HỒN

HSK 6

Tính từ

#1182

灵敏
líng mǐn

nhạy bén, mẫn cảm, độ nhạy cao (cảm biến, phản xạ)

国家重大地震监测台网配备的高精度宽频带数字地震仪灵敏度极高，能够精准捕捉到全球任何微小震动波。

Guó jiā zhòng dà dì zhèn jiān cè tái wǎng pèi bèi de gāo jīng dù kuān pín dài shù zì dì zhèn yí líng mǐn dù jǐ gāo, néng gòu jīng zhǔn bǔ zhuō dào quán qiú rèn hé wēi xiǎo zhèn dòng bō.

Mấy ghi địa chấn số băng thông rộng độ chính xác cao trang bị cho mạng lưới trạm quan trắc động đất trọng đại quốc gia có độ nhạy bén cực kỳ cao, có thể bắt trọn chuẩn xác bất kỳ đợt sóng rung chấn vì mô nào trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: LINH Mẫn

HSK 6

Tính từ

#1183

伶俐
líng lì

lanh lợi, khôn ngoan hoạt bát, thông minh miệng lưỡi

在全国青少年航天科普演讲比赛总决赛舞台上，几位聪明伶俐的小选手以生动严谨的语言征服了全场评委。

Zài quán guó qīng shào nián háng tiān kē pǔ yǎn jiǎng bǐ sài zǒng jìng sài wǔ tái shàng, jǐ wèi cōng míng líng lì de xiǎo xuǎn shǒu yǐ shēng dòng yǎn yǔ jīn de yǔ yán zhēng fú le quán chǎng píng wēi.

Trên sân khấu vòng chung kết Cuộc thi Thuyết trình Phổ biến Khoa học Hàng không Vũ trụ dành cho Thanh Thiếu niên Toàn quốc, các thí sinh nhí thông minh lanh lợi bằng ngôn từ chuẩn cần sinh động đã chinh phục toàn bộ ban giám khảo tại hội trường.

28 nét

HÁN VIỆT: LINH LỢI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1184

领会

lǐng huì

lǐnh hội, thấu hiểu sâu sắc, tiếp thu
thấu đáo

各级党员干部必须深刻领会党中央关于发展新质生产力的战略意图与核心要求，真抓实干抓好各项举措落实。

Gè jí dǎng yuán gān bù bì xū shēn kè lǐng huì dǎng zhōng yāng guān yú fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì de zhàn lüè yì tú yǔ hé xīn yāo qiú, zhēn zhuā shí gàn zhuā hǎo gè xiàng jǔ cuò luò shí.

Cán bộ đảng viên các cấp bắt buộc phải lĩnh hội thấu hiểu sâu sắc ý đồ chiến lược cùng yêu cầu hạt nhân cốt lõi của Trung ương Đảng về việc phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới, làm thật làm thực bắt tay thực hiện tốt mọi giải pháp.

22 nét

HÁN VIỆT: LÃNH HỘI

HSK 6

Danh từ

#1185

领事馆

lǐng shì guǎn

lǐnh sự quán

我国驻外使领馆始终坚持外交为民宗旨，在海外突发安全紧急事件中第一时间开展全方位领事保护与同胞撤离救助。

Wǒ guó zhù wài shǐ lǐng guǎn shǐ zhōng jiān chí wài jiāo wèi mǐn zōng zhì, zài hǎi wài tū fā ān quán jǐn jí shí jiàn zhōng dì yī shí jiān kāi zhǎn quán fāng wèi lǐng shì bǎo hù yǔ tóng bào chí tuō jù zhù.

Các cơ quan đại diện ngoại giao đại sứ quán và lãnh sự quán nước ta ở nước ngoài luôn kiên trì tôn chỉ ngoại giao vì dân, trong các tình huống an ninh khẩn cấp đột xuất ở nước ngoài đã triển khai toàn diện công tác bảo hộ lãnh sự và sơ tán cứu trợ đồng bào ngay trong thời gian sớm nhất.

31 nét

HÁN VIỆT: LÃNH SỰ QUẢN

HSK 6

Danh từ

#1186

领土

lǐng tǔ

lǐnh thổ, chủ quyền lãnh thổ

中国人民坚决捍卫国家主权和领土完整，绝不允许任何国家、任何势力侵犯祖国神圣不可分割的一寸土地。

Zhōng guó rén mǐn jiān jué hàn wèi guó jiā zhǔ quán hé lǐng tǔ wán zhěng, jué bù yǔn xǔ rèn hé guó jiā, rèn hé shì lì qīn fàn zǔ guó shén shèng bù kě fēn gē de yī cùn tǔ dì.

Nhân dân Trung Quốc kiên quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, tuyệt đối không cho phép bất kỳ quốc gia nào, bất kỳ thế lực nào xâm phạm một tấc đất thiêng liêng không thể tách rời của Tổ quốc.

17 nét

HÁN VIỆT: LÃNH THỔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1187

领悟

lǐng wù

lǐnh ngộ, giác ngộ thấu đáo, thấu
suốt

在经历了数千次理论推导与反复实验后，科研领头人终于深刻领悟到了非平衡态超导机理的核心物理规律。

Zài jīng lì le shù qiān cì lǐ lùn tuī dǎo yǔ fǎn fù shí yàn hòu, kē yán lǐng tóu rén zhōng yú shēn kè lǐng wù dào le fēi píng héng tài sù dǎo jī lǐ de hé xīn wù lǐ guī lǚ.

Sau khi trải qua hàng ngàn lần suy diễn lý thuyết và thực nghiệm lặp đi lặp lại, người đứng đầu nhóm nghiên cứu khoa học cuối cùng đã lĩnh ngộ thấu suốt sâu sắc quy luật vật lý cốt lõi của cơ chế siêu dẫn trạng thái phi cân bằng.

20 nét

HÁN VIỆT: LÃNH NGỘ

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1188

领先

lǐng xiān

dẫn đầu, đi đầu, vị trí dẫn đầu tiên
phong

我国在特高压输电、高铁成套装备制造与光伏新能源全产业链等核心技术领域保持着世界领先地位。

Wǒ guó zài tè gāo yǎ shū diàn, gāo tiě chéng tào zhuāng bèi zhì zào yǔ guāng fú xīn néng yuán quán chǎn yè lián dòng hé xīn jī shù lǐng yù bǎo chí zhe shì jiè lǐng xiān dì wèi.

Nước ta duy trì vị thế dẫn đầu thế giới trong các lĩnh vực công nghệ cốt lõi như truyền tải điện siêu cao áp, chế tạo trang thiết bị hoàn chỉnh đường sắt cao tốc cùng toàn bộ chuỗi ngành năng lượng mới quang điện.

20 nét

HÁN VIỆT: LÃNH TIÊN

HSK 6

Danh từ

#1189

领袖

lǐng xiù

lǐnh tụ, người lãnh đạo kiệt xuất

卓越的战略科技领袖能够准确洞察全球前沿科技发展脉搏，引领重大科研攻关团队勇闯科学无人区。

Zhuó yuè de zhàn lüè kē jì lǐng xiù néng gòu zhǔn què dòng chá quán qiú qián yán kē jì fā zhǎn mài bó, yǐn lǐng zhòng dà kē yán gōng guān tuán duì yǒng chuǎng kē xué wú rén qū.

Một nhà lãnh tụ khoa học công nghệ chiến lược kiệt xuất có thể thấu suốt chuẩn xác mạch đập phát triển khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu, dẫn dắt các nhóm nghiên cứu khoa học trọng đại dũng cảm đột phá vào vùng đất chưa người khám phá của khoa học.

17 nét

HÁN VIỆT: LÃNH TỤ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1190

溜

liū

lướt, trượt (trượt băng); trốn lủi,
lĩnh đi

国家速滑馆“冰丝带”采用世界最先进的二氧化碳跨临界直接制冷制冰系统，打造了极致平整顺滑的“最快的冰”。

Guó jiā sù huá guǎn "bīng sī dài" cǎi yòng shì jiè zuì xiān jìn de èr yǎng huà tàn kuà lín jiè zhí jiē zhì lěng zhì bīng xì tǒng, dǎ zào le jí zhì píng zhǒng shùn huá de "zuì kuài de bīng".

Nhà thi đấu Trượt băng Tốc độ Quốc gia 'Dải Băng Băng' áp dụng hệ thống làm lạnh làm băng trực tiếp xuyên tới hạn băng CO2 tiên tiến nhất thế giới, tạo nên bề mặt băng phẳng phiu lướt êm ái tuyệt cùng - 'mặt băng nhanh nhất'.

9 nét

HÁN VIỆT: LƯỢT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1191

留恋

liú liàn

lưu luyến, vương vấn không nỡ
xa

支教期满即将返校的青年志愿者们深情回望大山深处的村寨小学，心中充满了对淳朴山里娃的无限留恋与牵挂。

Zhī jiào qī mǎn jí jiāng fǎn xiào de qīng nián zhì yuǎn zhě men shēn qīng huí wàng dà shān shēn chù de cūn zhài xiǎo xué, xīn zhōng chōng mǎn le wú xiàn liú liàn yǔ qiān guā.

Các bạn tình nguyện viên thanh niên khi kết thúc kỳ dạy học tình nguyện sắp sửa trở lại trường học đã ân tình ngoái nhìn lại ngôi trường tiểu học thôn bản nằm sâu trong lòng núi, trong lòng ngập tràn sự lưu luyến và yêu thương vô hạn đối với các em nhỏ vùng cao chất phác.

24 nét

HÁN VIỆT: LƯU LUYẾN

HSK 6

Động từ

#1192

留念

liú niàn

Lấy một món quà lưu niệm

老师鼓励大家积极留念，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí liú niàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực lấy một món quà lưu niệm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: LƯU NIỆM



HSK 6

Động từ

#1193

留神

liú shén

để ý, cẩn thận, chú ý cảnh giác

在高空悬索桥主缆紧固作业中，桥梁架设工人必须时刻留神脚下安全锁扣与风速监测预警。

Zài gāo kōng xuán suǒ qiáo zhǔ lǎn jīn gù zuò yè zhōng, qiáo liáng jià shì gōng rén bì xū shí kè liú shén jiǎo xià ān quán suǒ kòu yǔ fēng sù jiān cè yù jǐng.

Trong thao tác siết chặt cáp chủ của cây cầu treo dây văng trên không trung, những người công nhân dựng cầu bắt buộc phải luôn luôn để ý cẩn thận khóa móc an toàn dưới chân cùng các cảnh báo giám sát tốc độ gió.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: LƯU THẦN

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1194

流浪

liú làng

lang thang, phiêu bạt, lưu lạc

民政部门健全城市流浪乞讨人员救助管理常态化机制，寒冬时节组织开展专项救助行动为困难人员送去温暖。

Mín zhèng bù mén jiàn quán chéng shì liú làng qǐ tāo rén yuán jiù zhù guǎn lǐ cháng tài huà jī zhì, hán dōng shí jié zǔ zhī kāi zhān zhuān xiàng jiù zhù xíng dòng wèi kùn nán rén yuán sòng qù wēn nuǎn.

Ngành Dân chính đã hoàn thiện cơ chế thường thái quản lý cứu trợ người lang thang xin ăn tại đô thị, vào mùa đông lạnh giá tổ chức triển khai chiến dịch cứu trợ chuyên để mang lại sự ấm áp cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LƯU LÃNG

HSK 6

Động từ

#1195

流露

liú lù

bộc lộ, để lộ ra (tình cảm tự nhiên, ánh mắt)

老科学家凝视着年轻团队成功研发出的具有完全自主知识产权的新一代发动机，眼神中不由自主地流露出欣慰自豪的泪光。

Lǎo kē xué jiā níng shì zhēng nián qīng tuán duì chéng gōng yán fā chū de jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shǐ chǎn quán de xīn yì dài fā dòng jī, yǎn shén zhōng bù yóu zì zhǔ de liú lù chū xīn wèi zì háo de lèi guāng.

Nhà khoa học lão thành chăm chú ngắm nhìn thế hệ động cơ mới sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn do nhóm nghiên cứu trẻ chế tạo thành công, trong ánh mắt không kìm được để lộ ra những giọt nước mắt đầy tự hào và thanh thản.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LƯU LỘ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1196

流氓

liú máng

lưu manh, côn đồ, kẻ càn quấy bất hảo

国家司法机关常态化开展扫黑除恶斗争，坚决依法铲除各类欺压百姓、为非作歹的黑恶势力与流氓团伙。

Guó jiā sī fǎ jī guān cháng tài huà kāi zhǎn sǎo hēi zhàn sǎo hēi chǔ è dòu zhēng, jiǎn jué yī fǎ chǎn chú gè lèi qī yā bǎi xìng, wéi fēi zuò dǎi de hēi è shì lì yǔ liú máng tuán huò.

Cơ quan tư pháp quốc gia thường xuyên triển khai cuộc đấu tranh quét sạch tội phạm có tổ chức và thế lực ngầm, kiên quyết diệt trừ tận gốc theo pháp luật mọi loại thế lực đen tối và băng nhóm lưu manh côn đồ bất nạt dân chúng, làm điều xấu bậy.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LƯU MANH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1197

流通

liú tōng

lưu thông, luân chuyển hàng hóa/tiền tệ

加快建设高效规范、公平竞争、充分开放的全国统一大市场，坚决打破地方保护和畅通现代商贸物流流通体系。

Jiā kuài jiàn shè gāo xiào guī fàn, gōng píng jìng zhēng, chōng fèn kāi fàng de quán guó tóng yì dà shì chǎng, jiǎn jué dǎ pò dì fāng bǎo hù hé chàng tōng xiān dài shāng mào wù liú liú tōng tí xì.

Đẩy nhanh xây dựng thị trường lớn thống nhất toàn quốc cạnh tranh công bằng, hiệu quả chuẩn mực và mở cửa đầy đủ, kiên quyết phá bỏ chủ nghĩa bảo hộ địa phương và khơi thông hệ thống lưu thông logistics thương mại hiện đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LƯU THÔNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1198

聋哑

lóng yǎ

câm điếc, người khiếm thính và khiếm thanh

国家大力推进特殊教育普惠发展与无障碍信息环境建设，运用智能手语翻译大模型为聋哑残疾群体搭建沟通桥梁。

Guó jiā dà lì tuī jìn tè shū jiàoyù pǔ huì fā zhǎn yǔ wú zhàng ài xin xī huán jìng jiàn shè, yùn yòng zhì néng shǒu yǔ fān yì dà mǒ xíng wèi lóng yǎ cǎn jí qún tǐ dǎ jiàn gōu tōng qiáo liáng.

Nhà nước đẩy mạnh phát triển giáo dục đặc biệt bao trùm cùng xây dựng môi trường thông tin không rào cản, ứng dụng mô hình lớn dịch ngôn ngữ ký hiệu thông minh để bắc nhịp cầu giao tiếp cho nhóm người khuyết tật câm điếc.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: LUNG NHA

HSK 6

Tính từ

#1199

隆重

lóng zhòng

long trọng, trang trọng quy mô lớn

党和国家隆重举行表彰大会，向为国家建设与民族复兴作出卓越贡献的杰出功勋模范人物颁授共和国勋章。

Dǎng hé guó jiā lóng zhòng jǔ xíng biǎo zhāng dà huì, xiàng wéi guó jiā jiàn shè yǔ mín zú fù xīng zuò chū zhūo yuè gòng xiàn de jié chū gōng xūn mó fàn rén wù bān shòu gòng hé guó xūn zhāng.

Đảng và Nhà nước đã long trọng tổ chức đại hội biểu dương tôn vinh, trao tặng Huân chương Cộng hòa cho các nhân vật kiểu mẫu có công trạng kiệt xuất đã có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng đất nước và phục hưng dân tộc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LONG TRỌNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1200

垄断

lǒng duàn

độc quyền, thao túng lũng đoạn thị trường

国家反垄断执法部门依法强化反垄断和反不正当竞争，坚决破除行业壁垒与行政性垄断。

Guó jiā fǎn lǒng duàn zhī fǎ bù mén yī fǎ qiáng huà fǎn lǒng duàn hé fǎn bù zhēng dǎng jīng zhēng, jiǎn jué pò chú háng yè bì lěi yǔ xíng zhèng xíng lǒng duàn.

Cơ quan thực thi pháp luật chống độc quyền quốc gia tăng cường chống độc quyền và chống cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật, kiên quyết phá bỏ các rào cản ngành và độc quyền mang tính hành chính.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LŨNG ĐOẠN

HSK 6

Động từ

#1201

笼罩

lǒng zhào

bao phủ, bao trùm, giăng kín (mây mù, bầu không khí)

清晨，薄如轻纱的晨雾笼罩着桂林山水，青山绿水在青翠秀丽的云雾中若隐若现、美如仙境。

Qīng chén, báo rú qīng shā de chén wù lǒng zhào zhe qīng lín shān shuǐ, qīng shān lǜ shuǐ zài qīng cuī xiù lì de yún wù zhōng ruò yīn ruò xiàn, měi rú xiān jìng.

Sáng sớm, làn sương mai mỏng như tấm lụa the bao trùm lấy non nước Quế Lâm, non xanh nước biếc ẩn hiện mờ ảo giữa làn mây mù tươi biếc diễm lệ, đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: LŨNG TRÁO



HSK 6

Động từ

#1202

搂

lōu

ôm, ôm vào lòng; gom nhặt vơ vét

在经历了长达半年的高强度封闭科研攻关后，凯旋归来的青年科学家紧紧搂住跑向前的幼女，泪水夺眶而出。

Zài jīng lì le zhǎng dà bàn nián de gāo qiáng dù fēng bì kè yán gōng guān hòu, kǎi xuán guī lái de qīng nián kē xué jiā jìn jìn lōu zhù pǎo xiàng qián de yòu nǚ, lèi shuǐ duó kuàng ér chū.

Sau khi trải qua đợt nghiên cứu khoa học khép kín cường độ cao kéo dài suốt nửa năm, nhà khoa học trẻ ngày khai hoàn trở về đã ôm chặt lấy cô con gái nhỏ đang chạy ủa tới, nước mắt trào dâng xúc động.

11 nét

HÁN VIỆT: LÂU

HSK 6

Danh từ

#1203

炉灶

lú zào

bếp, bếp lò đun nấu

农村人居环境整治工程全面推行清洁能源改造，高效节能的电磁炉灶与生物质取暖炉走进了千家万户。

Nóng cūn rén jū huán jīng zhěng zhì gōng néng quán miàn tuī xíng qīng jī néng yuán gǎi zào, gāo xiào jié néng de diàn cí lú zào yǔ shēng wù zhǐ rè xǔ lú zǒu jìn le qiān jiā wàn hù.

Dự án chỉnh trang môi trường sống nông thôn đã triển khai toàn diện việc cải tạo năng lượng sạch, những chiếc bếp từ tiết kiệm điện năng hiệu quả cao cùng lò sưởi sinh khối đã bước vào từng mái nhà của hàng vạn hộ gia đình.

26 nét

HÁN VIỆT: LÒ TÁO

HSK 6

Danh từ

#1204

轮船

lún chuán

tàu thủy, tàu thủy chạy bằng động cơ

满载大型集装箱的万吨级远洋智能绿色轮船鸣响汽笛，缓缓驶离现代化智慧港口码头驶向大洋深处。

Mǎn zài dà xíng jī zhuāng xiāng de wàn dūn jí yuǎn yáng zhì néng lǜ sè lún chuán míng xiǎng qì dī, huǎn huǎn shǐ lí xià dài huà zhì huì gǎng kǒu mǎ tóu shí xiāng dà yáng shēn chù.

Con tàu thủy viễn dương xanh thông minh vạn tấn chở đầy các container cỡ lớn kéo vang hồi còi, từ từ rời khỏi bến cảng thông minh hiện đại hướng ra biển khơi sâu thẳm.

22 nét

HÁN VIỆT: LUÂN THUYỀN

HSK 6

Danh từ

#1205

轮廓

lún kuò

đường nét, hình bóng, phác thảo khung nét

从太空中俯瞰祖国大地，蜿蜒万里的长江黄河与巍峨雄伟的青藏高原地理轮廓清晰可辨，壮美壮丽。

Cóng tài kōng zhōng fǔ kàn zǒu guó dà dì, wān yǎn wàn lǐ de cháng jiāng huáng hé yǔ wēi é xiōng wěi de qīng zàng gāo yuán dì lǐ lún kuò qīng xǐ kě biàn, zhuàng měi zhuàng lì.

Từ không gian vũ trụ nhìn xuống dải đất Tổ quốc, đường nét địa lý của sông Trường Giang, Hoàng Hà uốn lượn muôn dặm cùng cao nguyên Thanh Tạng uy nghi hùng vĩ hiện rõ nét có thể nhận biết được, đẹp tráng lệ hào hùng.

25 nét

HÁN VIỆT: LUÂN KHUẾCH

HSK 6

Danh từ

#1206

轮胎

lún tāi

lốp xe, vỏ xe

国产大型商用客机配备了自主研发的超高强度特种航空轮胎，成功经受住了连续数百次高载荷重着陆严苛测试。

Guó chǎn dà xíng shāng yòng kè jī pèi bèi le zì yǎn fā zhī de chāo gāo qiáng dù tè zhǒng háng kōng lún tāi, chéng gōng jīng shòu zhù le lián xù shù bǎi cì gāo zǎi hē zhòng zhù lù yán kē cè shì.

Máy bay chở khách thương mại cỡ lớn do nước ta sản xuất được trang bị lốp hàng không đặc chủng cường độ siêu cao tự chủ nghiên cứu, vượt qua thành công bài kiểm tra khắc nghiệt của hàng trăm lần tiếp đất tải trọng nặng liên tục.

23 nét

HÁN VIỆT: LUÂN THAI

HSK 6

Danh từ

#1207

论坛

lùn tán

diễn đàn (hội nghị, học thuật, thảo luận)

在博鳌亚洲论坛年会上，多国政要与国际商界领袖围绕亚洲与世界的可持续发展展开了深入建设性研讨。

Zài bó áo yà zhōu lùn tán nián huì shàng, duō guó zhèng yào yǔ guó jì shāng jiè líng xiù wéi rǎo yà zhōu yǔ shì jiè de kě chí xù fā zhǎn zhǎn kāi le shēn rù jiàn shè xìng yán tǎo.

Tại Hội nghị Thường niên Diễn đàn Châu Á Bắc Ngao, các chính khách cùng các nhà lãnh đạo giới doanh nghiệp quốc tế đã xoay quanh sự phát triển bền vững của châu Á và thế giới để triển khai các cuộc thảo luận mang tính xây dựng sâu sắc.

21 nét

HÁN VIỆT: LUẬN ĐÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1208

论证

lùn zhèng

luyện chứng, thẩm định chứng minh tính khả thi

国家重大科学工程在正式立项建设之前，必须经过多轮跨学科顶尖专家委员会严格科学的科学技术论证。

Guó jiā zhòng dà kē xué gōng chéng zài zhèng shì lì xiàng jiàn shè zhī qián, bì xū jīng guò duō lún kuà xué kē xué jīng jiàn zhǔn jiā wéi yuán huì yán gē kē xué de kē xué jī shù lùn zhèng.

Đại công trình khoa học trọng đại của quốc gia trước khi chính thức được phê duyệt lập dự án xây dựng bắt buộc phải trải qua nhiều vòng thẩm định luận chứng khoa học công nghệ nghiêm cẩn của hội đồng chuyên gia đầu ngành liên ngành.

16 nét

HÁN VIỆT: LUẬN CHỨNG

HSK 6

Tính từ

#1209

啰唆

luō suō

dài dòng

在面对复杂的挑战时，保持啰唆的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí luō suō de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái dài dòng đặc biệt quan trọng.

23 nét

HÁN VIỆT: LA TOA

HSK 6

Danh từ

#1210

螺丝钉

luó sī dīng

đinh ốc, ốc vít; tinh thần đinh ốc Lôi Phong

全社会大力弘扬雷锋精神，激励广大青年立足本职岗位做一颗永不生锈、爱岗敬业的螺丝钉。

Quán shè huì dà lì hóng yáng léi fēng jīng shén, jī lì guāng dà qīng nián lì zú běn zhí gǎng wèi zuò yī kē yǒng bù shēng xiù, ài gǎng jīng yè de luó sī dīng.

Toàn xã hội ra sức弘揚雷锋精神，激励广大青年立足本职岗位做一颗永不生锈、爱岗敬业的螺丝钉，激励他们成为新时代的螺丝钉。

35 nét

HÁN VIỆT: LOA TỐ ĐINH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1211

落成

luò chéng

khánh thành, hoàn thành xây dựng
(công trình lớn)

国家大科学装置高能同步辐射光源主体建筑圆满落成，为我国前沿基础物质科学探索提供了世界顶级科研利器。

Guó jiā dà kē xué zhuāng zhì gāo néng tóng bù fú shè guāng yuán zhǔ tǐ jiàn zhù yuán mǎn luò chéng, wèi wó guó qián yán jī chǔ wù zhì kē xué tàn suǒ tǐ gōng le shì jiè dīng jí kē yán lì qì.

Công trình kiến trúc chủ thể của Đại Thiết bị Khoa học Quốc gia Nguồn Bức xạ Đồng bộ Năng lượng Cao đã khánh thành hoàn mỹ, mang lại vũ khí nghiên cứu khoa học đỉnh cao thế giới cho việc khám phá khoa học vật chất cơ bản tiên phong của nước ta.

19 nét

HÁN VIỆT: LẠC THÀNH

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1212

落实

luò shí

thực hiện triệt để, cụ thể hóa vào
thực tế, đồn đốc thi hành

各级政府部门以钉钉子精神狠抓各项强农惠农富农政策落实，确保各项便民惠企举措真正落地见效。

Gè jí zhèng fǔ bù mén yǐ dīng dīng zǐ jīng shén hēn zhuā gè xiàng qiáng nóng huì nóng fù nóng zhèng cè luò shí, què bǎo gè xiàng biān mín huì qǐ jǐ cuò zhēn zhèng luò dì jiàn xiào.

Các cơ quan chính quyền các cấp bằng tinh thần đóng đinh bên bít tập trung đồn đốc thực thi triệt để các chính sách mạnh nông, hỗ trợ nông nghiệp và làm giàu cho nông dân, bảo đảm mọi biện pháp thuận tiện cho dân và hỗ trợ doanh nghiệp thực sự đi vào đời sống phát huy hiệu quả.

21 nét

HÁN VIỆT: LẠC THỰC

HSK 6

Thành ngữ

#1213

络绎不绝

luò yì bù jué

nườm nượp không ngớt, tấp nập
vào ra liên tục

国庆长假期间，前往国家博物馆参观重大科技成就展与珍贵出土文物的观众络绎不绝、摩肩接踵。

Guó qīng cháng jià qī jiān, qián wǎng guó jiā bó wù guǎn cān guān zhòng dà kē jì chéng jiù zhǎn yǔ zhēn guī chǔ tǔ wén wù de guān zhòng luò yì bù jué, mó jiān jiē zhǒng.

Trong kỳ nghỉ lễ Quốc khánh dài ngày, dòng khán giả đến Bảo tàng Quốc gia tham quan Triển lãm Thành tựu Khoa học Công nghệ Trọng đại và các cổ vật quý hiếm vừa xuất thổ đông nườm nượp không ngớt, người chen chân người.

35 nét

HÁN VIỆT: LẠC DỊCH BẤT TUYỆT

HSK 6

Phó từ

#1214

屡次

lǚ cì

nhiều lần, lặp đi lặp lại nhiều lần

我国科研团队在超导量子计算前沿领域屡次刷新量子比特相干时间世界纪录，赢得了国际同行高度评价。

Wó guó kē yán tuán duì zài zài chāo dǎo liàng zǐ jì suàn qián yán líng yǔ lǚ cì shuā xīn liàng zǐ bǐ tè xiāng gān shí jiān shì jiè jì lù, yíng dé le guó jì tóng háng gāo dù píng jià.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trên lĩnh vực tiên phong tính toán lượng tử siêu dẫn đã nhiều lần làm mới kỷ lục thế giới về thời gian gắn kết tương quan của qubit lượng tử, giành được sự đánh giá rất cao của các đồng nghiệp quốc tế.

25 nét

HÁN VIỆT: LỬ THỬ

HSK 6

Động từ

#1215

履行

lǚ xíng

thực hiện, thi hành nghiêm túc
(nghĩa vụ, cam kết)

中国始终恪守国际法准则，坚定不移忠实履行加入联合国气候变化框架公约等国际多边条约的各项庄严承诺。

Zhōng guó shǐ zhōng kè shǒu guó jì fǎ zhǔn zé, jiǎn dìng bù yí zhōng shí lǚ xíng jiā rù lián hé guó qì hòu biān huà kuāng jià gōng yuē dēng guó jì duō biān tiào yuē de gè xiàng zhuāng yán chéng nuò.

Trung Quốc luôn tuân thủ các chuẩn mực luật pháp quốc tế, kiên định thực hiện một cách trung thành và nghiêm túc mọi cam kết trang nghiêm khi tham gia các điều ước đa phương quốc tế như Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu.

20 nét

HÁN VIỆT: LỬ HÀNH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1216

掠夺

lǜè duó

cướp bóc, bóc lột vơ vét (thuộc
địa, tài nguyên)

中国式现代化彻底打破了西方近代早期依靠殖民扩张与血腥掠夺实现工业化的历史逻辑，坚持和平发展共赢。

Zhōng guó shì xiàn dài huà chè dǐ dǎ pò le xī fāng jìn dài zǎo qī yī kào zhī mǐn kuò zhāng yù xuè xīng lüè duó shí xiàn gōng yè huà de lì shǐ luò jí, jiān chí hé píng fā zhǎn gòng yíng.

Hiện đại hóa đất nước đã phá vỡ triệt để logic lịch sử của phương Tây thời kỳ cận đại sơ khai dựa vào bành trướng xâm lược thuộc địa và cướp bóc đầm máu để thực hiện công nghiệp hóa, kiên trì phát triển hòa bình cùng thắng.

20 nét

HÁN VIỆT: LƯỢC ĐOẠT

HSK 6

Phó từ

#1217

略微

lǚ wēi

hơi, một chút, hơi một tí

在纳米级半导体光刻制造中，即便极紫外光源聚焦焦点略微发生纳米级偏移，都可能导致整批晶圆报废。

Zài nà mí jī bàn dǎo tǐ guāng kè zhì zào zhōng, jí biàn jí wǎi guāng yuán jù jiǎo jiāo diǎn liú wēi wēi fā shēng nà mí jī piān yí, dōu kě néng dǎo zhì zhèng pī jīng yuán bào fèi.

Trong quy trình chế tạo quang khắc bán dẫn cấp độ nanomet, cho dù tiêu cự hội tụ của nguồn sáng cực tím EUV chỉ hơi bị lệch một chút ở cấp độ nanomet cũng có thể dẫn tới việc cả lô tấm wafer bị phế bỏ.

19 nét

HÁN VIỆT: LƯỢC VI

HSK 6

Tính từ / Động từ / Danh từ

#1218

麻痹

má bì

lơ là mất cảnh giác; tê liệt, bại liệt
(thần kinh)

安全生产人命关天，必须时刻保持如履薄冰的警觉性，坚决克服任何麻痹大意思想与侥幸松懈心理。

Ān quán shēng chǎn rén mìng guān tiān, bì xū shí kè bǎo chí rú lǚ báo bīng de jǐng jué xìng, jiān jué kè fú rènhé má bì dà yì sī xiǎng yǔ jiǎo xìng sōng xié xīn lǐ.

An toàn sản xuất liên quan trực tiếp đến tính mạng con người, bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự cảnh giác như bước trên băng mỏng, kiên quyết khắc phục mọi tư tưởng lơ là mất cảnh giác chủ quan cùng tâm lý buông lỏng cầu may.

19 nét

HÁN VIỆT: MA TỠ

HSK 6

Tính từ

#1219

麻木

má mù

tê dại, đờ đẫn; vô cảm trở trọi trước
nỗi đau

在极寒暴风雪恶劣天气下野外科考时，科考队员即使手指被冻得麻木刺痛，依然一丝不苟地记录着每一组气象实测数据。

Zài jí hán bào fēng xuě è liè tiān qì xià yě wài kē kǎo shí, kē kǎo duì yuán jí shǐ zhǐ bèi dòng dé má mù cì tòng, yī rán yí sī bù gōu dì jì lù zhe měi yī zǔ qì xiàng shí cè shù jù.

Khi khảo sát khoa học dã ngoại dưới thời tiết khắc nghiệt bão tuyết cực lạnh, các đội viên khảo sát khoa học đầu ngón tay bị đóng lạnh tới mức tê dại đau buốt nhưng vẫn tỉ mỉ chuẩn xác không một sai sót ghi chép lại từng tổ hợp số liệu đo đạc khí tượng thực tế.

20 nét

HÁN VIỆT: MA MỘC



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1220

麻醉

má zui

gây mê, thuốc gây mê y tế; làm mê
muội

在极其复杂的多器官联合移植重大手术中，资深麻醉医学专家全程精准调控患者生命体征与麻醉深度。

Zài jí qí fù zá de duō qì guān lián hé yí zhí zhòng dà shǒu shù zhōng, zǐ shēn má zui yī xué zhuān jiā quán chéng jīng zhǔn tiáo kòng huàn zhě shēng mìng tǐ zhēng yǔ má zui shēn dù.

Trong ca đại phẫu thuật ghép liên hợp nhiều nội tạng vô cùng phức tạp, các chuyên gia y học gây mê hồi sức lão thành đã điều chỉnh chuẩn xác toàn quy trình các dấu hiệu sinh tồn cùng độ sâu gây mê của người bệnh nhân.

19 nét

HÁN VIỆT : MA TUỠ

HSK 6

Danh từ

#1221

码头

mǎ tóu

bến tàu, cầu cảng, bến cảng

在全自动化“无人”集装箱智能码头上，无人集卡车队与自动化轨道吊在算法指挥下高效精准装卸集装箱。

Zài quán zì dòng huà "wú rén" jí zhuāng xiāng zhì néng mǎ tóu shàng, wú rén jí kǎ chē duì yǔ zì dòng huà guǐ dào diào zài suàn fǎ zhǐ huī xià gāo xiào jīng zhǔn zhuāng xié jí zhuāng xiāng.

Trên bến cảng thông minh container 'không người' tự động hóa hoàn toàn, đoàn xe tải container tự hành cùng cần cầu trục đường ray tự động dưới sự chỉ huy của thuật toán đang bốc dỡ các container một cách chính xác và hiệu quả cao.

23 nét

HÁN VIỆT : MÃ ĐẦU

HSK 6

Trợ từ

#1222

嘛

ma

mà, chứ sao (trợ từ cuối câu biểu thị
hiển nhiên/nhắc nhở)

科学探索本来就是一条前人未走过的艰难道路，遇到挫折失败在所难免，关键是要保持百折不挠的定力。

Kē xué tàn suǒ běn lái jiù shì yì tiáo qián rén wèi zǒu guò de jiǎn nán dào lù ma, yù dào cuò zhé shī bài zài suǒ nán miǎn, guān jiàn shì yào bǎo chí bǎi zhé bù nǎo de dìng lì.

Thăm hiểm khoa học vốn dĩ chính là một con đường gian nan mà người đi trước chưa từng bước qua mà, gặp phải khó khăn trắc trở thất bại là điều không thể tránh khỏi, điều mấu chốt là phải giữ vững định lực kiên cường bất khuất không lùi bước.

8 nét

HÁN VIỆT : MA

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1223

埋伏

mái fú

mai phục, phục kích; mai phục tiềm
ẩn

在缉毒边防突击行动中，边防特警官兵在闷热潮湿的密林深处秘密埋伏数昼夜，成功将跨国贩毒团伙一网打尽。

Zài jī dú biān fáng tū jī xíng dòng zhōng, biān fáng tè jǐng guān bīng zài mēn rè cháo shī de mì lín shēn chù mī mī mái fú shù zhòu yè, chéng gōng jiāng kuà guó fàn dú tuán huò yí wǎng dǎ jìn.

Trong chiến dịch đột kích bắt ma túy biên phòng, các cán bộ chiến sĩ cảnh sát đặc nhiệm biên phòng đã bí mật mai phục suốt nhiều ngày đêm nơi rừng sâu rậm rạp nóng bức ẩm ướt, tóm gọn toàn bộ băng nhóm buôn bán ma túy xuyên quốc gia trong một mẻ lưới.

23 nét

HÁN VIỆT : MAI PHỤC

HSK 6

Động từ

#1224

埋没

mái mò

chôn vùi, vùi lấp (tài năng, di vật cổ)

国家深化人才发展体制机制改革，打破论资排辈的不良藩篱，决不让任何真正有真才实学的拔尖创新人才被埋没。

Guó jiā shēn huà rén cái fā zhǎn tǐ zhì jī zhì gǎi gé, dǎ pò lùn zī pái bèi de bù liáng fān lí, jué bù ràng rèn hé zhēn zhèng yǒu zhēn cái shí xué de bá jiān chuàng xīn rén cái bèi mái mò.

Nhà nước đi sâu cải cách thể chế cơ chế phát triển nhân tài, phá bỏ những rào cản xấu xí của tư tưởng sống lâu lên lão làng xếp hàng theo thâm niên, tuyệt đối không để bất kỳ một nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng nào có thực tài thực học bị vùi dập chôn vùi.

26 nét

HÁN VIỆT : MAI MỘT

HSK 6

Động từ

#1225

埋葬

mái zàng

chôn cất, mai táng; chôn vùi (chế
độ cũ)

考古学家在距今五千多年的大型史前古城遗址中，发掘清理出了一批排列规整且墓葬有大量精美玉器的贵族墓葬。

Kǎo gǔ xué jiā zài jù jīn wǔ qiān duō nián de dà xíng shǐ qián gù chéng yí zhǐ zhōng, fā jué qīng lǐ chū le yí pī pái liè guī zhěng qǐ sù zàng yǒu dà liàng jīng měi yù qì de guì zú mù zàng.

Các nhà khảo cổ học bên trong di chỉ thành cổ thời tiền sử cỡ lớn cách đây hơn 5.000 năm đã khai quật và làm sạch một loạt các ngôi mộ táng quý tộc được sắp xếp ngay ngắn và chôn cất mai táng kèm theo rất nhiều đồ ngọc tinh xảo.

27 nét

HÁN VIỆT : MAI TÁNG

HSK 6

Động từ

#1226

迈

mài

sải bước, bước đi, tiến bước (bước
tiến lịch sử)

随着国产大型邮轮与大型客机接连投入商业运营，我国高端装备制造业正昂首阔步迈向世界先进制造强国之列。

Suí zhe guó chǎn dà xíng yóu lún yǔ dà xíng kè jī jiē lián tóu rù shāng yè yùn yíng, wǒ guó gāo dān zhuāng bèi zhì zào yè zhèng áng shòu kuò bù mài xiàng shì jiè xiān jìn zhì zào qiáng guó zhī liè.

Cùng với việc du thuyền cỡ lớn và máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất liên tiếp được đưa vào vận hành thương mại, ngành chế tạo trang thiết bị cao cấp nước ta đang ngẩng cao đầu sải những bước đi vững chắc tiến vào hàng ngũ các cường quốc chế tạo tiên tiến của thế giới.

10 nét

HÁN VIỆT : MAI

HSK 6

Danh từ

#1227

脉搏

mài bó

mạch đập, nhịp đập của mạch máu;
nhịp thở thời đại

广大文艺创作者要深入生活、扎根人民，紧紧把握新时代高质量发展的澎湃脉搏与人民群众的心声。

Guǎng dà wén yì chuàng zuò zhě yào shēn rù shēng huó, zhā gēn rén mín, jǐn jǐn bǎ wò xīn shí dài gāo zhì liàng fā zhǎn de péng pài mài bó yǔ rén mín qún zhòng de xīn shēng.

Đồng đảo những người sáng tác văn nghệ cần đi sâu vào cuộc sống thực tế, bám rễ nơi nhân dân, nắm bắt chặt chẽ nhịp đập mạch đập cuộn trào của sự phát triển chất lượng cao trong thời đại mới cùng tiếng lòng của quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT : MẠCH BÁC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1228

埋怨

mán yuàn

oán trách, phàn nàn oán thán, trách
móc

在面对关键核心技术攻坚中遇到的重重挫折时，攻关团队成员之间从不相互埋怨推诿，而是齐心协力复盘排查故障。

Zài miàn duì guān jiàn zhì nòng jī shù gōng jiàn zhōng yù dào de zhòng zhòng cuò zhé shí, gōng guān tuán duì chéng yuán zhǐ jiān cóng bù xiāng hù mǎn yuàn tuī wéi, ér shì qí xīn xié lì fú pán pái chá gù zhàng.

Khi đối mặt với muôn vàn trắc trở vấp ngã trong quá trình nghiên cứu công nghệ lõi then chốt vượt khó, giữa các thành viên trong nhóm nghiên cứu không bao giờ oán trách phàn nàn đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau, mà đồng tâm hiệp lực cùng nhau rà soát phân tích từng bước tìm ra sự cố.

25 nét

HÁN VIỆT : MAI OÁN



HSK 6

Tính từ

#1229

慢性

màn xìng

mãn tính, kinh niên (bệnh tật);
chậm chạp

国家深入推进慢性非传染性疾病综合防控示范区建设，全面构建基层早筛早诊早治与全周期健康管理服务网络。

Guójiā shēn rù tuì jìn màn xìng fēi chuán rǎn xìng jī bìng zōng hé fáng kòng shì fàn qū jiàn shè, quán miàn gòu jiàn jī céng zǎo shāi zǎo zhěn zǎo zhì yù quán zhōu qī jiàn kāng guǎn lǐ fú wú wǎng luò.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy xây dựng các khu thí điểm kiểm soát phòng ngừa tổng hợp các bệnh mãn tính không truyền nhiễm, xây dựng toàn diện mạng lưới dịch vụ quản lý sức khỏe toàn chu kỳ cùng sàng lọc sớm chẩn đoán sớm điều trị sớm ở cơ sở.

22 nét

HÁN VIỆT: MẠN TÍNH

HSK 6

Tính từ

#1230

漫长

màn cháng

dài

在面对复杂的挑战时，保持漫长的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí màn cháng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái dài đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT: MẠN TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#1231

漫画

màn huà

truyện tranh, tranh biếm họa, tranh
hoạt hình manga

优秀科普创作者运用幽默生动的国风手绘漫画形式，向广大中小学生生动普及深空探测与人工智能前沿科学知识。

Yōu xiù kē pǔ chuàng zuò yùn yòng yōu mò shēng dòng de guó fēng shǒu huì màn huà xíng shì, xiàng guǎng dà zhōng xiǎo xué shēng shēng dòng pǔ jí shēn kōng tàn cè yǔ rén gōng zhī néng qián yán kē xué zhī shì.

Tác giả sáng tác phổ biến khoa học xuất sắc đã vận dụng hình thức truyện tranh vẽ tay phong cách dân tộc sinh động hình ảnh để phổ cập sinh động các kiến thức khoa học tiên phong về trí tuệ nhân tạo và thám hiểm không gian sâu tới đồng đạo các em học sinh phổ thông.

22 nét

HÁN VIỆT: MẠN HOA

HSK 6

Động từ

#1232

蔓延

màn yán

lan rộng, lây lan, bùng phát lan
nhạnh (dịch bệnh, cháy rừng)

航空应急救援直升机群配合地面专业森林消防灭火队伍快速集结，有效遏制了特大森林火灾借火势迅速蔓延的严峻险情。

Háng kōng yǐng yuán zhī jī qún pèi hé dì miàn zhuān yè sēn lín xiāo fáng miè huǒ duì wú kuài jí jí jié, yǒu xiào è zhì lì tè dà sēn lín huǒ zāi jiē fēng shì xùn sù màn yán de yán jùn xiǎn qíng.

Phi đội trực thăng cứu hộ khẩn cấp hàng không phối hợp với lực lượng chữa cháy rừng chuyên nghiệp mặt đất nhanh chóng tập kết, ngăn chặn hiệu quả tình huống hiểm nghèo gay gắt của vụ cháy rừng đặc biệt lớn mượn sức gió đang lan rộng nhanh chóng.

27 nét

HÁN VIỆT: MAN DIỄN

HSK 6

Tính từ

#1233

忙碌

máng lù

bận rộn

在面对复杂的挑战时，保持忙碌的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí máng lù de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bận rộn đặc biệt quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT: MANG LỰ

HSK 6

Tính từ

#1234

茫茫

máng máng

mênh mông, mịt mùng mờ mịt, bao
la bát ngát

极地科考破冰船在茫茫无际的南极冰海中破冰斩浪前行，为我国极地科考站运送越冬补给科研物资。

Jí dì kē kǎo pò bīng chuán zài máng máng wú jì de nán jí bīng hǎi zhōng pò bīng zhàn lǎng qián xíng, wéi wó guó jí dì kē kǎo zhàn yùn sòng yuè dōng bǔ jī kē yán wù zī.

Tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực rẽ sóng phá băng kiên cường tiến bước giữa biển băng Nam Cực mênh mông mịt mùng vô tận, vận chuyển vật tư nghiên cứu khoa học và tiếp tế vượt qua mùa đông giá rét cho trạm khảo sát khoa học vùng cực nước ta.

16 nét

HÁN VIỆT: MANG MANG

HSK 6

Tính từ

#1235

茫然

máng rán

mờ mịt, ngỡ ngàng, bàng hoàng
không biết làm sao

面对突如其来的理论假说反例，青年研究员初时有些茫然，但在导师悉心点拨启发下很快找到了新的突破口。

Miàn duì tū rú qǐ lái de lǐ lùn jiǎ shuō fǎn lì, qīng nián yán jiū yuán chū shí yǒu xiē máng rán, dàn zài dǎo shī xīn diǎn bō qǐ fā xià hèn kuài zhǎo dào le xīn de tū pò kǒu.

Đứng trước phản ví dụ lý thuyết bất ngờ xuất hiện, nghiên cứu sinh trẻ thoát đầu có phần ngỡ ngàng mờ mịt, nhưng dưới sự chỉ bảo gợi mở tận tình của người thầy hướng dẫn đã nhanh chóng tìm ra điểm đột phá mới.

18 nét

HÁN VIỆT: MANG NHIÊN

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1236

盲目

máng mù

mù quáng, thiếu suy xét, nhắm mắt
làm liều

在推进战略性新兴产业布局时，各地必须坚持实事求是、因地制宜，坚决防止一哄而上与盲目重复低水平建设。

Zài tuī jìn zhàn lüè xīng xīng chǎn yè bù jú shí, gè dì bì xū jiān shí shì shí qíú shì, yīn dì zhì yí, jiǎn jué fáng zhǐ yì hòng ér shàng yú máng mù chóng fù dī shuǐ píng jiàn shè.

Khi thúc đẩy bố cục các ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược, các địa phương bắt buộc phải kiên trì thực sự cầu thị, tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, kiên quyết ngăn ngừa tình trạng hùa nhau vào làm và xây dựng lặp đi lặp lại trình độ thấp một cách mù quáng.

19 nét

HÁN VIỆT: MANH MỤC

HSK 6

Động từ

#1237

冒充

mào chōng

mạo danh, giả mạo, đóng giả

公安部开展专项净网行动，依法严厉打击任何冒充国家机关公职人员或者知名科研专家实施网络诈骗的违法犯罪分子。

Gōng ān bù kāi zhǎn zhuān jìng wǎng xíng dòng, yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé mào chōng guó jiā jī guān gōng zhí rén yuán huò zhē zhī míng kē yán zhuān jiā shí shī wǎng luò zhān pǎn de wéi fǎ fàn zuì fēn zǐ.

Bộ Công an triển khai chiến dịch chuyên để làm sạch không gian mạng, theo quy định của pháp luật trừng trị nghiêm minh mọi phần tử tội phạm vi phạm pháp luật mạo danh công chức cơ quan nhà nước hay chuyên gia nghiên cứu khoa học giả danh tiếng để thực hiện lừa đảo qua mạng.

18 nét

HÁN VIỆT: MẠO SƯNG

Bệnh viện công lập hạng 3A đã triển khai toàn diện phòng khám ngoại trú phối hợp đa ngành cùng dịch vụ đăng ký khám hẹn giờ chính xác theo từng bệnh giờ, rút ngắn vượt bậc thời gian chờ đợi khám chữa bệnh của người bệnh nhân nguy kịch hiểm nghèo.

HSK
6Động từ /
Tính từ #1247

蒙

méng

che phủ, trùm lên; lừa
gạt; mờ mịt u mê

在狂暴肆虐的高原沙尘暴中，即便特种防护面罩上蒙上了一层厚厚的沙尘，巡线电工依然坚毅巡护电网铁塔。

Zài kuáng bào sì nüè de gāo yuán shā chén bào zhōng, jí biàn tè zhǒng fáng hù miàn zhào shàng méng shàng le yí céng hòu hòu de shā chén, xún xiàn diàn gōng yǐ rán jiǎn yì xún hù diàn wǎng tiě tǎ.

Trong cơn bão cát cao nguyên cuồng phong gầm thét dữ dội, dầu chiếc mặt nạ bảo hộ đặc chủng đã bị che phủ trùm lên một lớp cát bụi dày đặc, người thợ điện tuần tra đường dây vẫn kiên nghị tuần tra bảo vệ cột tháp lưới điện.

10 nét

HÁN VIỆT MÔNG

HSK
6Danh từ / Động
từ #1248

萌芽

méng yá

manh nha, mầm mống,
nảy mầm chớm nở

坚持和发展新时代“枫桥经验”，依靠基层党组织与广大群众，及时把各类矛盾纠纷有效化解在基层萌芽状态。

Jiān chí hé fā zhǎn xīn shí dài "fēng qiáo jīng yàn", yī kào jī céng dǎng zǔ zhī yú guāng dà qún zhòng, jí shí bǎ gè lèi máo dùn jiū fēn yǒu xiào huà jiě zài jī céng méng yá zhuàng tài.

Kiên trì và phát triển 'Kinh nghiệm Phong Kiều' thời đại mới, dựa vào tổ chức Đảng ở cơ sở cùng đông đảo quần chúng nhân dân, kịp thời hóa giải hiệu quả mọi mâu thuẫn tranh chấp ngay từ trạng thái manh nha chớm nở ở cơ sở.

19 nét

HÁN VIỆT : MANH NHA

HSK 6

Tính từ

#1249

猛烈

měng liè

mãnh liệt, dữ dội, cực
mạnh (sức công phá, gió
bão)

深海耐压结构试验舱成功抵御了数千个大气压的猛烈超高水压冲击，全面验证了舱体材料极限承载可靠性。

Shēn hǎi nài yā jié gòu shì yàn cāng chéng gōng dī yù le shù qiān gè dà qì yā de měng liè chāo gāo shuǐ yā chōng jī, quán miàn yàn zhèng le cāng tǐ cái liào jí xiàn chéng zài kè kǎo xìng.

Khoang thử nghiệm kết cấu chịu áp lực biển sâu đã chống chịu thành công lực tác động va đập của áp lực nước siêu cao mãnh liệt dữ dội lên tới hàng ngàn áp-mốt-phe (atm), kiểm chứng toàn diện độ tin cậy chịu tải cực hạn của vật liệu thân khoang.

24 nét

HÁN VIỆT : MÃNH LIỆT

HSK 6

Danh từ / Động từ #1250

梦想

mèng xiǎng

ước mơ, khát vọng hoài bão;
mơ ước

一代代航天人怀揣飞天揽月、漫步太空的壮丽强国梦想，把无数个曾经的科学幻想变成了震撼人心的辉煌现实。

Yí dài dài háng tiān rén huái chuāi fēi tiān lǎn yuè, màn bù tài kōng de zhuàng lì qiáng guó mèng xiǎng, bǎ wú shù gè céng jīng de kē xué huàn xiǎng biàn chéng le zhèn hàn rén xīn de huī huáng xiàn shí.

Biết bao thế hệ những người làm hàng không vũ trụ mang trong tim ước mơ hoài bão tráng lệ xây dựng đất nước hùng mạnh bay lên trời hải trảng, đi dạo trong không gian vũ trụ, đã biến vô số những viễn tưởng khoa học năm xưa trở thành hiện thực huy hoàng lay động lòng người.

21 nét

HÁN VIỆT MỘNG TƯỞNG

HOÀN THÀNH TẬP 2 (625 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh

- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Sẵn sàng mở tiếp Tập 3! 🚀

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

